

Số: 65/2023/CBTT-HHV

TP. Đà Nẵng, ngày 13 tháng 11 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

- Kính gửi:**
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
 - Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

- Mã chứng khoán: **HHV**
- Địa chỉ: Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.
- Điện thoại liên hệ: 0236 3730 574 Fax: 0236 3842 713
- E-mail: info@hhv.com.vn Website: hhv.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả trân trọng công bố Bản cáo bạch chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng và các Phụ lục kèm theo Bản cáo bạch, như sau:

2.1. Bản cáo bạch chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

2.2. Các Phụ lục kèm theo Bản cáo bạch gồm có:

- Phụ lục I: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- Phụ lục II: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty số 04/2023/NQ-DHĐCĐ ngày 24/04/2023 thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và Tờ trình số 10/2023/TTr-HHV ngày 01/04/2023 của Hội đồng quản trị Công ty về việc trình thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu; Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 23/2023/NQ-HĐQT ngày 15/08/2023 về việc thông qua Phương án chi tiết chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;
- Phụ lục III: Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả (được sửa đổi, bổ sung lần gần nhất vào ngày 04/07/2023 (tham khảo thông tin đã được công bố theo đường dẫn: <http://www.hhv.com.vn/quan-he-co-dong/dieu-le-quy-che>);
- Phụ lục IV: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021, năm 2022 đã được kiểm toán; Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Quý III năm 2023 do Công ty tự lập (tham khảo thông tin đã được công bố theo đường dẫn: <http://www.hhv.com.vn/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh>);
- Phụ lục V: Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất đã được kiểm toán.
- Phụ lục VI: Các tài liệu liên quan khác.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 13/11/2023 tại đường dẫn: <http://www.hhv.com.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Bản cáo bạch chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng và các Phụ lục đính kèm.

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

Người được UQ CBTT



ỦY BAN CHỨNG KHOẢN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOẢN RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOẢN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOẢN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

**BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

(Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0400101965 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 24/06/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 32 ngày 05/07/2023)



CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 38/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13 . tháng 11 . năm 2023)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày .../.../2023 tại:

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Địa chỉ trụ sở chính : Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: (023) 6373 0574

Website: <http://hhv.com.vn>

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOẢN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM (VCBS)

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 6-7-8, Tòa nhà Thủ Đô, 72 Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3936 6426 Fax: (024) 3936 0262

Website: vcbs.com.vn

Phụ trách công bố thông tin



Họ tên: Ông Nguyễn Văn Ân

Chức vụ: Kế toán trưởng

Điện thoại: 0941844848

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CÁ

(Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0400101965 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 24/06/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 32 ngày 05/07/2023)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cá
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Giá chào bán	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng cổ phiếu chào bán	: 82.337.587 (Tám mươi hai triệu, ba trăm ba mươi bảy nghìn, năm trăm tám mươi bảy) cổ phiếu

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 823.375.870.000 (Tám trăm hai mươi ba tỷ, ba trăm bảy mươi lăm triệu, tám trăm bảy mươi nghìn) đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOẢN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM (VCBS)

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 6-7-8, Tòa nhà Thủ Đức, 72 Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3936 6426 Fax: (024) 3936 0262

Website: vcbs.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM

Địa chỉ trụ sở chính: 29 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 3820 5944 Fax: (028) 8324 5250

Website: <http://aascs.com.vn/>

ℓ

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.	4
1. Tổ chức phát hành.....	4
2. Tổ chức tư vấn.....	4
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	4
1. Rủi ro về kinh tế.....	4
2. Rủi ro pháp luật.....	7
3. Rủi ro đặc thù.....	8
4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán.....	9
5. Rủi ro pha loãng.....	9
6. Rủi ro quản trị công ty.....	11
7. Rủi ro khác.....	11
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	12
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	14
1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành.....	14
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành.....	22
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành.....	24
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành.....	26
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.....	30
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành.....	34
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác.....	40
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành.....	41
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.....	42
10. Hoạt động kinh doanh.....	42
11. Chính sách đối với người lao động.....	80
12. Chính sách cổ tức.....	82
13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất.....	82
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành.....	84
15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.....	84

16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích	84
V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH	84
1. Kết quả hoạt động kinh doanh	84
2. Tình hình tài chính	87
3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	99
4. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành	101
5. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức	103
VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG	105
1. Thông tin về cổ đông sáng lập	105
2. Thông tin về cổ đông lớn	105
3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng	108
VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	159
1. Loại cổ phiếu	159
2. Mệnh giá cổ phiếu	159
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán	159
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá	159
5. Giá chào bán dự kiến	159
6. Phương pháp tính giá	159
7. Phương thức phân phối	160
8. Đăng ký mua cổ phiếu	160
9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu	161
10. Hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu	162
11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	162
12. Hủy bỏ đợt chào bán	163
13. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài	163
14. Các loại thuế có liên quan	164
15. Thông tin về các cam kết	165
16. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt	165
VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	166
1. Mục đích chào bán	166
2. Phương án khả thi và thông tin về các phương án sử dụng vốn	168

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	185
X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	187
1. Tổ chức tư vấn chào bán cổ phiếu.....	187
2. Tổ chức kiểm toán:	187
XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ	187
XII. PHỤ LỤC	187

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CÀ

Ông Hồ Minh Hoàng Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Ông Nguyễn Quang Huy Chức vụ: Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT

Ông Nguyễn Văn Ân Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Đại diện được ủy quyền: Ông Trần Việt Hưng

Chức vụ: Phó Giám đốc

Theo Giấy ủy quyền số 12/2023/UQ-VCBS-KSNB ngày 01 tháng 03 năm 2023 của Người đại diện theo pháp luật

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do Công ty TNHH Chứng khoán ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng số 03/2023/VCBS-TVTCĐN ngày 31 tháng 07 năm 2023 với Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cà. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cà cung cấp.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Các nhân tố rủi ro có thể ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như giá cả chứng khoán chào bán của Công ty.

3. Rủi ro về kinh tế

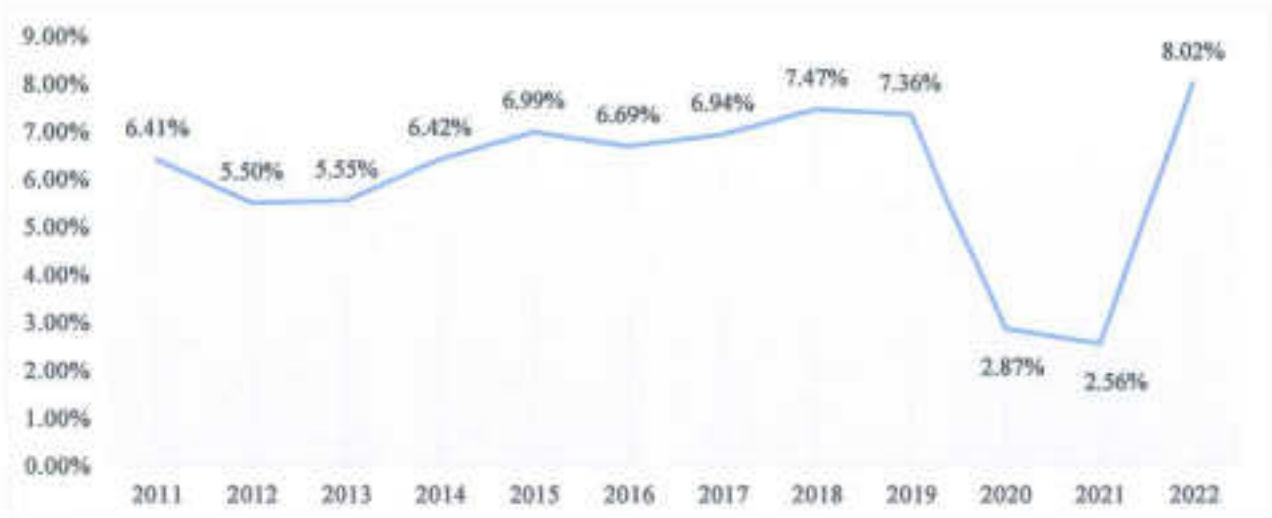
Yếu tố vĩ mô của nền kinh tế đóng vai trò quan trọng trong quá trình tăng trưởng của doanh nghiệp. Hiệu quả hoạt động và triển vọng kinh doanh đặt ra yêu cầu doanh nghiệp phải thích nghi kịp thời với sự biến động của các yếu tố từ môi trường kinh doanh. Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống tạo ra từ yếu tố vĩ mô, trong đó các yếu tố cơ bản tác động đến hoạt động kinh doanh

là: (i) tốc độ tăng trưởng kinh tế; (ii) tỷ lệ lạm phát và (iii) tỷ lệ lãi suất. Phân tích môi trường vĩ mô nền kinh tế nhằm dự phòng mức độ tác động của yếu tố rủi ro đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành mô hình kinh doanh.

1.1 Rủi ro về tăng trưởng

Tăng trưởng kinh tế được thể hiện định lượng qua tốc độ tăng trưởng GDP (Tổng sản phẩm quốc nội). Đây là chỉ số thể hiện sức khỏe của nền kinh tế trong một năm, việc chỉ số này tăng hay giảm sẽ ngay lập tức tác động đến niềm tin cũng như kỳ vọng của nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán. Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam qua các năm như sau:

Biểu đồ Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam từ 2011 – 2022



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Trong những năm gần đây, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam đã có nhiều khả quan với mức tăng trưởng lần lượt là 6,99% trong năm 2015; 6,69% trong năm 2016, 6,94% trong năm 2017 và 7,47% trong năm 2018. Năm 2019, GDP đạt 7,36%, vượt mục tiêu Chính phủ đề ra là 6,78% và cũng là năm thứ hai liên tiếp GDP tăng trưởng trên 7%. Do dịch bệnh Covid-19 tác động nghiêm trọng đến mọi lĩnh vực của nền kinh tế, đặc biệt nhiều địa phương phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài, Việt Nam trải qua 2 năm 2020 và 2021 đầy khó khăn với mức tăng GDP lần lượt là 2,91% và 2,58%. Năm 2022, trong bối cảnh kinh tế - chính trị thế giới tiếp tục bất ổn, áp lực lạm phát gia tăng, Việt Nam ghi nhận sự hồi phục tích cực với mức tăng GDP đạt 8,02%.

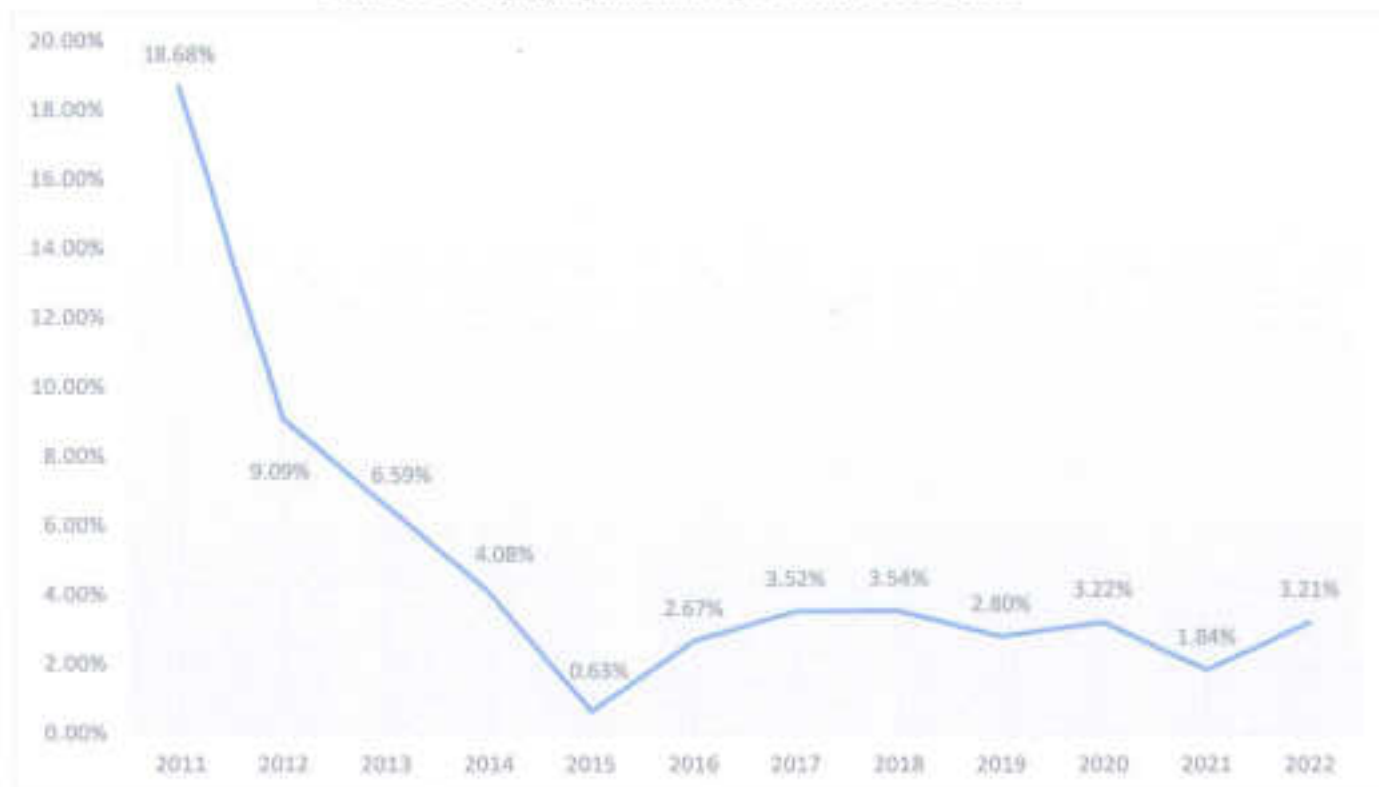
Mặc dù số liệu 2022 lạc quan, năm 2023 được nhận định là một năm có nhiều thách thức. Áp lực lạm phát trên toàn cầu do cú sốc kép từ đại dịch Covid và chiến tranh Nga – Ukraine, bất ổn an ninh năng lượng, lương thực và các mặt hàng thiết yếu khác do sự gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, chính sách tiền tệ thắt chặt tại các nền kinh tế lớn là những điểm nghẽn nổi bật gây khó khăn cho kinh tế Việt Nam. Trong bối cảnh đó, Việt Nam còn phải đối phó với những khó khăn nội tại như áp lực tăng giá nhiên liệu, giá điện, những thách thức trong việc điều hòa giữa lạm phát và tỷ giá và thu hút dòng vốn nước ngoài,...

Các biến động của nền kinh tế sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động kinh doanh của các chủ thể tham gia vào nền kinh tế, trong đó có Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả.

1.2 Rủi ro về lạm phát

Lạm phát biến động sẽ ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến các chủ thể trong nền kinh tế nói chung và đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói riêng. Rủi ro lạm phát tăng sẽ dẫn đến tăng chi phí kinh doanh, bên cạnh đó, rủi ro lạm phát còn ảnh hưởng đến mức lãi suất chiết khấu sử dụng vốn, làm giảm giá trị dòng tiền hiện tại. Ngược lại, lạm phát cũng tiềm ẩn rủi ro đối với các doanh nghiệp trong nền kinh tế, đi kèm với sự suy giảm nhu cầu thị trường và đình trệ chi tiêu của toàn bộ nền kinh tế.

Biểu đồ Tốc độ lạm phát của Việt Nam từ 2011 -2022



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Kể từ khi dịch Covid-19 bùng phát đến nay, thế giới đã phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, các yếu tố rủi ro, bất định gia tăng cùng với sự thay đổi chính sách rất nhanh của các nền kinh tế lớn. Năm 2019, lạm phát được kiểm soát với mức tương đối thấp, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2019 chỉ tăng 2,79%. Trong năm 2020, mặc dù giá thực phẩm tăng mạnh (đặc biệt là giá thịt lợn) nhưng tác động của dịch Covid – 19 khiến cầu hàng hóa suy giảm mạnh trong những tháng cuối năm. Kết thúc 2020, chỉ số CPI đạt mức 3,23% so với năm trước. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, chỉ số lạm phát bình quân năm 2021 (CPI) tăng 1,84% so với năm trước, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016. Năm 2022, lạm phát của Việt Nam được kiểm soát ở mức 3,15% so với mục tiêu là 4%. Tuy nhiên, áp lực lạm phát còn hiện hữu, thậm chí khá căng thẳng trong năm 2023. Việc Trung Quốc dần mở cửa nền kinh tế sau dịch bệnh được dự báo sẽ dẫn đến sự gia tăng mạnh mẽ sức cầu về nguyên nhiên vật liệu, đồng thời chiến tranh Nga – Ukraine tiếp tục đe dọa an ninh năng lượng, lương thực và chuỗi cung ứng toàn cầu khiến giá cả hàng hóa leo thang là những yếu tố chính thúc đẩy rủi ro đình phát (tăng trưởng đình trệ cộng với lạm phát tăng) trên toàn cầu. Riêng đối với Việt Nam, sức ép về

tăng giá điện, giá nhiên liệu (xăng, dầu) và vật liệu xây dựng cũng tiềm ẩn rủi ro lạm phát chi phí đẩy, gây khó khăn cho cả doanh nghiệp lẫn người tiêu dùng.

1.3 Rủi ro về lãi suất

Rủi ro lãi suất xảy ra khi doanh nghiệp sử dụng vốn vay từ ngân hàng dẫn đến chi phí vay tăng ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Trong những năm qua, lãi suất trên thị trường biến động không ngừng với nhiều chính sách được ban hành như thắt chặt chính sách tiền tệ, áp trần lãi suất,... đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Giai đoạn năm 2020-2021, dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp và tác động tiêu cực đến hoạt động kinh tế trên phạm vi toàn cầu. Ngay khi dịch bệnh bùng phát trong năm 2020, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã 3 lần giảm lãi suất điều hành với mức giảm 1,5 - 2%/năm, là một trong những Ngân hàng Trung ương (NHTW) giảm lãi suất điều hành mạnh nhất khu vực. Trong năm 2021, NHNN duy trì các mức lãi suất thấp này, kết hợp điều hành thanh khoản dồi dào trên thị trường tiền tệ. Kết quả đến cuối năm 2021, lãi suất huy động và cho vay VND bình quân của tổ chức tín dụng giảm tương ứng khoảng 0,51%/năm và 0,81%/năm so với cuối năm 2020 sau khi đã giảm khoảng 1%/năm trong năm 2020. Lãi suất cho vay bình quân đối với các lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ là 4,3%/năm (thấp hơn mức trần quy định là 4,5%/năm).

Xu hướng thắt chặt chính sách tiền tệ khởi động từ năm 2021 được các NHTW thúc đẩy mạnh mẽ trong năm 2022. Từ tháng 2/2022, áp lực lạm phát toàn cầu gia tăng do xung đột giữa Ukraine và Nga, tạo ra cú sốc lớn trên thị trường hàng hóa kèm theo sự gián đoạn chuỗi cung ứng, khiến mặt bằng giá cả hàng hóa chỉ duy trì ở mức cao. Mức độ và tần suất tăng lãi suất được Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ (Fed) thực thi nhanh nhất trong lịch sử với 11 lần điều chỉnh tăng liên tục trong năm 2022 từ 0 - 0,25%/năm lên 5,25 - 5,5%/năm. Trước sức nóng của đồng USD trên thị trường quốc tế, để bình ổn tỷ giá, trong giai đoạn cuối năm 2022, NHNN đã 2 lần liên tục tăng lãi suất điều hành, mỗi lần 1%. Lãi suất tái cấp vốn tăng từ 4,0%/năm lên 6,0%/năm; lãi suất tái chiết khấu từ 2,5%/năm lên 4,5%/năm

Từ đầu năm 2023 đến nay, NHNN đã thi hành nhiều biện pháp để hạ nhiệt lãi suất. Tuy nhiên, lạm phát tại các nền kinh tế lớn trên thế giới vẫn chưa đạt đến mức kỳ vọng, chính sách tiền tệ thắt chặt vẫn là một giải pháp được nhiều quốc gia chủ trương áp dụng, theo đó áp lực lên lãi suất trong nước còn hiện hữu.

4. Rủi ro luật pháp

Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty đều chịu ảnh hưởng của các quy định pháp luật như: Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Chứng khoán, các Luật về thuế,... và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Hệ thống pháp luật của Việt Nam ngày càng được hoàn thiện, tuy nhiên vẫn còn thiếu tính ổn định và chưa nhất quán, các văn bản hướng dẫn thi hành chưa đầy đủ, thiếu tính cập nhật, còn chồng chéo. Do vậy, việc diễn giải và thực thi theo quy định của pháp luật có thể còn vướng mắc hoặc thiếu phù hợp

với thực tế, ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh, công tác hoạch định chiến lược phát triển dài hạn của doanh nghiệp.

5. Rủi ro đặc thù

5.1. Rủi ro về tài chính

Đặc thù đầu tư cơ sở hạ tầng đòi hỏi nguồn vốn lớn và phụ thuộc vào khả năng huy động vốn từ các nguồn khác nhau, nhiều dự án có thời gian hoàn vốn kéo dài, do đó Công ty cần nguồn tài trợ bổ sung lớn để tài trợ cho các dự án mà Công ty đang có kế hoạch mua, đầu tư và phát triển.

Sự sẵn sàng về vốn từ các nguồn bên ngoài và chi phí tài trợ như vậy (nguồn vốn ngân sách, nguồn vốn tín dụng,...) phụ thuộc lớn vào các yếu tố bên ngoài, như:

- Điều kiện thị trường vốn và kinh tế nói chung, lãi suất, hạn mức tín dụng của các ngân hàng;
- Quy định pháp luật thắt chặt đối với các tổ chức tín dụng và chứng khoán có thể ảnh hưởng đến các nỗ lực huy động vốn;
- Tình hình kinh tế ở Việt Nam và trên thế giới;
- Bên cạnh đó, tính khả thi của dự án cũng là một trong các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực huy động nguồn vốn.

Phần nhiều các yếu tố trên là yếu tố ngoại lai, khách quan, doanh nghiệp khó có thể tác động. Trong điều kiện không thuận lợi, doanh nghiệp có thể gặp khó khăn khi huy động vốn, ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ triển khai dự án, gây bất lợi đến hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

5.2. Rủi ro kỹ thuật

Công ty hoạt động trong lĩnh vực duy tu bảo dưỡng, sửa chữa hầm, cầu đường, thi công xây lắp các công trình hạ tầng giao thông, theo đó, Công ty có thể gặp phải các rủi ro xuất phát từ việc kỹ thuật thi công không đảm bảo hoặc không phù hợp với dự án (do phụ thuộc các kết quả của các công tác tiền thi công như khảo sát, đánh giá hiện trường thi công, đo đạc định vị,...) dẫn đến công trình không đạt yêu cầu về chất lượng, không được chủ đầu tư nghiệm thu hoặc tiềm tàng các yếu tố dẫn đến tai nạn, thiệt hại khác.

Ngoài ra, cùng với sự phát triển của khoa học – kỹ thuật, công nghệ thi công các công trình, dự án thường xuyên có những thay đổi, cải tiến, đòi hỏi Công ty phải cập nhật và nâng cao năng lực của nhân sự cũng như máy móc, thiết bị để tối ưu tiến độ, hiệu quả thi công, duy trì khả năng cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành.

5.3. Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu đầu vào

Khả năng triển khai các dự án thi công xây lắp các công trình hạ tầng giao thông phụ thuộc chặt chẽ vào nguồn cung ứng vật liệu phục vụ thi công như đất đắp, đá, cát, sắt, thép, xi măng,... Khi nhiều dự án lớn được triển khai đồng loạt, nhu cầu nguyên vật liệu có thể tăng cao, dẫn đến áp lực nguồn cung và kéo theo đó là rủi ro giá nguyên vật liệu tăng cao trong khi chất lượng không được đảm bảo.

Thực tế, trong năm 2023, khi Chính phủ đẩy mạnh đầu tư công, tình trạng nhu cầu vật liệu thi công tăng đột biến đã xảy ra, trong khi thủ tục khai thác và công suất các mỏ không thay đổi, do đó, tuy trữ lượng các mỏ đáp ứng nhưng tốc độ khai thác và cung ứng chậm so với nhu cầu, gây khó khăn về tiến độ cũng như tài chính cho nhiều dự án.

5.4. *Rủi ro cạnh tranh với các đối thủ trong ngành*

Chính sách thúc đẩy đầu tư công của Chính phủ đã mở ra nhiều cơ hội cho thị trường, đồng thời thu hút sự tham gia của nhiều doanh nghiệp lớn. Số lượng doanh nghiệp thi công, xây lắp hạ tầng trên thị trường không nhỏ, trong đó có những doanh nghiệp lớn, có kinh nghiệm thi công các dự án hạ tầng và đây sẽ là các đối thủ cạnh tranh trực tiếp với HHV.

6. *Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán*

6.1. *Rủi ro của đợt chào bán*

Nền kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng vẫn đang diễn biến phức tạp và khó lường, giá cổ phiếu hiện tại có thể thay đổi lên xuống do cung cầu thị trường, nên đợt chào bán có thể gặp rủi ro không chào bán hết do các nhà đầu tư không đặt mua hết số cổ phiếu trong đợt chào bán dẫn đến Công ty không thu được số tiền đúng như dự kiến. Ngoài ra, trong trường hợp số lượng cổ phiếu được bán cho các nhà đầu tư không đạt tối thiểu 9.922.711 cổ phiếu tương đương với 12,05% tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán (tương đương 70% tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán để đầu tư vào dự án) thì đợt chào bán sẽ bị hủy bỏ.

6.2. *Rủi ro của việc sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán*

Số tiền thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được Công ty sử dụng để góp vốn đầu tư vào các Doanh nghiệp dự án hiện là chủ đầu tư các dự án hạ tầng giao thông như: Dự án Hầm đường bộ qua Đèo Cả (hầm Đèo Cả - Cổ Mã – Cù Mông – Hải Vân), tuyến cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn,... và bổ sung vốn phục vụ các hoạt động của Công ty (thanh toán các khoản nợ vay với các tổ chức tín dụng; mua sắm tài sản phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên, bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh,...). Do vậy, trong trường hợp Công ty không thu đủ số tiền từ đợt chào bán, Công ty sẽ phải huy động tiền từ các nguồn khác để bổ sung đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh. Phương án này sẽ làm tăng chi phí tài chính, giảm lợi nhuận hoạt động của Công ty.

7. *Rủi ro pha loãng*

Sau khi hoàn tất đợt phát hành thêm 82.337.587 cổ phiếu tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Công ty sẽ tăng 25% so với số cổ phiếu đang lưu hành. Việc tăng thêm số lượng cổ phiếu lưu hành sẽ dẫn đến kết quả cổ phiếu bị pha loãng. Việc pha loãng cổ phiếu có thể gây ra những ảnh hưởng sau:

7.1. *Giá trị giao dịch của mỗi cổ phiếu trên thị trường sẽ được điều chỉnh*

Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của cổ phiếu HHV sẽ được điều chỉnh kỹ thuật theo công thức sau:

$$\text{Giá thị trường (điều chỉnh)} = \frac{PR_{(t-1)} + I_1 * PR}{1 + I_1}$$

Trong đó:

PR_{t-1} : Giá giao dịch của cổ phiếu tại ngày trước ngày giao dịch không hưởng quyền;

PR: Giá phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu.

I_1 : Tỷ lệ vốn tăng;

7.2. Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu và pha loãng lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên sẽ dẫn đến hiện tượng cổ phiếu bị pha loãng. Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu và pha loãng lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu cụ thể như sau:

Nội dung	Đơn vị	Công thức	Giá trị
Số lượng cổ phiếu đầu năm	cổ phiếu	(1)	307.804.540
Số lượng cổ phiếu phát hành để chi trả cổ tức	cổ phiếu	(2)	21.545.901
Số lượng cổ phiếu trước phát hành	cổ phiếu	(1) + (2)	329.350.351
Số cổ phiếu quỹ	cổ phiếu	(3)	0
Số lượng cổ phiếu lưu hành trước phát hành	cổ phiếu	(4) = (1) + (2) - (3)	329.350.351
Số lượng cổ phần chào bán (*)	cổ phiếu	(5)	82.337.587
Số lượng cổ phiếu lưu hành sau phát hành	cổ phiếu	(4) + (5)	411.687.938
Tỷ lệ pha loãng	(%)	(5)/(4)	25%
Khối lượng cổ phiếu lưu hành bình quân năm 2023	cổ phiếu	(6) = [(1)*12 + (2)*6 + (5)*4]/12	346.023.353
Lợi nhuận sau thuế năm 2022	đồng	(7)	297.409.288.870
EPS trước khi chào bán	đồng/cổ phiếu	(7)/(4)	903
EPS sau khi chào bán	đồng/cổ phiếu	(7)/(6)	859
Vốn chủ sở hữu tại 31/12/2022 (không bao gồm nguồn kinh phí quỹ khác)	đồng	(8)	5.102.704.966.572
Số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành	đồng	(9)	823.375.870.000
Vốn chủ sở hữu dự kiến sau phát hành (**) (không bao gồm nguồn kinh phí quỹ khác)	đồng	(10) = (8) + (9)	5.926.080.836.572

Nội dung	Đơn vị	Công thức	Giá trị
Giá trị sổ sách trước khi phát hành	đồng/cổ phiếu	(8)/(4)	15.493
Giá trị sổ sách sau khi phát hành	đồng/cổ phiếu	(10)/[(4) + (5)]	14.395

Giá định:

- Công ty chào bán thành công 100% số cổ phiếu dự kiến chào bán.
- (*): Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu dự kiến sẽ được lưu hành từ tháng 9/2023.
- (**): Không tính đến ảnh hưởng của kết quả kinh doanh từ 31/12/2022 đến thời điểm hoàn thành các đợt phát hành/chào bán.

EPS trước khi chào bán ở mức 903 đồng/cổ phiếu. Giả sử Công ty chào bán thêm thành công toàn bộ 82.337.587 cổ phiếu và các chỉ tiêu tài chính khác không thay đổi thì EPS sau khi chào bán sẽ bị pha loãng còn 859 đồng/cổ phiếu.

7.3. Tỷ lệ sở hữu hay quyền bỏ phiếu của các cổ đông hiện thời có thể giảm xuống

Đối với cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua một phần hoặc toàn bộ số cổ phiếu cổ đông đó được quyền mua, tỷ lệ sở hữu cổ phiếu hay quyền bỏ phiếu của cổ đông đó sẽ giảm (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm).

8. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, như

Các rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sẽ giảm (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu hiện qua cơ cấu cổ đông chưa hiệu quả, tỷ lệ sở hữu quá phân tán, hoặc có nhiều nhóm cổ đông lớn nhưng không đồng thuận.

Các rủi ro khách quan đến từ sự ảnh hưởng của môi trường, xã hội, việc thay đổi chính sách hay các văn bản luật, những biến động trên thị trường trong nước và quốc tế,... Những rủi ro này có thể xuất hiện bất cứ lúc nào tác động tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Vì thế, doanh nghiệp yêu cầu phải có đủ khả năng nhận biết, đánh giá và khắc phục các yếu tố rủi ro này để đảm bảo việc quản trị doanh nghiệp được thực hiện một cách ổn định và có hiệu quả.

9. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro kể trên, hoạt động kinh doanh của Công ty có thể bị ảnh hưởng của các rủi ro bất khả kháng như dịch bệnh, thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh,... Đây là những rủi ro bất khả kháng ít gặp, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

Giai đoạn 2020 – 2021, các nước trên thế giới trong đó có Việt Nam phải chịu nhiều tác động tiêu cực từ đại dịch Covid-19. Dịch bệnh diễn biến khó lường đã gây đứt gãy chuỗi cung ứng và ảnh hưởng đến hoạt động của nhiều doanh nghiệp, trong đó có cả HHV. Sang năm 2022, mặc dù tình hình

dịch Covid-19 có xu hướng được kiểm soát nhưng vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp. Hiện tại, dịch bệnh chưa kết thúc, lạm phát toàn cầu còn ở mức cao, đặc biệt là tình hình leo thang trong xung đột Nga – Ukraine, cùng các yếu tố khác như thiên tai, lũ lụt, hạn hán, biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, gây nguy cơ mất an ninh năng lượng, an ninh lương thực,...

III. CÁC KHÁI NIỆM


Các từ, nhóm từ được viết tắt hoặc khó hiểu, hoặc có thể gây hiểu lầm được thể hiện trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

Tổ chức phát hành/Công ty/HHV	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả
BCTC	Báo cáo tài chính
BOT	Xây dựng – kinh doanh – chuyển giao
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CCCD	Căn cước công dân
CMND	Chứng minh nhân dân
CTCP	Công ty cổ phần
DNDA	Doanh nghiệp dự án
DTT	Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
ĐT	Đầu tư
GTVT	Giao thông vận tải
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
HĐQT	Hội đồng Quản trị
HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
HSX	Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
KH	Kế hoạch
MTV	Một thành viên
NCLQ	Người có liên quan
NSNN	Ngân sách Nhà nước
STT/TT	Thứ tự
SXKD	Sản xuất kinh doanh
Thuế TNCN	Thuế thu nhập cá nhân
Thuế TNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn

TP	Thành phố
TSCĐ	Tài sản cố định
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UBND	Ủy ban Nhân dân
VAT	Thuế giá trị gia tăng
VND/đồng	Đồng Việt Nam
VSDC	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

(Phần văn bản này được có ý để trống)

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành**

- Tên tiếng Việt : Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả
- Tên tiếng Anh : Deo Ca Traffic Infrastructure Investment Joint Stock Company
- Tên viết tắt : DII
- Mã cổ phiếu : HHV
- Sàn đăng ký giao dịch : Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
- Trụ sở chính : Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
- Điện thoại : 0236 3730 574
- Website : <http://hhv.com.vn/>
- Logo : 
- Người đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Quang Huy - Chức vụ: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
- Vốn điều lệ đăng ký : 3.293.503.510.000 đồng (Bằng chữ: Ba nghìn hai trăm chín mươi ba tỷ, năm trăm lẻ ba triệu, năm trăm mười nghìn đồng)
- Vốn điều lệ thực góp : 3.293.503.510.000 đồng (Bằng chữ: Ba nghìn hai trăm chín mươi ba tỷ, năm trăm lẻ ba triệu, năm trăm mười nghìn đồng)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : số 0400101965 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 6 năm 2010, thay đổi lần thứ 32 ngày 05 tháng 07 năm 2023
- Ngành nghề kinh doanh chính : Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ - Mã ngành: 5225

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do Phòng Đăng ký kinh doanh TP. Đà Nẵng cấp ngày 10/05/2023, cụ thể như sau:

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
4932	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định gồm: chuyên chở mô tô, xe máy, xe đạp cùng người điều khiển phương tiện đó và người đi bộ qua hầm đường bộ Hải Vân, hầm đường bộ Đèo Cả - Cổ Mã, hầm đường bộ Cù Mông, bằng phương tiện chuyên dùng; Kinh doanh vận tải khách bằng xe

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
	buýt.
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô. Vận tải hàng hóa siêu trường siêu trọng.
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản. Cho thuê kho, bãi đỗ xe, cho thuê văn phòng (không bao gồm hoạt động: Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)
3311	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn
3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị
3314	Sửa chữa thiết bị điện
3319	Sửa chữa thiết bị khác
3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
4321	Lắp đặt hệ thống điện
4311	Phá dỡ Chi tiết: Phá hủy hoặc đập các tòa nhà và công trình khác (không bao gồm: Phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng)
4312	Chuẩn bị mặt bằng
4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
4330	Hoàn thiện công trình xây dựng
7710	Cho thuê xe có động cơ
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn tất cả máy móc, thiết bị và phụ tùng máy được phép phân phối theo quy định (không bao gồm các loại máy móc, thiết bị và phụ tùng máy mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được phép xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối theo quy định của pháp luật).
4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
	(không bao gồm hoạt động nhập khẩu và phân phối các loại máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm có chứa vật phẩm đã ghi hình trên mọi chất liệu)
6201	Lập trình máy vi tính
6202	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính
6209	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính
4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
5224	Bốc xếp hàng hóa
4520	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác
0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác đá xây dựng, cát xây dựng.
5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch.
7020	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn lựa chọn nhà thầu, quản lý dự án. Quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị.
4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai, nước đá viên sạch.
5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất thông thường (trừ hóa chất độc hại nhà nước cấm); Bán buôn nhựa đường, nhựa. Bán buôn thiết bị phòng cháy chữa cháy.
3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp các thiết bị phun nhựa, rải đá.
2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
	Chi tiết: Sản xuất, lắp đặt cọc tiêu, biển báo, cống bê tông xi măng và tấm hộ lan mềm dùng cho giao thông đường bộ. Chế tạo, sửa chữa dầm cầu thép và sửa chữa thiết bị, phương tiện xe máy thi công và sản xuất cơ khí khác.
1920	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế Chi tiết: Sản xuất nhựa tương nhựa đường.
8211	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp
8219	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu.
7820	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: Cung ứng lao động tạm thời trong nước (không bao gồm hoạt động cung cấp hoặc đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)
8220	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi
6190	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Dịch vụ viễn thông, dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền.
4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (không bao gồm hoạt động nhập khẩu và phân phối các loại thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông có chứa vật phẩm đã ghi hình trên mọi chất liệu)
1811	In ấn (trừ in ấn bao bì kim loại, in trên các sản phẩm vải, sợi, dệt, mây, đan; không bao gồm hoạt động in xuất bản phẩm)
1812	Dịch vụ liên quan đến in (không bao gồm các dịch vụ liên quan đến hoạt động in xuất bản phẩm)
7310	Quảng cáo (không dập, cắt, gò, hàn, sơn tại trụ sở; không bao gồm hoạt động quảng cáo thuốc lá)
8230	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại
2511	Sản xuất các cấu kiện kim loại (không hoạt động tại trụ sở)
2599	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
	(không hoạt động tại trụ sở)
8699	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu
4773	<p>Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng kinh doanh, bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm: hàng lưu niệm lá sách, báo, tạp chí chuyên ngành và các xuất bản phẩm định kỳ, các vật liệu đã ghi hình trên mọi chất liệu).</p>
7110	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết: Giám sát công tác xây dựng - hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông. Lập dự án đầu tư xây dựng công trình (báo cáo nghiên cứu khả thi). Tư vấn: Lập hồ sơ mời thầu, lập hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất. Thiết kế các loại công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế công trình giao thông (cầu, đường bộ). Thiết kế kiến trúc công trình. Thiết kế quy hoạch xây dựng. Thiết kế điện công trình (đường dây trạm và trạm biến áp đến 110KV, hệ thống điện chiếu sáng). Thiết kế điện nước trong công trình. Thiết kế công trình thủy lợi. Thiết kế thông gió, cấp nhiệt, điều hòa không khí công trình xây dựng. Khảo sát địa chất công trình. Khảo sát địa hình công trình. Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình (không bao gồm quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình). Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi và thủy điện. Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông (cầu, đường bộ). Giám sát xây dựng và hoàn thiện các công trình dân dụng và công nghiệp. Tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35KV trở xuống. Tư vấn đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35KV trở xuống. Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, lập hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất. Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng. Thiết kế thông gió, điều hòa không khí. Thiết kế lắp đặt hệ thống thiết bị điện, công trình đường dây TBA đến 220KV. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình dân dụng công nghiệp. Giám sát lắp đặt thiết bị công trình điện dân dụng và công nghiệp. Tư vấn thẩm tra thiết kế hệ thống điện, công trình dân dụng, thiết kế thông gió, điều hòa không khí, thiết kế lắp đặt hệ thống điện công trình giao thông, thiết kế lắp đặt thiết bị điện, công trình đường dây và</p>

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
	trạm biến áp đến 220KV (tư vấn thẩm tra trong phạm vi ngành nghề thiết kế đã đăng ký). Thẩm tra thiết kế công trình giao thông (hầm, cầu, đường bộ, công trình an toàn giao thông). Hoạt động tư vấn lắp đặt hệ thống công trình phòng cháy và chữa cháy. Thiết kế hệ thống công trình phòng cháy và chữa cháy.
8020	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn
7120	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, bao gồm thí nghiệm đất xây dựng, thí nghiệm nước dùng trong xây dựng, thí nghiệm vật liệu xây dựng, thí nghiệm cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thí nghiệm kết cấu công trình xây dựng.
8559	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động dịch vụ huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động, huấn luyện an toàn phòng cháy chữa cháy.
8110	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ phòng cháy chữa cháy.
7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ, bao gồm: Môi giới chuyển giao công nghệ; Tư vấn chuyển giao công nghệ; Đánh giá công nghệ; Xúc tiến chuyển giao công nghệ; Tư vấn lắp báo cáo đánh giá tác động môi trường.
2392	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (không hoạt động tại trụ sở)
1622	Sản xuất đồ gỗ xây dựng (không hoạt động tại trụ sở và gỗ có nguồn gốc hợp pháp)
2013	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh Chi tiết: Sản xuất đồ nhựa cho xây dựng: cửa nhựa, cửa sổ, khung nhôm, rèm, ván chân tường, bể hồ chứa nhân tạo, sàn tường hoặc tấm phủ trần dạng cuộn hoặc dạng tấm, đồ thiết bị vệ sinh bằng nhựa như bể bơi plastic, vòi tắm, chậu tắm, chậu rửa mặt (không hoạt động tại trụ sở).

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
5914	Hoạt động chiếu phim
9000	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ các hoạt động Nhà nước cấm)
2640	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng Chi tiết: Sản xuất vật tư, thiết bị viễn thông (không hoạt động tại trụ sở).
6312	Cổng thông tin (trừ thông tin Nhà nước cấm và hoạt động báo chí)
6311	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan
4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống).
8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Ủy thác xuất nhập khẩu, nghiên cứu chuyển giao công nghệ và sản xuất phần mềm công nghệ tin học viễn thông, khai thuế hải quan.
7830	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước.
7810	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (không bao gồm cho thuê lại lao động, môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và cung ứng, quản lý người lao động đi làm việc ở nước ngoài).
4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép.
4101	Xây dựng nhà để ở Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.
4102	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.
4221	Xây dựng công trình điện (không bao gồm hoạt động xây dựng Thủy điện đa mục tiêu và Điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước
4211	Xây dựng công trình đường sắt
5221	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt (không bao gồm hoạt động quản lý, khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị do Nhà nước đầu tư)
4291	Xây dựng công trình thủy
4223	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc
2395	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất cấu kiện bê tông, cốt thép cho xây dựng.
4292	Xây dựng công trình khai khoáng
5225 (Chính)	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Hoạt động thu phí, thu cước đường bộ, quản lý khai thác, bảo trì hầm đường bộ Hải Vân, hầm đường bộ Đèo Cá - Cổ Mã, hầm đường bộ Cù Mông, hầm đường bộ Phước Tượng - Phú Gia, hầm Mũi Trâu. Quản lý, duy tu, bảo dưỡng các tuyến quốc lộ được giao. Đảm bảo giao thông khi có thiên tai địch họa xảy ra trên địa bàn được giao (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển).
3511	Sản xuất điện
7990	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Tổ chức dịch vụ hướng dẫn tham quan hầm đường bộ Hải Vân, hầm đường bộ Đèo Cá - Cổ Mã, hầm đường bộ Cù Mông, hầm Phú Gia - Phước Tượng, Đoạn 37km QL 1 BOT Đèo Cá - Khánh Hòa và Hợp phận 1 QL1 đoạn Bắc Giang - Lạng Sơn.
4293	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo
4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
4212	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ; Sửa chữa các công trình giao thông. Thi công sơn mặt đường bằng công nghệ sơn dẻo nhiệt phản quang.

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
8129	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt
4512	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)
4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí
4229	Xây dựng công trình công ích khác
7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển
0899	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác đất đồi, các loại khoáng sản khác do cơ quan có thẩm quyền cấp phép, không bao gồm: khoáng sản cấm khai thác theo quy định của pháp luật.
Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam	Doanh nghiệp cam kết đáp ứng đầy đủ điều kiện kinh doanh khi kinh doanh ngành nghề đầu tư có điều kiện theo quy định của pháp luật và Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 của UBND thành phố Đà Nẵng quy định về bảo vệ môi trường, bảo đảm duy trì đủ điều kiện đầu tư kinh doanh đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành

Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả tiền thân là “Xưởng Thống Nhất” trực thuộc Ban Xây Dựng 67 theo Quyết định số 574/QĐ-TC ngày 10/5/1974 của Bộ GTVT, đến năm 1975 đổi tên thành “Xí nghiệp Đại tu Ô tô Thống Nhất” tại cầu Cúp tỉnh Quảng Bình; nhiệm vụ phục vụ đại tu, sửa chữa các ô tô bị hư hỏng xuống cấp trong thời kỳ chiến tranh.

Ngày 12/12/1979, Xí nghiệp chuyển từ Quảng Bình vào Hoà Khánh - Hoà Vang - Quảng Nam Đà Nẵng (hiện nay thuộc địa phận phường Hoà Khánh Bắc - quận Liên Chiểu - TP Đà Nẵng) và đổi tên thành “Xí Nghiệp Cơ Điện Giao Thông 5” trực thuộc Liên hiệp các xí nghiệp giao thông khu vực V theo Quyết định số 2098/TCCB ngày 21/12/1982 của Bộ GTVT. Nhiệm vụ chính là gia công chế sửa các mặt hàng cơ khí, điện phục vụ cho ngành giao thông khu vực V (05 tỉnh miền Trung Tây Nguyên). Đến năm 1992 đổi tên “Xí nghiệp cơ khí giao thông 5” (được thành lập tại Quyết định số 2249/QĐ -TC ngày 10/11/1989 của Bộ GTVT) thành “Xí nghiệp cơ khí và xây dựng giao thông 5” trực thuộc Khu quản lý đường bộ 5” tại Quyết định số 1036/QĐ/TCCB-LĐ ngày 13/06/1992 của Bộ GTVT.

Năm 1993, Bộ GTVT cấp Quyết định số 896/QĐ/TCCB-LĐ ngày 13/6/1993 về việc thành lập doanh nghiệp Nhà nước “Xí nghiệp cơ khí giao thông 5”.

Ngày 12/7/1995, Xi nghiệp đổi tên thành “Công ty Cơ khí - Xây dựng công trình 5” theo Quyết định số 3439/QĐ-TCCB-LĐ của Bộ GTVT. Đến ngày 16/08/1997, Công ty chuyển sang loại hình doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích với tên là “Công ty Sửa chữa công trình và Cơ khí giao thông 5” theo Quyết định số 2014/QĐ-TCCP-LĐ của Bộ GTVT.

Ngày 28/3/2005, theo Quyết định số 803/QĐ-BGTVT của Bộ trưởng Bộ GTVT, Công ty đổi tên thành “Công ty Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân”, viết tắt là HAMADECO. Ngày 08/12/2009, tại Quyết định số 3674/QĐ-BGTVT của Bộ trưởng Bộ GTVT chuyển thành “Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân” là doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Khu Quản lý đường bộ V - Cục Đường Bộ Việt Nam.

Ngày 25/7/2012, Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Quyết định số 1742/QĐ-BGTVT về việc chuyển doanh nghiệp về làm đơn vị thành viên Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông 5.

Ngày 10/7/2013, Bộ trưởng Bộ GTVT có Quyết định số 1973/QĐ-BGTVT về giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân thuộc Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 5.

Ngày 04/10/2013, Bộ GTVT phê duyệt Phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân thuộc Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông 5 thành công ty cổ phần theo Quyết định số 3079/QĐ-BGTVT.

Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101965 đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 27/01/2014, là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân.

Ngày 02/04/2015, Công ty cổ phần Quản lý và khai thác hầm đường bộ Hải Vân chính thức trở thành công ty đại chúng.

Ngày 24/11/2015, cổ phiếu của Công ty được chấp thuận đăng ký giao dịch lần đầu trên UPCoM với mã chứng khoán HHV. Ngày 18/12/2015 là ngày giao dịch đầu tiên của HHV trên UPCoM.

Ngày 26/07/2019, Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 01 năm 2019 thông qua thay đổi tên công ty thành “Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả” và chủ trương đầu tư tại các Doanh nghiệp dự án hạ tầng giao thông tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2019/BB-ĐHĐCĐ.

Đến ngày 30/09/2019, Công ty đã nhận chuyển nhượng cổ phần và đầu tư vào 05 dự án hạ tầng giao thông với tổng giá trị đầu tư 2.394.465.900.000 đồng.

Ngày 05/12/2019, Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả hoàn thành đợt phát hành cổ phần riêng lẻ để hoán đổi nợ với số cổ phần phát hành thành công: 219.071.590 cổ phần. Công ty đã đăng ký tăng vốn điều lệ lên 2.270.090.900.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101965 đăng ký thay đổi lần thứ 25 ngày 10/01/2020.

Ngày 06/8/2020, Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả hoàn thành đợt phát hành cổ phần riêng lẻ để hoán đổi nợ với số cổ phần phát hành thành công: 40.375.000 cổ phần. Công ty đã đăng ký tăng vốn điều lệ lên 2.673.840.900.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh

ngành số 0400101965 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 09/09/2020.

Ngày 20/01/2022, cổ phiếu HHV của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả chính thức được niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 717/QĐ-SGDHCM ngày 23/12/2021.

Ngày 16/12/2022, Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu với số cổ phần phát hành thành công: 40.420.360 cổ phần. Công ty đã đăng ký tăng vốn điều lệ lên 3.078.044.500.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101965 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 30 ngày 20/12/2022.

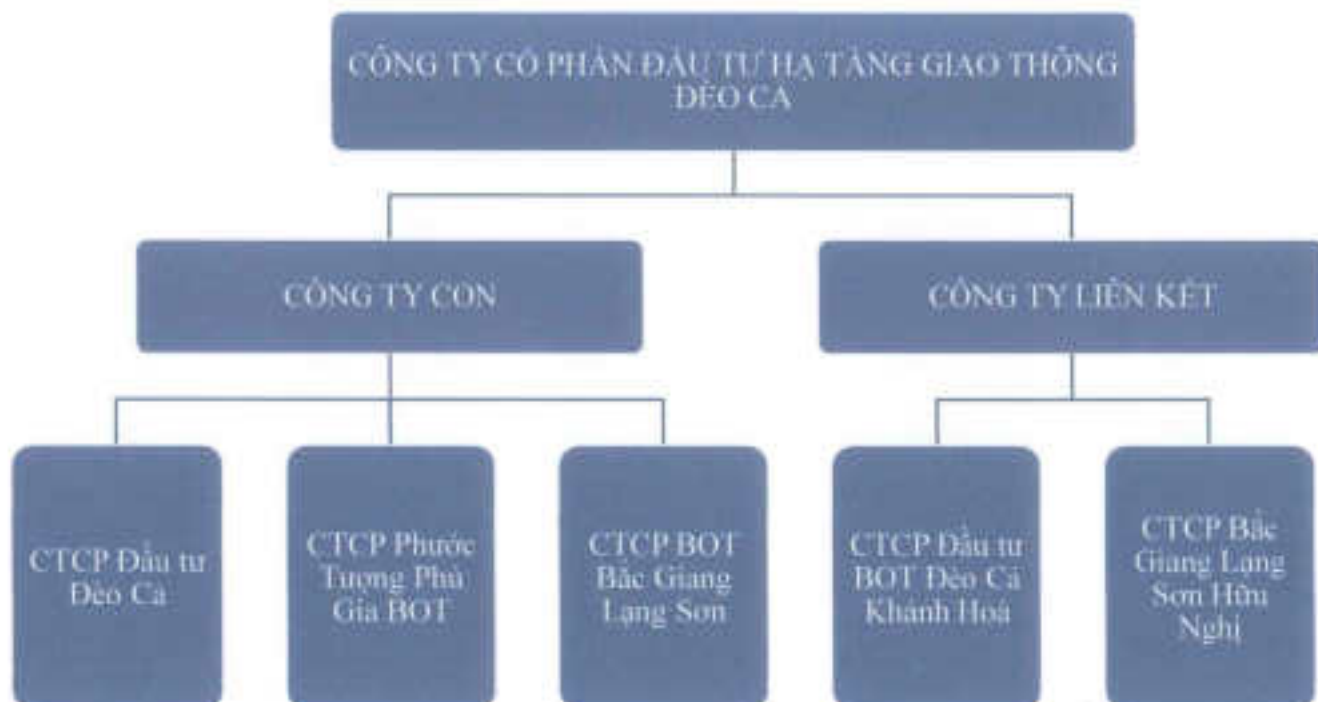
Ngày 08/6/2023, Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 với số cổ phiếu đã phân phối cho cổ đông hưởng quyền là 21.545.901 cổ phiếu. Công ty đã đăng ký tăng vốn điều lệ lên 3.293.503.510.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101965 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 32 ngày 05/07/2023.

Hiện nay, Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả đang là nhà thầu thi công đảm nhận thực hiện các gói thầu tại nhiều dự án hạ tầng giao thông lớn như: Dự án cao tốc Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, dự án cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo, dự án cải tạo Đèo Prenn,... cũng như tiếp tục được giao thực hiện công tác quản lý vận hành các công trình giao thông trên khắp cả nước (hầm đường bộ Đèo Cả, hầm Cù Mông, hầm Hải Vân, hầm Phước Tượng - Phú Gia, hầm Mũi Trâu, cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn; cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận;...).

3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành

Công ty được tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con tuân thủ quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Cơ cấu tổ chức của Công ty như sau:

(Phần văn bản này được cố ý để trống)



(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả)

3.1. Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả - Công ty mẹ

- Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.
- Điện thoại: (023) 6373 0574
- Website: <http://hhv.com.vn/>
- Email : info@hhv.com.vn

3.2. Công ty con

3.2.1. Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả

- Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Mã số thuế: 0104567756

3.2.2. Công ty cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT

- Địa chỉ: Lô 4 BT1, Khu đô thị Mỹ Trì Hạ, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Mã số thuế: 0106205342

3.2.3. Công ty cổ phần BOT Bắc Giang – Lạng Sơn

- Địa chỉ: Tầng 16, Tháp Văn phòng, Toà nhà số 265 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.
- Mã số thuế: 0106987957

3.3. Công ty liên kết

3.3.1. Công ty cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hoà

- Địa chỉ: Tầng 16, Tháp Văn phòng, Toà nhà số 265 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.

- Mã số thuế: 0106159826

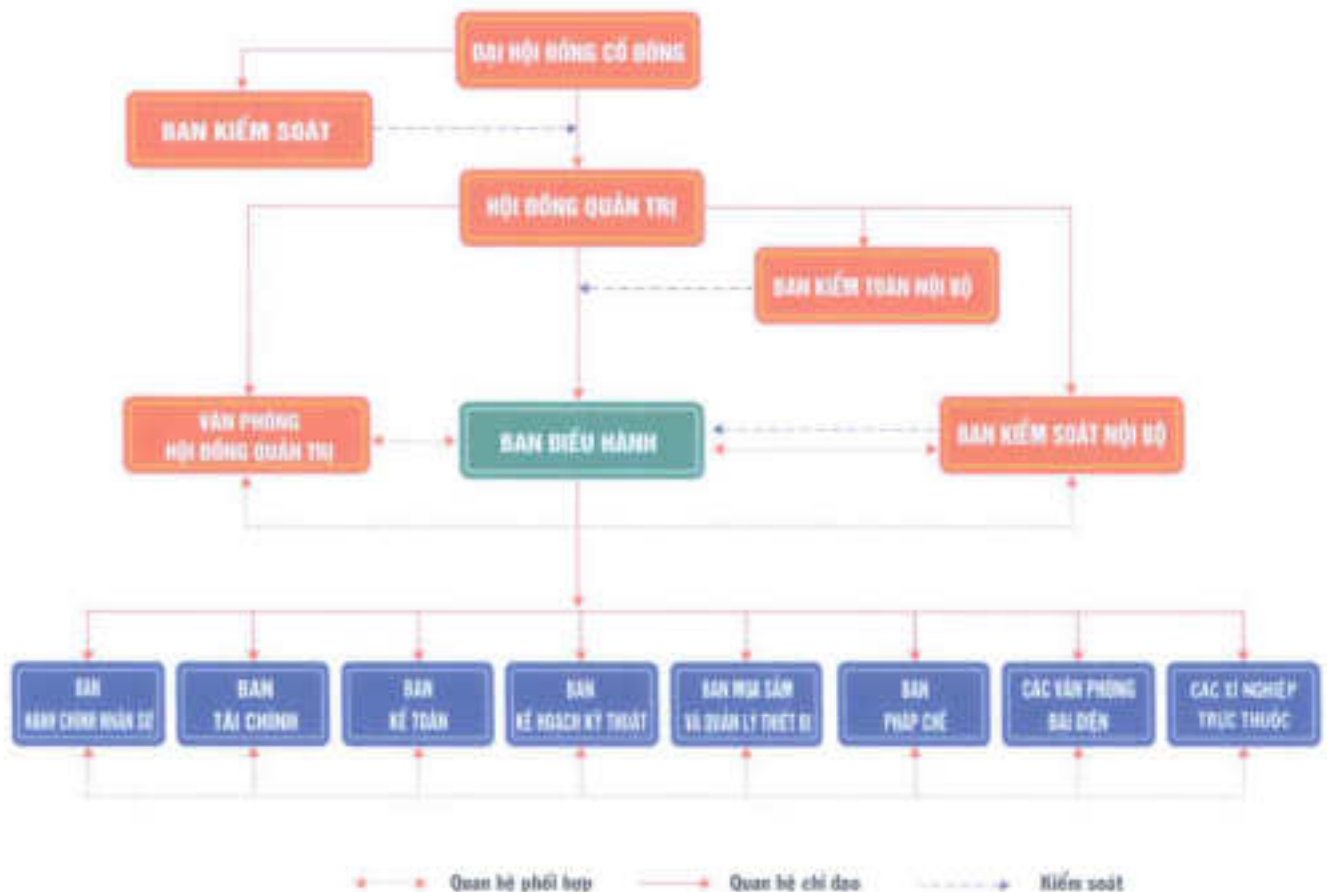
3.3.2. Công ty cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị

- Địa chỉ: Tầng 11, Tòa nhà văn phòng Thăng Long tại 98A Ngụy Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội.
- Mã số thuế: 0108311466

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành

Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả đang áp dụng theo mô hình tổ chức của công ty cổ phần. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty như dưới đây:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả)

4.1. Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ họp thường niên mỗi năm một lần và họp bất thường khi cần thiết. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền được Điều lệ Công ty và pháp luật liên quan quy định.

4.2. Hội đồng quản trị

HDQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Quyền và nghĩa vụ của HDQT do luật pháp, Điều lệ Công ty và ĐHĐCĐ quy định.

HDQT Công ty gồm 08 (tám) thành viên, do ĐHĐCĐ bầu hoặc miễn nhiệm, bãi nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên HDQT không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trực thuộc HDQT có Văn phòng HDQT và các tiểu ban, gồm:

(i) Văn phòng HDQT: là bộ phận giúp việc cho HDQT thực hiện chức năng văn phòng, văn thư, trợ lý - thư ký cho các Thành viên HDQT; truyền đạt các nội dung chỉ đạo, quyết định của HDQT đến Ban Điều hành và theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo HDQT; thực hiện công tác đối nội và đối ngoại theo phân công của HDQT và Chủ tịch HDQT.

(ii) Ban Kiểm toán nội bộ: là tiểu ban do HDQT quyết định thành lập có chức năng thực hiện các hoạt động kiểm tra, đánh giá và tư vấn, khuyến nghị độc lập, khách quan cho HDQT nhằm thiết lập và vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ của công ty một cách phù hợp để phòng ngừa, phát hiện, xử lý rủi ro; các quy trình quản trị và quản lý rủi ro của Công ty đảm bảo hiệu quả và có hiệu suất cao; giúp Công ty đạt được các mục tiêu hoạt động, mục tiêu chiến lược, các kế hoạch và nhiệm vụ đề ra. Ban Kiểm toán nội bộ hoạt động theo Quy chế kiểm toán nội bộ đã ban hành và báo cáo kết quả hoạt động trực tiếp cho HDQT.

(iii) Ban Kiểm soát nội bộ: là tiểu ban do HDQT quyết định thành lập, có chức năng tiếp nhận, phản hồi thông tin trong công tác quản trị, điều hành nhằm mục đích kiểm tra, kiểm soát để phân ánh những rủi ro, tính hiệu quả trong các hoạt động của Công ty; kiểm soát, giám sát, kiểm tra mọi hoạt động của Công ty và các đơn vị nhằm giảm thiểu rủi ro, phòng ngừa sai phạm, xử lý sự cố trong quá trình quản lý - điều hành; góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty và các đơn vị trực thuộc. Ban Kiểm soát nội bộ hoạt động theo Quy định kiểm soát nội bộ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát nội bộ đã ban hành và báo cáo kết quả hoạt động trực tiếp cho HDQT.

4.3. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát Công ty thực hiện giám sát HDQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ khác theo Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan.

Ban Kiểm soát Công ty gồm 03 (ba) thành viên, do ĐHĐCĐ bầu hoặc miễn nhiệm, bãi nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4.4. Ban Điều hành

Ban Điều hành điều hành toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ, HĐQT và pháp luật về kết quả hoạt động của mình. Ban Điều hành xác định cơ cấu tổ chức, trách nhiệm và quyền hạn của các đơn vị trực thuộc, các cấp quản lý trong Công ty, xây dựng kế hoạch sản xuất dài hạn và hàng năm, các phương án kinh doanh, các dự án đầu tư mới, các phương án liên doanh, liên kết trình HĐQT và ĐHCĐ phê duyệt.

Ban Điều hành Công ty gồm Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng, do HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm, bãi nhiệm.

4.5. Các bộ phận phòng ban

Hiện tại, cơ cấu tổ chức của Công ty có các Phòng Ban chuyên môn và đơn vị trực thuộc hoạt động theo ủy quyền, bao gồm: Ban Tài chính, Ban Kế toán, Ban Hành chính - Nhân sự, Ban Kiểm soát nội bộ - Pháp chế, Ban Mua sắm và Quản lý thiết bị, Ban Kế hoạch - Kỹ thuật, các Chi nhánh (Xí nghiệp) và Văn phòng đại diện trực thuộc tại Hà Nội và TP.Hồ Chí Minh.

Các Phòng, ban chuyên môn và người đứng đầu các Chi nhánh, Văn phòng đại diện có nhiệm vụ tham mưu, giúp cho Tổng Giám đốc trong công tác quản lý điều hành Công ty; tổ chức triển khai, cụ thể hóa các công việc theo chỉ đạo của Ban Điều hành trong lĩnh vực phụ trách nhằm hoàn thành các mục tiêu hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty đã đề ra.

- (i) Ban Tài chính: Là Ban chuyên môn trực thuộc Ban Điều hành được giao thực hiện chức năng tham mưu, tư vấn cho HĐQT, Ban Điều hành Công ty và các đơn vị trực thuộc về các nội dung, công việc liên quan đến công tác tài chính doanh nghiệp, thu xếp và quản lý nguồn vốn, đảm bảo hiệu quả tài chính của các hoạt động đầu tư của Công ty; phối hợp thực hiện công tác quan hệ cổ đông, quản lý danh sách cổ đông/nhà đầu tư, phối hợp chuẩn bị các cuộc họp ĐHCĐ, HĐQT, xin ý kiến cổ đông/thành viên HĐQT bằng văn bản, theo phạm vi nhiệm vụ được giao; liên hệ, làm việc với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác để thực hiện các thủ tục, công việc liên quan đến hoạt động niêm yết, lưu ký cổ phiếu của Công ty; phối hợp thực hiện các thủ tục, báo cáo, công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định.
- (ii) Ban Kế toán: Tham mưu, giúp việc cho Ban Điều hành trong các hoạt động Kế toán của Công ty; thực hiện các công việc chuyên môn trong việc quản lý và sử dụng các nguồn kế toán của Công ty, như: Tham mưu ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và các quy chế quản lý tài chính khác để thống nhất áp dụng trong toàn Công ty; trực tiếp thực hiện các chế độ, chính sách kế toán, tài chính, thống kê; lập kế hoạch và thực hiện công tác quản lý thu – chi của Công ty, thanh toán và thu hồi công nợ, tiền lương và các chế độ,...; quản lý tài sản, nguồn vốn và các nguồn lực của Công ty; chủ trì lập các Báo cáo tài chính của Công ty theo các kỳ kế toán và thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến công tác kế toán doanh nghiệp đảm bảo đúng theo quy định.
- (iii) Ban Hành chính - Nhân sự: Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc và Ban Điều hành Công ty trong các công việc về: Xây dựng, hoạch định mô hình - cơ cấu tổ chức; quản lý nhân sự và

xây dựng các chế độ, chính sách liên quan đến nhân sự, người lao động; quản lý các hoạt động hành chính tổng hợp, văn phòng, thực hiện công tác văn thư, lưu trữ; vận hành hệ thống dịch vụ công nghệ thông tin và các công tác hành chính khác nhằm đảm bảo theo Điều lệ, Quy chế hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật.

- (iv) Ban Pháp chế: Tham mưu, giúp việc cho HĐQT, Ban Điều hành, tư vấn cho các Ban chuyên môn và đơn vị trực thuộc Công ty về những vấn đề pháp lý liên quan đến tổ chức, quản lý và hoạt động SXKD nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty và kiểm soát các rủi ro pháp lý; tư vấn, phối hợp cùng các Ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc Công ty để hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục pháp lý, liên quan đến các dự án Công ty đang đầu tư/ thực hiện, hoạt động xây dựng và lĩnh vực quản trị doanh nghiệp; phối hợp với các Ban chuyên môn thực hiện công tác quan hệ cổ đông/nhà đầu tư, chuẩn bị tổ chức, phục vụ các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT, xin ý kiến cổ đông/thành viên HĐQT bằng văn bản; phối hợp với Ban Tài chính để liên hệ, làm việc với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khác để thực hiện các thủ tục, công việc liên quan đến hoạt động niêm yết, lưu ký cổ phiếu của Công ty; phối hợp thực hiện các thủ tục, báo cáo, công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định.
- (v) Ban Mua sắm và Quản lý thiết bị: Tham mưu Tổng Giám đốc và Ban Điều hành trong việc tổ chức các hoạt động mua sắm, cung ứng, thuê và quản lý, kiểm soát, giám sát, theo dõi, kiểm tra toàn bộ về hoạt động mua sắm, thuê máy móc, vật tư, thiết bị, nguyên vật liệu trong toàn Công ty để đảm bảo công tác thi công và các hoạt động SXKD của Công ty được liên tục, không bị gián đoạn; tổ chức công tác bảo quản, quản lý kho, vật tư thiết bị tránh hư hỏng, mất mát, lập sổ theo dõi và thực hiện bàn giao, kiểm tra chất lượng vật tư, vật liệu cho các đơn vị, bộ phận đảm bảo theo đúng quy định.
- (vi) Ban Kế hoạch - Kỹ thuật: Tham mưu, giúp Tổng Giám đốc và Ban Điều hành thực hiện công tác lập, theo dõi kế hoạch đầu thầu, kế hoạch đầu tư tổng thể các dự án do Công ty đầu tư/ thực hiện, quản lý và giám sát quá trình thực hiện các kế hoạch phù hợp theo từng giai đoạn và đề xuất việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế; chủ trì thực hiện công tác lập kế hoạch SXKD (tháng, quý, năm, trung hạn, dài hạn,...) của Công ty (kế hoạch sản lượng, nhu cầu vốn, kế hoạch thu hồi vốn,...) và giám sát quá trình thực hiện kế hoạch đã được thông qua; thực hiện các nhiệm vụ về quản lý kỹ thuật, thi công các công trình, lập dự toán, định mức giá các gói thầu, quản lý chi phí xây dựng và công tác nghiệm thu, thanh quyết toán các hạng mục công trình, gói thầu do Công ty thực hiện hoàn thành.
- (vii) Các Xí nghiệp và văn phòng đại diện trực thuộc: hiện Công ty có 07 Xí nghiệp trực thuộc và 02 Văn phòng đại diện tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Các xí nghiệp trực tiếp triển khai công tác thi công, quản lý vận hành tại các công trường/dự án.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

5.1. Công ty mẹ của HHV:

HHV có công ty mẹ là Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả với thông tin cụ thể như sau:

+ Tên công ty	: Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả
+ Ngày thành lập	: 23/07/2015
+ Giấy chứng nhận ĐKDN số	: 0313365915 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23/07/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 30 ngày 01/06/2023
+ Vốn điều lệ	: 4.206.517.150.000 đồng
+ Địa chỉ	: 32 Thạch Thị Thanh, Phường Tân Định, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh
+ Hoạt động kinh doanh chính	: Xây dựng công trình đường bộ

Tính đến hiện tại, Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo cả (DCG) đang nắm tỷ lệ biểu quyết trực tiếp và gián tiếp là 21,34%, tỷ lệ lợi ích là 21,29% tại HHV. Cụ thể như sau:

TT	Cổ đông	31/12/2021		31/12/2022		30/09/2023	
		Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết
1	Quyền sở hữu trực tiếp	1,42%	1,42%	1,23%	1,23%	1,23%	1,23%
2	Quyền sở hữu và biểu quyết gián tiếp	21,22%	25,35%	33,59%	33,68%	20,06%	20,11%
-	Công ty CP Đầu tư Hải Thạch B.O.T	21,22%	25,35%	33,59%	33,68%	20,06%	20,11%
3	Tổng cộng	22,64%	26,77%	34,82%	34,91%	21,29%	21,34%

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC riêng quý 3/2023 tự lập của HHV

DCG là Công ty mẹ của HHV do đang nắm quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của Công ty thông qua việc nắm đa số thành viên trong HĐQT của HHV.

5.2. Công ty con của HHV:

Công ty có 3 (ba) công ty con, bao gồm:

+ Tên công ty	: Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả
+ Ngày thành lập	: 05/04/2010
+ Giấy chứng nhận ĐKDN số	: 0104567756 do Sở Kế hoạch và đầu tư Hà Nội cấp ngày 05/04/2010, thay đổi lần 23 ngày 30/12/2022
+ Vốn điều lệ	: 2.172.792.730.000 đồng
+ Địa chỉ	: 32 Thạch Thị Thanh, Phường Tân Định, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh
+ Hoạt động kinh doanh chính	: Doanh nghiệp dự án thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm hầm Đèo Cả và hầm Cỏ Mã, hầm Cù Mông, hầm Hái Vần)

+ Tên công ty	: Công ty cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT
+ Ngày thành lập	: 12/06/2013
+ Giấy chứng nhận ĐKDN số	: 0106205342 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.Hà Nội cấp ngày 12/06/2013, thay đổi lần 9 ngày 22/02/2021
+ Vốn điều lệ	: 296.310.000.000 đồng
+ Địa chỉ	: Lô 4 BT1, Khu đô thị Mỹ Trì Hạ, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
+ Hoạt động kinh doanh chính	: Doanh nghiệp dự án thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình hầm đường bộ Phước Tượng và Phú Gia, QL1A, tỉnh Thừa Thiên Huế

+ Tên công ty	: Công ty cổ phần BOT Bắc Giang Lạng Sơn
+ Ngày thành lập	: 11/09/2015
+ Giấy chứng nhận ĐKDN số	: 0106987957 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.Hà Nội cấp ngày 11/09/2015, thay đổi lần 17 ngày 17/04/2023
+ Vốn điều lệ	: 1.597.847.400.000 đồng
+ Địa chỉ	: Tầng 16, Tháp văn phòng, Tòa nhà số 265 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
+ Hoạt động kinh doanh chính	: Doanh nghiệp dự án thực hiện Dự án thành phần 1 tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn đoạn km45+100 - Km108+500, kết hợp tăng cường mặt đường QL1 đoạn Km1+800 - Km106 + 500, tỉnh Bắc Giang và tỉnh Lạng Sơn

Tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ biểu quyết của HHV tại các Công ty con tại các thời điểm 31/12/2021, 31/12/2022 và 30/09/2023 như sau:

TT	Tên công ty	31/12/2021		31/12/2022		30/09/2023	
		Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết
1	Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả	71,02%	71,02%	72,09%	72,09%	72,09%	72,09%
2	Công ty cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT	99,47%	99,47%	99,47%	99,47%	99,32%	99,32%
3	Công ty cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	65,58%	65,58%	68,34%	68,34%	70,36%	70,36%

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2022 và BCTC riêng quý 3/2023 tự lập của HHV

5.3. Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với HHV:

CTCP Tập đoàn Đèo Cả đang là Công ty mẹ của HHV, chi tiết tại phần 5.1 mục này.

5.4. Công ty liên doanh, liên kết:

Công ty hiện có 02 công ty liên kết, bao gồm:

+ Tên công ty	: Công ty cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hoà
+ Ngày thành lập	: 22/04/2013
+ Giấy chứng nhận ĐKDN số	: 0106159826 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 22/04/2013, thay đổi lần 5 ngày 27/05/2022
+ Vốn điều lệ	: 305.000.000.000 đồng
+ Địa chỉ	: Tầng 16, Tháp văn phòng, Tòa nhà số 265 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
+ Hoạt động kinh doanh chính	: Doanh nghiệp dự án thực hiện Dự án đầu tư mở rộng QL1 đoạn Km1374+525-Km1392 và Km1405-Km1425, tỉnh Khánh Hòa

+ Tên công ty	: Công ty cổ phần BOT Bắc Giang Lạng Sơn Hữu Nghị
+ Ngày thành lập	: 22/04/2013
+ Giấy chứng nhận ĐKDN số	: 0108311466 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 05/06/2018, thay đổi lần 9 ngày 05/04/2023
+ Vốn điều lệ	: 176.000.000.000 đồng

+ Địa chỉ	: Tầng 11, Tòa nhà văn phòng Thăng Long tại 98A Ngụy Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội
+ Hoạt động kinh doanh chính	: Doanh nghiệp dự án thực hiện Dự án thành phần 2 tuyến cao tốc từ cửa khẩu Hữu Nghị -Chi Lăng (km1+800 - Km44+749,6), tỉnh Lạng Sơn

Tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ biểu quyết của HHV tại các Công ty liên kết tại các thời điểm 31/12/2021, 31/12/2022 và 30/09/2023 như sau:

TT	Tên công ty	31/12/2021 ^(*)		31/12/2022		30/09/2023	
		Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết
1	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam ^(**)	21,95%	21,95%	21,95%	21,95%	5,40%	5,40%
2	Công ty cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hoà	47,10%	50,00%	47,21%	50,00%	47,21%	50,00%
3	Công ty cổ phần BOT Bắc Giang Lạng Sơn Hữu Nghị	31,60%	31,60%	31,60%	31,60%	31,60%	31,60%

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC riêng quý 3/2023 tự lập của HHV

()*: Trong năm 2021, HHV đã góp 9 tỷ đồng vào CTCP Đầu tư VINALOG, tuy nhiên đã thoái toàn bộ vốn tại đơn vị này. Tại ngày 31/12/2021, HHV không còn sở hữu phần vốn góp tại CTCP Đầu tư VINALOG.

*(**)*: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam đã thực hiện tăng vốn điều lệ từ 61.500.000.000 đồng lên 250.000.000.000 đồng theo GCN ĐKDN thay đổi lần thứ 13 do Sở KH&ĐT TP.Hồ Chí Minh cấp ngày 02/06/2023 và kể từ ngày 02/06/2023 tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ biểu quyết của HHV tại công ty này là 5,4%, do đó công ty này không còn là công ty liên kết của HHV.

5.5. Các khoản đầu tư vào đơn vị khác:

Công ty hiện có khoản đầu tư vào Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam, cụ thể:

+ Tên công ty	: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam
+ Ngày thành lập	: 13/07/2016
+ Giấy chứng nhận ĐKDN số	: 0401777280 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 13/07/2016, thay đổi lần 13 ngày 02/06/2023

+ Vốn điều lệ	: 250.000.000.000 đồng
+ Địa chỉ	: 32 Thạch Thị Thanh, phường Tân Định, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
+ Hoạt động kinh doanh chính	: Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng

Tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ biểu quyết của HHV tại đơn vị này tại các thời điểm 31/12/2021, 31/12/2022 và 30/09/2023 như đã nêu tại phần 5.4 mục này.

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Ngày 24/06/2010 Công ty được thành lập dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 0400101965 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp. Từ thời điểm đó đến nay, Công ty đã thực hiện 06 (sáu) lần thay đổi vốn điều lệ, cụ thể như sau:

(Phần văn bản này được cô ý để trống)

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ của HHV

Lần	Năm	Số lượng cổ phiếu phát hành thành công (cổ phiếu)	Giá trị vốn tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ trước phát hành (đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ quan chấp thuận	Ý kiến của đơn vị kiểm toán
1	2015	1.777.500	17.775.000.000	31.600.000.000	49.375.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	- ĐHĐCĐ - UBCKNN - Sở KH&ĐT thành phố Đà Nẵng	Không
2	2018	3.000.000	30.000.000.000	49.375.000.000	79.375.000.000	Phát hành riêng lẻ	- ĐHĐCĐ - UBCKNN - Sở KH&ĐT thành phố Đà Nẵng	Không
3	2019	219.071.590	2.190.715.900.000	79.375.000.000	2.270.090.900.000	Phát hành riêng lẻ để hoán đổi nợ	- ĐHĐCĐ - UBCKNN - Sở KH&ĐT thành phố Đà Nẵng	Không
4	2020	40.375.000	403.750.000.000	2.270.090.900.000	2.673.840.900.000	Phát hành riêng lẻ để hoán đổi nợ	- ĐHĐCĐ - UBCKNN - Sở KH&ĐT thành phố Đà Nẵng	Không
5	2022	40.420.360	404.203.600.000	2.673.840.900.000	3.078.044.500.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	- ĐHĐCĐ - UBCKNN - Sở KH&ĐT thành phố Đà Nẵng	Không
6	2023	21.545.901	215.459.010.000	3.078.044.500.000	3.293.503.510.000	Phát hành để chi trả cổ tức	- ĐHĐCĐ - UBCKNN - Sở KH&ĐT thành phố Đà Nẵng	Không

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

6.1. Thông tin của đợt tăng vốn lần 1

- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của đợt tăng vốn: Đại hội đồng cổ đông của HHV, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng.
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - + Nghị quyết số 04/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/3/2015 của ĐHĐCĐ về việc thông qua Phương án tăng vốn điều lệ
 - + Giấy Chứng nhận số 74/GCN-UBCK ngày 24/9/2015 của UBCKNN về việc chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng cho CTCP Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả
 - + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101965 do Sở KH&ĐT thành phố Đà Nẵng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 04/01/2016.
- Thông tin của đợt tăng vốn:

Chỉ tiêu	Nội dung chi tiết
Phát hành cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu	
- Số lượng phát hành	1.777.500 cổ phiếu
- Tỷ lệ phân bổ quyền	16:9
- Giá phát hành	10.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày chốt Danh sách cổ đông	15/10/2015
- Ngày kết thúc chào bán	16/12/2015
- Số lượng cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu	02 cổ đông

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

6.2. Thông tin của đợt tăng vốn lần 2

- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của đợt tăng vốn: Đại hội đồng cổ đông, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng.
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - + Nghị quyết số 35/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/3/2017 của ĐHĐCĐ về việc phê duyệt và thống nhất việc tăng vốn điều lệ thông qua phát hành và chào bán cổ phiếu phổ thông theo các hình thức chào bán riêng lẻ.
 - + Nghị quyết số 40/2017/NQHĐQT ngày 20/06/2017 của HĐQT về việc thông qua tiêu chí lựa chọn đối tượng được chào bán cổ phiếu riêng lẻ và danh sách các đối tượng được chào bán dự kiến; Nghị quyết số 42/2017/NQHĐQT ngày 01/09/2017 của HĐQT về việc thông qua kế hoạch chi tiết sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ;
 - + Thông báo ngày 12/09/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty.
 - + Thông báo ngày 11/01/2018 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước v/v nhận đầy đủ tài liệu báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty.

- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101965 do Sở KH&ĐT thành phố Đà Nẵng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 27/02/2018.
- Thông tin của đợt tăng vốn:

Chỉ tiêu	Nội dung chi tiết
Phát hành riêng lẻ	
- Số lượng phát hành	3.000.000 cổ phiếu
- Giá phát hành	10.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày kết thúc phát hành	05/01/2018
- Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng	Từ 17/01/2018 đến 17/01/2019
- Số lượng nhà đầu tư	01

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

6.3. Thông tin của đợt tăng vốn lần 3

- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của đợt tăng vốn: Đại hội đồng cổ đông của HHV, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng.
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - + Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/11/2019 về việc thông qua kế hoạch và Phương án phát hành cổ phần riêng lẻ để tăng vốn điều lệ hoán đổi nợ;
 - + Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐQT ngày 12/11/2019 của HĐQT về việc thông qua triển khai thực hiện Phương án phát hành cổ phần riêng lẻ để tăng vốn điều lệ và hoán đổi nợ;
 - + Công văn số 7279/UBCK-QLCB ngày 03/12/2019 của UBCKNN về việc nhận được đầy đủ Hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ của CTCP Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101965 do Sở KH&ĐT thành phố Đà Nẵng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 24 ngày 16/12/2019.

- Thông tin của đợt tăng vốn:

Chỉ tiêu	Nội dung chi tiết
Phát hành riêng lẻ để hoán đổi nợ	
- Số lượng phát hành	219.071.590 cổ phiếu
- Tỷ lệ hoán đổi	10.000 đồng: 01 cổ phần (10.000 đồng nợ được hoán đổi thành 01 cổ phần mới)
- Giá phát hành	10.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày hoàn thành đợt hoán đổi	05/12/2019

Chỉ tiêu	Nội dung chi tiết
- Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng	Từ 05/12/2019 đến 05/12/2020
- Số lượng đối tượng được hoán đổi nợ	05

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

6.4. Thông tin của đợt tăng vốn lần 4

- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của đợt tăng vốn: Đại hội đồng cổ đông của HHV, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng.
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - + Nghị quyết số 02/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/06/2020 của ĐHĐCĐ về việc huy động vốn bằng hình thức tăng vốn điều lệ và huy động bằng các hình thức khác; Nghị quyết số 03/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/06/2020 của ĐHĐCĐ về việc thông qua Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ;
 - + Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐQT ngày 29/6/2020 của HĐQT về việc triển khai thực hiện việc phát hành cổ phần riêng lẻ để hoán đổi nợ theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/06/2020 của ĐHĐCĐ
 - + Công văn số 4489/UBCK-QLCB ngày 17/7/2020 của UBCKNN về việc đã nhận được đầy đủ Hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ của CTCP Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả
 - + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101965 do Sở KH&ĐT thành phố Đà Nẵng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 09/09/2020
- Thông tin của đợt tăng vốn:

Chỉ tiêu	Nội dung chi tiết
Phát hành riêng lẻ để hoán đổi nợ	
- Số lượng phát hành	40.375.000 cổ phiếu
- Tỷ lệ hoán đổi nợ	10.000 đồng: 01 cổ phần (10.000 đồng nợ được hoán đổi thành 01 cổ phần mới)
- Giá phát hành	10.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày phát hành	04/08/2020
- Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng	Từ 04/08/2020 đến 04/08/2021
- Số lượng đối tượng được hoán đổi nợ	01

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

6.5. Thông tin của đợt tăng vốn lần 5

- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của đợt tăng vốn: Đại hội đồng cổ đông của HHV, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng.
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:

- + Nghị quyết số 09/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/11/2021 của ĐHĐCĐ về việc thông qua Phương án chào bán cho cổ đông hiện hữu
- + Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2022 của ĐHĐCĐ về việc thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ
- + Nghị quyết số 40/2022/NQ-HĐQT ngày 20/06/2022 của HĐQT về việc thông qua Phương án chi tiết chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu
- + Giấy Chứng nhận số 315/GCN-UBCK ngày 05/10/2022 của UBCKNN về việc chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho CTCP Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả
- + Công văn số 8326/UBCK-QLCB ngày 16/12/2022 của UBCKNN v/v báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty
- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101965 do Sở KH&ĐT thành phố Đà Nẵng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 30 ngày 20/12/2022
- Thông tin của đợt tăng vốn:

Chỉ tiêu	Nội dung chi tiết
Phát hành cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu	
- Số lượng phát hành	40.420.360 cổ phiếu
- Giá phát hành	10.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày chốt Danh sách cổ đông	20/10/2022
- Ngày kết thúc chào bán	01/12/2022
- Số lượng cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu	179

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

6.6. Thông tin của đợt tăng vốn lần 6

- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của đợt tăng vốn: Đại hội đồng cổ đông của HHV, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng.
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - + Nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2023 của ĐHĐCĐ Công ty về việc Thông qua phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023;
 - + Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐQT ngày 28/04/2023 của HĐQT Công ty về việc Thông qua phương án chi tiết phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022;
 - + Công văn số 2865/UBCK-QLCB ngày 19/05/2023 của UBCKNN chấp thuận việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của HHV
 - + Công văn số 4099/UBCK-QLCB ngày 28/06/2023 của UBCKNN v/v báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Công ty;
 - + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101965 do Sở KH&ĐT thành phố Đà Nẵng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 32 ngày 05/07/2023

- Thông tin của đợt tăng vốn:

Chỉ tiêu	Nội dung chi tiết
Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	
- Số lượng phát hành	21.545.901 cổ phiếu
- Tỷ lệ trả cổ tức	100:7 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 07 cổ phiếu mới)
- Ngày chốt Danh sách cổ đông	08/06/2023
- Ngày kết thúc đợt phát hành	08/06/2023
- Số lượng cổ đông được chia cổ tức bằng cổ phiếu	32.328 cổ đông

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác

Trong hai năm 2021 – 2022 và cho đến thời điểm hiện tại, HHV đã thực hiện đầu tư góp vốn vào các doanh nghiệp dự án BOT (thông qua việc mua cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu), cụ thể tình hình biến động các khoản đầu tư của Công ty trong 2 năm gần nhất và tính thời điểm hiện tại như sau:

TT	Tên Công ty	Giá trị đầu tư tại 31/12/2021 (tỷ VND)	Giá trị đầu tư tại 31/12/2022 (tỷ VND)	Giá trị đầu tư tại 30/09/2023 (tỷ VND)	Tỷ lệ sở hữu tại 30/09/2023
1	CTCP Đầu tư Đèo Cả	1.486,03	1.566,37	1.566,37	72,09%
2	CTCP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	902,30	1.022,31	1.124,31	70,36%
3	CTCP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị ^(*)	134,00	134,00	55,62	31,60%
4	CTCP Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	122,00	122,00	122,00	47,21%
5	CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT	272,33	272,33	272,33	99,32%
6	CTCP Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam	13,50	13,50	13,50	5,40%
7	CTCP Đầu tư VINALOG ^(**)	-	-	-	-

TT	Tên Công ty	Giá trị đầu tư tại 31/12/2021 (tỷ VND)	Giá trị đầu tư tại 31/12/2022 (tỷ VND)	Giá trị đầu tư tại 30/09/2023 (tỷ VND)	Tỷ lệ sở hữu tại 30/09/2023
	Tổng cộng	2.930,16	3.130,51	3.154,13	

(*): CTCP BOT Bắc Giang – Lạng Sơn – Hữu Nghị đã hoàn tất thủ tục giảm vốn điều lệ từ 424.000.000.000 đồng xuống 176.000.000.000 đồng theo GCN ĐKDN thay đổi lần thứ 9 do Sở KH&ĐT TP. Hà Nội cấp ngày 05/04/2023, theo hình thức hoàn trả vốn cổ phần cho các cổ đông. Theo đó, giá trị phần vốn góp của HHV tại Công ty này cũng giảm tương ứng.

(**): Trong năm 2021, HHV đã góp 9 tỷ đồng vào CTCP Đầu tư VINALOG, tuy nhiên đã thoái toàn bộ vốn tại đơn vị này. Tại ngày 31/12/2021, HHV không còn sở hữu phần vốn góp tại CTCP Đầu tư VINALOG.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

1.1 Cổ phiếu phổ thông

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 26/07/2023

STT	Nội dung	Số lượng cổ đông (cổ đông)	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	43.000	314.418.941	95,47%
1.1	Tổ chức	61	86.304.158	26,20%
1.2	Cá nhân	42.939	228.114.783	69,27%
2	Cổ đông nước ngoài	156	14.931.406	4,53%
2.1	Tổ chức	13	13.570.644	4,12%
2.2	Cá nhân	143	1.360.762	0,41%
3	Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	1	4	0,000001%
4	Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
	Tổng cộng	43.157	329.350.351	100%

(Nguồn: Tổng hợp theo Danh sách cổ đông của HHV tại ngày 26/07/2023 do VSDC cung cấp)

8.2. **Cổ phiếu ưu đãi:** Không có

8.3. **Các loại chứng khoán khác:** Không có

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả theo quy định của pháp luật là: 49% (Căn cứ Công văn số 4533/UBCK-PTTT ngày 13/8/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả đã đầy đủ, hợp lệ theo quy định)
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả theo quyết định của ĐHĐCĐ và quy định tại Điều lệ Công ty: Không quy định.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả tại ngày 26/07/2023 (ngày chốt danh sách cổ đông gần nhất) là: 4,53%

10. Hoạt động kinh doanh**10.1 Đặc điểm hoạt động kinh doanh****10.1.1 Các Hoạt động kinh doanh chính****10.1.1.1 Hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ****✦ Hoạt động đầu tư và thi công xây lắp các dự án hạ tầng giao thông đường bộ**

Theo Chiến lược phát triển giao thông vận tải Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 do Thủ tướng Chính Phủ ban hành: Giao thông vận tải là một bộ phận quan trọng trong kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, một trong ba khâu đột phá, cần ưu tiên đầu tư phát triển đi trước một bước nhằm tạo tiền đề cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước.

Trong đó, nổi dãi, mở rộng, hiện đại hóa hệ thống các công trình giao thông đường bộ quốc gia, góp phần kết nối hiệu quả các khu công nghiệp, trung tâm kinh tế trọng điểm, sân bay, cảng biển... là nhiệm vụ trọng tâm. Vì những lợi ích và ý nghĩa thiết thực từ chủ trương trên, Công ty đã xác định việc đầu tư xây dựng công trình hạ tầng giao thông cũng là một trong những lĩnh vực hoạt động chính của Công ty.

Năm 2019, ĐHĐCĐ Công ty đã thông qua chủ trương đầu tư vào các dự án BOT hạ tầng giao thông đường bộ. Thực hiện chủ trương đã được thông qua, hiện nay, Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả là nhà đầu tư góp vốn trực tiếp để thực hiện các dự án lớn trên cả nước, bao gồm:

(Phần văn bản này được cố ý để trống)



Hầm đường bộ qua Đèo Cả, bao gồm: hầm Đèo Cả và hầm Cổ Mã, hầm Cù Mông, hầm Hải Vân.

Tổng mức đầu tư dự án: 21.612 tỷ đồng

Quy mô dự án:

- Hầm Đèo Cả: 4,1 km
- Hầm Cổ Mã: 500 m. Đường dẫn và cầu trên tuyến: 9km
- Hầm Cù Mông: 2,6 Km. Chiều dài đường dẫn 4.02 Km
- Hầm Hải Vân: 6,29 Km. Chiều dài đường dẫn 5,85 Km
- Tuyến đường Quốc lộ 1 qua đèo Hải Vân: 25 Km.

Thời gian thu phí: 27 năm 5 tháng

Địa điểm thực hiện: tỉnh Khánh Hòa, Phú Yên, Bình Định, Thừa Thiên Huế và thành phố Đà Nẵng.

Doanh nghiệp dự án: Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả

Liên danh nhà đầu tư: CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả - Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội CTCP – Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Vietin.

Dự án đang được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thẩm tra phê duyệt quyết toán.



Cao tốc Bắc Giang Lạng Sơn

Tổng mức đầu tư dự án: 12.189 tỷ đồng

Quy mô dự án:

- Tổng chiều dài tuyến cao tốc: 63,86 Km
- Tổng chiều dài tuyến QL1: 110,2 Km

Loại, cấp công trình:

- Tuyến cao tốc: công trình giao thông đường bộ, cấp I
- Tuyến QL1: công trình giao thông đường bộ, cấp II.

Thời gian thu phí: 28 năm 7 tháng

Địa điểm thực hiện: tỉnh Bắc Giang và tỉnh Lạng Sơn.

Doanh nghiệp dự án: Công ty cổ phần BOT Bắc Giang – Lạng Sơn

Liên danh nhà đầu tư: CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả - Công ty TNHH Xây dựng Mỹ Đà – Công ty TNHH Hoà Hiệp – CTCP Lizen (Tên cũ: CTCP Licogi16)

Dự án đang được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thẩm tra phê duyệt quyết toán.



Hầm đường bộ Phước Tượng và Phú Gia

Tổng mức đầu tư dự án: 1.559 tỷ đồng

Quy mô dự án:

- Hầm Phước Tượng 357 m, đường dẫn 2 phía và cầu trên tuyến tổng dài 4,1 Km
- Hầm Phú Gia 447 m, đường dẫn 2 phía và cầu trên tuyến tổng dài 2,6 Km.

Thời gian thu phí: 19 năm

Địa điểm thực hiện: tỉnh Thừa Thiên Huế

Doanh nghiệp dự án: Công ty cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT

Liên danh nhà đầu tư: CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả - CTCP Đầu tư Thương mại



Quốc tế Hà Thành – CTCP Tập đoàn Hải Thạch
Dự án đang được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thẩm tra phê duyệt quyết toán.

Đầu tư xây dựng mở rộng QL1 đoạn qua tỉnh Khánh Hòa

Tổng mức đầu tư Dự án: 2.644 tỷ đồng

Quy mô dự án: tổng chiều dài dự án khoảng 37,7 Km

Thời gian thu phí: 21 năm 8 tháng

Địa điểm thực hiện: tỉnh Khánh Hòa

Doanh nghiệp dự án: Công ty cổ phần BOT Đèo Cả Khánh Hòa

Liên danh Nhà đầu tư: CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả - CTCP Đầu tư Đèo Cả - Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam

Dự án đang được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thẩm tra phê duyệt quyết toán.

Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả cũng đồng thời là nhà thầu thi công xây lắp cho các Dự án nói trên và hàng loạt các dự án hạ tầng giao thông quy mô lớn khác như: cao tốc Trung Lương Mỹ Thuận, cao tốc Cam Lâm Vĩnh Hảo, dự án mở rộng đèo Prenn, cao tốc Quảng Ngãi Hoài Nhơn.... Với đội ngũ cán bộ - kỹ sư - công nhân kỹ thuật giỏi, “làm chủ” được các công nghệ hiện đại trong và ngoài nước được tập hợp từ kinh nghiệm thực tế xây dựng các dự án có yêu cầu kỹ thuật cao, Công ty tự tin có đủ tiềm lực về con người và trang thiết bị, công nghệ để thực hiện thành công các gói thầu, dự án về hạ tầng giao thông. Tiến độ, chất lượng thi công và an toàn lao động, giao thông luôn được Công ty đặt lên hàng đầu. Công ty sử dụng máy móc thiết bị đảm bảo chất lượng, hiện đại, tiên tiến của các nước như Việt Nam, Nhật, Hàn Quốc, Trung Quốc, Ý,... Các biện pháp thi công thường sử dụng cho các gói thầu như khoan cọc đất, khoan cọc nhồi, thi công cọc xi măng đất, đúc và lắp đặt dầm SuperT, dầm I, bê tông dự ứng lực, thảm bê tông nhựa nóng, nhựa nguội, phá đá nổ mìn,... được nghiên cứu triển khai đạt chất lượng theo yêu cầu của chủ đầu tư, tư vấn và Hội đồng nghiệm thu Nhà Nước.

Hoạt động duy tu bảo dưỡng thường xuyên công trình giao thông đường bộ

Sau thời gian đưa vào vận hành, các yếu tố như tải trọng, tốc độ vận chuyển của các phương tiện và các yếu tố tự nhiên (nắng, mưa, giông, bão...) sẽ trực tiếp tác động đến công trình dẫn tới các hư hỏng và làm suy giảm năng lực phục vụ ảnh hưởng đến tuổi thọ và khả năng đảm bảo kỹ thuật an toàn giao thông của các công trình giao thông đường bộ.

Do đó, công tác quản lý vận hành các công trình giao thông là nhiệm vụ rất quan trọng nhằm duy trì trạng thái kỹ thuật và không gian kiến trúc của các công trình, đảm bảo giao thông thông suốt, an toàn, phục vụ tốt nhất cho nhu cầu xã hội. Các dự án hạ tầng cần có đơn vị quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, duy tu sửa chữa nhỏ trong năm. Đồng thời thực hiện trung tu (thông thường định kì 05 năm một lần), thực hiện đại tu (10 - 15 năm một lần) để đảm bảo được chất lượng công trình.

Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả là đơn vị có nhiều kinh nghiệm trong hoạt động bảo trì, duy tu bảo dưỡng thường xuyên các công trình giao thông. Hiện, Công ty đang đảm trách việc bảo trì bảo dưỡng, duy tu các dự án như: Hầm đường bộ Hải Vân, hầm đường bộ Đèo Cả, hầm đường bộ Cù Mông, hầm Phước Tượng - Phú Gia, hầm Mũi Trâu, tuyến cao tốc Bắc Giang Lạng Sơn, tuyến quốc lộ 1A qua tỉnh Khánh Hòa, tuyến cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận...

✦ Hoạt động quản lý vận hành các trạm thu phí

Ngoài hoạt động xây lắp, duy tu bảo dưỡng, CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả còn cung cấp dịch vụ quản lý vận hành các trạm thu phí (cung cấp nhân sự thu phí, cung cấp dịch vụ vệ sinh...). Hiện Công ty thực hiện quản lý, vận hành các trạm thu phí cho các dự án tại các khu vực Phú Yên, Khánh Hòa, Thừa Thiên Huế,....

✦ Hoạt động cung cấp dịch vụ trung chuyển

Công ty cung cấp dịch vụ trung chuyển người và phương tiện qua hầm, cụ thể: chuyên chở mô tô, xe máy, xe đạp cùng người điều khiển phương tiện đó và người đi bộ qua hầm đường bộ Hải Vân bằng phương tiện chuyên dùng.

✦ Các hoạt động khác

Bên cạnh hoạt động chính, Công ty còn có các hoạt động như:

- Cho thuê một số bất động sản là căn hộ chung cư
- Gia công sản xuất một số mặt hàng cơ khí như lan can cầu, hộ lan mềm, biển báo và các sản phẩm khác
- Hoạt động thương mại khác (hợp tác kinh doanh, cung cấp dịch vụ cho với Petrolimex, cho thuê thiết bị máy móc, cung cấp nước uống đóng chai,...)

10.1.1.2 Hoạt động kinh doanh của Công ty con

✦ Thu phí các dự án hạ tầng giao thông đường bộ

Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả hiện có 03 công ty con là 03 doanh nghiệp dự án – chủ đầu tư các dự án BOT hạ tầng giao thông. Các dự án hiện đã xây dựng xong, đang chờ quyết toán. Hiện nay, 03 doanh nghiệp dự án hiện đang thực hiện thu phí để hoàn vốn cho các dự án, cụ thể như sau:

Tên Công ty	Dự án thu phí	Thời gian thu phí
Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả	Dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm hầm Đèo Cả, hầm Cổ Mã, hầm Cù Mông, hầm Hải Vân)	- Hầm Đèo Cả: 09/2017 – 06/2045 - Hầm Cổ Mã: 09/2017 – 06/2045 - Hầm Cù Mông: 04/2019 – 06/2045 - Hầm Hải Vân: 05/2021 – 06/2045

Tên Công ty	Dự án thu phí	Thời gian thu phí
Công ty cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	Dự án tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn	- Hợp phần Quốc lộ 1: 06/2018 – 09/2048 - Hợp phần cao tốc: 02/2020 – 09/2048
Công ty cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT	Dự án hầm Phước Tượng, hầm Phú Gia	08/2016 – 12/2035

Các doanh nghiệp dự án được thành lập phục vụ mục đích thực hiện dự án. Hết thời gian thu phí hoàn vốn, các doanh nghiệp nêu trên sẽ giải thể.

10.1.2 Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh:

Hoạt động kinh doanh của Công ty không có tính thời vụ rõ ràng.

10.1.3 Giá trị dịch vụ qua các năm

Bảng 3: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty theo BCTC hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

STT	Mảng hoạt động	Năm 2021		Năm 2022		9 tháng đầu năm 2023	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Giá trị	Giá trị	Tỷ trọng
1	Hoạt động duy tu bảo dưỡng hầm, đường	2.512	0,13%	41.130	1,96%	15.850	0,87%
2	Vận hành các trạm thu phí	1.264.580	67,94%	1.484.106	70,85%	1.183.131	64,82%
3	Cung cấp dịch vụ trung chuyển	8.703	0,47%	17.922	0,85%	16.478	0,90%
4	Hoạt động xây lắp	552.024	29,66%	530.288	25,32%	599.155	32,83%
5	Hoạt động khác	33.521	1,80%	21.137	1,02%	10.682	0,59%
Tổng cộng		1.861.340	100%	2.094.583	100%	1.825.296	100%

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2021, 2022; BCTC hợp nhất quý 3/2023 tự lập của HHV)

Doanh thu thuần của Công ty tăng trưởng tích cực trong giai đoạn 2021 – 2022. Năm 2022 doanh thu thuần của Công ty đạt 2.095 tỷ đồng, tăng gần 12,53% so với năm 2021. Trong đó, doanh thu từ hoạt động vận hành các trạm thu phí tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn nhất và ghi nhận tăng trưởng đều qua các năm. Năm 2021 hoạt động này đóng góp 67,94% vào tổng doanh thu, năm 2022 đóng góp 70,85% tổng doanh thu và ghi nhận mức độ tăng trưởng 17,35% so với năm 2021.

Ngoài hoạt động vận hành các trạm thu phí, hoạt động thi công xây lắp là hoạt động đóng góp lớn thứ 2 trong tổng doanh thu hợp nhất của HHV. Năm 2022, Công ty ghi nhận doanh thu xây lắp

hợp nhất đạt 530,3 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 25,32% tổng doanh thu. Doanh thu xây lắp chủ yếu đến từ thực hiện các gói thầu thi công xây lắp thuộc dự án cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hào.

Hoạt động duy tu bảo dưỡng hầm, đường, hoạt động cung cấp dịch vụ trung chuyển... là các hoạt động ổn định của Công ty, đóng góp tỷ trọng không quá lớn trong tổng doanh thu hợp nhất.

Hết 9 tháng đầu năm 2023, Công ty ghi nhận doanh thu đạt 1.825 tỷ đồng, tương đương 87,10% tổng doanh thu đã đạt được cả năm 2022 và đạt 73,59% kế hoạch năm.

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty theo BCTC riêng

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Mảng hoạt động	Năm 2021		Năm 2022		9 tháng đầu năm 2023	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Giá trị	Giá trị	Tỷ trọng
1	Hoạt động duy tu bảo dưỡng hầm, đường	253.706	25,85%	319.150	33,48%	203.163	23,76%
2	Hoạt động xây lắp	634.211	64,63%	536.499	56,28%	611.589	71,51%
3	Hoạt động cung cấp dịch vụ trung chuyển	8.703	0,88%	17.922	1,88%	16.478	1,93%
4	Hoạt động vận hành các trạm thu phí	59.705	6,08%	73.032	7,66%	14.187	1,66%
5	Hoạt động khác	24.945	2,54%	6.631	0,70%	9.813	1,15%
Tổng cộng		981.270	100%	953.233	100%	855.230	100,00%

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2021, 2022; BCTC riêng quý 3/2023 tự lập của HHV)

Tại Báo cáo tài chính riêng năm 2022 đã kiểm toán, doanh thu thuần của Công ty đạt 953 tỷ đồng, giảm nhẹ 2,85% so với năm 2021. Doanh thu từ hoạt động xây lắp năm 2022 đạt 536 tỷ đồng, giảm 15% so với năm 2021, tuy nhiên vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu (56,28%). Nguyên nhân là do cuối năm 2021 là giai đoạn cao điểm hoàn thiện thi công xây lắp cho dự án đường cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận, do đó doanh thu xây lắp của Công ty ghi nhận trong giai đoạn này có sự tăng trưởng đột biến. Trong khi đó, các dự án đầu tư cao tốc Bắc – Nam được kỳ vọng sẽ đóng góp chính cho sự tăng trưởng doanh thu xây lắp Công ty năm 2022 lại được triển khai chậm hơn dự kiến.

Doanh thu hoạt động duy tu bảo dưỡng hầm, đường năm 2022 chiếm tỷ trọng lớn thứ hai trong cơ cấu doanh thu (33,48% tổng doanh thu). Doanh thu từ hoạt động này đạt 319 tỷ đồng trong năm 2022, tăng 25,8% so với năm 2021.

Doanh thu từ vận hành các trạm thu phí năm 2022 tại Báo cáo tài chính riêng đạt 73,03 tỷ đồng, tăng 22% so với năm trước và chiếm tỷ trọng 7,66% tổng doanh thu. Doanh thu từ cung cấp dịch vụ trung chuyển và các doanh thu khác chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ.

Hết quý III/2023, Công ty mẹ ghi nhận doanh thu 855,23 tỷ đồng. Hoạt động xây lắp và duy tu bảo dưỡng hầm, đường là hai hoạt động đóng góp lớn nhất cho doanh thu 9 tháng đầu năm 2023 của Công ty.

Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty theo BCTC hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

STT	Mảng hoạt động	Năm 2021		Năm 2022		9 tháng đầu năm 2023	
		Giá trị	Tỷ trọng/ Tổng LN gộp	Giá trị	Tỷ trọng/ Tổng LN gộp	Giá trị	Tỷ trọng/ Tổng LN gộp
1	Hoạt động duy tu bảo dưỡng hầm, đường	718	0,08%	23.183	2,28%	5.158	0,61%
2	Vận hành các trạm thu phí	805.394	87,07%	1.001.953	98,56%	748.968	88,50%
3	Cung cấp dịch vụ trung chuyển	119	0,01%	3.075	0,03%	4.610	0,54%
5	Hoạt động xây lắp	104.510	11,30%	(17.787)	(1,75%)	80.026	9,46%
6	Hoạt động khác	14.266	1,54%	6.130	0,60%	7.515	0,89%
Tổng cộng		925.008	100,00%	1.016.554	100%	846.277	100,00%

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2021, 2022; BCTC hợp nhất quý 3/2023 tự lập của HHV)

Lợi nhuận gộp của CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cà tại Báo cáo tài chính hợp nhất đạt 1.016 tỷ đồng năm 2022, phần lớn đến từ hoạt động vận hành các trạm thu phí. Năm 2022, lợi nhuận gộp từ vận hành các trạm thu phí đạt 1.001,95 tỷ đồng, chiếm 98,56% tổng lợi nhuận gộp và tăng 24,41% so với cùng kỳ năm trước.

Kết thúc 09 tháng đầu năm 2023, Công ty ghi nhận lợi nhuận gộp đạt 846 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là lợi nhuận ghi nhận từ hoạt động quản lý vận hành trạm thu phí.

Bảng 6: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty theo BCTC riêng

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Mảng hoạt động	Năm 2021		Năm 2022		9 tháng đầu năm 2023	
		Giá trị	Tỷ trọng/ Tổng LN gộp	Giá trị	Tỷ trọng/ Tổng LN gộp	Giá trị	Tỷ trọng/ Tổng LN gộp
1	Hoạt động duy tu bảo dưỡng hầm, đường	130.614	49,16%	157.165	66,79%	92.839	49,42%
2	Hoạt động xây lắp	110.624	41,64%	50.830	21,60%	82.292	43,81%
3	Cung cấp dịch vụ trung chuyển	119	0,04%	3.075	1,31%	4.610	2,45%
4	Vận hành các trạm thu phí	12.664	4,77%	19.017	8,08%	669	0,36%
5	Hoạt động khác	11.667	4,39%	5.225	2,22%	7.433	3,96%
Tổng cộng		265,688	100,00%	235.310	100,00%	187.842	100%

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2021, 2022; BCTC riêng quý 3/2023 tự lập của HHV)

Về lợi nhuận gộp riêng của Công ty mẹ, duy tu bảo dưỡng hầm, đường là hoạt động đóng góp lớn trong tổng lợi nhuận gộp của Công ty. Trong năm 2022, ngoài hoạt động duy tu bảo dưỡng hầm đường đóng góp khoảng 66,79% tổng lợi nhuận gộp thì hoạt động xây lắp cũng là mảng đóng góp lớn trong tổng lợi nhuận gộp của Công ty (khoảng 21,60%). Trong 9 tháng đầu năm 2023, Công ty mẹ ghi nhận lợi nhuận gộp đạt 188 tỷ đồng, chủ yếu vẫn đến từ hoạt động duy tu bảo dưỡng và hoạt động thi công xây lắp.

10.2 Tài sản

Bảng 7: Tình hình tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 theo BCTC hợp nhất

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/Nguyên giá
I	Tài sản cố định hữu hình	30.253.539	28.557.208	94,39%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	30.069.541	28.460.558	94,65%
2	Máy móc, thiết bị	58.842	42.528	72,27%
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	82.768	31.303	37,82%
4	Thiết bị quản lý	42.388	22.818	53,83%
II	Tài sản cố định vô hình	5.411	4.572	84,49%
1	Quyền sử dụng đất	618	541	87,54%

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/Nguyên giá
2	Phần mềm vi tính	4.609	3.921	85,07%
3	TSCĐ vô hình khác	183	110	60,11%
Tổng cộng		30.258.950	28.561.780	94,39%

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2022 của HHV)

Giá trị tài sản của Công ty chủ yếu là giá trị các dự án hạ tầng giao thông do Công ty đang đầu tư, cụ thể:

DVT: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Nguyên giá tài sản	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/Nguyên giá
1	Dự án đầu tư hầm đường bộ qua Đèo Cả	17.485.612	16.592.505	94,89%
	<i>Hầm Có Mã và đường dẫn (tài sản cố định hình thành từ nguồn vốn nhà nước hỗ trợ, không thực hiện trích khấu hao)</i>	3.038.621	3.038.621	100%
	<i>Hầm Đèo Cả</i>	6.375.466	5.685.438	89,18%
	<i>Hầm Cù Mông</i>	2.898.558	2.792.060	96,33%
	<i>Hầm Hải Vân</i>	5.172.967	5.076.386	98,13%
2	Dự án hạng mục tăng cường mặt đường QL1 đoạn Km1 + 800 – KM 106 + 500	1.807.481	1.364.017	75,47%
3	Dự án hạng mục tuyến cao tốc Bắc Giang – TP. Lạng Sơn đoạn Km 45 + 100 – Km 108 + 500	10.392.831	10.122.790	97,40%
4	Dự án Hầm đường bộ Phước Tượng và Phú Gia, QL 1A, Tỉnh Thừa Thiên Huế	1.369.030	971.176	70,94%

Tại thời điểm 31/12/2022:

- Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay: 27.732.863.739.942 đồng
- Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 55.874.648.118 đồng.

Bảng 8: Tình hình tài sản của Công ty tại thời điểm 30/09/2023 theo BCTC hợp nhất

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/Nguyên giá
I	Tài sản cố định hữu hình	30.272.754	28.348.227	93,64%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	30.069.653	28.244.547	93,93%
2	Máy móc, thiết bị	76.078	54.000	70,98%

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/Nguyên giá
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	84.519	29.918	35,40%
4	Thiết bị quản lý	42.504	19.762	46,49%
II	Tài sản cố định vô hình	5.411	4.067	75,16%
1	Quyền sử dụng đất	618	531	85,92%
2	Phần mềm vi tính	4.609	3.522	76,42%
3	TSCĐ vô hình khác	183	14	7,65%
Tổng cộng		30.278.165	28.352.294	93,64%

(Nguồn: BCTC hợp nhất quý 3/2023 tự lập của HHV)

Tại thời điểm 30/09/2023:

- Giá trị tài sản không có nhiều thay đổi so với cuối năm 2022, chủ yếu là các tài sản hình thành từ dự án BOT.
- Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay: 27.545.093.454.827 đồng.
- Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 61.215.728.195 đồng.

Bảng 9: Tình hình tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 theo BCTC riêng

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/Nguyên giá
I	Tài sản cố định hữu hình	174.147	99.166	56,94%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	40.397	27.549	68,19%
2	Máy móc, thiết bị	58.191	42.428	72,91%
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	74.924	29.178	38,94%
4	Thiết bị quản lý	635	11	1,73%
II	Tài sản cố định vô hình	718	595	82,87%
1	Quyền sử dụng đất	618	541	87,54%
2	Phần mềm vi tính	100	54	54%
Tổng cộng		174.865	99.761	57,05%

(Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2022 của HHV)

Tại thời điểm 31/12/2022:

- Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay: 46.393.310.917 đồng.
- Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 42.107.876.016 đồng.

Bảng 10: Tình hình tài sản của Công ty tại thời điểm 30/09/2023 theo BCTC riêng
ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/Nguyên giá
I	Tài sản cố định hữu hình	193.018	108.035	55,97%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	40.166	25.818	64,28%
2	Máy móc, thiết bị	75.427	53.917	71,48%
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	76.674	28.203	36,78%
4	Thiết bị quản lý	751	96	12,78%
II	Tài sản cố định vô hình	718	577	80,36%
1	Quyền sử dụng đất	618	531	85,92%
2	Phần mềm vi tính	100	46	46,00%
	Tổng cộng	193.736	108.612	56,06%

(Nguồn: BCTC riêng quý 3/2023 tự lập của HHV)

Tại thời điểm 30/09/2023:

- Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay: 64.729.988.130 đồng.
- Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 43.966.555.125 đồng.

10.3 Thị trường hoạt động

Thị trường hoạt động của Công ty là trong lãnh thổ Việt Nam. Công ty không có hoạt động tại nước ngoài. Do đó, 100% doanh thu và lợi nhuận của Công ty đều đến từ thị trường trong nước.

10.4 Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

❖ Đầu tư cơ sở vật chất, máy móc thiết bị phục vụ hoạt động kinh doanh

Trong năm 2021 Công ty gần như không thực hiện đầu tư mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải mới.

Năm 2022, Công ty đã đầu tư hơn 82 tỷ đồng vào tài sản cố định hữu hình, trong đó 13 tỷ đồng đầu tư vào nhà cửa, vật kiến trúc 43 tỷ đồng vào máy móc thiết bị, và 26 tỷ đồng vào phương tiện vận tải. Nguyên giá tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2022 theo BCTC kiểm toán riêng đạt 174 tỷ đồng.

Trong 9 tháng đầu năm 2023, Công ty đã đầu tư hơn 38 tỷ đồng vào tài sản cố định hữu hình, trong đó hơn 23 tỷ đồng đầu tư vào máy móc, thiết bị; gần 15 tỷ đồng đầu tư vào phương tiện vận tải và hơn 156 triệu đồng vào thiết bị quản lý. Nguyên giá tài sản cố định tại thời điểm 30/09/2023 theo BCTC riêng quý 3/2023 đạt 194 tỷ đồng.

❖ Đầu tư tài chính

Theo Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 đã kiểm toán và Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất tự lập quý 3 năm 2023, Công ty có các khoản đầu tư, góp vốn như sau:

Bảng 11: Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại thời điểm 31/12/2022 và 30/09/2023 theo BCTC hợp nhất

ĐVT: triệu đồng

STT	Khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	31/12/2022		30/09/2023	
		Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
1	Ngắn hạn	72.831	72.831	74.889	74.889
1.1	Tiền gửi có kỳ hạn (i)	72.831	72.831	74.889	74.889
2	Dài hạn	17.000	17.000	17.000	17.000
2.1	Tiền gửi có kỳ hạn (ii)	15.000	15.000	15.000	15.000
2.2	Trái phiếu (iii)	2.000	2.000	2.000	2.000
	Tổng cộng	89.831	89.831	91.889	91.889

(i) Khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng tại Ngân hàng Vietinbank với lãi suất là 5,5%/năm;

(ii) Khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Vietinbank với lãi suất là 5,7%/năm;

(iii) Khoản đầu tư bao gồm 200 trái phiếu mệnh giá 10.000.000 đồng, kỳ hạn 10 năm (2019 – 2029); lãi suất: Lãi suất tham chiếu + 1,2%/năm; do Vietinbank phát hành. Trái phiếu này đang được sử dụng để đảm bảo cho các hợp đồng cấp tín dụng tại ngân hàng Vietinbank.

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022; BCTC hợp nhất quý 3/2023 tự lập của HHV)

Bảng 12: Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại thời điểm 31/12/2022 và 30/09/2023 theo BCTC riêng

ĐVT: triệu đồng

STT	Khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	31/12/2022		30/09/2023	
		Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
1	Dài hạn	2.000	2.000	2.000	2.000
1.1	Trái phiếu (*)	2.000	2.000	2.000	2.000
	Tổng cộng	2.000	2.000	2.000	2.000

(*) Khoản đầu tư bao gồm 200 trái phiếu mệnh giá 10.000.000 đồng, kỳ hạn 10 năm (2019 – 2029); lãi suất: Lãi suất tham chiếu + 1,2%/năm; do Vietinbank phát hành. Trái phiếu này đang được sử dụng để đảm bảo cho các hợp đồng cấp tín dụng tại ngân hàng Vietinbank.

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2022; BCTC riêng quý 3/2023 tự lập của HHV)

Bảng 13: Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 theo BCTC hợp nhất

Đầu tư vào công ty liên doanh - liên kết	Giá trị vốn góp của HHV (triệu đồng)	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	Cổ tức, lợi nhuận được chia (triệu đồng)
Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam	13.500	1.350.000	21,95	21,95	21,95	17	-
Công ty cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	122.000	12.200.000	50,00	50,00	47,21	100.492	-
Công ty cổ phần BOT Bắc Giang Lạng Sơn Hữu Nghị	134.000	13.400.000	31,60	31,60	31,60	(1.480)	-

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2022 của HHV)

Bảng 14: Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 theo BCTC riêng

Tên Công ty	Giá trị vốn góp của HHV (triệu đồng)	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	Cổ tức, lợi nhuận được chia (triệu đồng)
Đầu tư vào Công ty con:							
CTCP BOT Bắc Giang – Lạng Sơn	1.022.315,05	102.231.505	68,34	68,34	68,34	49.543	-
CTCP Đầu tư Đèo Cả	1.566.373,98	156.637.398	72,09	72,09	72,09	41.806	-
CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT	272.331	27.233.100	99,47	99,47	99,47	27.874	30.474
Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết:							
Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng	13.500	1.350.000	21,95	21,95	21,95	17	-

Tên Công ty	Giá trị vốn góp của HHV (triệu đồng)	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	Cổ tức, lợi nhuận được chia (triệu đồng)
ICV Việt Nam							
Công ty cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	122.000	12.200.000	50,00	50,00	47,21	100.492	-
Công ty cổ phần BOT Bắc Giang Lạng Sơn Hữu Nghị	134.000	13.400.000	31,60	31,60	31,60	(1.480)	-

(Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2022 của HHV)

Bảng 15: Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết và công ty khác của Công ty tại thời điểm 30/09/2023 theo BCTC hợp nhất

Đầu tư vào công ty liên doanh - liên kết	Giá trị vốn góp của HHV (triệu đồng)	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	Cổ tức, lợi nhuận được chia (triệu đồng)
Đầu tư vào công ty liên doanh - liên kết:							
Công ty cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	122.000	12.200.000	50,00	50,00	47,21	83.810	-
Công ty cổ phần BOT Bắc Giang Lạng Sơn Hữu Nghị	55.620	5.562.000	31,60	31,60	31,60	(1.220)	-
Đầu tư vào công ty khác:							
Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam	13.500	1.350.000	5,40	5,40	5,40	19.371	-

(Nguồn: BCTC hợp nhất quý 3/2023 tự lập của HHV)

Bảng 16: Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết và công ty khác của Công ty tại thời điểm 30/09/2023 theo BCTC riêng

Tên Công ty	Giá trị vốn góp của HHV (triệu đồng)	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	Cổ tức, lợi nhuận được chia (triệu đồng)
Đầu tư vào Công ty con:							
CTCP BOT Bắc Giang – Lạng Sơn	1.124.315,05	112.431.505	70,36	70,36	70,36	64.364	-
CTCP Đầu tư Đèo Cả	1.566.373,98	156.637.398	72,09	72,09	72,09	72.858	-
CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT	272.331	27.233.100	99,32	99,32	99,32	18.933	5.192
Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết:							
Công ty cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	122.000	12.200.000	50,00	50,00	47,21	83.810	-
Công ty cổ phần BOT Bắc Giang Lạng Sơn Hữu Nghị	55.620	5.562.000	31,60	31,60	31,60	(1.220)	-
Đầu tư vào công ty khác:							
Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam	13.500	1.350.000	5,40	5,40	5,40	19.371	-

(Nguồn: BCTC riêng quý 3/2023 tự lập của HHV)

❖ **Hiệu quả hoạt động kinh doanh**

Bảng 17: Hiệu quả hoạt động kinh doanh theo BCTC hợp nhất

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tăng/giảm năm 2022 so với năm 2021	9 tháng đầu năm 2023
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.861.340	2.094.583	12,53%	1.825.296
2	Giá vốn hàng bán	936.332	1.078.029	15,13%	979.019
3	Doanh thu hoạt động tài chính	21.826	5.444	(75,06%)	19.766

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tăng/giảm năm 2022 so với năm 2021	9 tháng đầu năm 2023
4	Chi phí tài chính	550,795	647.600	17,58%	504.567
5	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	11.386	52.722	363,04%	41.455
6	Chi phí bán hàng	-	-	-	-
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	94.936	72.874	(23,24%)	43.879
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	312.489	354.246	13,36%	359.052
9	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) (Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần)	15,61%	14,20%	(9,03%)	16,94%
10	Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) (Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân)	0,88%	0,85%	(3,41%)	0,86%
11	Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) (Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân)	8,67%	8,33%	(3,92%)	7,66%

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2021, 2022; BCTC hợp nhất quý 3/2023 tự lập của HHV)

Hoạt động thu phí của các dự án BOT đóng góp chủ yếu trong cơ cấu doanh thu hợp nhất của HHV. Năm 2021, do ảnh hưởng có chủ trương giãn cách xã hội vì đại dịch covid-19 dẫn đến lưu lượng xe sạt giảm, ảnh hưởng đến doanh thu thu phí của HHV. Năm 2022, với tình hình dịch bệnh được kiểm soát, nền kinh tế mở cửa trở lại, đồng thời dự án cao tốc Trung Lương Mỹ Thuận được phép thu phí từ tháng 4/2022, doanh thu thu phí năm 2022 của HHV đạt 1.782 tỷ đồng, tăng 17,43% so với năm trước. Tổng doanh thu thuần và cung cấp dịch vụ hợp nhất năm 2022 của HHV đạt 2.094,58 tỷ đồng, tăng 12,53% so với năm 2021. Tuy nhiên, việc khan hiếm nguồn cung nguyên vật liệu, giá cả hàng hóa, nhiên liệu tăng cao, thị trường vốn thu hẹp,... đã đẩy chi phí của doanh nghiệp tăng cao, dẫn đến lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2022 của HHV chỉ tăng 2,33% so với năm trước, đạt 297,41 tỷ đồng.

Kết thúc 9 tháng đầu năm 2023, HHV đạt doanh thu hợp nhất 1.825 tỷ đồng, tăng 23,47% so với cùng kỳ, trong đó: Doanh thu hoạt động xây lắp đóng góp hơn 599 tỷ đồng, tăng gần gấp đôi so với cùng kỳ, Doanh thu thu phí vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất, đạt 1.183 tỷ đồng, tăng 6,38% so với cùng kỳ.

Bảng 18: Hiệu quả hoạt động kinh doanh theo BCTC riêng
DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tăng/giảm năm 2022 so với năm 2021	9 tháng đầu năm 2023
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	981.270	953.233	(2,86%)	855.230
2	Giá vốn hàng bán	715.582	717.923	0,33%	667.388
3	Doanh thu hoạt động tài chính	43.786	32.180	(26,51%)	18.842
4	Chi phí tài chính	25.944	37.430	44,27%	19.368
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	24.751	29.524	19,28%	25.014
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	258.778	200.535	(22,51%)	161.508
7	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) (<i>Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần</i>)	23,41%	17,56%	(24,99%)	15,25%
8	Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) (<i>Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân</i>)	6,24%	4,10%	(34,29%)	2,93%
9	Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) (<i>Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân</i>)	8,05%	5,14%	(36,15%)	3,62%

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2021, 2022; BCTC riêng quý 3/2023 tự lập của HHV)

Doanh thu năm 2022 của HHV-Công ty mẹ ở mức tương đồng so với năm trước. Tuy nhiên, do chi phí trong kỳ tăng, lợi nhuận sau thuế Công ty sụt giảm 22,51% so với năm trước, đạt 200,52 tỷ đồng. Trong năm, Công ty đã hoàn thành tăng vốn điều lệ từ 2.673,84 tỷ đồng lên 3.078,04 tỷ đồng. Đây cũng là yếu tố dẫn đến các chỉ số hiệu quả hoạt động kinh doanh năm 2022 của Công ty giảm tương đối mạnh so với cùng kỳ năm trước.

Nhờ sự tăng trưởng mạnh mẽ của hoạt động xây lắp, kết thúc 9 tháng đầu năm 2023, tổng doanh thu của HHV-Công ty mẹ đạt 855 tỷ đồng, tăng 40,39%, trong đó riêng doanh thu xây lắp đóng góp 612 tỷ đồng, tăng hơn gấp đôi so với cùng kỳ năm trước.

10.5 Các hợp đồng lớn

Thông tin về các hợp đồng lớn đã được thực hiện, đã được ký kết và chưa thực hiện trong năm 2021, năm 2022 và đến thời điểm hiện tại của Công ty cụ thể như sau:

10.5.1. Các hợp đồng đầu ra lớn
Bảng 19: Một số hợp đồng đầu ra lớn đã được ký kết và đang triển khai

STT	Các đối tác tham gia	Hợp đồng	Sản phẩm dịch vụ	Ngày ký HĐ	Thời gian hoàn thành dự kiến	Giá trị HĐ (Triệu đồng)	Mối quan hệ (*)
1	Ban Quản lý dự án 2	Hợp đồng thi công, xây lắp	Gói thầu XL1: TCXD đoạn Km0+000-Km30+000 thuộc dự án cao tốc Quảng Ngãi – Hoài Nhơn	26/12/2022	10/2025	461.133	Không
2	Ban Quản lý dự án 2	Hợp đồng thi công, xây lắp	Gói thầu XL2: TCXD đoạn Km30+000-Km57+200 thuộc dự án cao tốc Quảng Ngãi – Hoài Nhơn	19/2/2023	01/2026	454.258	Không
3	Ban Quản lý dự án 2	Hợp đồng thi công, xây lắp	Gói thầu XL3: TCXD đoạn Km57+200-Km88+000 thuộc dự án cao tốc Quảng Ngãi – Hoài Nhơn	18/2/2023	08/2026	499.326	Không
4	Công ty CP tập đoàn Đèo Cả	Hợp đồng thi công, xây lắp	Dự án đường ven biển Bình Định đoạn Cát Tiên – Diêm Văn. Gói thầu số 2: Cung cấp Vật tư	16/5/2022	16/12/2024	384.250	Công ty mẹ
5	Công ty CP tập đoàn Đèo Cả	Hợp đồng thi công, xây lắp	Dự án đường ven biển Bình Định đoạn Cát Tiên – Diêm Văn. Gói thầu số 2: Giao khoán nhân công & thiết bị	16/5/2022	16/12/2024	265.388	Công ty mẹ
6	Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh Lâm Đồng	Hợp đồng thi công, xây lắp	Gói thầu số 4: TXCD nâng cấp, mở rộng đèo Prenn, Tp Đà Lạt	23/12/2022	31/12/2023	47.689	Không
7	Công ty CP Cao tốc Cam	Hợp đồng thi công xây lắp	Gói thầu DC-XL1: Xây dựng đoạn tuyến từ Km92+260-Km96+00	16/12/2021	30/11/2023	131.848	NCLQ của PTGD Võ Ngọc Trung từ

10.5.1. Các hợp đồng đầu ra lớn

Bảng 19: Một số hợp đồng đầu ra lớn đã được ký kết và đang triển khai

STT	Các đối tác tham gia	Hợp đồng	Sản phẩm dịch vụ	Ngày ký HĐ	Thời gian hoàn thành dự kiến	Giá trị HĐ (Triệu đồng)	Mối quan hệ (*)
	Lâm Vĩnh Hào						ngày 9/6/2023 đến ngày 27/10/2023, NCLQ của PCT Nguyễn Tấn Đông từ ngày 8/8/2023
9	Công ty CP Cao tốc Cam Lâm Vĩnh Hào	Hợp đồng thi công xây lắp	Gói thầu DC-XL3: Xây dựng đoạn tuyến từ Km103+000-Km111+000	05/01/2022	30/11/2023	121.249	NCLQ của PTGD Võ Ngọc Trung từ ngày 9/6/2023 đến ngày 27/10/2023, NCLQ của PCT Nguyễn Tấn Đông từ ngày 8/8/2023
10	Công ty CP Cao tốc Cam Lâm Vĩnh Hào	Hợp đồng thi công xây lắp	Gói thầu DC-XL5: Xây dựng 07 cầu: Cầu vượt Quốc lộ 27, sông Dinh, Cầu vượt TL 708, Mương Nhật, Lanh Ra, Km97, và cầu bản	05/01/2022	30/11/2023	120.102	NCLQ của PTGD Võ Ngọc Trung từ ngày 9/6/2023 đến ngày 27/10/2023, NCLQ của PCT Nguyễn Tấn Đông từ ngày 8/8/2023
11	Công ty CP Cao tốc Cam Lâm Vĩnh	Hợp đồng thi công xây lắp	Gói thầu DC-XL8: Xây dựng ½ hầm phía Bắc Núi Vung	30/9/2021	04/2024	99.645	NCLQ của PTGD Võ Ngọc Trung từ ngày 9/6/2023 đến

10.5.1. Các hợp đồng đầu ra lớn

Bảng 19: Một số hợp đồng đầu ra lớn đã được ký kết và đang triển khai

STT	Các đối tác tham gia	Hợp đồng	Sản phẩm dịch vụ	Ngày ký HĐ	Thời gian hoàn thành dự kiến	Giá trị HĐ (Triệu đồng)	Mối quan hệ (*)
	Hào						ngày 27/10/2023, NCLQ của PCT Nguyễn Tấn Đông từ ngày 8/8/2023
12	Công ty CP Cao tốc Cam Lâm Vĩnh Hào	Hợp đồng thi công xây lắp	Gói thầu DC-XL9: Xây dựng ½ hầm phía Nam Núi Vung	11/12/2021	04/2024	115.287	NCLQ của PTGD Võ Ngọc Trung từ ngày 9/6/2023 đến ngày 27/10/2023, NCLQ của PCT Nguyễn Tấn Đông từ ngày 8/8/2023
13	Công ty CP Cao tốc Cam Lâm Vĩnh Hào	Hợp đồng thi công xây lắp	Gói thầu DC-XL11: Xây dựng 05 cầu gồm: Cầu Nam Hầm 1, Nam Hầm 2, Nam Hầm 3, Đá Bạc 1 và Cầu Đá Bạc 2	24/12/2021	30/11/2023	50.258	NCLQ của PTGD Võ Ngọc Trung từ ngày 9/6/2023 đến ngày 27/10/2023, NCLQ của PCT Nguyễn Tấn Đông từ ngày 8/8/2023
14	Công ty CP Cao tốc Cam Lâm Vĩnh Hào	Hợp đồng thi công lắp đặt	Gói thầu DC-XL14: TC lắp đặt hệ thống ATGT phân đoạn Km92+260-Km134+00 Dự án thành phần ĐTXD đoạn Cam Lâm - Vĩnh Hào	7/5/2022	30/11/2023	82.228	NCLQ của PTGD Võ Ngọc Trung từ ngày 9/6/2023 đến ngày 27/10/2023,

10.5.1. Các hợp đồng đầu ra lớn

Bảng 19: Một số hợp đồng đầu ra lớn đã được ký kết và đang triển khai

STT	Các đối tác tham gia	Hợp đồng	Sản phẩm dịch vụ	Ngày ký HĐ	Thời gian hoàn thành dự kiến	Giá trị HĐ (Triệu đồng)	Mối quan hệ (*)
							NCLQ của PCT Nguyễn Tấn Đông từ ngày 8/8/2023
15	Công ty CP tập đoàn Đèo Cả	Hợp đồng thi công xây lắp	Gói thầu DC-XL12: TC lớp mặt đường BT nhựa trên tuyến phần đoạn Km92+260-Km134+00 Dự án thành phần ĐTXD đoạn Cam Lâm - Vĩnh Hào	14/7/2022	30/11/2023	97.181	Công ty mẹ
16	Công ty CP tập đoàn Đèo Cả	Hợp đồng thi công lắp đặt	Gói thầu DC-XL15: TCXD, CC lắp đặt TB trạm thu phí Phan Rang & hệ thống chiếu sáng Phan Rang Km92+815 Dự án thành phần ĐTXD đoạn Cam Lâm - Vĩnh Hào	28/11/2022	30/11/2023	12.785	Công ty mẹ
17	Công ty CP đầu tư Đèo Cả	Hợp đồng quản lý, vận hành, bảo dưỡng	Quản lý, vận hành và bảo dưỡng thường xuyên hầm đường bộ Hải Vân.	16/01/2017 (kết thúc PLHĐ hàng năm)	Đến 31/12/2023	99.701 (tính cho năm 2023)	Công ty con
18	Công ty CP đầu tư Đèo Cả	Hợp đồng quản lý, vận hành, bảo dưỡng	Quản lý, khai thác & Bảo trì hầm Đèo Cả (bao gồm hầm Đèo Cả, Cỏ Mã và đường dẫn).	01/12/2017 (kết thúc PLHĐ hàng năm)	Đến 31/12/2023	108.479 (tính cho năm 2023)	Công ty con
19	Công ty CP Phước Tượng	Hợp đồng quản lý, vận hành,	Quản lý, khai thác & Bảo trì hầm Phú Gia - Phước Tượng.	20/08/2018 (kết thúc PLHĐ hàng	Đến 31/12/2023	21.517 (tính cho	Công ty con

10.5.1. Các hợp đồng đầu ra lớn

Bảng 19: Một số hợp đồng đầu ra lớn đã được ký kết và đang triển khai

STT	Các đối tác tham gia	Hợp đồng	Sản phẩm dịch vụ	Ngày ký HĐ	Thời gian hoàn thành dự kiến	Giá trị HĐ (Triệu đồng)	Mối quan hệ (*)
	Phú Gia BOT	bảo dưỡng		năm)		năm 2023)	
20	Công ty CP Đầu tư Đèo Cả	Hợp đồng quản lý, vận hành, bảo dưỡng	Quản lý, khai thác và bảo trì hầm đường bộ (bao gồm hầm Cù Mông & đường dẫn)	25/04/2019 (ký bổ sung PLHĐ hàng năm)	Đến 31/12/2023	53.652 (tính cho năm 2023)	Công ty con
21	Khu Quản lý đường bộ III	Hợp đồng quản lý, vận hành, bảo dưỡng	Quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường, cầu và hầm Mũi Trâu, đường Hồ Chí Minh đoạn La Sơn – Tuy Loan, thành phố Đà Nẵng	31/8/2022	31/8/2022- 31/8/2023	15.986	Không
22	Công ty CP Đầu tư Đèo Cả	Hợp đồng quản lý, vận hành, bảo dưỡng	Quản lý, Bảo dưỡng thường xuyên các đoạn Tuyến: Đường dẫn Bắc Nam hầm Hải Vân; Đường Tạ Quang Bửu, đoạn tuyến Quốc Lộ 1 qua Đèo Hải Vân	31/12/20217 (ký bổ sung PLHĐ hàng năm)	Đến 31/12/2023	5.386 (tính cho năm 2023)	Công ty con
23	Công ty CP đầu tư Đèo Cả	Hợp đồng quản lý, vận hành, bảo dưỡng	Quản lý, vận hành và bảo trì, bảo dưỡng trạm thu phí Đèo Cả	01/04/2020 (ký bổ sung PLHĐ hàng năm)	Đến 31/12/2023	5.917	Công ty con
24	Công ty CP đầu tư Đèo Cả	Hợp đồng quản lý, vận hành, bảo dưỡng	Quản lý, vận hành và bảo trì, bảo dưỡng trạm thu phí Cù Mông	01/04/2020 (ký bổ sung PLHĐ hàng năm)	Đến 31/12/2023	5.362	Công ty con
25	Công ty CP	Hợp đồng quản	Quản lý và vận hành trạm thu phí An	01/04/2020	Đến	5.045	Công ty con

10.5.1. Các hợp đồng đầu ra lớn

Bảng 19: Một số hợp đồng đầu ra lớn đã được ký kết và đang triển khai

STT	Các đối tác tham gia	Hợp đồng	Sản phẩm dịch vụ	Ngày ký HĐ	Thời gian hoàn thành dự kiến	Giá trị HĐ (Triệu đồng)	Mối quan hệ (*)
	đầu tư Đèo Cả	lý, vận hành, bảo dưỡng	Dân	(ký bổ sung PLHĐ hàng năm)	31/12/2023		

(Nguồn: CTCP Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả)

10.5.2. Các hợp đồng đầu vào lớn

Bảng 20: Một số hợp đồng đầu vào lớn đã hoàn thành

STT	Các đối tác tham gia	Hợp đồng	Sản phẩm dịch vụ	Ngày ký HĐ	Thời gian thực hiện	Giá trị HĐ (Triệu đồng)	Mối quan hệ (*)
1	Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn	Hợp đồng thi công xây dựng công trình	Thi công sửa chữa trung tu Dự án Trung tu 37Km Khánh Hòa	16/01/2021	Theo tiến độ dự án	36.997	Không có
2	Công ty CP Tập Đoàn Trí Nam	Hợp đồng cung cấp và lắp đặt hệ thống	Cung cấp và lắp đặt hệ thống ITS gói thầu XL-23 TL-MT	01/11/2021	Theo tiến độ dự án	179.257	Không có
3	Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và thương mại Rừng Vàng	Hợp đồng giao khoán nhân công thiết bị	Thi công cọc khoan nhồi D.1200mm gói DC-XL5 dự án CL-VH	15/12/2021	4 tháng kể từ ngày bàn giao mặt bằng thi công	8.210	Không có

STT	Các đối tác tham gia	Hợp đồng	Sản phẩm dịch vụ	Ngày ký HĐ	Thời gian thực hiện	Giá trị HĐ (Triệu đồng)	Mối quan hệ (*)
4	Công ty CP Xây dựng nền móng Long Giang	Hợp đồng giao khoán nhân công thiết bị	Thi công cọc khoan nhồi gói DC-XL5 dự án CL-VH	14/3/2022	5,5 tháng kể từ ngày bàn giao mặt bằng thi công	7.322	Không có
5	Công ty CP Đầu tư xây dựng và thương mại Hà Thành	Hợp đồng giao khoán nhân công thiết bị	Sản xuất và cầu lắp hoàn chỉnh các dầm SuperT gói thầu DC-XL5 dự án CL-VH	28/02/2022	Theo tiến độ dự án	6.341	Không có
6	Công ty CP Xây dựng Gia Phước	Hợp đồng giao khoán nhân công thiết bị	Thi công móng thân mố, trụ và kết cấu mặt cầu cầu Sông Dinh	24/01/2022	Theo tiến độ dự án	8.001	Không có

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả)

Bảng 21: Một số hợp đồng đầu vào lớn đã được ký kết và đang triển khai

STT	Các đối tác tham gia	Hợp đồng	Sản phẩm dịch vụ	Ngày ký HĐ	Thời gian thực hiện	Giá trị HĐ (Triệu đồng)	Mối quan hệ (*)
1	Công ty CP Xây Dựng Đèo Cả	Hợp đồng cung cấp vật tư	Thi công tuyến chính từ Km103+00-Km111+00 XL3 CL-VH	20/01/2022	21 tháng từ ngày khởi công	72.569	NCLQ của PCT HĐQT Nguyễn Hữu Hùng
2	Công ty CP Xây Dựng Đèo Cả	Hợp đồng cung cấp nhân công, thiết bị	Thi công tuyến chính từ Km103+00-Km111+00 XL3 CL-VH	20/01/2022	21 tháng từ ngày khởi công	35.342	NCLQ của PCT HĐQT Nguyễn Hữu Hùng

STT	Các đối tác tham gia	Hợp đồng	Sản phẩm dịch vụ	Ngày ký HĐ	Thời gian thực hiện	Giá trị HĐ (Triệu đồng)	Mối quan hệ (*)
							Hùng
3	Công ty CP Tập Đoàn Đèo Cả	Hợp đồng cung cấp vật tư	Thi công hạng mục ngoài hầm gói thầu DC-XL8 dự án CL-VH	01/10/2021	21 tháng từ ngày khởi công	38.707	Công ty mẹ
4	Công ty CP Tập Đoàn Đèo Cả	Hợp đồng cung cấp nhân công, thiết bị	Thi công hạng mục ngoài hầm gói thầu DC-XL8 dự án CL-VH	01/10/2021	21 tháng từ ngày khởi công	49.976	Công ty mẹ
5	Công ty TNHH Đá Hóa An 1	Hợp đồng thi công xây dựng	Thi công khoan phá đá gói thầu DC-XL9 dự án CL-VH	20/09/2021	04 tháng từ ngày khởi công	27.873	Không có
6	Công ty CP Tập Đoàn Đèo Cả	Hợp đồng cung cấp vật tư	Thi công hạng mục ngoài hầm gói thầu DC-XL9 dự án CL-VH	13/12/2021	30 tháng từ ngày khởi công	20.031	Công ty mẹ
7	Công ty CP Tập Đoàn Đèo Cả	Hợp đồng cung cấp vật tư	Thi công cầu Nam hầm 2 XL11 CL-VH	10/03/2022	21 tháng từ ngày khởi công	32.028	Công ty mẹ
8	Công ty CP Xây dựng và thương mại Phú Hiến Vinh	Hợp đồng cung cấp vật tư	Thi công Xây dựng đoạn tuyến Km11+00 - Km13+581,3 (Không bao gồm cầu, móng mặt đường và hệ thống an toàn giao thông trên đoạn tuyến)	14/06/2022	21 tháng từ ngày khởi công	39.932	Không có
9	Công ty CP Xây dựng và thương mại Phú Hiến Vinh	Hợp đồng cung cấp nhân công, thiết bị	Thi công Xây dựng đoạn tuyến Km11+00 - Km13+581,3 (Không bao gồm cầu, móng mặt đường và hệ thống an toàn giao thông trên đoạn tuyến)	14/06/2022	21 tháng từ ngày khởi công	52.795	Không có
10	Công ty TNHH Xây dựng Đồng Khánh	Hợp đồng thi công xây dựng	Thi công xây dựng Cầu vượt ĐT624B - Km19+296; cầu An Ba - Km19+800; Cầu Kênh S18 - Km20+697; Cầu Xuân Ba - Km21+363; Cầu Phước Hiệp - Km22+450; Cầu Phước Luông -	31/01/2023	24 tháng từ ngày bàn giao mặt bằng	141.288	Không có

STT	Các đối tác tham gia	Hợp đồng	Sản phẩm dịch vụ	Ngày ký HĐ	Thời gian thực hiện	Giá trị HĐ (Triệu đồng)	Mối quan hệ (*)
			Km23+647 gói thầu XL1 dự án QN-HN				
11	Công ty cổ phần Xây dựng Thương mại Tân Hoàng Long	Hợp đồng cung cấp vật tư	Thi công các cầu: Cầu vượt ngang ĐH.38-1Km26+446, cầu vượt ngang DDH-Km2+523, Cầu vượt ngang ĐH.40-Km28+784,5, cầu vượt ngang ĐH-02-Km29+863 gói thầu XL1 dự án QN-HN	25/04/2023	24 tháng từ ngày bàn giao mặt bằng	73.719	Không có
12	Công ty cổ phần An Phát EC	Hợp đồng cung cấp nhân công, thiết bị	Thi công các cầu: Cầu vượt ngang ĐH.38-1Km26+446, cầu vượt ngang DDH-Km2+523, Cầu vượt ngang ĐH.40-Km28+784,5, cầu vượt ngang ĐH-02-Km29+863 gói thầu XL1 dự án QN-HN	20/06/2023	24 tháng từ ngày bàn giao mặt bằng	36.801	Không có
13	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp	Hợp đồng thi công xây dựng công trình	Thi công xây dựng các cầu đoạn từ Km39+778,75 - Km43+669,55: Cầu Bến Bè - Km39+900, cầu Đèo Eo Gió - Km41+440; Cầu sông Quán - Km42+406 và cầu Nhánh Ramp (*); Cầu vượt nút giao Đức Phổ - Km42+650 gói thầu XL2 dự án QN-HN	26/04/2023	24 tháng bắt đầu từ ngày bàn giao mặt bằng	174.686	Không có
14	Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Xây dựng Bất Động Sản Á Châu	Hợp đồng cung cấp vật tư	Thi công các cầu: Cầu Trà Cầu - Km37+200; Cầu vượt ĐH.44 - Km37+673; Cầu Phước Lợi - Km38+781 gói thầu XL2 dự án QN-HN	22/05/2023	24 tháng bắt đầu từ ngày bàn giao mặt bằng	61.336	Không có
15	Công ty TNHH	Hợp đồng cung	Thi công các cầu: Cầu Trà Cầu -	22/05/2023	24 tháng bắt	47.782	Không có

STT	Các đối tác tham gia	Hợp đồng	Sản phẩm dịch vụ	Ngày ký HĐ	Thời gian thực hiện	Giá trị HĐ (Triệu đồng)	Mối quan hệ (*)
	Khánh Sơn	cấp nhân công, thiết bị	Km37+200; Cầu vượt ĐH,44 - Km37+673; Cầu Phước Lợi - Km38+781 gói thầu XL2 dự án QN-HN		đầu từ ngày bàn giao mặt bằng		
16	Công ty cổ phần Thương mại và Xây dựng hạ tầng Anama	Hợp đồng cung cấp vật tư	Thi công Cầu vượt Đường sắt Nút giao Đức Phổ - Km0+312 (lý trình Ramp) gói thầu XL2 dự án QN-HN	22/5/2023	24 tháng bắt đầu từ ngày bàn giao mặt bằng	31.142	Không có
17	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp	Hợp đồng cung cấp nhân công, thiết bị	Thi công Cầu vượt Đường sắt Nút giao Đức Phổ - Km0+312 (lý trình Ramp) gói thầu XL2 dự án QN-HN	22/05/2023	24 tháng bắt đầu từ ngày bàn giao mặt bằng	30.404	Không có
18	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình Tây An	Hợp đồng thi công xây dựng công trình	Thi công xây dựng cầu vượt suối Lô Xôi-Km65+870, cầu vượt sông Bà Quyền-Km67+670 và cầu vượt đường ĐT.638-Km68+115 XL3 QN-HN	19/04/2023	24 tháng bắt đầu từ ngày bàn giao mặt bằng	100.382	Không có
19	Công ty TNHH Đồng Thuận Hà	Hợp đồng thi công xây dựng công trình	Thi công Xây dựng các cầu vượt Nguyễn Chí Thanh Km72+770, cầu vượt sông Bà Giao Km73+705 và cầu vượt sông KM74+711 XL3 QN-HN	24/04/2023	24 tháng bắt đầu từ ngày bàn giao mặt bằng	54.696	Không có

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả)

Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng: Các hợp đồng trên là hợp đồng kinh tế thông thường, không có các điều khoản quan trọng/ đáng chú ý khác có thể ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty.

10.6 Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

10.6.1 Các nhà cung cấp lớn

Một trong những hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là hoạt động duy tu, bảo dưỡng hầm, đường và thi công xây lắp. Do vậy, nguồn nguyên vật liệu đầu vào chủ yếu là thép, xi măng, cát, đá,... và các nhiên liệu thiết yếu khác như điện, xăng dầu... Nguồn nguyên vật liệu này được cung cấp ổn định bởi các nhà cung cấp truyền thống và có uy tín tại địa bàn thi công hoặc các địa phương khác như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng..., với giá thành phù hợp. Bên cạnh đó, các nguyên liệu phụ chủ yếu lấy tại địa phương nơi công trình thi công hoặc các địa bàn lân cận đáp ứng giá cả, chất lượng và tiến độ. Dưới đây là một số nhà cung cấp chính:

TT	Tên Công ty	Tên hàng hoá	Giá trị giao dịch trên Doanh số mua hàng	Thời gian giao dịch	Mối quan hệ (*)
1	CTCP Tập đoàn Trí Nam	Cung cấp vật tư thiết bị	13,93%	2021 – hiện tại	Không
2	CTCP Tập đoàn Đèo Cả	Cung cấp vật tư	10,72%	2021 – hiện tại	Công ty mẹ
3	CTCP Xây dựng Đèo Cả	Cung cấp vật tư, thiết bị, nhân công...	7,90%	2021 – hiện tại	NCLQ của PCT HĐQT Nguyễn Hữu Hùng
4	CTCP An ninh Đèo Cả	Cung cấp dịch vụ bảo vệ	5,48%	2021 – hiện tại	NCLQ của Trưởng BKS Nguyễn Minh Giang
	Công ty TNHH Tổng hợp Minh Lai	Vật tư	3,71%	2021 – hiện tại	Không
5	Công ty CP Đầu tư và xây dựng ICV Việt Nam	Vật tư	3,40%	2021 – hiện tại	Công ty cùng Công ty mẹ
6	CTCP Thép Sao Việt Hưng Yên	Thép	3,12%	2021 – hiện tại	Không
7	Điện Lực Liên Chiêu - Công ty TNHH MTV Điện lực Đà Nẵng	Điện	2,24%	2021 – hiện tại	Không
8	Công ty cổ phần thiết bị Đầu tư Bình Minh	Vật tư thiết bị	2,15%	2021 – hiện tại	Không
9	Chi nhánh xăng dầu Ninh Thuận	Xăng dầu, nhiên liệu	2,01%	2021 – hiện tại	Không

(Nguồn: CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả)

(*): Mối quan hệ giữa các đối tác với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó TGD, cổ đông lớn của Công ty.

10.6.2 Các khách hàng lớn:

TT	Tên Khách hàng	Sản phẩm dịch vụ	Giá trị giao dịch trên Doanh thu	Thời gian giao dịch	Mối quan hệ (*)
1	Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả	Thi công công trình, dịch vụ thu phí, quản lý vận hành hầm	26,45%	2021 – hiện tại	Công ty con
2	Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	Thi công công trình	19,73%	2021 – hiện tại	NCLQ của PTGD Võ Ngọc Trung từ ngày 9/6/2023 đến ngày 27/10/2023, NCLQ của PCT Nguyễn Tấn Đông từ ngày 8/8/2023
3	CTCP Tập đoàn Đèo Cả	Thi công công trình	19,70%	2021 – hiện tại	Công ty mẹ
4	Công ty cổ phần Xây dựng Đèo Cả	Thi công công trình, cung cấp vật tư	10,97%	2021 – hiện tại	NCLQ của PCT HDQT Nguyễn Hữu Hùng
5	CTCP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	Cung cấp dịch vụ quản lý vận hành, duy tu đường, trạm thu phí	4,09%	2021 – hiện tại	Công ty con
6	CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT	Thi công công trình, dịch vụ thu phí, quản lý vận hành hầm	3,84%	2021 – hiện tại	Công ty con
7	Công ty cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	Thi công công trình, dịch vụ thu phí, quản lý vận hành hầm	1,99%	2021 – hiện tại	Công ty liên kết

(Nguồn: CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả)

(*): Mối quan hệ giữa các đối tác với với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó TGD, cổ đông lớn của Công ty.

10.7 Vị thế của tổ chức phát hành trong ngành
10.7.1 Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả là nhà đầu tư vào 5 dự án hạ tầng giao thông đường bộ theo hình thức Hợp đồng BOT lớn tại Việt Nam, là đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực đầu tư các dự án hạ tầng giao thông.

Cùng với hoạt động đầu tư dự án, Công ty mẹ cũng là đơn vị có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hầm, đường bộ. Công ty là đơn vị duy nhất có kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hầm ở Việt Nam. Trong các năm vừa qua, Công ty luôn duy trì tốt hoạt động quản lý, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng giao thông, khẳng định được uy tín và chất lượng.

Ngoài ra, Công ty mẹ còn có hoạt động thi công xây lắp các công trình hạ tầng giao thông đường bộ. Công ty là nhà thầu thi công cho các dự án lớn như hầm đường bộ qua Đèo Cả (Đèo Cả, Cổ Mã, Cù Mông, Hải Vân), cao tốc Trung Lương Mỹ Thuận, cao tốc Cam Lâm Vĩnh Hào. Năm 2023, Công ty đã trúng thầu nhà thầu thi công các dự án đầu tư công giá trị lớn như cao tốc Quảng Ngãi Hoài Nhơn, dự án nâng cấp mở rộng đèo Prenn,...

Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả có hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng hầm, đường, xây dựng, đầu tư hạ tầng giao thông, thu phí, do vậy chúng tôi sẽ so sánh Công ty với các công ty đang niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội có hoạt động chính tương tự và có vốn điều lệ tương đương với Công ty như sau:

TT	Công ty	Mã CK	Sàn CK niêm yết	Lĩnh vực kinh doanh chính
1	Công ty cổ phần Tasco	HUT	HNX	<ul style="list-style-type: none"> • Đầu tư Kinh doanh Bất động sản. • Đầu tư Hạ tầng giao thông • Đầu tư Y tế • Đầu tư năng lượng tái tạo
2	Công ty cổ phần Đầu tư Cầu đường CH	LGC	HSX	<ul style="list-style-type: none"> • Đầu tư xây dựng, khai thác, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật đô thị theo phương thức hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT), hợp đồng xây dựng- chuyển giao (BT) • Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác • Kinh doanh nhà ở. Dịch vụ thương mại • Dịch vụ thu phí giao thông • Sản xuất kinh doanh các thiết bị cơ khí - điện cho hệ thống chiếu sáng, hệ thống đèn tín hiệu giao thông, thiết bị

TT	Công ty	Mã CK	Sàn CK niêm yết	Lĩnh vực kinh doanh chính
				báo hiệu giao thông <ul style="list-style-type: none"> • Sản xuất kinh doanh các loại trụ, cột bằng kim loại • Thiết kế, thi công lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, hệ thống đèn tín hiệu giao thông, thiết bị báo hiệu giao thông • Sản xuất kinh doanh và lắp đặt các cấu kiện sắt thép công nghiệp và dân dụng • Thi công xây lắp đường dây tải điện và trạm biến áp dưới 35 KV. Lắp đặt trụ điện lực đơn thân phục vụ đường dây tải điện đến 220KV
3	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	CTI	HSX	<ul style="list-style-type: none"> • Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi • Thiết kế công trình dân dụng, công nghiệp và giao thông (cầu L < 25 m, đường bộ) • Thi công công trình điện dân dụng và công nghiệp • San lấp mặt bằng • Vận tải hàng hóa đường bộ • Gia công chế biến đất, đá, cát • Mua bán vật liệu xây dựng • Mua bán và cho thuê máy móc, thiết bị công trình • Dịch vụ nhà đất, kinh doanh nhà • Sản xuất, gia công các sản phẩm cơ khí và vật liệu bê tông
4	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP Hồ Chí Minh	CII	HSX	<ul style="list-style-type: none"> • Đầu tư xây dựng, khai thác, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật đô thị theo phương thức hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT), hợp đồng xây dựng - chuyển giao (BT) • Kinh doanh bất động sản • Thực hiện thu phí giao thông đường bộ

TT	Công ty	Mã CK	Sàn CK niêm yết	Lĩnh vực kinh doanh chính
				<ul style="list-style-type: none"> Sản xuất, mua bán các thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực thu phí giao thông và xây dựng Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, công trình đường ống thoát nước.

Bảng 22: So sánh tình hình hoạt động của HHV với các công ty cùng ngành
Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tiêu chí	Đơn vị	HHV	HUT	LGC	CTI	CII	Xếp hạng HHV
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	3.078.045	3.486.320	1.928.548	630.000	2.833.048	2
2	Vốn CSH	Triệu đồng	8.375.513	3.873.467	4.843.470	1.343.997	8.301.006	1
3	Tổng tài sản	Triệu đồng	35.653.232	11.632.372	12.750.083	4.496.413	28.559.496	1
4	Doanh thu thuần	Triệu đồng	2.094.583	1.073.161	1.340.702	893.964	5.747.991	2
5	Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	1.078.029	683.111	519.780	458.149	4.404.023	2
6	LN gộp	Triệu đồng	1.016.554	390.051	820.922	435.815	1.343.967	2
7	LN thuần từ HĐKD	Triệu đồng	354.246	191.691	486.012	113.699	1.043.958	3
8	Lợi nhuận khác	Triệu đồng	(315)	(708)	(204)	(1.562)	(2.643)	2
9	LNTT	Triệu đồng	353.931	190.983	485.808	112.137	1.041.315	3

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tiêu chí	Đơn vị	HHV	HUT	LGC	CTI	CII	Xếp hạng HHV
10	LNST	Triệu đồng	287.409	143.846	462.591	96.769	860.548	3
11	LNST công ty mẹ	Triệu đồng	264.050	144.565	291.248	92.450	695.147	3
12	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	982	415	1.489	1.619	2.648	4

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022 của các Công ty

10.7.2 Triển vọng phát triển của ngành

Năm 2023, hầu hết các công ty xây dựng hạ tầng lớn đều đạt kế hoạch tăng trưởng mạnh doanh thu nhờ giá trị backlog (đơn đặt hàng tồn đọng) lớn sau khi được chỉ định thầu hàng loạt tại dự án cao tốc Bắc-Nam giai đoạn 2, và Chính phủ thúc đẩy giải ngân đầu tư công trong năm nay sẽ giúp đẩy mạnh tiến độ xây dựng và ghi nhận doanh thu tại các dự án hạ tầng giao thông.

Kể từ đầu năm 2023, Chính phủ đã đẩy mạnh đầu tư công để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh đầu tư tư nhân và đầu tư trực tiếp nước ngoài suy yếu. Theo Tổng cục Thống kê, vốn nhà nước thực hiện (đầu tư công) trong tháng 4/2023 tăng 16,4% so với cùng kỳ lên 39,3 nghìn tỷ đồng (so với mức tăng 18,6% so với cùng kỳ ở tháng 3/2023). Trong 4 tháng năm 2023, vốn nhà nước thực hiện tăng 17,9% so với cùng kỳ lên 131,2 nghìn tỷ đồng, cao hơn tốc độ tăng 10,8% so với cùng kỳ trong 4 tháng năm 2022. Tuy nhiên, vốn đầu tư công thực hiện 4 tháng năm 2023 chỉ đạt khoảng 19% kế hoạch cả năm 2023 (so với 18,5% kế hoạch cả năm 2022 trong 4 tháng 2022). Do đó, Chính phủ cần đẩy mạnh hơn nữa đầu tư công trong những tháng tới để hoàn thành mục tiêu giải ngân hơn 700.000 tỷ đồng vốn đầu tư công vào năm 2023.

Bên cạnh đó, vẫn còn một số yếu tố khác hỗ trợ để đẩy nhanh hơn nữa các dự án đầu tư công trong năm nay, bao gồm:

- Nợ công của Việt Nam đã giảm đáng kể trong những năm qua: Nhờ tăng trưởng GDP khá trong giai đoạn 2016-2022 và kiểm soát chi tiêu chặt chẽ, nợ công của Việt Nam đã giảm nhanh chóng từ 51% cuối năm 2016 xuống 40% vào cuối năm 2022 (ước tính của IMF), thấp hơn nhiều so với trần nợ công của Việt Nam là 60% GDP. Nợ công thấp tạo dư địa cho việc mở rộng chính sách tài khóa để hỗ trợ phục hồi kinh tế.
- Lợi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam giảm mạnh kể từ đầu năm 2023. Tính đến ngày 10/5, trên thị trường sơ cấp, lợi suất trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 10 năm và 15 năm giảm 167 và 170 điểm cơ bản so với đầu năm, xuống lần lượt là 3,0% và 3,1%. Trên thị trường thứ cấp, lợi suất

trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 5 năm và 10 năm của Việt Nam giảm lần lượt 242 và 189 điểm cơ bản so với đầu năm, xuống lần lượt 2,6% và 3,2%.

- Lạm phát hạ nhiệt trong vài tháng vừa qua. Lạm phát của Việt Nam giảm xuống 2,8% so với cùng kỳ trong tháng 4 năm 2023 từ mức 4,2% so với cùng kỳ trong Quý 1 năm 2023. Khi áp lực lạm phát giảm bớt, chính phủ có thể cân nhắc nới lỏng chính sách tài khóa để hỗ trợ phục hồi kinh tế.

Với định hướng và các chính sách hỗ trợ của Chính Phủ, lĩnh vực đầu tư hạ tầng được đánh giá là một trong những ngành có tiềm năng tăng trưởng tốt trong trung, dài hạn và sẽ còn nhiều cơ hội phát triển trong thời gian sắp tới.

10.7.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

❖ Định hướng phát triển của Công ty

- Định hướng phát triển của Công ty:
 - + Giữ vững vị thế là đơn vị hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực quản lý vận hành hầm, đường bộ. Duy trì, phát huy thế mạnh công tác.
 - + Tập trung phát triển, mở rộng các dự án hạ tầng giao thông mới để tiếp tục củng cố và xây dựng thương hiệu “Đèo Cả” - nhà đầu tư hạ tầng giao thông hàng đầu Việt Nam.
 - + Nâng cao năng lực quản trị và điều hành, tập trung công tác đào tạo đội ngũ lãnh đạo nòng cốt ở tất cả các mảng hoạt động để tạo ra đội ngũ lãnh đạo chuyên nghiệp, có đủ năng lực lãnh đạo công ty phát triển theo đúng định hướng trong từng thời kỳ. Đồng thời đào tạo và thu hút nguồn nhân lực bổ sung, trẻ hóa nguồn nhân lực nhằm cải thiện và tăng tính chủ động, thiết lập đội ngũ CBCNV năng lực, nhiệt huyết, sáng tạo trong mọi hoạt động.
- Chiến lược phục vụ định hướng phát triển:
 - + Tăng cường công tác đấu thầu các dự án, gói thầu thi công kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ lớn trên khắp cả nước. Nâng cao năng lực thi công xây lắp, mở rộng phạm vi hoạt động.
 - + Tiếp tục duy trì công tác quản lý, vận hành và bảo dưỡng thường xuyên các hầm đường bộ, các tuyến cao tốc/quốc lộ, các trạm thu phí một cách chuyên nghiệp và đồng bộ. Duy trì trạng thái kỹ thuật và không gian kiến trúc của các công trình, đảm bảo giao thông thông suốt, an toàn, phục vụ tốt nhất cho nhu cầu xã hội.
 - + Tập trung thu hút các nhà đầu tư chiến lược, tăng cường các hoạt động liên danh, liên kết nhằm đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư và phát triển hoạt động kinh doanh cho Công ty.
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả cam kết nỗ lực vì cuộc sống an toàn, sung túc cho con người, đất nước Việt Nam, cụ thể:

- + Đối với đất nước: Vì một đất nước phồn vinh và hạnh phúc.
- + Đối với cổ đông: Luôn quan niệm lợi ích của các cổ đông đi đôi với lợi ích của Công ty, vì vậy Công ty sẽ luôn phấn đấu để gia tăng thêm lợi ích cho các cổ đông và sẵn sàng chia sẻ khi có rủi ro.
- + Đối với con người: Hoạt động kinh doanh của Công ty đều tập trung vào việc phục vụ cho cộng đồng, đề cao tính an toàn và tiện ích, hướng tới cuộc sống an toàn, sung túc hơn cho tất cả mọi người.
- + Đối với đối tác: Luôn xem trọng và đặt niềm tin vào các đối tác của mình. Các chính sách, chủ trương hoạt động đều đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên.
- + Với người lao động: Quan niệm con người là yếu tố trung tâm, vì vậy Công ty luôn tạo điều kiện tốt nhất để cán bộ - công nhân viên phát huy hết tinh thần sáng tạo trong công việc; đồng thời tạo những nền tảng cần thiết để người lao động an tâm làm việc và thăng tiến.

❖ **Đánh giá sự phù hợp với định hướng phát triển của ngành**

Những năm qua, mạng lưới giao thông của Việt Nam và các khu vực trên thế giới không ngừng mở rộng, hoàn thiện, kết nối với nhau và phục vụ mục đích phát triển kinh tế - xã hội cho từng quốc gia, khu vực. Tại Việt Nam, Bộ Giao thông Vận tải cũng khẳng định nhiệm vụ xuyên suốt là thực hiện tốt công tác xây dựng cơ bản, tổ chức tốt hoạt động vận tải, bảo đảm an toàn giao thông, góp phần tạo đột phá cho nền kinh tế đất nước, với định hướng quản lý chặt chẽ tiến độ, chất lượng các dự án trọng điểm và nâng cao tính kết nối của mạng lưới giao thông.

Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng Giao thông Đèo Cả, với thương hiệu đã được xác lập cùng với những lợi thế sẵn có của đơn vị đã và đang xây dựng công ty phát triển bền vững, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, chú trọng định hướng nâng cao trình độ công nghệ xây dựng, tạo điều kiện cho nhân viên nâng cao chuyên môn và nâng cấp trình độ quản lý, công nghệ hiện đại, từ đó nâng cao chất lượng công trình có khả năng cạnh tranh trên thị trường, và phát triển phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

10.8 Hoạt động Marketing

Công ty chú trọng vào thực hiện dịch vụ, nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo mối quan hệ thân thiết với các khách hàng truyền thống và ấn tượng tốt đối với các khách hàng mới. Ngoài ra, Công ty quan tâm xây dựng hình ảnh thông qua đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, trình độ cao, có kinh nghiệm, thấu hiểu mục tiêu, định hướng của Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty luôn tích cực tham gia các hoạt động tại địa điểm sở tại cùng địa phương, luôn chú trọng đến các hoạt động xã hội, chăm lo cộng đồng như thực hiện công tác hỗ trợ đền ơn đáp nghĩa, trợ cấp hàng tháng cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn để thực hiện tiếp bước đến trường...

Ngoài ra, Công ty còn rất chú trọng đến các công tác:

- Quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng trang Website, tìm hiểu các đối tượng khách hàng chủ động giới thiệu sản phẩm.

- Chủ động tìm kiếm ký kết hợp đồng liên kết với các đơn vị khác.

10.9 Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

❖ Hình ảnh biểu tượng Logo của Công ty:

Công ty đã đăng ký chủ sở hữu nhãn hiệu theo Giấy Chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 383474 do Cục Sở hữu Trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp ngày 01/4/2021 đối với nhãn hiệu như sau:



Ngoài ra, căn cứ Nghị quyết số 22/2019/QĐ-HĐQT ngày 28/8/2019 của HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả về việc sử dụng nhãn hiệu, Công ty đang sử dụng nhãn hiệu thương mại sau đây trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty:



Công ty hoạt động chính trong lĩnh vực thu phí, duy tu bảo dưỡng hầm, đường, thi công xây lắp thông thường, do đó Công ty không có đăng ký phát minh, sáng chế hay bản quyền khác.

10.10 Chính sách nghiên cứu và phát triển

Hoạt động nghiên cứu và phát triển của Công ty luôn được chú trọng triển khai thường xuyên, thể hiện thông qua các hoạt động như sau:

- Xây dựng mô hình quản trị sản xuất kinh doanh phù hợp với loại hình doanh nghiệp.
- Xây dựng quy trình áp dụng công nghệ mới trong sản xuất và kinh doanh, đặc biệt là lĩnh vực thi công xây dựng. Do ngành nghề kinh doanh của Công ty chủ yếu nhận thầu các công trình xây dựng hạ tầng giao thông bao gồm hầm đường bộ, tuyến đường cao tốc... Do đó Công ty đầu tư chủ yếu cho việc hoàn chỉnh các công nghệ thi công phối hợp với các nhà tư vấn thiết kế chuyên nghiệp tiến hành nghiên cứu, phát triển những mô hình thiết kế phù hợp với đặc trưng của từng công trình xây lắp để làm ra sản phẩm có chất lượng tốt nhất và đúng kế hoạch tiến độ thi công, sớm đưa công trình vào hoạt động mang lại hiệu quả.
- Xây dựng chiến lược phát triển phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế thị trường qua từng thời kỳ.

Nhờ có các định hướng đúng đắn và việc quản trị doanh nghiệp được chú trọng nâng cao, Công ty đã ghi nhận kết quả sản xuất kinh doanh tăng trưởng qua từng năm.

10.11 Chiến lược kinh doanh

Công ty xác định tầm nhìn tiếp tục duy trì vị trí hàng đầu trong lĩnh vực đầu tư hạ tầng giao thông tại thị trường Việt Nam và tiến tới hội nhập với quốc tế. Trong đó, với chiến lược phát triển trong trung

hạn, Công ty sẽ tiếp tục tập trung vào lĩnh vực hạ tầng giao thông đường bộ, cung cấp dịch vụ khép kín với 04 hoạt động chính bao gồm:

(1) Đầu tư hạ tầng giao thông theo hình thức đối tác công tư (PPP): tiếp tục duy trì vị trí là nhà đầu tư hàng đầu. Ngoài hình thức đầu tư trực tiếp trở thành nhà đầu tư của dự án, Công ty sẽ kết hợp hình thức đầu tư theo hướng hợp tác kinh doanh (hợp đồng BCC) với các Doanh nghiệp dự án, các đối tác khác.

(2) Thi công xây lắp: trở thành tổng thầu tư vấn, quản lý dự án, thi công xây lắp các dự án hạ tầng giao thông đường bộ. Tiếp tục nâng cao năng lực, đồng thời hợp tác với các đối tác ngoại, nghiên cứu tiếp cận đấu thầu thi công xây lắp các dự án tại thị trường quốc tế.

(3) Quản lý vận hành, khai thác các công trình hạ tầng giao thông đường bộ: tiếp tục phát huy thế mạnh là nhà thầu quản lý vận hành các công trình hạ tầng giao thông chuyên nghiệp và uy tín, đảm bảo chất lượng và tối ưu hóa hiệu quả khai thác công trình, đặc biệt là quản lý khai thác công trình phức tạp, yêu cầu kỹ thuật cao như hầm giao thông đường bộ, đường cao tốc.

(4) Đầu tư phát triển bất động sản và các dịch vụ gắn liền với đường cao tốc: tận dụng lợi thế và sức hút của việc phát triển hạ tầng giao thông tại các vùng miền để mở rộng hoạt động sang các mảng mới gắn liền với sự phát triển của hạ tầng cầu đường như đón đầu các dự án bất động sản, đầu tư các dịch vụ như trạm dừng nghỉ,...

Với 4 hoạt động chính đã được xác định rõ ràng, Công ty dự kiến sẽ huy động vốn thông qua đa dạng các kênh như thị trường chứng khoán, phát hành trái phiếu trong nước và quốc tế, hợp đồng hợp tác kinh doanh, huy động nguồn vốn khác từ các quỹ đầu tư/tổ chức trong nước và quốc tế, vốn vay tổ chức tín dụng... cũng như vốn tự có của Công ty từ lợi nhuận giữ lại để đảm bảo đủ nguồn lực cho việc phát triển các mảng hoạt động của Công ty trong giai đoạn này.

10.12 Tổ chức phát hành hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện:

Đối với một số ngành nghề kinh doanh thuộc Danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020 như: Kinh doanh bất động sản, kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch, hoạt động chiếu phim, in ấn và các dịch vụ liên quan đến in, vận tải hành khách đường bộ khác, kinh doanh dịch vụ cho thuê lại lao động (cung ứng lao động tạm thời),... của Công ty có đăng ký nhưng chưa hoạt động thì trong Thông báo đăng ký ngành nghề kinh doanh gửi cơ quan quản lý Công ty đã có cam kết "Doanh nghiệp cam kết đáp ứng các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện trước khi đi vào hoạt động"; đồng thời, nếu hoạt động những ngành nghề đó, Công ty cam kết sẽ phải xin phép và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo điều kiện của pháp luật đã quy định.

Hiện nay, Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả có hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện: Hoạt động vận tải hành khách theo tuyến cố định gồm: chuyên chở mô tô, xe máy, xe đạp cùng người điều khiển phương tiện đó và người đi bộ qua hầm đường bộ Hải Vân, hầm đường bộ Đèo Cả - Cổ Mã, hầm đường bộ Cù Mông, bằng phương tiện chuyên dùng;

kinh doanh vận tải khách bằng xe buýt (thuộc nhóm ngành kinh doanh vận tải đường bộ); cho thuê một số tài sản là bất động sản (thuộc nhóm ngành kinh doanh bất động sản). Công ty đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định trong quá trình hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Đối với các lĩnh vực ngành nghề mà theo quy định cần phải được cấp giấy phép hoạt động thì Công ty đã thực hiện đầy đủ và đều được cấp giấy phép trước khi đi vào hoạt động như: Giấy phép kinh doanh dịch vụ vận tải, Giấy phép môi trường,...

11. Chính sách đối với người lao động

- Tổng số nhân sự tính đến thời điểm 30/6/2023: 1.057 người. Trong đó: nam 844 người, nữ 213 người.
- Số lượng người lao động bình quân trong hai năm 2021 và 2022 là 1.136 người
- Trình độ nhân sự:

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021		31/12/2022		30/06/2023	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Trình độ lao động						
1.1	Thạc sỹ	10	1,0%	11	0,8%	11	1,0%
1.2	Kỹ sư	99	10,0%	147	11,4%	173	16,4%
1.3	Cử nhân	161	16,3%	181	14,0%	136	12,9%
1.4	Cao đẳng	161	16,3%	187	14,5%	146	13,8%
1.5	Trung cấp	107	10,8%	117	9,1%	112	10,6%
1.6	Công nhân kỹ thuật	205	20,7%	229	17,8%	253	23,9%
1.7	Lao động phổ thông	244	24,7%	413	32,1%	226	21,4%
2	Loại hợp đồng						
2.1	Hợp đồng không xác định thời hạn	405	41,03%	484	37,66%	422	39,92%
2.2	Hợp đồng có thời hạn	582	58,97%	801	62,33%	635	60,08%
-	36 tháng	325	32,93%	343	26,69%	209	19,77%
-	12 tháng	237	24,01%	443	34,47%	410	38,79%
-	Dưới 12 tháng	20	2,03%	15	1,17%	16	1,51%
Tổng cộng		987	100%	1.285	100%	1.057	100,0%

- Chính sách đối với người lao động:

◆ Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Đối với khối văn phòng, tổ chức làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần. Đối với các

xí nghiệp quản lý vận hành, thi công xây lắp, khối lao động hiện trường: thực hiện làm việc theo ca, kíp. Người lao động được nghỉ theo quy định của Luật Lao động bao gồm: ngày lễ, nghỉ Tết, nghỉ ốm, nghỉ thai sản, nghỉ phép, nghỉ việc riêng,...

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng được thiết kế khang trang, thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

◆ **Chính sách tuyển dụng, đào tạo**

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có đủ trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng và có tư cách đạo đức tốt, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với Công ty. Những lao động đảm nhận vị trí cao được Công ty chọn lựa kỹ càng nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc.

Đào tạo: Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển của Công ty, HHV đặc biệt chú trọng tới việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Công ty đã thực hiện các khoá đào tạo nhằm nâng cao năng lực, chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ công nhân viên, cụ thể:

- Đào tạo các nghiệp vụ liên quan công tác thi công xây lắp, quản lý vận hành dự án như: Đào tạo phòng cháy chữa cháy; Đào tạo tuần đường, hạt trường, hạt phỏ; Đào tạo y tế cứu thương; Đào tạo công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường; Đào tạo vận hành cần trục bánh lốp,...
- Đào tạo về năng lực quản trị, tài chính cho các nhân sự thông qua việc cử nhân sự quản lý theo học lớp MBA do Trường Đại học Kinh Tế Quốc Dân Hà Nội tổ chức.

◆ **Chính sách lương thưởng, phúc lợi**

Chính sách lương: Công ty xây dựng quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Đơn giá tiền lương được xác định dựa vào Tổng quỹ lương (theo quy định của Nhà nước về thang bảng lương, số lượng lao động, mức lương tối thiểu) và doanh số. Tiền lương được phân phối theo nguyên tắc phân phối theo hiệu quả lao động và sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng nhất để kích thích người lao động tích cực tham gia sản xuất kinh doanh. Việc phân phối lương được thực hiện công khai và dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc. Công ty đưa ra chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời

sống và cải thiện điều kiện cho CBCNV. Công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Vào các ngày lễ, tết,... Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.

◆ **Chính sách, quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động:** Không có

12. Chính sách cổ tức

Cổ tức là mối quan tâm hàng đầu của các nhà đầu tư, cổ đông góp vốn vào Công ty. Căn cứ theo Điều lệ Công ty, chính sách phân phối cổ tức sẽ do HĐQT đề nghị và ĐHĐCĐ quyết định như sau:

- Công ty tiến hành trả cổ tức cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Khi trả cổ tức, Công ty vẫn phải đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được ĐHĐCĐ quyết định dựa trên đề xuất của HĐQT, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.
- Tỷ lệ cổ tức trong các năm 2021 và 2022 như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
Cổ tức bằng tiền mặt	-	-
Cổ tức bằng cổ phiếu	-	7%

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 và năm 2023 của HHV

- Căn cứ Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐQT ngày 21/06/2023 của HĐQT Công ty về việc thông qua kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả và văn bản số 370/2023/BC-HHV ngày 21/06/2023 của Công ty về việc báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, ngày 08/06/2023, Công ty đã hoàn thành phân phối 329.350.351 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 với tỷ lệ 7%.

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Tổng số cổ phiếu đã phân phối sau khi kết thúc đợt chào bán là 40.420.360 cổ phiếu, tương ứng với 15,12% tổng số cổ phiếu chào bán. Vốn điều lệ của Công ty tăng từ 2.673.840.900.000 đồng lên 3.078.044.500.000 đồng.

Theo báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 2.673.840.900.000 đồng lên 3.078.044.500.000 đồng liên quan đến sự kiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng đã được kiểm toán theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 347/BCKT-TV/2023/AASCS ngày

30/03/2023 của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam: Tổng số tiền thu ròng từ đợt chào bán là 403.873.700.000 đồng. Công ty đã giải ngân toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đúng theo phương án sử dụng vốn đã được thông qua tại Nghị quyết số 09/2021/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ bất thường Công ty ngày 01/11/2021 về việc thông qua phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu, Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2022 của ĐHĐCĐ thường niên Công ty về việc thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ và Nghị quyết số 40/2022/NQ-HĐQT ngày 20/06/2022 của HĐQT Công ty về việc thông qua Phương án chi tiết chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cụ thể như sau:

STT	Nội dung sử dụng vốn	Số tiền đã sử dụng (đồng)
1	Góp vốn vào CTCP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Dự án Cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn	102.000.000.000
2	Góp vốn vào CTCP Đầu tư Đèo Cả - dự án Hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm hầm Đèo Cả, hầm Cổ Mã, hầm Cù Mông, hầm Hải Vân)	80.342.730.000
3	Hợp tác kinh doanh với CTCP Tập đoàn Đèo Cả để tham gia Dự án đường cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận giai đoạn 1	221.530.970.000
	Tổng cộng	403.873.700.000

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 2.673.840.900.000 đồng lên 3.078.044.500.000 đồng liên quan đến sự kiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng đã được kiểm toán theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 347/BCKT-TV/2023/AASCS ngày 30/03/2023 của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam)

Việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán đã được thực hiện đúng theo thứ tự ưu tiên cho các mục đích sử dụng vốn theo Nghị quyết HĐQT đã công bố của Công ty, thứ tự ưu tiên phân bổ vốn thu được cho các mục đích tại Mục I (Góp vốn đầu tư vào các doanh nghiệp dự án để thực hiện dự án) sau đó đến Mục II (Hợp tác kinh doanh), Mục III và IV có thứ tự ưu tiên thấp nhất và đã không được phân bổ vốn để thực hiện do thực tế giá trị vốn huy động được từ đợt chào bán thấp hơn số kế hoạch.

Trong các mục đích kể trên, Mục II bao gồm: (1) Hợp tác kinh doanh với CTCP Cao tốc Cam Lâm Vĩnh Hảo; và (2) Hợp tác kinh doanh với CTCP Tập đoàn Đèo Cả. Thời điểm HHV nộp UBCKNN hồ sơ đăng ký chào bán thêm ra công chúng lần đầu là tháng 05/2022. Công ty được UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng vào tháng 10/2022 và đợt chào bán kết thúc vào tháng 12/2022. Như vậy, khoảng thời gian từ thời điểm Công ty nộp hồ sơ

đến thời điểm kết thúc đợt chào bán và Công ty được phép sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán là khá dài. Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, CTCP Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo đã đạt được thoả thuận với các đối tác khác về việc giải ngân nguồn vốn cho dự án để phù hợp với tiến độ triển khai thi công công trình. Do đó, theo thoả thuận và thống nhất giữa HHV và CTCP Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo, Hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa hai bên được thanh lý tại ngày 20/12/2022 (theo Biên bản thanh lý Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2012/2022/BBTLHD/BOT CLVH-HHV ngày 20/12/2022). Do đó, HHV không thể phân bổ vốn cho mục đích tại tiểu mục (1) mà, để phù hợp với tình hình thực tế, Công ty phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho mục đích tại tiểu mục (2).

Chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán đã được trình bày và được kiểm toán tại Báo cáo số 347/BCKT-TV/2023/AASCS ngày 30/03/2023 của Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán Và Kiểm Toán Phía Nam. Báo cáo này cũng đã được trình bày tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty tổ chức vào ngày 24/04/2023 và đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2023 về việc thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

Không có

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Không có

16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả cam kết: “không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích” theo quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019.

V. K4 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019. HOK4

17. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Bảng 23: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo BCTC hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tăng/giảm năm 2022 so với năm 2021	9 tháng đầu năm 2023
1	Tổng giá trị tài sản	33.963.489	35.653.232	4,98%	36.520.450
2	Doanh thu thuần	1.861.340	2.094.583	12,53%	1.825.230
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	312.489	354.246	13,37%	359.052
4	Lợi nhuận khác	20.699	(315)	(101,52%)	2.077
5	Lợi nhuận trước thuế	333.188	353.931	6,23%	356.801
6	Lợi nhuận sau thuế	290.647	297.409	2,33%	309.282
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	26,25%	+26,25%	0%
8	Tỷ lệ cổ tức	0%	7%	+7%	0%

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2021, 2022; BCTC hợp nhất quý 3/2023 tự lập của HHV)

Bảng 24: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo BCTC riêng

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tăng/giảm năm 2022 so với năm 2021	9 tháng đầu năm 2023
1	Tổng giá trị tài sản	3.813.663	4.361.707	14,37%	4.540.666
2	Doanh thu thuần	981.270	953.233	(2,86%)	855.230
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	258.778	200.535	(22,51%)	161.508
4	Lợi nhuận khác	21.117	(13)	(100,06%)	2.077
5	Lợi nhuận trước thuế	279.895	200.522	(28,38%)	162.023
6	Lợi nhuận sau thuế	229.716	167.397	(27,13%)	130.456
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	47,43%	+47,43%	0%
8	Tỷ lệ cổ tức	0%	7%	+7%	0%

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2021, 2022; BCTC riêng quý 3/2023 tự lập của HHV)

Các chỉ tiêu khác căn cứ theo đặc điểm ngành hoạt động: Không có

Thông tin về ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành

a) Nhân tố thuận lợi

- Các yếu tố vĩ mô tăng trưởng tốt:

Năm 2022, với vai trò điều hành kinh tế vĩ mô linh hoạt của Chính phủ cùng với sự đồng hành hiệu quả của Quốc hội, nhiều chính sách, giải pháp đã được ban hành và triển khai đúng thời điểm. Nhờ đó, nền kinh tế nước ta phục hồi mạnh mẽ, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo. Môi trường đầu tư kinh doanh cải thiện góp phần tích cực cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, tạo được sự tin tưởng, ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp. Một số ngành đã có mức tăng trưởng cao hơn năm trước khi có dịch COVID-19.

Kinh tế Việt Nam phát triển khá toàn diện, đạt và vượt 14/15 chỉ tiêu kinh tế - xã hội được Quốc hội giao, tổng sản phẩm trong nước (GDP) ước tăng 8,02%, đây là mức tăng trưởng GDP cao nhất trong 10 năm qua; quy mô nền kinh tế lần đầu tiên đạt 400 tỷ USD; tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa lần đầu tiên vượt mức 700 tỷ USD, xuất siêu năm thứ 7 liên tiếp với thặng dư trên 11,2 tỷ USD; lạm phát được kiểm soát trong mục tiêu, đạt 3,15%; hoạt động doanh nghiệp có nhiều khởi sắc,... Bên cạnh đó, chỉ số lạm phát bình quân năm 2021 cũng được kìm chế. Năm 2021 chỉ số lạm phát ghi nhận mức tăng 1,84% so với bình quân năm 2020, đây là mức tăng trưởng thấp nhất từ năm 2016. Đến năm 2022, lạm phát của nước ta ở mức 3,15% thấp hơn so mục tiêu Quốc hội đặt ra 4%; đóng góp nhiều vào thành tích này là giá lương thực, thực phẩm giữ ổn định, giá dịch vụ y tế, giáo dục, giá điện không tăng cùng với việc giảm một số loại thuế đã góp phần giữ lạm phát trong tầm kiểm soát.

Trong chu kỳ đầu tư công trung hạn 2021-2025, vốn đầu tư được phân bổ là 2,9 triệu tỷ đồng – cao hơn rất nhiều so với các chu kỳ đầu tư trước đó. Các dự án hạ tầng giao thông đường bộ là trọng tâm đầu tư với nhiều dự án quy mô lớn như cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2, cao tốc Dầu Giây – Liên Khương, Vành đai 4 TP.Hà Nội,... Giai đoạn 2023 – 2024 dự kiến là các năm trọng điểm giải ngân trong chu kỳ đầu tư nhờ: (1) Từ cuối năm 2022, nhiều dự án lớn tồn đọng từ chu kỳ đầu tư 2016 – 2020 đã dần hoàn thiện, tạo điều kiện cho việc bắt đầu triển khai các dự án thuộc chu kỳ đầu tư 2021-2025; (2) Việc đảm bảo nguồn cung nguyên vật liệu và bình ổn giá đầu vào đã được cải thiện đáng kể, tạo thuận lợi cho việc triển khai các gói thầu. Ngoài ra, sau khi Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18/06/2020 có hiệu lực (01/01/2021), tỷ lệ vốn ngân sách tham gia vào các dự án PPP được tăng lên nhiều so với trước đó. Các yếu tố này sẽ tạo điều kiện thuận lợi đáng kể cho hoạt động kinh doanh của HHV.

- Thuận lợi xuất phát từ nội tại của Công ty:

Công ty là đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực đầu tư các dự án hạ tầng giao thông đường bộ theo hình thức BOT, đã có kinh nghiệm thi công các dự án lớn và phức tạp, đa dạng từ thi công hầm, thi

công đường bộ, thi công cầu,...

Công ty đã có nhiều năm hoạt động, đội ngũ nguồn nhân lực của Công ty được đào tạo kỹ càng, thường xuyên trau dồi kỹ năng, diễn tập trước các sự cố nên việc quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hầm và đường bộ được thực hiện an toàn, hiệu quả, đảm bảo chất lượng.

Công tác trung chuyển phương tiện giao thông và người đi bộ qua hầm Hải Vân đảm bảo an toàn, nhanh chóng và hiệu quả, đáp ứng tốt nhất nhu cầu đi lại của người dân. Đồng thời, các phương tiện, thiết bị luôn được bảo trì bảo dưỡng thường xuyên. Vì vậy, hoạt động này luôn ổn định và đảm bảo công tác dịch vụ vận chuyển thông suốt.

Về mặt tài chính, Công ty đã có quan hệ lâu năm với các Tổ chức tín dụng, có uy tín, việc thu xếp nguồn vốn tín dụng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên được đảm bảo.

Việc kiểm tra, giám sát, quản lý công việc tại các đơn vị được thực hiện chặt chẽ. Ban Điều hành có kinh nghiệm và luôn theo sát, chỉ đạo trong mọi hoạt động của Công ty.

b) Nhân tố khó khăn

Tuy đã thu được những kết quả tích cực trong năm 2022, song kinh tế Việt Nam cũng đã phải đối mặt với nhiều thách thức, khó khăn lớn, như: Rủi ro, thách thức từ bên ngoài như đại dịch COVID-19 và các dịch bệnh khác diễn biến phức tạp, khó lường, rủi ro địa chính trị và cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn còn hiện hữu; kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại, suy thoái. Giải ngân vốn đầu tư công, các chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội dù đã có cải thiện nhưng còn chậm. Áp lực lạm phát, tỷ giá, lãi suất ngày càng tăng; nợ xấu ngân hàng tiềm ẩn; một số động lực cho tăng trưởng kinh tế như xuất khẩu, sản xuất công nghiệp có dấu hiệu chững lại. Sau 9 tháng tăng trưởng cao thì quý 4 năm 2022 có dấu hiệu tăng trưởng chậm lại ở khu vực nông nghiệp, công nghiệp chế biến, chế tạo và xuất nhập khẩu, kinh tế Việt Nam đã xuất hiện nhiều dấu hiệu khó khăn bởi tác động của suy thoái toàn cầu.

Năm 2023, dự báo tình hình thế giới sẽ tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp khó lường cả về chính trị, an ninh, kinh tế, xã hội. Trong bối cảnh kinh tế thế giới dự báo tăng trưởng chậm lại, rủi ro suy thoái kinh tế thế giới trong thời gian ngắn vẫn còn hiện hữu; kinh tế Việt Nam sẽ đối mặt với rủi ro bên ngoài như áp lực lạm phát, xuất khẩu, các nước tiếp tục thắt chặt thị trường tiền tệ, để đạt được mục tiêu tăng trưởng GDP 6,5%, lạm phát tiêu dùng bình quân được kiểm soát ở mức 4,5% và duy trì mặt bằng lãi suất, tỷ giá ổn định trong năm 2023 sẽ là một thách thức không nhỏ.

c) Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Không có.

18. Tình hình tài chính

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty có đơn vị tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

a) Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

❖ **Báo cáo về vốn điều lệ**

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
Vốn điều lệ	2.673.841	3.078.044	3.293.504

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2021, 2022; BCTC quý 3/2023 tự lập của HHV)

❖ **Cơ cấu vốn kinh doanh của Công ty**

Bảng 25: Cơ cấu vốn kinh doanh theo BCTC hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
I	Nợ phải trả	26.287.352	27.277.719	27.841.908
1	Nợ ngắn hạn	3.234.517	3.857.253	2.420.060
2	Nợ dài hạn	23.052.835	23.420.466	25.421.847
II	Vốn chủ sở hữu	4.403.329	5.102.705	5.405.734
1	Vốn góp của chủ sở hữu	2.673.841	3.078.044	3.293.504
2	Thặng dư vốn cổ phần	(208)	(538)	(538)
3	Quỹ đầu tư phát triển	4.851	7.148	8.822
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	556.552	820.521	868.725
5	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	1.168.293	1.197.529	1.235.220
III	Nguồn kinh phí và quỹ khác	3.272.808	3.272.808	3.272.808
	Tổng cộng nguồn vốn	33.963.489	35.653.232	36.520.450

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2021, 2022; BCTC hợp nhất quý 3/2023 tự lập của HHV)

Bảng 26: Cơ cấu vốn kinh doanh theo BCTC riêng

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
I	Nợ phải trả	844.132	822.812	877.768
1	Nợ ngắn hạn	625.823	686.691	490.471
2	Nợ dài hạn	218.309	136.120	387.297
II	Vốn chủ sở hữu	2.969.531	3.538.895	3.662.898
1	Vốn góp của chủ sở hữu	2.673.841	3.078.044	3.293.504
2	Thặng dư vốn cổ phần	(208)	(538)	(538)
3	Quỹ đầu tư phát triển	4.851	7.148	8.822
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	291.047	454.240	361.110
III	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-
Tổng cộng nguồn vốn		3.813.663	4.361.707	4.540.666

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2021, 2022; BCTC riêng quý 3/2023 tự lập của HHV)

❖ Báo cáo tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Bảng 27: Tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh theo BCTC hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
I	Tài sản ngắn hạn	1.389.055	1.183.826	1.237.183
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	262.383	382.261	415.163
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	70.209	72.831	74.889
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	645.893	456.608	488.827
4	Hàng tồn kho	38.284	160.746	206.589
5	Tài sản ngắn hạn khác	372.286	111.381	51.714
II	Tài sản dài hạn	32.574.434	34.469.406	35.283.267
1	Các khoản phải thu dài hạn	358.574	558.366	398.871
1	Tài sản cố định	28.703.617	28.561.779	28.369.010

STT	Chi tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
2	Bất động sản đầu tư	-	-	-
3	Tài sản dở dang dài hạn	12.259	13.637	33.496
4	Đầu tư tài chính dài hạn	478.374	531.096	489.327
5	Tài sản dài hạn khác	3.021.610	4.804.527	5.992.563
Tổng cộng tài sản		33.963.489	35.653.232	36.520.450

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2021, 2022; BCTC hợp nhất quý 3/2023 tự lập của HHV)

Bảng 28: Tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh theo BCTC riêng

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
I	Tài sản ngắn hạn	838.451	887.896	1.143.998
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	11.601	117.874	267.961
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	782.361	607.950	667.333
4	Hàng tồn kho	44.059	160.746	206.589
5	Tài sản ngắn hạn khác	430	1.326	2.115
II	Tài sản dài hạn	2.975.212	3.473.810	3.396.668
1	Các khoản phải thu dài hạn	3.094	224.625	77.969
1	Tài sản cố định	27.152	99.761	125.328
2	Bất động sản đầu tư	-	-	-
3	Tài sản dở dang dài hạn	12.259	13.637	33.496
4	Đầu tư tài chính dài hạn	2.932.166	3.132.520	3.156.140
5	Tài sản dài hạn khác	540	3.266	3.735
Tổng cộng tài sản		3.813.663	4.361.707	4.540.666

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2021, 2022; BCTC riêng quý 3/2023 tự lập của HHV)

b) Trích khấu hao tài sản cố định

Chính sách khấu hao của CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả vẫn tiếp tục được duy trì, chưa có bất kỳ sự thay đổi nào, căn cứ trên Thuyết minh BCTC hợp nhất và riêng lẻ của Công ty. Tài sản cố định hữu hình là Phương tiện vận tải và Thiết bị dụng cụ quản lý được khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được xác định phù hợp với quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Bảng 29: Thời gian khấu hao tài sản cố định

STT	Tài sản cố định	Thời gian khấu hao ước tính
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	10-50 năm
2	Máy móc, thiết bị	03-20 năm
3	Phương tiện, vận tải	06-30 năm
4	Thiết bị công cụ quản lý	03-10 năm
5	Quyền sử dụng đất vô thời hạn	không tính khấu hao
6	Tài sản cố định khác	10 năm

(Nguồn: Thuyết minh BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022 của HHV)

Đối với tài sản hình thành từ dự án BOT, thời gian khấu hao được ước tính như sau: Thời gian trích khấu hao tài sản cố định được xác định là thời gian khai thác hoàn vốn đầu tư của chủ đầu tư tại dự án. Việc trích khấu hao tài sản cố định hình thành từ dự án theo tỷ lệ tương ứng với doanh thu hàng năm phù hợp với thời gian khai thác thu phí hoàn vốn của dự án (tương tự như phương pháp khấu hao theo số lượng, khối lượng sản phẩm). Việc xác định giá trị tài sản cố định hình thành từ dự án thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng cơ bản.

c) Mức lương bình quân

Mức thu nhập bình quân của cán bộ nhân viên năm 2021 là 7.488.000 đồng/người/tháng, năm 2022 là 9.115.574 đồng/người/tháng và 6 tháng đầu năm 2023 là 11.627.579 đồng/người/tháng. So với một số công ty trong ngành trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, mức lương bình quân của cán bộ nhân viên HHV ở mức khá cao. Hơn nữa, với việc mở rộng hoạt động kinh doanh trong những năm gần đây, HHV tự tin sẽ dẫn nâng cao hơn nữa mức thu nhập của cán bộ nhân viên trong thời gian tới.

d) Các khoản phải thu

Bảng 30: Tổng các khoản phải thu theo BCTC hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	645.893	456.608	488.827
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	404.340	204.929	195.127
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	37.430	59.726	158.199
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	1.000	1.000	-
4	Phải thu ngắn hạn khác	216.334	204.164	148.711
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(13.211)	(13.211)	(13.211)
II	Các khoản phải thu dài hạn	358.574	558.366	398.871
1	Trả trước cho người bán dài hạn	232.915	200.877	202.772

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
2	Phải thu dài hạn khác	125.659	357.489	196.099
	Tổng cộng	1.004.467	1.014.974	887.698

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2021, 2022; BCTC hợp nhất quý 3/2023 tự lập của HHV)

Tại thời điểm 31/12/2022, tổng nợ phải thu của HHV theo BCTC hợp nhất là 1.015 tỷ đồng, trong đó 45% là các khoản phải thu ngắn hạn và 55% là các khoản phải thu dài hạn. Chỉ tiêu này tại thời điểm 30/09/2023 là 888 tỷ đồng, trong đó, các khoản phải thu ngắn hạn chiếm 55% tổng nợ phải thu, 45% còn lại là các khoản phải thu dài hạn.

Bảng 31: Tổng các khoản phải thu theo BCTC riêng

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	782.361	607.950	667.333
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	627.924	466.163	464.954
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	11.030	33.422	131.692
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	1.000	1.000	-
4	Phải thu ngắn hạn khác	155.619	120.576	83.898
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(13.211)	(13.211)	(13.211)
II	Các khoản phải thu dài hạn	3.094	224.625	77.969
	Tổng cộng	786.265	832.575	745.302

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2021, 2022; BCTC riêng quý 3/2023 tự lập của HHV)

Tại thời điểm 31/12/2022, tổng nợ phải thu của Công ty mẹ là 833 tỷ đồng, trong đó 73% là các khoản phải thu ngắn hạn và 27% là các khoản phải thu dài hạn. Chỉ tiêu này tại thời điểm 30/09/2023 là 745 tỷ đồng, chủ yếu là các khoản phải thu ngắn hạn.

Công ty có phát sinh một số khoản phải thu ngắn hạn khác có giá trị lớn, cụ thể như sau:

- CTCP Tập đoàn Đèo Cả: Số dư tại ngày 31/12/2022 là 221.530.970.000 đồng. Đây là khoản tiền hợp tác kinh doanh của HHV với CTCP Tập đoàn Đèo Cả theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0605/2022/HĐHTKD/DCG-HHV ký ngày ngày 06/05/2022. Tại thời điểm 30/09/2023, số dư khoản phải thu này là 0 đồng. Nguyên nhân do hai bên đã thống nhất chấm dứt việc hợp tác kinh doanh (theo biên bản thanh lý số 1505/2023/BBTL-HĐHTKD/DCG-HHV ngày 15/05/2023) và HHV đã thu hồi lại toàn bộ khoản tiền này.
- CTCP BOT Bắc Giang – Lạng Sơn: Số dư tại ngày 31/12/2022 là 102.000.000.000 đồng.

Đây là khoản HHV góp vốn vào CTCP BOT Bắc Giang Lạng Sơn nhưng CTCP BOT Bắc Giang Lạng Sơn chưa hoàn thiện thủ tục tăng vốn do đó tạm hạch toán ở khoản mục phải thu khác. Đến ngày 17/04/2023, CTCP BOT Bắc Giang Lạng Sơn đã hoàn thiện thủ tục ghi nhận phần vốn góp tăng thêm của HHV, do đó tại báo cáo tài chính quý 3 năm 2023, toàn bộ số dư này được chuyển hạch toán tăng khoản đầu tư tài chính của HHV tại CTCP BOT Bắc Giang Lạng Sơn.

- CTCP Đầu tư Đèo Cả: Số dư tại ngày 30/09/2023 là 46.000.000.000 đồng. Đây là khoản tiền HHV thực hiện đặt cọc góp vốn cho CTCP Đầu tư Đèo Cả và sẽ được hoàn lại sau khi CTCP Đầu tư Đèo Cả hoàn tất các thủ tục kết thúc phương án chào bán tăng vốn điều lệ theo Biên bản thoả thuận v/v Đặt cọc góp vốn vào Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả ký ngày 15/03/2023 giữa HHV và CTCP Đầu tư Đèo Cả.
- CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT: số dư tại ngày 30/09/2023 là 9.724.000.000 đồng.

Tại 30/09/2023, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng 13.210.546.731 đồng, tương đương 100% giá trị các khoản nợ xấu không có khả năng thu hồi. Chi tiết các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi tại ngày 30/09/2023 như sau:

Đơn vị: Đồng

STT	Khoản phải thu	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
	Phải thu khách hàng	11.035.892.482	-	(11.035.892.482)
1	CTCP Xây dựng Cầu đường 19	5.159.490.529	-	(5.159.490.529)
2	CTCP Quản lý và Sửa chữa Đường bộ Đắk Lắk	3.399.652.533	-	(3.399.652.533)
3	Đối tượng khác	2.476.749.420	-	(2.476.749.420)
	Trả trước cho người bán	1.301.620.413	-	(1.301.620.413)
4	CTCP Nhà thép Tiền chế Chí Việt	673.571.100	-	(673.571.100)
5	Đối tượng khác	628.049.313	-	(628.049.313)
	Phải thu ngắn hạn khác	873.818.000	-	(873.818.000)
6	Cục Quản lý Đường bộ III	837.818.000	-	(837.818.000)

STT	Khoản phải thu	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
7	Đối tượng khác	35.215.836	-	(35.215.836)
	Tổng cộng	13.210.546.731	-	(13.210.546.731)

(Nguồn: BCTC hợp nhất quý 3/2023 tự lập của HHV)

Các khoản phải thu nêu trên đều là các khoản phải thu phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đã quá hạn trên 5 năm (nguyên nhân do các đối tác không có khả năng thanh toán, Công ty đã thực hiện các biện pháp để thu hồi khoản công nợ tuy nhiên đối tác không hợp tác). Công ty/đơn vị kiểm toán đánh giá không có khả năng thu hồi các khoản này, do đó đã thực hiện trích lập dự phòng 100%. Các khoản phải thu còn lại của Công ty luân chuyển bình thường, không có nợ phải thu quá hạn/không thu hồi được.

e) Các khoản phải trả

Bảng 32: Tổng số nợ phải trả theo BCTC hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
I	Nợ ngắn hạn	3.234.517	3.857.253	2.420.060
1	Phải trả người bán ngắn hạn	1.129.433	1.094.901	1.061.083
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	7.649	111.933	42.844
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	43.664	65.914	59.229
4	Phải trả người lao động	11.611	13.722	14.177
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	1.219.140	1.111.635	452.739
6	Phải trả ngắn hạn khác	585.417	583.829	171.900
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	235.860	872.604	610.815
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.744	1.614	6.172
II	Nợ dài hạn	23.052.835	23.420.466	25.421.847
1	Phải trả người bán dài hạn	451.366	422.281	370.391

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
2	Phải trả dài hạn khác	67.033	53.451	377.506
3	Người mua trả tiền trước dài hạn	0	0	324.858
3	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	20.871.802	19.780.099	19.715.875
4	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	157.343	155.134	153.374
Tổng cộng		26.287.352	27.277.719	27.841.908

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2021, 2022; BCTC hợp nhất quý 3/2023 tự lập của HHV)

Tại thời điểm 31/12/2022, tổng nợ phải trả của HHV theo BCTC hợp nhất là 27.278 tỷ đồng. Chỉ tiêu này tại thời điểm 30/09/2023 là 27.842 tỷ đồng. Trong đó, vay và nợ thuê tài chính dài hạn chiếm phần lớn tổng nợ phải trả (chiếm 72% và 71% tổng nợ phải trả lần lượt tại thời điểm 31/12/2022 và 30/09/2023).

Theo BCTC hợp nhất quý 3/2023 tự lập của HHV, hiện Công ty có một số khoản phải trả ngắn hạn không phát sinh biến động trong kỳ như: CTCP Lizen (125.621 triệu đồng), Công ty TNHH Hoà Hiệp (56.746 triệu đồng), Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Đồng Hới (21.534 triệu đồng), CTCP Tập đoàn Trí Nam (14.252 triệu đồng),... Đây chủ yếu là các khoản công nợ phải trả cho các nhà thầu thi công dự án chưa được thanh toán do các gói thầu của các nhà thầu này vẫn đang trong giai đoạn quyết toán với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Sau khi quyết toán xong, các công nợ này sẽ được thanh toán cho nhà thầu.

Trong nợ ngắn hạn, BCTC hợp nhất ghi nhận chi phí phải trả ngắn hạn và phải trả ngắn hạn khác với giá trị tương đối lớn. Cụ thể, chi phí phải trả ngắn hạn tại 30/09/2023 là 452.739 triệu đồng, trong đó chủ yếu là: (1) chi phí lãi vay phải trả (224.911 triệu đồng) – đây là khoản lãi vay phát sinh từ các khoản vay dài hạn tài trợ cho dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả và cao tốc Bắc Giang Lạng Sơn được treo lại và chỉ phải thanh toán khi dòng tiền của dự án đã đáp ứng được lịch trả nợ; (2) các khoản phải trả khác (63.779 triệu đồng) là các chi phí phải trả cho các nhà thầu thi công dự án theo quyết toán A-B tuy nhiên chưa có đủ hồ sơ để ghi nhận. Phải trả ngắn hạn khác tại 30/09/2023 là 171.900 triệu đồng, trong đó chủ yếu là giá trị bảo lãnh bảo hành, bảo lãnh tiền giữ lại chờ quyết toán của các gói thầu dự án.

Nợ dài hạn trên BCTC hợp nhất của HHV chủ yếu là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Tại 30/09/2023, giá trị của khoản mục này là 25.421.847 triệu đồng. Đây chủ yếu là nợ vay dài hạn tại các tổ chức tín dụng (Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Việt Á) tài trợ cho các dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả, Cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn, Hầm đường bộ Phước Tượng – Phú Gia.

Bảng 33: Tổng số nợ phải trả theo BCTC riêng
Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
I	Nợ ngắn hạn	625.823	686.691	490.471
1	Phải trả người bán ngắn hạn	230.530	192.638	145.371
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	7.649	111.933	40.959
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	42.261	38.453	41.201
4	Phải trả người lao động	8.198	10.891	11.726
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	48.101	25.499	25.208
6	Phải trả ngắn hạn khác	54.080	76.369	9.708
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	233.260	228.195	209.026
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.744	1.614	6.172
II	Nợ dài hạn	218.309	136.120	387.297
1	Phải trả dài hạn khác	0	0	0
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	218.309	127.320	54.396
3	Người mua trả tiền trước dài hạn	0	0	324.858
Tổng cộng		844.132	822.811	877.768

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2021-2022; BCTC riêng quý 3/2023 tự lập của HHV)

Tại thời điểm 31/12/2022, tổng nợ phải trả của Công ty mẹ là 823 tỷ đồng, trong đó nợ ngắn hạn chiếm 83%, còn lại là nợ dài hạn. Chỉ tiêu này tại thời điểm 30/09/2023 là 878 tỷ đồng, trong đó tỷ lệ nợ ngắn hạn và nợ dài hạn lần lượt là 56% và 44% tổng nợ phải trả.

Tình hình thanh toán các khoản nợ: Công ty thực hiện tốt trong việc thanh toán các khoản nợ đến hạn; thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi và gốc các khoản vay; Công ty không có nợ quá hạn, không vi phạm các cam kết trong hợp đồng đã ký kết.

f) Các khoản phải nộp theo luật định

HHV thực hiện nghiêm túc việc nộp thuế theo quy định của Nhà nước.

Bảng 34: Các khoản phải nộp theo luật định theo BCTC hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp			
1.1	Số thực nộp trong kỳ	17.553	36.138	61.361
1.2	Số dư cuối kỳ	37.228	59.862	47.746
2	Thuế thu nhập cá nhân			
2.1	Số thực nộp trong kỳ	1.251	1.558	1.533
2.2	Số dư cuối kỳ	442	309	192
3	Thuế Giá trị gia tăng			
3.1	Số thực nộp trong kỳ	68.894	50.354	25.370
3.2	Số dư cuối kỳ	4.963	5.743	10.168
4	Thuế GTGT hàng nhập khẩu			
4.1	Số thực nộp trong kỳ	-	-	-
4.2	Số dư cuối kỳ	-	-	-
5	Thuế tài nguyên			
5.1	Số thực nộp trong kỳ	134	1.961	2.374
5.2	Số dư cuối kỳ	-	-	-
6	Thuế nhà đất, tiền thuê đất			
6.1	Số thực nộp trong kỳ	466	-	-
6.2	Số dư cuối kỳ	-	-	-
7	Thuế khác			
6.1	Số thực nộp trong kỳ	11.223	2.386	1.265
6.2	Số dư cuối kỳ	1.031	-	1.123
	Số thực nộp trong kỳ	99.521	92.398	91.903
	Số dư cuối kỳ	43.664	65.914	59.229

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2021, 2022; BCTC hợp nhất quý 3/2023 tự lập của HHV)

Bảng 35: Các khoản phải nộp theo luật định theo BCTC riêng

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp			
1.1	Số thực nộp trong kỳ	17.553	36.138	34.214
1.2	Số dư cuối kỳ	37.228	34.214	31.567
2	Thuế thu nhập cá nhân			
2.1	Số thực nộp trong kỳ	262	667	1.026
2.2	Số dư cuối kỳ	70	198	70
3	Thuế Giá trị gia tăng			
3.1	Số thực nộp trong kỳ	54.040	12.883	13.647
3.2	Số dư cuối kỳ	4.963	4.041	9.563
4	Thuế GTGT hàng nhập khẩu			
4.1	Số thực nộp trong kỳ	-	-	-
4.2	Số dư cuối kỳ	-	-	-
5	Thuế tài nguyên			
5.1	Số thực nộp trong kỳ	134	1.961	2.374
5.2	Số dư cuối kỳ	-	-	-
6	Thuế nhà đất, tiền thuê đất			
6.1	Số thực nộp trong kỳ	466	-	-
6.2	Số dư cuối kỳ	-	-	-
7	Thuế khác			
6.1	Số thực nộp trong kỳ	327	1.348	1.251
6.2	Số dư cuối kỳ	-	-	-
	Số thực nộp trong kỳ	72.782	52.997	52.511
	Số dư cuối kỳ	42.261	38.453	41.201

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2021, 2022; BCTC riêng quý 3/2023 tự lập của HHV)

g) Trích lập các Quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là công ty cổ phần, theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Mức trích cho từng quỹ được các thành viên Hội đồng quản trị thống nhất và được ĐHCĐ thông qua.

Bảng 36: Số dư các quỹ theo BCTC hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
Quỹ đầu tư phát triển	4.851	7.148	8.822
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.744	1.614	6.172
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	556.552	820.521	868.725
Tổng cộng	561.403	827.669	883.719

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2021, 2022; BCTC hợp nhất quý 3/2023 tự lập của HHV)

Bảng 39: Số dư các quỹ theo BCTC riêng lẻ

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
Quỹ đầu tư phát triển	4.851	7.148	8.822
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.744	1.614	6.172
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	291.047	454.240	361.110
Tổng cộng	295.898	461.388	376.104

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2021, 2022; BCTC riêng quý 3/2023 tự lập của HHV)

h) Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Không có.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 38: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu theo BCTC hợp nhất

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022	30/09/2023
I	Khả năng thanh toán				
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	lần	0,43	0,31	0,51
2	Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	lần	0,42	0,27	0,43

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022	30/09/2023
II	Cơ cấu vốn				
1	Nợ/Tổng tài sản	lần	0,77	0,76	0,76
2	Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	3,42	3,25	3,21
III	Năng lực hoạt động				
1	Vòng quay tổng tài sản (<i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân</i>)	vòng	0,06	0,06	0,05
2	Vòng quay vốn lưu động (<i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân</i>)	vòng	1,31	1,63	1,51
3	Vòng quay hàng tồn kho (<i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>)	vòng	16,87	10,83	5,33
IV	Khả năng sinh lời				
1	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) (<i>Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần</i>)	%	15,61	14,20	16,94
2	Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) (<i>Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân</i>)	%	0,88	0,85	0,86
3	Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) (<i>Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân</i>)	%	8,67	8,33	7,66
4	Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng/cổ phần	1.006	982	851

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022; BCTC hợp nhất quý 3/2023 tự lập của HHV)

Báo cáo tài chính hợp nhất của HHV được hợp nhất từ báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và báo cáo tài chính của 3 công ty con là 3 doanh nghiệp dự án. Hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty mẹ đảm bảo (như bảng 39 trình bày dưới đây), tuy nhiên hệ số thanh toán ngắn hạn trên báo cáo tài chính hợp nhất <1. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ các Công ty con. Cả 3 công ty con của HHV đều là các doanh nghiệp dự án thực hiện các dự án BOT hạ tầng giao thông. Các dự án đã hoàn thành giai đoạn xây dựng và đưa vào vận hành thu phí, tài sản dự án đã được hạch toán vào tài sản cố định (tài sản dài hạn). Tuy nhiên, một phần nguồn hình thành nên tài sản cố định này hiện được hạch toán trong nợ ngắn hạn (bao gồm: chi phí phải trả các nhà thầu thi công xây lắp chưa thanh toán do chưa hoàn thành quyết toán dự án, chi phí bảo hành chờ thanh toán,...), dẫn đến mất cân đối giữa nợ ngắn hạn –

tài sản ngắn hạn. Khi các khoản phải trả này đến hạn thanh toán, doanh nghiệp dự án sẽ sử dụng các nguồn thu hợp pháp để thanh toán cho các nhà thầu.

Bảng 39: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu theo BCTC riêng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022	30/09/2023
I	Khả năng thanh toán				
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (<i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>)	lần	1,34	1,29	2,33
2	Hệ số thanh toán nhanh (<i>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</i>)/ <i>Nợ ngắn hạn</i>)	lần	1,27	1,06	1,91
II	Cơ cấu vốn				
1	Nợ/Tổng tài sản	lần	0,22	0,19	0,19
2	Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0,28	0,23	0,24
III	Năng lực hoạt động				
1	Vòng quay tổng tài sản (<i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân</i>)	vòng	0,27	0,12	0,19
2	Vòng quay vốn lưu động (<i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân</i>)	vòng	1,34	0,58	0,84
3	Vòng quay hàng tồn kho (<i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>)	vòng	10,31	3,72	2,07
IV	Khả năng sinh lời				
1	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) (<i>Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần</i>)	%	23,41	17,56	15,25
2	Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) (<i>Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân</i>)	%	6,24	4,10	2,93
3	Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) (<i>Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân</i>)	%	8,05	5,14	3,62
4	Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng/cổ phần	859	544	396

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2022; BCTC riêng quý 3/2023 tự lập của HHV)

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập đối với các chỉ tiêu tài chính theo BCTC hợp nhất và riêng lẻ của Công ty: Không có

19. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

> BCTC hợp nhất năm 2021 đã kiểm toán:

BCTC hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (báo cáo số 251/BCKT/TC/2022/AASCS ngày 28/03/2022). Ý kiến của kiểm toán viên mà Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam đưa ra tại Báo cáo này cụ thể như sau:

Ý kiến của kiểm toán viên:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.”

➤ **BCTC riêng năm 2021 đã kiểm toán:**

BCTC riêng năm 2021 đã được kiểm toán thông tin bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (báo cáo số 250/BCKT/TC/2022/AASCS ngày 28/03/2022). Ý kiến của kiểm toán viên và vấn đề khác mà Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam đưa ra tại báo cáo này cụ thể như sau:

Ý kiến của kiểm toán viên:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp riêng.”

➤ **BCTC hợp nhất năm 2022 đã kiểm toán:**

BCTC hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (báo cáo số 178B/BCKT/TC/2023/AASCS ngày 20/03/2023). Ý kiến của kiểm toán viên mà Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam đưa ra tại Báo cáo này cụ thể như sau:

Ý kiến của kiểm toán viên:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.”

➤ **BCTC riêng năm 2022 đã kiểm toán:**

BCTC riêng năm 2022 đã được kiểm toán thông tin bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (báo cáo số 178A/BCKT/TC/2023/AASCS ngày 20/03/2023).

Ý kiến của kiểm toán viên và vấn đề khác mà Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam đưa ra tại báo cáo này cụ thể như sau:

Ý kiến của kiểm toán viên:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp riêng.”

20. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Dựa trên những thành quả mà Công ty đã đạt được trong những năm trước và dự báo sự phát triển của thị trường, Ban lãnh đạo Công ty đã đề ra kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm tài chính 2023 và đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, cụ thể như sau:

Bảng 40: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức hợp nhất

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kết quả năm 2022		Kế hoạch năm 2023	
		Giá trị	Tăng/Giảm so với 2021	Giá trị	Tăng/Giảm so với 2022
1	Doanh thu thuần	2.094	12,57%	2.478	18,34%
2	Lợi nhuận sau thuế	297	2,06%	339	14,14%
3	Vốn chủ sở hữu	5.103	15,90%	6.050	18,55%
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	14,20%	-1,42%	13,7%	-0,47%
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	6,26%	2,40%	6,07%	-0,19%
6	Tỷ lệ cổ tức	7%	+7%	Chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, dự kiến mức chi trả là 50% LNST chưa phân phối theo BCTC Riêng của Công ty mẹ.	

Nguồn: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2023 về việc thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ kết quả hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh của HHV năm 2022 và các kế hoạch, dự án, hợp đồng Công ty đã và đang triển khai, các dự án, hợp đồng tiếp cận mới, HĐQT đặt mục tiêu tổng doanh thu hợp nhất đạt 2.478 tỷ đồng, tăng 383 tỷ đồng (+ 18,34%) so với kết quả thực hiện năm

2022. Doanh thu thu phí, doanh thu từ hoạt động thi công xây lắp sẽ là hai hoạt động chính đóng góp chủ yếu cho doanh thu năm 2023. Trong giai đoạn từ cuối năm 2022 đến đầu năm 2023, HHV đã ký kết nhiều hợp đồng thi công xây lắp mới với giá trị lớn như: Các hợp đồng thi công xây lắp các gói thầu XL1, XL2, XL3 thuộc dự án cao tốc Quảng Ngãi – Hoài Nhơn (tổng giá trị các hợp đồng: 1.413 tỷ đồng), dự án đường ven biển Bình Định (hơn 500 tỷ đồng),... Doanh thu từ hoạt động kinh doanh của Công ty tăng dẫn đến lợi nhuận sau thuế của Công ty cũng tăng tương ứng, dự kiến đạt khoảng 339 tỷ đồng (tốc độ tăng trưởng 14,14%).

Đơn vị: Tỷ đồng

Cơ cấu doanh thu hợp nhất	Kết quả 2022	Kế hoạch 2023	2023/2022
Doanh thu duy tu bảo dưỡng hầm đường	41	33	(19,51%)
Doanh thu xây lắp	530	922	73,96%
Doanh thu trung chuyển	18	21	16,67%
Doanh thu trạm thu phí	1.484	1.500	1,07%
Doanh thu khác	21	2	(90,48%)
Tổng doanh thu	2.094	2.478	18,34%
Lợi nhuận sau thuế	297	339	14,14%

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

Trong 6 tháng đầu năm 2023, doanh thu hợp nhất ghi nhận đạt 1.151,6 tỷ đồng, đạt 46,47% kế hoạch. LNST là 192,18 tỷ đồng, đạt 56,70% kế hoạch.

21. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Công ty

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam đã tiến hành thu thập, nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá về kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả. Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng (như thiên tai, dịch bệnh) tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu lợi nhuận của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư khi tự mình đưa ra quyết định đầu tư.

22. Đánh giá của Tổ chức kiểm toán độc lập về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Công ty: Không có.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG
1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần số 0400101965 lần đầu ngày 24/06/2010. Vậy nên, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập nêu trên không thuộc trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định.

2. Thông tin về cổ đông lớn

Bảng 41: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của HHV tại ngày 26/7/2023

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ ĐKKD	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Thời điểm trở thành cổ đông lớn
1	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ HẢI THẠCH B.O.T	44 Trần Hưng Đạo, P.1, TP.Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam	4400740038	66.233.000	20.11	04/12/2019
Tổng				66.233.000	20.11	

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả)

> Cổ đông lớn: CTCP Đầu tư Hải Thạch B.O.T

- Năm thành lập: 07/12/2009
- Giấy chứng nhận ĐKDN: 4400740038, do Sở Đầu tư và Kế hoạch tỉnh Phú Yên cấp đăng ký lần đầu ngày 07/12/2009, thay đổi lần thứ 12 ngày 28/12/2018
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ trụ sở chính: số 44 Trần Hưng Đạo, Phường 1, TP. Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 1.355.400.000.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn ba trăm năm mươi lăm tỷ bốn trăm triệu đồng)
- Người đại diện theo pháp luật: Võ Thụy Linh - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Người đại diện theo ủy quyền tại HHV: ông Võ Thụy Linh
- Số lượng và tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ của cổ đông lớn và những người có liên quan:

Tên	Đối tượng	Tại ngày trở thành cổ đông lớn (04/12/2019)		Hiện tại (theo danh sách cổ đông ngày 26/7/2023)		Dự kiến sau chào bán	
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
CTCP Đầu tư Hải Thạch	Cổ đông lớn	91.408.125	40,27	66.233.000	20,11	82.791.250	20,11

Tên	Đối tượng	Tại ngày trở thành cổ đông lớn (04/12/2019)		Hiện tại (theo danh sách cổ đông ngày 26/7/2023)		Dự kiến sau chào bán	
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
B.O.T							
CTCP Tập đoàn Đèo Cả	NCLQ của cổ đông lớn, cụ thể: Công ty mẹ của CTCP Đầu tư Hải Thạch B.O.T	3.789.255	1,67	4.054.502	1,23	5.068.127	1,23
Võ Thụy Linh	NCQL của cổ đông lớn, cụ thể: Người nội bộ giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Hải Thạch B.O.T	Đại diện CTCP Đầu tư Hải Thạch B.O.T sở hữu 91.408.125 cổ phiếu HHV	40,27	Đại diện CTCP Đầu tư Hải Thạch B.O.T sở hữu 66.233.000 cổ phiếu HHV	20,11	Đại diện CTCP Đầu tư Hải Thạch B.O.T sở hữu 82.791.250 cổ phiếu HHV	20,11
Nguyễn Hữu Hùng	NCLQ của cổ đông lớn, cụ thể: Người nội bộ giữ chức vụ Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư Hải Thạch B.O.T	-	-	-	-	-	-

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa HHV với cổ đông lớn, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và những người có liên quan của họ:

Cổ đông/NCLQ của cổ đông	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
CTCP Tập đoàn Đèo Cả (Công ty mẹ của CTCP Đầu tư Hải Thạch BOT)	Hợp đồng thi công xây lắp gói thầu số 2 dự án đường ven biển Bình Định đoạn Cát Tiến – Diêm Vân: Cung cấp vật tư	384.250	HĐQT
	Hợp đồng thi công xây lắp gói thầu số 2 dự án đường ven biển Bình Định đoạn Cát Tiến – Diêm Vân: Giao khoán nhân công và thiết bị	265.388	HĐQT
	Hợp đồng thi công xây lắp gói thầu DC-XL 12 Dự án ĐTXD đoạn Cam Lâm – Vĩnh Hào	97.181	HĐQT
	Hợp đồng thi công lắp đặt gói thầu DC-XL14 Dự án ĐTXD đoạn Cam Lâm – Vĩnh Hào	82.228	HĐQT
	Hợp đồng thi công lắp đặt gói thầu DC-XL15 Dự án thành phần ĐTXD đoạn Cam Lâm Lâm – Vĩnh Hào	12.785	HĐQT
	Hợp đồng cung cấp vật tư: Thi công hạng mục ngoài hầm gói thầu DC-XL8 dự án Cam Lâm – Vĩnh Hào	38.707	HĐQT
	Hợp đồng cung cấp nhân công, thiết bị: Thi công hạng mục ngoài hầm gói thầu DC-XL8 dự án Cam Lâm – Vĩnh Hào	49.976	HĐQT
	Hợp đồng cung cấp vật tư: Thi công hạng mục ngoài hầm gói thầu DC-XL9 dự án Cam Lâm	20.031	HĐQT

Cổ đông/NCLQ của cổ đông	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
	- Vĩnh Hào		
	Hợp đồng cung cấp nhân công, thiết bị: Thi công hạng mục ngoài hầm gói thầu DC-XL9 dự án Cam Lâm – Vĩnh Hào	17.493	HĐQT
	Hợp đồng cung cấp vật tư: Thi công cầu Nam hầm 2 XL11 dự án Cam Lâm – Vĩnh Hào	32.028	HĐQT
	Hợp đồng vay tiền	400.000	HĐQT

- Lợi ích liên quan của cổ đông lớn đối với Tổ chức phát hành: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với HHV hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của HHV: Không có.

Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng: Các hợp đồng trên là hợp đồng kinh tế thông thường, không có các điều khoản quan trọng/ đáng chú ý khác có thể ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty.

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

3.1 Hội đồng quản trị

Bảng 44: Danh sách Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hồ Minh Hoàng	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Hữu Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Nguyễn Tấn Đông	Phó Chủ tịch HĐQT
4	Võ Thụy Linh	Thành viên HĐQT
5	Nguyễn Quang Huy	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
6	Trần Chung	Thành viên HĐQT
7	Hoàng Văn Hải	Thành viên độc lập HĐQT
8	Hồ Quang Lợi	Thành viên độc lập HĐQT

➤ Ông Hồ Minh Hoàng - Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Họ và tên : **Hồ Minh Hoàng**
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 15/10/1972
4. Nơi sinh : Bình Định
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
7. Chức vụ đang nắm giữ tại HHV : Chủ tịch HĐQT
8. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác :
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả;
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần BOT Trung Lương - Mỹ Thuận;
 - Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Đèo Cả Capital

9. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/2010 - 06/2019	Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả	Tổng giám đốc
12/2017 - 01/2020	Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả	Chủ tịch HĐQT
05/2018 - nay	Công ty TNHH Đèo Cả Capital	Chủ tịch
06/2018 - nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	Chủ tịch HĐQT
01/2019 - nay	Công ty Cổ phần BOT Trung Lương - Mỹ Thuận	Chủ tịch HĐQT
08/2019 - nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Chủ tịch HĐQT
02/2021 - 10/2021	Công ty cổ phần Hưng Thịnh Incons	Phó Chủ tịch HĐQT

10. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại HHV: 6.060.687 cổ phần, chiếm 1,84% tổng số cổ phần của Công ty.

- Sở hữu cá nhân: 1.926.000 cổ phần, chiếm 0,58% tổng số cổ phần của Công ty.
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, 0%.

Sở hữu của người có liên quan: CTCP Tập đoàn Đèo Cả sở hữu 4.054.502 cổ phần, chiếm 1,23% tổng số cổ phần của Công ty; Bà Trần Thị Thu Hiền - vợ ông Hồ Minh Hoàng sở hữu 80.185 cổ phần, chiếm 0,02% tổng số cổ phần của Công ty.

12. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ:

Tên NCLQ	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại HHV	Tỷ lệ (% vốn điều lệ)
Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	Ông Hồ Minh Hoàng là Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn Đèo Cả	4.054.502	1,23%
Trần Thị Thu Hiền	Ông Hồ Minh Hoàng là chồng của bà Trần Thị Thu Hiền	80.185	0,02%

13. Các khoản nợ đối với HHV: Không có

14. Lợi ích liên quan đối với HHV: Chi tiết theo tiểu mục 3.4.

15. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với HHV: Chi tiết theo tiểu mục 3.5

➤ **Ông Nguyễn Tấn Đông - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên : Nguyễn Tấn Đông
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 17/11/1977
4. Nơi sinh : Phú Yên
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Cầu đường; Thạc sĩ Điều hành cao cấp (ExMBA)
7. Chức vụ đang nắm giữ tại HHV : Phó Chủ tịch HĐQT
8. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác :
 - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả.
 - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần BOT Trung Lương - Mỹ Thuận.
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT.
 - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Xây dựng Cầu đường Sài Gòn - Phú Yên.

9. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/2016 - 01/2017	Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân	Thành viên HĐQT
2013 - 2019	Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả	Phó Tổng Giám đốc

06/2019 - nay	Công ty Cổ phần Phước Tượng - Phú Gia BOT	Chủ tịch HĐQT
07/2019 - nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Xây dựng Cầu đường Sài Gòn - Phú Yên	Thành viên HĐQT
2019 - nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	Phó Chủ tịch HĐQT
2019 – 19/8/2022	Công ty Cổ phần BOT Trung Lương - Mỹ Thuận.	Tổng Giám đốc
2019 – 01/10/2021	Công ty Cổ phần BOT Trung Lương - Mỹ Thuận.	Thành viên HĐQT
01/10/2021 - nay	Công ty Cổ phần BOT Trung Lương - Mỹ Thuận.	Phó Chủ tịch HĐQT
08/2019 - nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Phó Chủ tịch HĐQT
08/08/2023 - nay	Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hào	Chủ tịch HĐQT kiểm Tổng Giám đốc

10. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại HHV: 4.182.902 cổ phần, chiếm 1,27% tổng số cổ phần của Công ty.

- Sở hữu cá nhân: 128.400 cổ phần, chiếm 0,04% tổng số cổ phần của Công ty
- Sở hữu đại diện: Đại diện CTCP Tập đoàn Đèo Cả sở hữu 4.054.502 cổ phần, chiếm 1,23% tổng số cổ phần của Công ty
- Sở hữu của người có liên quan: CTCP Tập đoàn Đèo Cả sở hữu 4.054.502 cổ phần, chiếm 1,23% tổng số cổ phần của Công ty

12. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của HHV:

Tên NCLQ	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại HHV	Tỷ lệ (% vốn điều lệ)
Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	Ông Nguyễn Tấn Đông là Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn Đèo Cả	4.054.502	1,23%

13. Các khoản nợ đối với HHV: Không có

14. Lợi ích liên quan đối với HHV: Chi tiết theo tiểu mục 3.4.

15. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với HHV hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của HHV: Chi tiết theo tiểu mục 3.5

➤ Ông Nguyễn Hữu Hùng - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Họ và tên : **Nguyễn Hữu Hùng**
2. Giới tính : **Nam**
3. Ngày sinh : **16/10/1983**
4. Nơi sinh : **Nghệ An**
5. Quốc tịch : **Việt Nam**
6. Trình độ chuyên môn : **Cử nhân Tin Kinh tế chuyên ngành hệ thống quản lý; Cử nhân Kế toán; Thạc sĩ Điều hành cao cấp (ExMBA)**
7. Chức vụ đang nắm giữ tại HHV : **Phó Chủ tịch HĐQT**
8. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác :
 - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả.
 - Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Hải Thạch B.O.T.
 - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Quốc tế Hà Thành.
 - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa.
 - Trưởng BKS Công ty cổ phần Xây dựng Đèo Cả.

9. Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2016 - 2017	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam	Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế toán
2017 - 2018	Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	Phó Ban Tài chính
2017 - 2018	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam	Kế toán trưởng
2018 - 2019	Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	Kế toán trưởng
10/02/2020 - 14/02/2022	Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	Phó Tổng Giám đốc
09/12/2021 - nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	Phó Chủ tịch HĐQT
01/02/2020 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Quốc tế Hà Thành	Thành viên HĐQT
01/8/2020 - nay	Công ty cổ phần Xây dựng Đèo Cả	Trưởng BKS

01/10/2021 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	Thành viên HĐQT
31/10/2021 - nay	Công ty CP Đầu tư Hải Thạch B.O.T	Thành viên HĐQT
24/4/2022 - nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Phó Chủ tịch HĐQT
30/12/2022 - 15/02/2023	Công ty cổ phần Quản lý và khai thác đường Cao tốc Đèo Cả	Phó Chủ tịch HĐQT

10. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại HHV: 70.287.502 cổ phần, chiếm 21,34% tổng số cổ phần của Công ty.
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty
 - Sở hữu của người có liên quan: 70.287.502 cổ phần, chiếm 21,34% tổng số cổ phần của Công ty. Trong đó: CTCP Tập đoàn Đèo Cả sở hữu 4.054.502 cổ phần, chiếm 1,23% tổng số cổ phần của Công ty; CTCP Đầu tư Hải Thạch B.O.T sở hữu 66.233.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 20,11% tổng số cổ phần của Công ty.
12. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của HHV:

Tên NCLQ	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại HHV	Tỷ lệ (% vốn điều lệ)
Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	Ông Nguyễn Hữu Hùng là Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn Đèo Cả	4.054.502	1,23%
Công ty cổ phần Đầu tư Hải Thạch B.O.T	Ông Nguyễn Hữu Hùng là Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Hải Thạch B.O.T	66.233.000	20,11%

13. Các khoản nợ đối với HHV: Không có
14. Lợi ích liên quan đối với HHV: Chi tiết theo tiểu mục 3.4.
15. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với HHV hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của HHV: Chi tiết theo tiểu mục 3.5
- Ông Nguyễn Quang Huy - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

1. Họ và tên : Nguyễn Quang Huy
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 25/8/1990

4. Nơi sinh : Xã Hợp Đức, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Trình độ chuyên môn : Cử nhân Xây dựng, Thạc sĩ Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; Thạc sĩ Điều hành cao cấp (ExMBA)
7. Chức vụ đang nắm giữ tại : Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc HHV
8. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : - Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập Đoàn Đèo Cả
- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư VINALOG
- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác đường cao tốc Đèo Cả
- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Khu đô thị Nam Quảng Ngãi.
9. Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/2020 - nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	Phó Tổng Giám đốc
06/2020 - 12/2020	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Phó Tổng Giám đốc
12/2020 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Tổng Giám đốc
01/11/2021 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Thành viên HĐQT
6/2019 - 24/3/2022	Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Hoàng Long	Thành viên HĐQT
10/2020 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển khu đô thị Nam Quảng Ngãi	Chủ tịch HĐQT
4/2021 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư VINALOG	Phó Chủ tịch HĐQT
30/12/2022 - nay	Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác đường cao tốc Đèo Cả	Chủ tịch HĐQT

10. Hành vi vi phạm pháp luật Không có
11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại HHV: 4.300.602 cổ phần, chiếm 1,3% tổng số cổ phần của Công ty.
- Sở hữu cá nhân: 246.100 cổ phần, chiếm 0,07% tổng số cổ phần của Công ty
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty
 - Sở hữu của người có liên quan: CTCP Tập đoàn Đèo Cả sở hữu 4.054.502 cổ phần, chiếm 1,23% tổng số cổ phần của Công ty

12. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của HHV:

Tên NCLQ	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại HHV	Tỷ lệ (% vốn điều lệ)
Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	Ông Nguyễn Quang Huy là Phó TGD Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	4.054.502	1,23%

13. Các khoản nợ đối với HHV: Không có
14. Lợi ích liên quan đối với HHV: Chi tiết theo tiểu mục 3.4
15. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với HHV hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của HHV: Chi tiết theo tiểu mục 3.5

➤ **Ông Võ Thụy Linh - Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên : **Võ Thụy Linh**
2. Giới tính : **Nam**
3. Ngày sinh : **12/08/1971**
4. Nơi sinh : **Phú Yên**
5. Quốc tịch : **Việt Nam**
6. Trình độ chuyên môn : **Kỹ sư điện; Thạc sĩ Điều hành cao cấp (ExMBA)**
7. Chức vụ đang nắm giữ tại HHV : **Thành viên HĐQT**
8. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác :
 - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả
 - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Hải Thạch B.O.T

- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả

9. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2009 - 2015	Công ty CP Tập đoàn Hải Thạch	Tổng giám đốc
03/2016 – 09/2016	Công ty cổ phần Quản lý và khai thác hầm đường bộ Hải Vân	Phó Tổng Giám đốc
01/2020 – 21/12/2020	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Tổng Giám đốc
07/2015 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Thành viên HĐQT
2018 - nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	Phó Chủ tịch HĐQT
12/2009 - nay	Công ty CP Đầu tư Hải Thạch B.O.T	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
03/2010 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả	Thành viên HĐQT
06/2016 – 29/4/2022	Công ty CP Tập đoàn Hải Thạch	Thành viên BKS
30/12/2022 - 26/7/2023	Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác đường cao tốc Đèo Cả	Phó Chủ tịch HĐQT

10. Hành vi vi phạm pháp luật **Không có**

11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại HHV: 70.287.502 cổ phần, chiếm 21,34% tổng số cổ phần của Công ty.

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty
- Sở hữu đại diện: 66.233.000 cổ phần, chiếm 20,11% tổng số cổ phần của Công ty
- Sở hữu của người có liên quan: 70.287.502 cổ phần, chiếm 21,34% tổng số cổ phần của Công ty. Trong đó: CTCP Tập đoàn Đèo Cả sở hữu 4.054.502 cổ phần, chiếm 1,23% tổng số cổ phần của Công ty; CTCP Đầu tư Hải Thạch B.O.T sở hữu 66.233.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 20,11% tổng số cổ phần của Công ty.

12. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của HHV:

Tên NCLQ	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại HHV	Tỷ lệ (% vốn điều lệ)
Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	Ông Võ Thụy Linh là Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn Đèo Cả	4.054.502	1,23%

Công ty cổ phần Đầu tư Hải Thạch B.O.T	Ông Võ Thụy Linh là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Hải Thạch B.O.T	66.233.000	20,11%
--	--	------------	--------

13. Các khoản nợ đối với HHV: Không có
14. Lợi ích liên quan đối với HHV: Chi tiết theo tiểu mục 3.4
15. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với HHV hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của HHV: Chi tiết theo tiểu mục 3.5

➤ **Ông Trần Chung - Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên : Trần Chung
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 15/11/1947
4. Nơi sinh : Hà Nam
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Trình độ chuyên môn : Cử nhân Xây dựng, PGS.TS Xây dựng
7. Chức vụ đang nắm giữ tại HHV : Thành viên Hội đồng quản trị
8. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác :
 - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả;
 - Thành viên HĐQT Công ty CP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn
 - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam

9. Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1966 - 1976	Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng Bộ Xây dựng	Phó Viện Trưởng
1980 - 1983	Công trường xây dựng nhà máy nhiệt điện Phả Lại	Phó chỉ huy công trường
1966 - 2008	Cục Cầu đường nhà nước về Chất lượng công trình xây dựng - Bộ xây dựng	Cục Trưởng
2015 - 2019	Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	Cố vấn cấp cao
06/2020 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Thành viên HĐQT
01/2020 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả	Thành viên HĐQT

1998 - 2000	Trường Đại học Thương mại	Phó Trưởng Bộ môn KTDN
2000 - 2002	Trường Đại học Thương mại	Phó Trưởng Khoa QTDN
2002 - 2007	Trường Đại học Thương mại	Trưởng bộ môn QTDN
2007 - 02/2012	Trường Đại học Kinh tế - ĐHQG Hà Nội	Phó Chủ nhiệm Khoa QTKD
02/2012 - 7/2016	Trường Đại học Kinh tế - ĐHQG Hà Nội	Chủ nhiệm Khoa QTKD
7/2016 - nay	Trường Đại học Kinh tế - ĐHQG Hà Nội	Viện trưởng Viện QTKD
6/2020 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Thành viên độc lập HĐQT

10. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại HHV: 5.457 cổ phần, chiếm 0,00165% tổng số cổ phần của Công ty.

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: Bà Nguyễn Thị Tuyết – vợ ông Hoàng Văn Hải sở hữu 535 cổ phần, chiếm 0,00016% tổng số cổ phần của Công ty; Ông Hoàng Minh Đức – con đẻ ông Hoàng Văn Hải sở hữu 3.210 cổ phần, chiếm 0,00097% tổng số cổ phần của Công ty; Ông Hoàng Minh Khởi – con đẻ ông Hoàng Văn Hải sở hữu 1.712 cổ phần, chiếm 0,00052% tổng số cổ phần của Công ty

11. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của HHV:

Tên NCLQ	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại HHV	Tỷ lệ (% vốn điều lệ)
Nguyễn Thị Tuyết	Ông Hoàng Văn Hải là chồng của bà Nguyễn Thị Tuyết	535	0,00016%
Hoàng Minh Đức	Ông Hoàng Văn Hải là bố đẻ của ông Hoàng Minh Đức	3.210	0,00097%
Hoàng Minh Khởi	Ông Hoàng Văn Hải là bố đẻ của ông Hoàng Minh Khởi	1.712	0,00052%

12. Các khoản nợ đối với HHV: Không có

13. Lợi ích liên quan đối với HHV: Chi tiết theo tiểu mục 3.4

14. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với HHV hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của HHV: Không có

➤ Ông Hồ Quang Lợi - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

1. Họ và tên : Hồ Quang Lợi
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 15/8/1956
4. Nơi sinh : Quỳnh Đôi, Quỳnh Lưu, Nghệ An.
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Trình độ chuyên môn : Cử nhân Ngôn ngữ học
7. Chức vụ đang nắm giữ tại HHV : Thành viên độc lập Hội đồng quản trị HHV
8. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không có
9. Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1980 - 2008	Báo Quân đội Nhân dân	Đại tá, Phó Tổng Biên tập
2008 - 2010	Báo "Hà Nội mới"	Tổng Biên tập
2008 - 2010	Hội Nhà báo Hà Nội	Chủ tịch
2010 - 2015	Ban Thường vụ Thành ủy Ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội	Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy
2015 - 2021	Hội Nhà báo Việt Nam	Phó Chủ tịch Thường trực Phó Bí thư Đảng đoàn
2021 - nay	Hội Hữu nghị Việt Nam - Rumani	Chủ tịch
24/4/2022 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Thành viên độc lập HĐQT

10. Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại HHV: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty.
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: không
12. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của HHV: Không có

13. Các khoản nợ đối với HHV: Không có
14. Lợi ích liên quan đối với HHV: Chi tiết theo tiêu mục 3.4.
15. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với HHV hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của HHV: Không có

3.2 Ban kiểm soát

Bảng 45: Danh sách Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Minh Giang	Trưởng ban
2	Cam Thị Minh Hải	Thành viên
3	Phan Thị Mai	Thành viên

> Ông Nguyễn Minh Giang - Trưởng Ban Kiểm Soát

1. Họ và tên : Nguyễn Minh Giang
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 12/07/1980
4. Nơi sinh : Hà Nội
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính - Kế toán; Thạc sĩ Điều hành cao cấp (ExMBA)
7. Chức vụ đang nắm giữ tại HHV : Trưởng Ban Kiểm soát
8. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác :
 - Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Tư vấn đầu tư, Tài chính, Kế toán, Thuế - Kiểm toán Com.PT;
 - Thành viên HĐQT Công ty CP An ninh Đèo Cả;
 - Trưởng Ban Kiểm soát các công ty: CTCP Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa; CTCP BOT Trung Lương - Mỹ Thuận; CTCP Đầu tư Đèo Cả.
 - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Khu đô thị Nam Quảng Ngãi;
 - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bất Động Sản Đèo Cả.
 - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ

phần Tập đoàn Đầu tư xây dựng Cầu Đường Sài Gòn – Phú Yên

- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Y tế BUSSIMED+
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng miền Bắc

9. Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/2018 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả	Trưởng Ban Kiểm soát
11/2018 - nay	Công ty TNHH Tư vấn đầu tư, Tài chính, Kế toán, Thuế - Kiểm toán Com. PT	Chủ tịch HĐQT
01/2019 - nay	Công ty cổ phần BOT Trung Lương - Mỹ Thuận	Trưởng Ban Kiểm soát
07/2019 - nay	Công ty cổ phần Bất động sản Đèo Cả	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
08/2019 – 09/2021	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng miền Bắc	Trưởng Ban Kiểm soát
05/2020 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả - Khánh Hòa	Trưởng Ban Kiểm soát
12/2020 - nay	Công ty cổ phần An ninh Đèo Cả	Thành viên HĐQT
12/2020 – 24/05/2022	Công ty cổ phần An ninh Đèo Cả	Tổng Giám đốc
24/05/2022 - nay	Công ty cổ phần An ninh Đèo Cả	Phó Tổng Giám đốc
12/2020 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Khu đô thị Nam Quảng Ngãi.	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
04/2018 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Trưởng Ban Kiểm soát
03/6/2022 - nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư xây dựng Cầu Đường Sài Gòn – Phú Yên	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
25/02/2022 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Y tế BUSSIMED+	Phó Chủ tịch HĐQT

30/6/2023 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng miền Bắc	Thành viên HĐQT
-----------------	---	-----------------

10. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại HHV: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty.
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty
12. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của HHV: Không có
13. Các khoản nợ đối với HHV: Không có
14. Lợi ích liên quan đối với HHV: Chi tiết theo tiểu mục 3.4
15. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với HHV hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của HHV: Chi tiết theo tiểu mục 3.5

➤ Bà Cam Thị Minh Hải - Thành viên Ban Kiểm soát

1. Họ và tên : Cam Thị Minh Hải
2. Giới tính : Nữ
3. Ngày sinh : 03/06/1984
4. Nơi sinh : Hà Nội
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán Doanh nghiệp
7. Chức vụ đang nắm giữ tại HHV : Thành viên Ban Kiểm soát
8. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không có
9. Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2009 – 2013	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Công nghệ số	Kế toán trưởng
2013 – 04/2016	Công ty Cổ phần Xây dựng công trình Cửu Long	Phó phòng Kế toán
05/2016 – 02/2020	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	Phó phòng Kế toán

02/2020 - 05/2021	Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	Kế toán trưởng
06/2020 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Thành viên BKS
01/2022 - 9/3/2023	Công ty cổ phần Xây dựng Đèo Cả	Kế toán trưởng

10. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại HHV: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty.

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty

- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty

12. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của HHV: Không có

13. Các khoản nợ đối với HHV: Không có

14. Lợi ích liên quan đối với HHV: Chi tiết theo tiểu mục 3.4.

15. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với HHV hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của HHV: Không có

➤ Bà Phan Thị Mai - Thành viên Ban Kiểm soát

1. Họ và tên : Phan Thị Mai

2. Giới tính : Nữ

3. Ngày sinh : 10/7/1989

4. Nơi sinh : Nghệ An

5. Quốc tịch : Việt Nam

6. Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật học

7. Chức vụ đang nắm giữ tại : Thành viên Ban Kiểm soát HHV

8. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : - Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần BOT Đèo Cả Khánh Hòa;
- Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT

9. Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/2011 - 09/2013	Trường Trung cấp Bách khoa Hà Nội	Giảng viên môn Pháp luật đại cương
04/2014 - 05/2015	Văn phòng Luật sư ATK	Chuyên viên Tư vấn doanh nghiệp/Trợ lý luật sư

06/2015 - 05/2017	Công ty Luật TNHH An Nam	Trưởng Phòng Tư vấn
05/2017 - 01/2021	Công ty cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	Chuyên viên Ban KSNB - PC
11/05/2020 - nay	Công ty cổ phần BOT Đèo Cả Khánh Hòa	Thành viên BKS, Chuyên viên Ban KSNB - PC
01/12/2018 – 06/06/2022	Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác đường cao tốc Đèo Cả	Thành viên BKS
26/08/2019 - 19/4/2022	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng A2Z	Thành viên BKS
01/2021 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả	Trưởng Phòng KSNB-PC
26/4/2021 – nay	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Thành viên BKS
21/01/2022 - nay	Công ty cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT	Trưởng BKS
01/2023 - nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	Phó Giám đốc Ban Pháp chế

10. Hành vi vi phạm pháp luật **Không có**

11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại HHV: 0 cổ phần, chiếm 0%

tổng số cổ phần của Công ty.

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty

- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty

12. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của HHV: Không có

13. Các khoản nợ đối với HHV: Không có

14. Lợi ích liên quan đối với HHV: Chi tiết theo tiêu mục 3.4.

15. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với HHV hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của HHV: Chi tiết theo tiêu mục 3.5

3.3 Ban Tổng Giám đốc

Bảng 46: Danh sách Ban Tổng giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Quang Huy	Tổng Giám đốc
2	Trần Văn Chí	Phó Tổng Giám đốc Thường trực
3	Lê Châu Thăng	Phó Tổng Giám đốc
4	Nguyễn Quỳnh Mai	Phó Tổng Giám đốc
5	Trần Văn Dũng	Phó Tổng Giám đốc

6	Võ Ngọc Trung	Phó Tổng Giám đốc
7	Nguyễn Văn Ân	Kế toán trưởng

➤ Ông Nguyễn Quang Huy - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc: chi tiết đã trình bày tại mục 3.1

➤ Ông Trần Văn Chí - Phó Tổng Giám đốc Thường trực

1. Họ và tên : Trần Văn Chí
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 05/5/1976
4. Nơi sinh : Nghĩa Hưng, Nam Định
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng cầu đường.
7. Chức vụ đang nắm giữ tại HHV : Phó Tổng Giám đốc Thường trực
8. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Phó Tổng Giám đốc CTCP Quản lý và Khai thác đường cao tốc Đèo Cả
9. Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
5/2004 - 02/2008	Công ty TVXD Hà Việt	Nhân viên kỹ thuật, Chỉ huy trưởng
3/2008 - 9/2013	Công ty VINACONEX E&C	Phó Trưởng Ban Điều hành
10/2013 - 02/2018	CTCP Tập đoàn Hải Thạch	Trưởng Ban Điều hành
3/2018 - 01/2022:	Công ty TNHH ĐTXD Lâm Việt	Phó Giám đốc
02/2022 - nay	CTCP Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả	Phó Tổng Giám đốc Thường trực
03/01/2023 - nay	CTCP Quản lý và Khai thác đường cao tốc Đèo Cả	Phó Tổng Giám đốc

10. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại HHV: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty.

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty

12. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của HHV: Không có
13. Các khoản nợ đối với HHV: Không có
14. Lợi ích liên quan đối với HHV: Chi tiết theo tiêu mục 3.4.
15. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với HHV hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của HHV: Chi tiết theo tiêu mục 3.5.

➤ Ông Lê Châu Thắng - Phó Tổng Giám đốc

1. Họ và tên : Lê Châu Thắng
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 04/01/1978
4. Nơi sinh : Xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điện.
7. Chức vụ đang nắm giữ tại HHV :
 - Phó Tổng Giám đốc Công ty;
 - Giám đốc Xí nghiệp QLVH hầm đường bộ Đèo Cả - Chi nhánh CTCP Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả tại tỉnh Phú Yên;
 - Giám đốc Xí nghiệp QLVH hầm đường bộ Cù Mông - Chi nhánh CTCP Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả tại tỉnh Phú Yên;
 - Giám đốc Xí nghiệp QLVH cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận - Chi nhánh CTCP Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả tại tỉnh Tiền Giang.
 - Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác đường cao tốc Đèo Cả
8. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Tổng giám đốc CTCP Quản lý và Khai thác đường cao tốc Đèo Cả
9. Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
5/2003 - 12/2014	Công ty QL&KT hầm đường bộ Hải Vân	Nhân viên
01/2015 - 01/2022	Công ty cổ phần QL&KT hầm đường bộ Hải Vân (sau đổi tên thành CTCP Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả)	Giám đốc Xí nghiệp QLVH hầm đường bộ Hải Vân, hầm đường bộ Đèo Cả, hầm

		đường bộ Cù Mông
14/02/2022 - nay	CTCP Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả	Phó Tổng Giám đốc
16/3/2022 – nay	CTCP Quản lý và Khai thác đường cao tốc Đèo Cả	Tổng Giám đốc

10. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
11. Số hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại HHV: 2.204 cổ phần, chiếm 0,00067% tổng số cổ phần của Công ty.
- Sở hữu cá nhân: 2.204 cổ phần, chiếm 0,00067% tổng số cổ phần của Công ty
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty
12. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của HHV: Không có
13. Các khoản nợ đối với HHV: Không có
14. Lợi ích liên quan đối với HHV: Chi tiết theo tiêu mục 3.4.
15. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với HHV hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của HHV: Chi tiết theo tiêu mục 3.5.

➤ **Bà Nguyễn Quỳnh Mai - Phó Tổng Giám đốc**

1. Họ và tên : Nguyễn Quỳnh Mai
2. Giới tính : Nữ
3. Ngày sinh : 25/01/1993
4. Nơi sinh : Hà Nội
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính – Ngân hàng
7. Chức vụ đang nắm giữ tại HHV : - Phó Tổng giám đốc;
- Trưởng Văn phòng Đại diện Công ty tại Hà Nội;
- Trưởng Văn phòng Đại diện Công ty tại TP. Hồ Chí Minh.
8. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác đường cao tốc Đèo Cả;
9. Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2016 - 2019	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	Nhân viên phê duyệt tín dụng
02/2020 - 02/2021	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Trưởng ban Tài chính
30/3/2021 - nay	Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả.	Phó Tổng Giám đốc
9/2022 - nay	Văn phòng Đại diện Công ty tại Hà Nội	Trưởng VPĐD
9/2022 - nay	Văn phòng Đại diện Công ty tại TP. Hồ Chí Minh	Trưởng VPĐD
30/12/2022 - nay	Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác đường cao tốc Đèo Cả	Trưởng Ban kiểm soát

10. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại HHV: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty.
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty
12. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của HHV: Không có
13. Các khoản nợ đối với HHV: Không có
14. Lợi ích liên quan đối với HHV: Chi tiết theo tiểu mục 3.4.
15. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với HHV hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của HHV: Chi tiết theo tiểu mục 3.5.

➤ Ông Trần Văn Dũng - Phó Tổng Giám đốc

1. Họ và tên: Trần Văn Dũng
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 13/02/1977
4. Nơi sinh: Xã An Bồi, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu đường
7. Chức vụ đang nắm giữ tại HHV: Phó Tổng Giám đốc
8. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
9. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2012 - 4/2017	Trung tâm Kỹ thuật Đường bộ III	Phó Trưởng phòng Tư vấn QLDA và TVGS
4/2017 – 01/2021	Ban Quản lý Dự án mở rộng hầm Hải Vân 2	Phó Giám đốc, Tổ trưởng Tổ Quản lý dự án hầm
14/01/2021 - nay	Công ty CP Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả	Phó Tổng Giám đốc

10. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại HHV: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty.

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty

12. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của HHV: Không có

13. Các khoản nợ đối với HHV: Không có

14. Lợi ích liên quan đối với HHV: Chi tiết theo tiểu mục 3.4.

15. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với HHV hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của HHV: Không có

➤ Ông Võ Ngọc Trung - Phó Tổng Giám đốc

1. Họ và tên : Võ Ngọc Trung
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 24/10/1981
4. Nơi sinh : Quảng Nam
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện tử viễn thông; Thạc sĩ Điều hành cao cấp (ExMBA)
7. Chức vụ đang nắm giữ tại HHV : - Phó Tổng Giám đốc Công ty;
- Giám đốc Xí nghiệp QLVH hầm đường bộ Hải Vân.
8. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm
- Vĩnh Hào

9. Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2005 – 3/2005	Xí nghiệp Quản lý vận hành hầm Hải Vân thuộc Công ty Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải	Nhân viên đội thông tin liên lạc
4/2005 - 4/2006	Xí nghiệp Quản Lý Vận hành Hầm Hải Vân thuộc Công ty Quản Lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân	Đội phó đội thông tin liên lạc
5/2006 – 5/2008	Công ty Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân	Chuyên viên Phòng Kỹ thuật Giao thông
1/2009 - 1/2010	Công ty Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân	Trưởng phòng Kỹ thuật Cơ Điện
2/2010 - 3/2019	Công ty cổ phần Quản lý và khai thác hầm đường bộ Hải Vân	Phó giám đốc Xí nghiệp, kiêm Trưởng phòng Cơ Điện
1/4/2019 – 06/2020	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả	Phó Tổng Giám đốc
08/2020 - 11/2020	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Giám đốc Xí nghiệp QL VH hầm Đèo Cả, Cù Mông
10/12/2020 - nay	Công ty CP Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả	Phó Tổng Giám đốc Giám đốc Xí nghiệp QL VH hầm đường bộ Hải Vân
9/6/2023 – 27/10/2023	Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo	Phó Tổng Giám đốc

10. Hành vi vi phạm pháp luật **Không có**

11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại HHV: 3.281 cổ phần, chiếm 0,001% tổng số cổ phần của Công ty.

- *Sở hữu cá nhân: 3.281 cổ phần, chiếm 0,001% tổng số cổ phần của Công ty*
- *Sở hữu đại diện: 0 cổ phần*
- *Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty*

12. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của HHV: **Không có**

13. Các khoản nợ đối với HHV: **Không có**

14. Lợi ích liên quan đối với HHV: Chi tiết theo tiểu mục 3.4.

15. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với HHV hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của HHV: Chi tiết theo tiểu mục 3.5

> Ông Nguyễn Văn Ân – Kế toán trưởng

1. Họ và tên : Nguyễn Văn Ân
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 24/07/1982
4. Nơi sinh : Bắc Ninh
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán – Học viện Tài chính
7. Chức vụ đang nắm giữ tại HHV : Kế toán trưởng
8. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác :
 - Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư Phát triển Khu đô thị Nam Quảng Ngãi
 - Thành viên BKS Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác đường cao tốc Đèo Cả
9. Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/2008 – 04/2015	Công ty TNHH Cơ Nhiệt Năng Lượng Bách Khoa	Kế toán trưởng
05/2015 – 11/2015	Công ty CD ĐTXD Hải Thạch	Phó Ban TC, KSNB
12/2015 – 04/2019	Công ty cổ phần Quản lý và khai thác hầm đường bộ Hải Vân	Kế toán trưởng
04/2019 – 21/1/2022	Công ty cổ phần BOT Hưng Phát	Thành viên BKS
08/2020 - nay	Công ty CP Đầu tư Phát triển Khu đô thị Nam Quảng Ngãi.	Kế toán trưởng
06/2020 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Kế toán trưởng
30/12/2022 - nay	Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác đường cao tốc Đèo Cả	Thành viên Ban kiểm soát

10. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại HHV: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty.
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty
12. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của HHV: Không có

13. Các khoản nợ đối với HHV: Không có
14. Lợi ích liên quan đối với HHV: Chi tiết theo tiêu mục 3.4.
15. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với HHV hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của HHV: Chi tiết theo tiêu mục 3.5

(Phần văn bản này được cố ý để trống)

3.4 Thông tin về lợi ích liên quan:

STT	Người nội bộ, NCLQ của người nội bộ	Mối liên quan với HHV	HHV/Công ty con của HHV/Công ty do HHV nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ	Giao dịch/Hợp đồng phát sinh	Cấp có thẩm quyền thông qua	Giá trị hợp đồng	Nội dung hợp đồng
1	Hồ Minh Hoàng	Chủ tịch HĐQT	HHV	Nhận thù lao HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, cụ thể: - Năm 2021: 120.000.000 đồng - Năm 2022: 360.000.000 đồng - 9 tháng năm 2023: 270.000.000 đồng	ĐHĐCĐ HHV	-	-
2	Nguyễn Tấn Đông	PCT HĐQT	HHV	Nhận thù lao HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, cụ thể: - Năm 2021: 96.000.000 đồng - Năm 2022: 240.000.000 đồng - 9 tháng năm 2023: 180.000.000 đồng	ĐHĐCĐ HHV	-	-
			CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT	Nhận thù lao HĐQT theo nghị quyết của ĐHĐCĐ	ĐHĐCĐ CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT	-	-

STT	Người nội bộ, NCLQ của người nội bộ	Mối liên quan với HHV	HHV/Công ty con của HHV/Công ty do HHV nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ	Giao dịch/Hợp đồng phát sinh	Cấp có thẩm quyền thông qua	Giá trị hợp đồng	Nội dung hợp đồng
3	Nguyễn Hữu Hùng	PCT HĐQT	HHV	Nhận thù lao HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, cụ thể: - Năm 2021: không phát sinh - Năm 2022: 163.000.000 đồng - 9 tháng năm 2023: 180.000.000 đồng	ĐHĐCĐ HHV	-	-
4	Nguyễn Quang Huy	Thành viên HĐQT kiêm TGĐ	HHV	Nhận thù lao HĐQT theo nghị quyết ĐHĐCĐ, cụ thể: - Năm 2021: 10.000.000 đồng - Năm 2022: 180.000.000 đồng - 9 tháng năm 2023: 135.000.000 đồng	ĐHĐCĐ HHV	-	-
				Nhận tiền lương theo quy chế lương của Công ty, cụ thể: - Năm 2021: 315.000.000 đồng - Năm 2022: 910.000.000	HĐQT HHV		

STT	Người nội bộ, NCLQ của người nội bộ	Mối liên quan với HHV	HHV/Công ty con của HHV/Công ty do HHV nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ	Giao dịch/Hợp đồng phát sinh	Cấp có thẩm quyền thông qua	Giá trị hợp đồng	Nội dung hợp đồng
				đồng - 9 tháng 2023: 630.000.000 đồng			
5	Võ Thụy Linh	Thành viên HĐQT	HHV	Nhận thù lao HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, cụ thể: - Năm 2021: 60.000.000 đồng - Năm 2022: 180.000.000 đồng - 9 tháng năm 2023: 135.000.000 đồng	ĐHĐCĐ HHV	-	-
			CTCP Đầu tư Đèo Cả	Nhận thù lao HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ	ĐHĐCĐ CTCP Đầu tư Đèo Cả	-	-
6	Trần Chung	Thành viên HĐQT	HHV	Nhận thù lao HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, cụ thể: - Năm 2021: 60.000.000 đồng - Năm 2022: 180.000.000 đồng - 9 tháng năm 2023: 135.000.000 đồng	ĐHĐCĐ HHV	-	-

STT	Người nội bộ, NCLQ của người nội bộ	Mối liên quan với HHV	HHV/Công ty con của HHV/Công ty do HHV nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ	Giao dịch/Hợp đồng phát sinh	Cấp có thẩm quyền thông qua	Giá trị hợp đồng	Nội dung hợp đồng
			CTCP Đầu tư Đèo Cả	Nhận thù lao HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ	ĐHĐCĐ CTCP Đầu tư Đèo Cả	-	-
			CTCP BOT Bắc Giang – Lạng Sơn	Nhận thù lao HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ	ĐHĐCĐ CTCP BOT Bắc Giang – Lạng Sơn	-	-
7	Hoàng Văn Hải	Thành viên độc lập HĐQT	HHV	Nhận thù lao HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, cụ thể: - Năm 2021: 60.000.000 đồng - Năm 2022: 180.000.000 đồng - 9 tháng năm 2023: 135.000.000 đồng	ĐHĐCĐ HHV	-	-
8	Hồ Quang Lợi	Thành viên độc lập HĐQT	HHV	Nhận thù lao HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, cụ thể: - Năm 2021: kh ng phát sinh - Năm 2022: 180.000.000 đồng - 9 tháng năm 2023: 135.000.000 đồng	ĐHĐCĐ HHV	-	-

STT	Người nội bộ, NCLQ của người nội bộ	Mối liên quan với HHV	HHV/Công ty con của HHV/Công ty do HHV nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ	Giao dịch/Hợp đồng phát sinh	Cấp có thẩm quyền thông qua	Giá trị hợp đồng	Nội dung hợp đồng
9	Nguyễn Minh Giang	Trưởng BKS	HHV	Nhận thù lao BKS theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, cụ thể: - Năm 2021: 96.000.000 đồng - Năm 2022: 180.000.000 đồng - 9 tháng năm 2023: 135.000.000 đồng	ĐHĐCĐ HHV	-	-
			CTCP Đầu tư Đèo Cả	Nhận thù lao BKS theo Nghị quyết ĐHĐCĐ	ĐHĐCĐ CTCP Đầu tư Đèo Cả	-	-
10	Cam Thị Minh Hải	Thành viên BKS	HHV	Nhận thù lao BKS theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, cụ thể: - Năm 2021: 60.000.000 đồng - Năm 2022: 84.000.000 đồng - 9 tháng năm 2023: 63.000.000 đồng	ĐHĐCĐ HHV	-	-
11	Phan Thị Mai	Thành viên BKS	HHV	Nhận thù lao BKS theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, cụ thể: - Năm 2021: 40.767.000 đồng - Năm 2022: 84.000.000 đồng - 9 tháng năm 2023:	ĐHĐCĐ HHV	-	-

STT	Người nội bộ, NCLQ của người nội bộ	Mối liên quan với HHV	HHV/Công ty con của HHV/Công ty do HHV nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ	Giao dịch/Hợp đồng phát sinh	Cấp có thẩm quyền thông qua	Giá trị hợp đồng	Nội dung hợp đồng
				63.000.000 đồng			
			CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT	Nhận thù lao BKS theo Nghị quyết ĐHĐCĐ	ĐHĐCĐ HHV	-	-
12	Trần Văn Chí	PTGD thường trực	HHV	Nhận tiền lương theo quy chế lương của Công ty, cụ thể: - Năm 2021: Không phát sinh - Năm 2022: 636.286.232 đồng - 9 tháng 2023: 495.000.000 đồng	HĐQT	-	-
13	Lê Châu Thăng	PTGD	HHV	Nhận tiền lương theo quy chế lương của Công ty, cụ thể: - Năm 2021: không phát sinh - Năm 2022: 410.000.000 đồng - 9 tháng 2023: 315.000.000 đồng	HĐQT	-	-
14	Nguyễn	PTGD	HHV	Nhận tiền lương theo quy chế	HĐQT	-	-

STT	Người nội bộ, NCLQ của người nội bộ	Mối liên quan với HHV	HHV/Công ty con của HHV/Công ty do HHV nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ	Giao dịch/Hợp đồng phát sinh	Cấp có thẩm quyền thông qua	Giá trị hợp đồng	Nội dung hợp đồng
	Quỳnh Mai			lương của Công ty, cụ thể: - Năm 2021: 46.521.739 đồng - Năm 2022: 455.000.000 đồng - 9 tháng 2023: 315.000.000 đồng			
15	Trần Văn Dũng	PTGD	HHV	Nhận tiền lương theo quy chế lương của Công ty, cụ thể: - Năm 2021: 264.285.714 đồng - Năm 2022: 450.000.000 đồng - 9 tháng 2023: 350.000.000 đồng	HDQT	-	-
16	Võ Ngọc Trung	PTGD	HHV	Nhận tiền lương theo quy chế lương của Công ty, cụ thể: - Năm 2021: 400.000.000 đồng - Năm 2022: 520.000.000 đồng	HDQT	-	-

STT	Người nội bộ, NCLQ của người nội bộ	Mối liên quan với HHV	HHV/Công ty con của HHV/Công ty do HHV nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ	Giao dịch/Hợp đồng phát sinh	Cấp có thẩm quyền thông qua	Giá trị hợp đồng	Nội dung hợp đồng
				- 9 tháng 2023: 360.000.000 đồng			
17	Nguyễn Văn Ân	KTT	HHV	Nhận tiền lương theo quy chế lương của Công ty, cụ thể: - Năm 2021: 360.000.000 đồng - Năm 2022: 510.000.000 đồng - 9 tháng 2023: 360.000.000 đồng	HDQT	-	-
18	CTCP Tập đoàn Đèo Cả	NCLQ của ông Hồ Minh Hoàng, ông Nguyễn Tấn Đông, ông Nguyễn Hữu	HHV	Hợp đồng cung cấp vật tư số 1605-1/2022/HĐCC/HHV-DCG ký ngày 16/05/2022	Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐQT ngày 16/5/2022 của HDQT	384.249.545.000 đồng	HHV nhận cung cấp vật tư phục vụ thi công hoàn thành các hạng mục thuộc Gói thầu số 2 thuộc Công trình: Đường ven biển tỉnh Bình Định

STT	Người nội bộ, NCLQ của người nội bộ	Mối liên quan với HHV	HHV/Công ty con của HHV/Công ty do HHV nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ	Giao dịch/Hợp đồng phát sinh	Cấp có thẩm quyền thông qua	Giá trị hợp đồng	Nội dung hợp đồng
		Hùng, ông Võ Thụy Linh, ông Nguyễn Quang Huy	HHV	Hợp đồng giao khoán nhân công và thiết bị số 1605-2/2022/HĐCC/HHV-DCG ký ngày 16/5/2022	Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐQT ngày 16/5/2022 của HĐQT	265.388.197.000 đồng	HHV nhận cung cấp nhân công và thiết bị phục vụ thi công hoàn thành các hạng mục thuộc Gói thầu số 2 thuộc Công trình: Đường ven biển tỉnh Bình Định
			HHV	Hợp đồng cung cấp sản phẩm cơ khí số 3105/2022/HĐGCSX/DCG-HHV ký ngày 31/5/2022	Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐQT ngày 31/5/2022 của HĐQT	525.114.568 đồng	HHV nhận cung cấp sản phẩm cơ khí hạng mục lan can đường bộ hành của Gói thầu 12-XL thuộc Dự án thành phần xây dựng đoạn Cao tốc Mai Sơn - Quốc lộ 45
			HHV	Hợp đồng cung cấp vật tư số 1312-1/2022/HĐGK/HHV-DCG-XL9 ngày 13/12/2022	Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐQT ngày 24/01/2022 của HĐQT	20.031.265.000 đồng	HHV cung cấp vật tư phục vụ thi công hạng mục ngoài hầm gói thầu DC-XL9 dự án

STT	Người nội bộ, NCLQ của người nội bộ	Mối liên quan với HHV	HHV/Công ty con của HHV/Công ty do HHV nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ	Giao dịch/Hợp đồng phát sinh	Cấp có thẩm quyền thông qua	Giá trị hợp đồng	Nội dung hợp đồng
					Nghị quyết số 45/2022/NQ-HĐQT ngày 22/8/2022 của HĐQT		Cam Lâm – Vĩnh Hào
			HHV	Hợp đồng cung cấp nhân công, thiết bị 1312-2/2022/HDGK/HHV-DCG-XL9 ngày 13/12/2022		17.493.469.000 đồng	HHV cung cấp nhân công, thiết bị phục vụ thi công hạng mục ngoài hầm gói thầu DC-XL9 dự án Cam Lâm – Vĩnh Hào
			HHV	Hợp đồng cung cấp vật tư số 1003-1/2022/HĐCC/HHV-DCG-XL11 ngày 10/03/2022	Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐQT ngày 24/01/2022 của HĐQT	32.028.607.000 đồng	HHV cung cấp vật tư phục vụ thi công cầu Nam hầm 2 XL11 dự án Cam Lâm – Vĩnh Hào
			HHV	Hợp đồng giao khoán nhân công, thiết bị số 1407/2022/HĐGK/DCG-HHV ngày 14/07/2022 và PLHĐ		97.180.628.068 đồng	HHV cung cấp nhân công, thiết bị thi công gói thầu DC-XL12: Thi công lớp mặt đường bê tông nhựa

STT	Người nội bộ, NCLQ của người nội bộ	Mối liên quan với HHV	HHV/Công ty con của HHV/Công ty do HHV nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ	Giao dịch/Hợp đồng phát sinh	Cấp có thẩm quyền thông qua	Giá trị hợp đồng	Nội dung hợp đồng
							trên tuyến phân đoạn Km92+260- Km134+00 thuộc Dự án Thành phần ĐTXD đoạn Cam Lâm – Vĩnh Hào
			HHV	Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 2811/2022/HĐTC/DCG-HHV-XL15 ngày 28/11/2022	<p>Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐQT ngày 24/01/2022 của HĐQT</p> <p>Nghị quyết số 45/2022/NQ-HĐQT ngày 22/8/2022 của HĐQT</p>	12.784.612.222 đồng	HHV thực hiện thi công gói thầu DC-XL15: Xây dựng, cung cấp và lắp đặt thiết bị trạm thu phí Phan Rang và hệ thống chiếu sáng nút giao Phan Rang Km92+815 dự án thành phần ĐTXD đoạn Cam Lâm – Vĩnh Hào

STT	Người nội bộ, NCLQ của người nội bộ	Mối liên quan với HHV	HHV/Công ty con của HHV/Công ty do HHV nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ	Giao dịch/Hợp đồng phát sinh	Cấp có thẩm quyền thông qua	Giá trị hợp đồng	Nội dung hợp đồng
19	CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT	NCLQ của ông Nguyễn Tấn Đông, bà Phan Thị Mai	HHV	Hợp đồng cung cấp dịch vụ số 308/2018/HĐ-PTPG&HMDC ký ngày 30/08/2018 và các PLHĐ	Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐQT ngày 09/6/2022 của HĐQT; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐQT ngày 10/3/2023 của HĐQT	21.517.000.000 đồng	HHV cung cấp dịch vụ quản lý, khai thác và bảo trì hầm đường bộ Phước Tượng và Phú Gia
20	CTCP Đầu tư Đèo Cả	NCLQ của ông Võ Thụy Linh, ông Trần Chung, ông Nguyễn Minh Giang	HHV	Hợp đồng cung cấp dịch vụ số 2503/2020/HĐDV/ĐC ký ngày 25/03/2020 và các PLHĐ	Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐQT ngày 09/6/2022 của HĐQT; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐQT ngày 10/3/2023 của HĐQT	5.362.424.000 đồng	HHV cung cấp dịch vụ quản lý vận hành trạm thu phí Cù Mông
			HHV	Hợp đồng 2603/2020/HĐDV-ĐC ký ngày 26/03/2020 và các PLHĐ	Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐQT ngày 09/6/2022 của HĐQT; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐQT ngày	5.044.566.000 đồng	HHV cung cấp dịch vụ quản lý vận hành trạm thu phí An Dân

STT	Người nội bộ, NCLQ của người nội bộ	Mối liên quan với HHV	HHV/Công ty con của HHV/Công ty do HHV nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ	Giao dịch/Hợp đồng phát sinh	Cấp có thẩm quyền thông qua	Giá trị hợp đồng	Nội dung hợp đồng
					10/3/2023 của HĐQT		
			HHV	Hợp đồng 2703/2020/HĐDV-ĐC ký ngày 27/03/2020 và các PLHĐ	Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐQT ngày 09/6/2022 của HĐQT; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐQT ngày 10/3/2023 của HĐQT	5.916.793.000 đồng	HHV cung cấp dịch vụ quản lý vận hành trạm thu phí Đèo Cả
			HHV	Hợp đồng cung cấp dịch vụ số 1212/2016/HĐCCDV-ĐC ký ngày 12/12/2016 và các PLHĐ	Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐQT ngày 09/6/2022 của HĐQT; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐQT ngày 10/3/2023 của HĐQT	99.701.235.000 đồng	HHV cung cấp dịch vụ quản lý, vận hành và bảo dưỡng thường xuyên hầm đường bộ Hải Vân
			HHV	Hợp đồng cung cấp dịch vụ số 3011/2017/HĐCCDV-ĐC ký ngày 01/12/2017 và các PLHĐ	Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐQT ngày 09/6/2022 của HĐQT; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐQT ngày 10/3/2023 của HĐQT	108.479.341.000 đồng	HHV cung cấp dịch vụ quản lý, vận hành và bảo trì hầm đường bộ Đèo Cả
			HHV	Hợp đồng cung cấp dịch vụ số	Nghị quyết số	53.651.704.000	HHV cung cấp dịch vụ

STT	Người nội bộ, NCLQ của người nội bộ	Mối liên quan với HHV	HHV/Công ty con của HHV/Công ty do HHV nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ	Giao dịch/Hợp đồng phát sinh	Cấp có thẩm quyền thông qua	Giá trị hợp đồng	Nội dung hợp đồng
				2504/2019/HĐCCDV-ĐC ký ngày 25/04/2019 và các PLHĐ	34/2022/NQ-HĐQT ngày 09/6/2022 của HĐQT; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐQT ngày 10/3/2023 của HĐQT	đồng	quản lý, khai thác và bảo trì hầm đường bộ Cù Mông (bao gồm hầm Cù Mông và đường dẫn)
			HHV	Hợp đồng cung cấp dịch vụ số 0811-1/2016/HĐCCDV-ĐC ký ngày 08/11/2016 và các PLHĐ	Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐQT ngày 09/6/2022 của HĐQT; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐQT ngày 10/3/2023 của HĐQT	5.386.472.000 đồng	HHV cung cấp dịch vụ quản lý, vận hành và bảo dưỡng thường xuyên các đoạn tuyến: đường dẫn phía Bắc Nam hầm Hải Vân, đường Tạ Quang Bửu; đoạn tuyến Quốc lộ 1 qua đèo Hải Vân Hạng mục mở rộng hầm đường bộ Hải Vân
21	CTCP BOT Bắc Giang –	NCLQ của ng Trần Chung	HHV	Hợp đồng dịch vụ 14/OL1/HĐDV/BGLS-DII ký ngày 01/04/2020	Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐQT ngày 09/6/2022 của HĐQT;	7.877.744.000 đồng	HHV cung cấp dịch vụ thu phí một dừng cho trạm thu phí

STT	Người nội bộ, NCLQ của người nội bộ	Mối liên quan với HHV	HHV/Công ty con của HHV/Công ty do HHV nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ	Giao dịch/Hợp đồng phát sinh	Cấp có thẩm quyền thông qua	Giá trị hợp đồng	Nội dung hợp đồng
	Lạng Sơn				Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐQT ngày 10/3/2023 của HĐQT		Km93+160, QL1
			HHV	Hợp đồng dịch vụ 01/2019/HĐBT/BGLS-DII&OM ký ngày 14/11/2019 và các PLHD	Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐQT ngày 09/6/2022 của HĐQT; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐQT ngày 10/3/2023 của HĐQT	23.937.393.000 đồng	HHV cung cấp dịch vụ quản lý, vận hành và bảo dưỡng thường xuyên hợp phần cao tốc dự án Cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn
			HHV	Hợp đồng dịch vụ 19/2019/HĐBT/BGLS ký ngày 31/12/2018 và các PLHD	Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐQT ngày 09/6/2022 của HĐQT; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐQT ngày 10/3/2023 của HĐQT	17.162.756.000 đồng	HHV cung cấp dịch vụ quản lý, bảo dưỡng thường xuyên hợp phần tăng cường mặt đường Quốc Lộ 1 đoạn Km 1+800 – Km 106+500
22	CTCP Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam	NCLQ của ông Trần Chung từ ngày	HHV	Hợp đồng mua bán 35.05/2022/HĐMB/ICV-HHV ký ngày 27/5/2022	Nghị quyết số 29/2022/NQ-HĐQT ngày 27/5/2022 của HĐQT	6.399.943.920 đồng	HHV mua bê tông thương phẩm
				Hợp đồng số 36.05		15.307.739.640	HHV mua bê tông

STT	Người nội bộ, NCLQ của người nội bộ	Mối liên quan với HHV	HHV/Công ty con của HHV/Công ty do HHV nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ	Giao dịch/Hợp đồng phát sinh	Cấp có thẩm quyền thông qua	Giá trị hợp đồng	Nội dung hợp đồng
		30/06/2023		/2022/HĐMB/ICV-HHV ngày 25/05/2022		đồng	thương phẩm
				Hợp đồng số 34.05/2022/HĐGC/ICV-HHV ngày 27/05/2022		4.725.406.080 đồng	HHV thuê ICV gia công nghiền đá dăm
				Hợp đồng số 33.05/2022/HĐGC/ICV-HHV ngày 27/05/2022		78.150.960 đồng	HHV thuê ICV gia công nghiền đá dăm
23	CTCP Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	NCLQ của ông Nguyễn Hữu Hùng	HHV	Hợp đồng số 0104/2020/HĐDV-ĐC.BOT ký ngày 26/3/2020 và các PLHĐ	Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐQT ngày 09/6/2022 của HĐQT; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐQT ngày 10/3/2023 của HĐQT	8.713.640.000 đồng	HHV cung cấp dịch vụ quản lý, vận hành Trạm thu phí Ninh Lộc thuộc Dự án xây dựng công trình mở rộng Quốc lộ 1, tỉnh Khánh Hòa theo hình thức hợp đồng BOT
			HHV	Hợp đồng số 3012/2020/HĐBT-ĐC.BOT ngày 31/12/2020 và các PLHĐ		5.221.628.000 đồng	HHV cung cấp dịch vụ quản lý vận hành, bảo trì bảo dưỡng công trình mở rộng Quốc lộ

STT	Người nội bộ, NCLQ của người nội bộ	Mối liên quan với HHV	HHV/Công ty con của HHV/Công ty do HHV nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ	Giao dịch/Hợp đồng phát sinh	Cấp có thẩm quyền thông qua	Giá trị hợp đồng	Nội dung hợp đồng
							1, tỉnh Khánh Hòa
24	CTCP BOT Trung Lương – Mỹ Thuận	NCLQ của CT HĐQT Hồ Minh Hoàng, PCT HĐQT Nguyễn Tấn Đông, Trưởng BKS Nguyễn Minh Giang	HHV	Hợp đồng số 02/2022/HĐKT-BOT-TLMT ngày 10/06/2022	Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐQT ngày 09/6/2022 của HĐQT	12.172.752.000 đồng	HHV nhận thực hiện công tác quản lý, vận hành, bảo dưỡng thường xuyên cho dự án cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận
25	CTCP Xây dựng Đèo Cả	NCLQ của PCT HĐQT Nguyễn Hữu Hùng	HHV	Hợp đồng số 2101-1/2022/HĐCC/HHV-DCC-XL2 ngày 21/01/2022	Nghị quyết số 07/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/11/2021 của ĐHĐCĐ bất thường năm 2021	8.799.604.00 đồng	HHV cung cấp vật tư phục vụ thi công hầm chui dân sinh trên tuyến chính từ Km96+000-Km103+000 gói thầu XL2 CL-VH
				Hợp đồng số 2101-2/2022/HĐCC/HHV-DCC-		2.966.682.000 đồng	HHV cung cấp nhân công, thiết bị phục vụ

STT	Người nội bộ, NCLQ của người nội bộ	Mối liên quan với HHV	HHV/Công ty con của HHV/Công ty do HHV nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ	Giao dịch/Hợp đồng phát sinh	Cấp có thẩm quyền thông qua	Giá trị hợp đồng	Nội dung hợp đồng
				XL2 ngày 21/01/2022			thi công hầm chui dân sinh trên tuyến chính từ Km96+000-Km103+000 gói thầu XL2 CL-VH
				Hợp đồng số 2001-1/2022/HĐCC/HHV-DCC-XL3 ngày 21/01/2022		72.569.952.000 đồng	HHV cung cấp vật tư phục vụ thi công hầm chui dân sinh trên tuyến chính từ Km103+00-Km111+00 gói thầu XL3 CL-VH
				Hợp đồng số 2001-2/2022/HĐCC/HHV-DCC-XL3 ngày 21/01/2022		35.341.829.000 đồng	HHV cung cấp nhân công, thiết bị thi công hầm chui dân sinh trên tuyến chính từ Km103+00-Km111+00 gói thầu XL3 CL-VH
26	CTCP Cao	NCLQ của	HHV	Hợp đồng thi công xây lắp số	Các hợp đồng được ký	131.848.301.345	HHV nhận cung cấp

STT	Người nội bộ, NCLQ của người nội bộ	Mối liên quan với HHV	HHV/Công ty con của HHV/Công ty do HHV nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ	Giao dịch/Hợp đồng phát sinh	Cấp có thẩm quyền thông qua	Giá trị hợp đồng	Nội dung hợp đồng
	tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo	PTGD Võ Ngọc Trung từ ngày 9/6/2023 đến ngày 27/10/2023, NCLQ của PCT Nguyễn Tấn Đông từ ngày 8/8/2023		01XL/2021/HĐXL/CL-VH ngày 16/12/2021	kết trước thời điểm CTCP Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo trở thành NCQL của người nội bộ HHV	đồng	dịch vụ thi công xây lắp cho Gói thầu DC-XL1: Xây dựng đoạn tuyến từ Km92+260-Km96+00
				Hợp đồng thi công xây lắp số 03XL/2021/HĐXL/CL-VH ngày 05/01/2022		121.249.204.935 đồng	HHV nhận cung cấp dịch vụ thi công xây lắp cho Gói thầu DC-XL3: Xây dựng đoạn tuyến từ Km103+000-Km111+000
			HHV	Hợp đồng thi công xây lắp số 05XL/2022/HĐXL/CL-VH ngày 05/01/2022		120.102.475.952 đồng	HHV nhận cung cấp dịch vụ thi công xây lắp cho Gói thầu DC-XL5: Xây dựng 07 cầu: Cầu vượt Quốc lộ 27, sông Dinh, Cầu vượt TL 708, Mương Nhật, Lanh Ra, Km97, và cầu bản

STT	Người nội bộ, NCLQ của người nội bộ	Mối liên quan với HHV	HHV/Công ty con của HHV/Công ty do HHV nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ	Giao dịch/Hợp đồng phát sinh	Cấp có thẩm quyền thông qua	Giá trị hợp đồng	Nội dung hợp đồng
			HHV	Hợp đồng thi công xây lắp số 08XL/2021/HĐXL/CL-VH ngày 30/9/2021		99.644.946.000 đồng	HHV nhận cung cấp dịch vụ thi công xây lắp cho Gói thầu DC-XL8: Xây dựng ½ hầm phía Bắc Núi Vung
			HHV	Hợp đồng thi công xây lắp số 09XL/2021/HĐXL/CL-VH ngày 11/12/2021		115.287.154.000 đồng	HHV nhận cung cấp dịch vụ thi công xây lắp cho Gói thầu DC-XL9: Xây dựng ½ hầm phía Bắc Núi Vung
			HHV	Hợp đồng thi công xây lắp số 11XL/2021/HĐXL/CL-VH ngày 24/12/2021		50.285.191.000 đồng	HHV nhận cung cấp dịch vụ thi công xây lắp cho Gói thầu DC-XL11: Xây dựng 05 cầu gồm: Cầu Nam Hầm 1, Nam Hầm 2, Nam Hầm 3, Đá Bạc 1 và Cầu Đá Bạc 2

STT	Người nội bộ, NCLQ của người nội bộ	Mối liên quan với HHV	HHV/Công ty con của HHV/Công ty do HHV nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ	Giao dịch/Hợp đồng phát sinh	Cấp có thẩm quyền thông qua	Giá trị hợp đồng	Nội dung hợp đồng
			HHV	Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 14XL/2022/HĐXL/CL-VH ngày 07/05/2022		82.228.112.858 đồng	HHV thực hiện thi công xây dựng gói thầu số DC-X:14: Thi công lắp đặt hệ thống ATGT phân đoạn Km92+260-Km134+00

(Phần văn bản này được cố ý để trống)

3.5 Thông tin về lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với HHV

STT	Tên doanh nghiệp	Hoạt động kinh doanh chính	Mối quan hệ của doanh nghiệp với người nội bộ của HHV	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
1	CTCP Tập đoàn Đèo Cả (DCG)	Xây dựng công trình đường bộ; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	<ul style="list-style-type: none"> - Ông Hồ Minh Hoàng là Chủ tịch HĐQT (đang sở hữu 145.824.192 cổ phần DCG, tương ứng với 34,67% vốn điều lệ) - Ông Nguyễn Tấn Đông là Phó Chủ tịch HĐQT (hiện đang sở hữu 85.098 cổ phần DCG, tương ứng với 0,02% vốn điều lệ) - Ông Nguyễn Hữu Hùng là Phó Chủ tịch HĐQT (hiện đang sở hữu 24.993 cổ phần DCG, tương ứng với 0,006% vốn điều lệ) - Ông Võ Thụy Linh là Phó Chủ tịch HĐQT (hiện đang sở hữu 72.584.353 cổ phần, tương ứng với 17,26% vốn điều lệ) - Ông Nguyễn Quang Huy là Phó TGD (hiện đang sở hữu 44.718 cổ phần DCG, tương ứng với 0,0106% vốn điều lệ) 	<p>Công ty tuân thủ chặt chẽ các quy định về quản trị Công ty, tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan. Đồng thời, công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật để cổ đông được biết và giám sát.</p>
2	CTCP BOT Trung Lương - Mỹ Thuận	Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Ông Hồ Minh Hoàng là Chủ tịch HĐQT - Ông Nguyễn Tấn Đông là Phó Chủ tịch HĐQT - Ông Nguyễn Minh Giang là Trưởng BKS 	
3	Công ty TNHH Đèo Cả Capital	Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán), hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Ông Hồ Minh Hoàng là Chủ tịch HĐQT 	

STT	Tên doanh nghiệp	Hoạt động kinh doanh chính	Mối quan hệ của doanh nghiệp với người nội bộ của HHV	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
4	CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	Ông Nguyễn Tấn Đông là Chủ tịch HĐQT Bà Phan Thị Mai là Trưởng Ban Kiểm soát	
5	CTCP Tập đoàn Đầu tư Xây dựng Cầu đường Sài Gòn - Phú Yên	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	Ông Nguyễn Tấn Đông là Thành viên HĐQT Ông Nguyễn Minh Giang là Tổng Giám đốc	
6	CTCP Đầu tư Hải Thạch B.O.T	Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	Ông Nguyễn Hữu Hùng là Thành viên HĐQT Ông Võ Thụy Linh là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	
7	CTCP Xây dựng Đèo Cả	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	<ul style="list-style-type: none"> - Ông Nguyễn Hữu Hùng là Trưởng BKS, hiện đang sở hữu 1.000 cổ phần, tương ứng với 0,0009% vốn điều lệ - Bà Cam Thị Minh Hải đang sở hữu 1.000 cổ phần, tương ứng với 0,0009% vốn điều lệ - Ông Võ Thụy Linh đang sở hữu 7.259.754 cổ phần, tương ứng với 6,60% vốn điều lệ. - Ông Nguyễn Quang Huy đang sở hữu 1.000 cổ phần, tương ứng với 0,0009% vốn điều lệ. - Ông Trần Chung đang sở hữu 1.200 cổ phần, tương ứng với 0,0011% vốn điều lệ. - Ông Nguyễn Tấn Đông đang sở hữu 1,000 cổ phần, tương ứng 	

STT	Tên doanh nghiệp	Hoạt động kinh doanh chính	Mối quan hệ của doanh nghiệp với người nội bộ của HHV	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
			với 0,0009% vốn điều lệ.	
8	CTCP Đầu tư Thương mại Quốc tế Hà Thành	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	Ông Nguyễn Hữu Hùng là Thành viên HĐQT	
9	CTCP Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hoà	Xây dựng công trình đường bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Ông Nguyễn Hữu Hùng là Thành viên HĐQT - Ông Nguyễn Minh Giang là Trưởng BKS - Bà Phan Thị Mai là Thành viên BKS 	
10	CTCP Đầu tư Phát triển Khu đô thị Nam Quảng Ngãi	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Ông Nguyễn Quang Huy là Chủ tịch HĐQT - Ông Nguyễn Minh Giang là Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc - Ông Nguyễn Văn Ân là KTT 	
11	CTCP Đầu tư VINALOG	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	Ông Nguyễn Quang Huy là Phó Chủ tịch HĐQT	
12	CTCP Đầu tư Đèo Cả	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	<ul style="list-style-type: none"> - Ông Võ Thụy Linh là Thành viên HĐQT - Ông Trần Chùng là Thành viên HĐQT - Ông Nguyễn Minh Giang là Trưởng BKS 	

STT	Tên doanh nghiệp	Hoạt động kinh doanh chính	Mối quan hệ của doanh nghiệp với người nội bộ của HHV	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
13	CTCP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	Xây dựng công trình đường bộ	Ông Trần Chung là Thành viên HĐQT	
14	CTCP Bất động sản Đèo Cả	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	Ông Nguyễn Minh Giang là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	
15	CTCP Quản lý và Khai thác đường cao tốc Đèo Cả	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Ông Lê Châu Thắng là Tổng giám đốc - Bà Nguyễn Quỳnh Mai là Trưởng BSK - Ông Nguyễn Văn Ân là Thành viên BKS - Ông Trần Tấn Huy là Thành viên BSK - Ông Võ Thụy Linh là PCT HĐQT - Ông Nguyễn Quang Huy là Chủ tịch HĐQT - Ông Trần Văn Chí là PTGD 	
16	CTCP Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo	Xây dựng công trình đường bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Ông Võ Ngọc Trung là PTGD đến ngày 27/10/2023 - Ông Nguyễn Tấn Đông là Chủ tịch HĐQT kiêm TGD 	

Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng: Các hợp đồng trên là hợp đồng kinh tế thông thường, không có các điều khoản quan trọng/ đáng chú ý khác có thể ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty

(Phần văn bản này được cố ý để trống)

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN**1. Loại cổ phiếu:**

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá cổ phiếu:

10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán:

Tổng số lượng cổ phiếu chào bán là 82.337.587 cổ phiếu (*Tám mươi hai triệu, ba trăm ba mươi bảy nghìn, năm trăm tám mươi bảy cổ phiếu*), tương đương 25% tổng số cổ phiếu đã phát hành.

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá:

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 823.375.870.000 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm hai mươi ba tỷ, ba trăm bảy mươi lăm triệu, tám trăm bảy mươi nghìn đồng*).

5. Giá chào bán dự kiến

Giá chào bán dự kiến: 10.000 đồng/cổ phiếu

6. Phương pháp tính giá

Theo Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả số 04/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2023, Giá chào bán được Công ty sử dụng kết hợp các phương pháp Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS) và Giá thị trường (P) của cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (mã chứng khoán: HHV) để làm cơ sở cho việc xác định giá chào bán cổ phiếu:

- ó Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của Công ty theo báo cáo tài chính hợp nhất đã soát xét tại 30/06/2023 là 12.358 đồng/cổ phiếu
- ó Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của Công ty theo báo cáo tài chính Công ty mẹ đã soát xét tại ngày 30/06/2023 là 10.982 đồng/cổ phiếu
- ó Giá trị thị trường giao dịch bình quân của cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả 20 phiên gần nhất (từ ngày 17/07/2023 đến ngày 11/08/2023) là 16.000 đồng/cổ phiếu

Căn cứ giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần, giá giao dịch và thanh khoản của cổ phiếu HHV trên thị trường, đồng thời để tạo sự gắn bó với cổ đông hiện hữu của Công ty cũng như tăng tính hấp dẫn và khả năng thành công của đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu, HĐQT Công ty quyết định giá chào bán cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả cho cổ đông hiện hữu là **10.000 đồng/cổ phiếu**.

7. Phương thức phân phối

Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền

- Tỷ lệ thực hiện quyền là 4:1 (cổ đông sở hữu 04 cổ phiếu sẽ có 01 quyền mua, cứ 01 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu mới);
- Phương án xử lý phần lẻ cổ phần và cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ (nếu có) sẽ bị hủy bỏ;
- Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu không chào bán hết theo dự kiến:

Số cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến do nhà đầu tư được quyền mua không thực hiện quyền mua (nếu có) sẽ được xử lý như sau:

- + HĐQT chào bán số cổ phiếu không phân phối hết cho (các) nhà đầu tư với giá bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu, giá và các điều kiện cụ thể sẽ do HĐQT quyết định. Việc lựa chọn đối tượng được mua và phân phối số cổ phiếu không chào bán hết đảm bảo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán và đảm bảo tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại HHV không vượt quá 49%.
- + Số cổ phiếu được phân phối trong trường hợp này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn tối thiểu 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
- + Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán. Vấn đề Điều lệ của Công ty sẽ được điều chỉnh theo số cổ phiếu phát hành thành công.
- Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu: Cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho một hoặc nhiều cá nhân/tổ chức khác, bên nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng cho bên thứ ba.
- Các cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận quyền mua cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu mua thêm từ quyền mua này không bị hạn chế chuyển nhượng.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu: Công ty không giới hạn số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu;
- Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu: Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua cổ phiếu sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo đúng quy định và đảm bảo thời hạn đăng ký mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày theo đúng quy định.
- Phương thức đăng ký và thanh toán tiền mua cổ phiếu:

- + Đối với cổ đông đã lưu ký: Các cổ đông đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu tại các Thành viên lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản giao dịch chứng khoán;
- + Đối với cổ đông chưa lưu ký: Các cổ đông đăng ký mua và nộp tiền mua tại Trụ sở Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả - Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Thời gian phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến thực hiện tối đa trong vòng 90 ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng do UBCKNN có hiệu lực. Trường hợp do các nguyên nhân khách quan không thể hoàn thành việc phân phối chứng khoán ra công chúng trong thời hạn này, Công ty sẽ xin phép Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét gia hạn việc phân phối chứng khoán nhưng tối đa không quá ba mươi ngày.

Thời gian tiến hành dự kiến: Thời gian thực hiện dự kiến trong Quý III – quý IV/2023 sau khi có Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng của Ủy ban chứng khoán nhà nước. Lịch trình phát hành cổ phiếu dự kiến như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Nhận Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng từ UBCKNN	T
2	Xác định ngày chốt Danh sách cổ đông và gửi thông báo chốt danh sách cổ đông cho VSDC và HSX để thực hiện chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	T + 1 đến T + 2
3	Công bố thông tin về đợt chào bán trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo viết trong 03 số báo liên tiếp	T đến T + 7
4	Ngày giao dịch không hưởng quyền	T + 12
5	Ngày đăng ký cuối cùng	T + 13
6	VSDC gửi danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng	T + 15
7	Phối hợp cùng VSDC phân bổ quyền mua cổ phiếu và thông báo quyền mua cổ phiếu đến các thành viên lưu ký và các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán	T + 19 đến T + 26
8	Các cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký, chuyển nhượng quyền mua và nộp tiền mua cổ phần	T + 20 đến T + 40
9	+ Tổng hợp việc thực hiện quyền mua của cổ đông hiện hữu; + Lập báo cáo trình Hội đồng quản trị để HĐQT quyết định phương thức xử lý cổ phiếu không chào bán hết (nếu có)	T + 41 đến T + 45

10	Xử lý số cổ phiếu không chào bán hết (nếu có)	T + 41 đến T + 49
11	+ Báo cáo UBCKNN kết quả đợt chào bán kèm theo văn bản xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán + Công bố thông tin về kết quả chào bán	T + 50
12	+ Làm thủ tục thay đổi Giấy CN ĐKKD, thay đổi Điều lệ + Nộp hồ sơ đăng ký cổ phiếu bổ sung tại VSDC và đăng ký niêm yết cổ phiếu bổ sung tại HSX, giải trình hồ sơ theo yêu cầu	T + 50 đến T + 63
13	Nhận Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung cổ phiếu do VSDC cấp và Quyết định của HSX về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu bổ sung	T + 64
14	Đăng ký ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu đăng ký niêm yết bổ sung	T + 65
15	Trao trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký	T + 51 đến T + 69
16	Cổ phiếu chào bán thêm chính thức giao dịch	T + 70

Lịch trình nêu trên chỉ là dự kiến, thời gian thực hiện thực tế sẽ được Công ty công bố thông tin theo quy định.

10. Hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

- Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Cổ phiếu mà cổ đông và/hoặc người nhận chuyển nhượng quyền mua không đăng ký mua, không nộp tiền mua được HĐQT phân phối cho nhà đầu tư khác bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn tối thiểu 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu từ đợt chào bán sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa của Công ty như sau:

- Chủ tài khoản: Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả
- Số tài khoản phong tỏa: 113002641826
- Tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng
- Loại tiền tài khoản: VND

12. Hủy bỏ đợt chào bán

- Đợt chào bán bị hủy bỏ trong trường hợp số lượng cổ phiếu được bán cho các nhà đầu tư không đạt tối thiểu 9.922.711 cổ phiếu tương đương với 12,05% tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán (tương đương 70% nhu cầu vốn sử dụng cho thực hiện dự án, chi tiết trình bày tại Mục VIII).
- Phương án thu hồi và hoàn trả tiền cho nhà đầu tư đăng ký mua cổ phiếu trong trường hợp đợt chào bán bị hủy bỏ: Trong trường hợp Ủy ban Chứng khoán Nhà nước quyết định hủy bỏ chào bán cổ phiếu ra công chúng theo quy định tại Điều 28 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng bị hủy bỏ, Công ty sẽ công bố việc hủy bỏ đợt chào bán cổ phiếu trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 số liên tiếp và thu hồi cổ phiếu đã phát hành, đồng thời hoàn trả tiền cho nhà đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày đợt chào bán bị hủy bỏ. Hết thời hạn này, Công ty sẽ bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư theo công thức sau:

Số tiền đền bù = Số tiền Nhà đầu tư đã nộp vào tài khoản phong toả x Lãi Suất x (ngày UBCKNN ra quyết định hủy bỏ đợt chào bán – ngày nhà đầu tư nộp tiền vào tài khoản phong toả)/365.

Trong đó, Lãi Suất là trần lãi suất huy động vốn bằng VND, trả lãi sau, không kỳ hạn, áp dụng đối với khách hàng cá nhân được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam vào ngày UBCKNN ra quyết định hủy bỏ đợt chào bán. Nếu vào ngày UBCKNN ra quyết định hủy bỏ đợt chào bán mà Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam không công bố mức lãi suất nêu trên thì Lãi Suất sẽ là lãi suất huy động vốn bằng VND, trả lãi sau, không kỳ hạn, áp dụng đối với khách hàng cá nhân tại ngày UBCKNN ra quyết định hủy bỏ đợt chào bán hoặc ngày làm việc gần nhất liền sau ngày đó được xác nhận bằng văn bản bởi Chi nhánh/Phòng Giao dịch Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam tại địa bàn HHV đặt trụ sở chính.

13. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Để đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, Công ty cam kết như sau:

- Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại HHV là 49% vốn điều lệ (Căn cứ theo Công văn số 4553/UBCK-PTTT ngày 13/08/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc đã nhận được hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của HHV);
- Tính đến ngày 27/07/2023, tỷ lệ sở hữu của cổ đông nước ngoài tại HHV là 4,53%. Trong đợt chào bán này, cổ phiếu sẽ được chào bán cho các nhà đầu tư là cổ đông hiện hữu, do đó, nếu các cổ đông đều thực hiện quyền thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại HHV sẽ không thay đổi, đồng nghĩa với việc HHV vẫn đảm bảo đáp ứng yêu cầu về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại HHV như quy định tại

Công văn số 4553/UBCK-PITTT ngày 13/08/2021 của UBCKNN nêu trên và các quy định của pháp luật;

- Đối với trường hợp chuyển nhượng quyền mua của cổ đông hiện hữu: Tại thời điểm chốt Danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, Công ty sẽ xác định được tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài và căn cứ theo tỷ lệ đó, Công ty sẽ phối hợp với VSDC kiểm soát việc chuyển nhượng quyền mua của công đồng hiện hữu cho nhà đầu tư nước ngoài (nếu có) để bảo đảm tỷ lệ sở hữu nước ngoài sau chuyển nhượng quyền không vượt quá 49% theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trường hợp xử lý số cổ phiếu chào bán không được cổ đông hoặc người nhận chuyển nhượng quyền mua đăng ký mua, nộp tiền mua, HĐQT sẽ quyết định việc bán số cổ phiếu này cho các đối tượng khác với điều kiện đảm bảo tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại HHV không vượt quá 49% theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Trường hợp xử lý số cổ phiếu chào bán không được cổ đông hoặc người nhận chuyển nhượng quyền mua đăng ký mua, nộp tiền mua, Hội đồng quản trị sẽ quyết định việc bán số cổ phiếu này cho các đối tượng khác với điều kiện đảm bảo tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại HHV không vượt quá 49%.

14. Các loại thuế có liên quan

Thuế liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán

a) Đối với nhà đầu tư cá nhân

❖ Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Đối với nhà đầu tư trong nước:

- + Áp dụng mức thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc
- + Áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần

Việc áp dụng thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế cả năm phải đáp ứng điều kiện quy định tại Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 27/06/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập cá nhân và căn cứ Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế thì: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần đối với cá nhân cư trú.

❖ Thu nhập từ cổ tức:

Theo Thông tư 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức được xem là thu nhập đầu tư vốn và chịu thuế suất thuế toàn phần là 5%. Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu

nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế 5%. Trường hợp cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thương, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

b) Đối với nhà đầu tư tổ chức**❖ Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:**

Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 33/2013/QH13 ngày 16/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20%.

❖ Thu nhập từ cổ tức: Được miễn thuế theo quy định tại Luật thuế thu nhập doanh nghiệp 2008.**15. Thông tin về các cam kết**

Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả cam kết:

- Đợt chào bán tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty;
- Thực hiện đăng ký, lưu ký bổ sung toàn bộ cổ phiếu được chào bán thành công tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và thực hiện niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh sau khi kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán;
- Không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích;
- Không thực hiện mua lại cổ phiếu của chính mình trong quá trình chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

16. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

Không có

17. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của TCFH

Không có

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN
1. Mục đích chào bán

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả số 04/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2023, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua:

- Toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được sử dụng để bổ sung nguồn vốn điều lệ phục vụ cho hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty.
- Kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt chào bán dự kiến như sau:

STT	Kế hoạch sử dụng	Số tiền sử dụng dự kiến	Thời gian sử dụng dự kiến
1	Góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả - Chủ đầu tư dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm hầm Đèo Cả, Cỏ Mã, Cù Mông, Hải Vân)	108.243.670.000 đồng	Năm 2023 - 2024
2	Góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Chủ đầu tư dự án cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn	33.509.340.000 đồng	
3	Bổ sung vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty (thực hiện các khoản đầu tư khác, thanh toán các khoản nợ vay, thanh toán các khoản công nợ dự kiến phải trả cho các nhà thầu phụ/nhà cung cấp, thanh toán tiền mua nguyên vật liệu, máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty...)	681.623.900.000 đồng	
	Tổng cộng	823.376.910.000 đồng	

- Căn cứ nhu cầu vốn thực tế tại từng thời điểm, ĐHĐCĐ ủy quyền/giao cho HĐQT quyết định việc chào bán toàn bộ số cổ phiếu nêu trên trong một lần hoặc chia thành nhiều lần phát hành.
- Nguồn vốn phân bổ cho mỗi mục đích nêu trên có thể được thay đổi, điều chỉnh/luân chuyển linh động trong các hoạt động, mục đích sử dụng vốn của Công ty để phù hợp với tình hình tại thời điểm phát hành chào bán và sử dụng vốn tăng thêm thực tế. ĐHĐCĐ ủy quyền/giao cho HĐQT xây dựng Phương án sử dụng vốn chi tiết cho (từng) đợt chào bán (trong đó mỗi đợt chào bán có thể huy động vốn cho một/một vài hoặc toàn bộ các mục đích nêu trên), quyết định cụ thể việc phân bổ sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán và/hoặc điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi Phương án sử dụng vốn chi tiết phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty tại thời điểm phát hành, thời điểm sử dụng vốn tăng thêm.

Căn cứ tình hình hoạt động SXKD thực tế của Công ty, tình hình thi công triển khai các dự án, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐQT ngày 15/08/2023 v/v thông qua Phương án chi

tiết chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Trong đó, tổng giá trị phát hành và kế hoạch sử dụng số tiền huy động được từ đợt chào bán như sau:

TT	Mục đích sử dụng vốn	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Thời gian sử dụng dự kiến	Số tiền tối thiểu cần thu được từ đợt chào bán để thực hiện dự án (đồng)
I.	Góp vốn đầu tư vào các doanh nghiệp dự án	17,22%	141.753.010.000		99.227.107.000
1.1	Góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả	13,15%	108.243.670.000	2023 – 2024	75.770.569.000
1.2	Góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	4,07%	33.509.340.000	2023 - 2024	25.456.538.000
II.	Bổ sung vốn phục vụ cho các hoạt động của Công ty	82,78%	681.622.860.000		
2.1	Thanh toán khoản vay ngắn hạn tại các tổ chức tín dụng	18,22%	150.000.000.000	Trong năm 2023-2024 theo thời gian đáo hạn của từng khoản vay hoặc thanh toán trước hạn tự nhu cầu và cân đối nguồn vốn tại từng thời điểm.	Không áp dụng
2.2	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	40,28%	331.622.860.000	2023 - 2024	Không áp dụng
2.3	Bổ sung nguồn vốn lưu động để phục vụ hoạt động SXKD của Công ty (bao gồm nhưng không giới hạn: thanh toán công nợ nhà thầu phụ, mua nguyên vật liệu, vật tư thiết bị, tạm ứng nhà thầu/nhà cung cấp, các chi phí khác	24,29%	200.000.000.000	2023 - 2024	Không áp dụng

TT	Mục đích sử dụng vốn	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Thời gian sử dụng dự kiến	Số tiền tối thiểu cần thu được từ đợt chào bán để thực hiện dự án (đồng)
	<i>phát sinh...)</i>				
	Tổng cộng	100%	823.375.870.000		99.227.107.000

2. Phương án khả thi và thông tin về các phương án sử dụng vốn

2.1. Góp vốn đầu tư vào các doanh nghiệp dự án

2.1.1. Góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả

Công ty dự kiến sử dụng một phần vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu để góp thêm vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả - Doanh nghiệp dự án đầu tư dự án Hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm hầm Đèo Cả, hầm Cổ Mã, hầm Cù Mông và hầm Hải Vân), cụ thể như sau:

- Thông tin về doanh nghiệp được góp vốn:
 - + Tên công ty : Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả
 - + Ngày thành lập : 05/04/2010
 - + Giấy chứng nhận ĐKDN số : 0104567756 do Sở Kế hoạch và đầu tư Hà Nội cấp ngày 05/04/2010, thay đổi lần 23 ngày 30/12/2022.
 - + Vốn điều lệ : 2.172.792.730.000 đồng
 - + Địa chỉ : 32 Thạch Thị Thanh, Phường Tân Định, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh
 - + Hoạt động kinh doanh chính : Doanh nghiệp dự án thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm hầm Đèo Cả và hầm Cổ Mã, hầm Cù Mông, hầm Hải Vân)
- Căn cứ pháp lý để tăng vốn góp tại CTCP Đầu tư Đèo Cả:
 - ĐHĐCĐ CTCP Đầu tư Đèo Cả đã ban hành Nghị quyết số 03/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/03/2023 về việc chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty, cụ thể như sau:
 - Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 150.150.000.000 đồng
 - Hình thức tăng vốn: Phát hành cổ phần chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của các cổ đông, trong đó HHV được quyền mua 10.824.367 cổ phần, tương ứng giá trị cổ phiếu có quyền mua là 108.243.670.000 đồng.
 - Thời hạn đăng ký mua cổ phần: Trước ngày 10/12/2023
 - Thời hạn thanh toán cổ phần đăng ký mua: Trước ngày 10/12/2023
- Mục đích tăng vốn của CTCP Đầu tư Đèo Cả: Bổ sung nguồn vốn triển khai Dự án đầu tư Hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm hầm Đèo Cả, hầm Cổ Mã, hầm Cù Mông và hầm Hải Vân) để bù đắp phần vốn thiếu hụt do vốn NSNN chậm giải ngân (chi tiết tại mục *Cơ cấu vốn và tình hình thu xếp vốn đối với dự án nêu dưới đây*) và chi trả chi phí quản lý dự án. Dự kiến nguồn vốn thu được sẽ được CTCP Đầu tư Đèo Cả chi trả cho các mục đích sau:

DVT: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Tổng cộng
1	Thanh toán công nợ cho nhà thầu, nhà cung cấp cho dự án	136
2	Chi trả chi phí quản lý doanh nghiệp	14,15
	Tổng cộng	150,15

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả)

- Phương án khả thi và thông tin về Dự án đầu tư Hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm hầm Đèo Cả, hầm Cổ Mã, hầm Cù Mông và hầm Hải Vân) do CTCP Đầu tư Đèo Cả làm chủ đầu tư:
 - + Tên dự án: Dự án đầu tư Hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm hầm Đèo Cả, hầm Cổ Mã, hầm Cù Mông và hầm Hải Vân)
 - + Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền: Bộ Giao thông Vận tải
 - + Liên danh Nhà đầu tư: CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả - Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội CTCP – Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Vietin.
 - + Doanh nghiệp dự án: CTCP Đầu tư Đèo Cả
 - + Cơ sở pháp lý để triển khai dự án: Hợp đồng dự án số 26/HĐXD-DEOCA ký giữa Bộ GTVT với Công ty cổ phần đầu tư Đèo Cả ngày 08/11/2012 và các phụ lục hợp đồng liên quan.
 - + Ý kiến của tổ chức chuyên môn độc lập về phương án khả thi đối với phần huy động vốn thực hiện dự án: Không áp dụng. Phương án tài chính của Dự án là một phần của Hợp đồng dự án số 26/HĐXD-DEOCA ký giữa Bộ GTVT với Công ty cổ phần đầu tư Đèo Cả ngày 08/11/2012.
 - + Tình hình triển khai dự án đến hiện tại:
 - ✓ Hạng mục hầm Đèo Cả được bắt đầu vận hành khai thác thu phí từ ngày 03/09/2017.
 - ✓ Hạng mục hầm Cù Mông bắt đầu vận hành khai thác thu phí từ ngày 01/04/2019.
 - ✓ Hạng mục mở rộng hầm đường bộ Hải Vân hoàn thành và đưa vào vận hành khai thác từ ngày 11/01/2021.
 - ✓ Dự án đang thực hiện công tác thanh quyết toán các hạng mục cuối cùng.
 - + Tổng mức đầu tư dự án:

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Hạng mục Đèo Cả	Hạng mục Cù Mông	Hạng mục Hải Vân	Tổng
1	Chi phí GPMB	548,69	160,51	66,15	775,35
2	Chi phí xây dựng và thiết bị	6.981,66	2.662,22	4.534,29	14.178,16
3	Chi phí QLDA + Tư vấn + Chi phí khác	1.175,38	352,17	958,63	2.486,19

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Hạng mục Đèo Cả	Hạng mục Củ Mông	Hạng mục Hải Vân	Tổng
4	Chi phí dự phòng	-	310,07	349,58	659,65
5	QLVH, bảo trì hầm Hải Vân 1 và đường đèo Hải Vân			186	186
6	Chi phí đầu tư trạm thu phí La Sơn – Tuý Loan			80,69	80,69
7	Lãi vay giai đoạn xây dựng	1.689,74	479,76	1.076,47	3.245,97
	Tổng	10.395,47	3.964,73	7.251,81	21.612

(Nguồn: Hợp đồng dự án số 26/HĐXD-DEOCA ký giữa Bộ GTVT với Công ty cổ phần đầu tư Đèo Cả ngày 08/11/2012 và các phụ lục hợp đồng liên quan)

+ Cơ cấu vốn và tình hình thu xếp vốn đối với dự án:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Giá trị theo tổng mức đầu tư	Giá trị đã giải ngân thực tế	Ghi chú
1	Vốn NSNN	5.048.000	3.757.164	Hiện vốn NSNN còn phải giải ngân cho dự án là 1.180.000 triệu đồng. DNDA đang tích cực làm việc với các Bộ, Ban ngành để sớm giải ngân phần vốn còn thiếu này.
2	Vốn CSH	1.749.860	2.172.792	Vốn chủ sở hữu thực góp đã vượt mức vốn chủ sở hữu theo TMĐT của dự án. Nguyên nhân do vốn NSNN chậm giải ngân, dẫn đến các nhà đầu tư phải góp vốn chủ thay thế để thực hiện công tác thanh quyết toán và chi trả các chi phí khác cho dự án.
3	Vốn vay tín dụng	13.375.710	10.646.411	
4	Vốn huy động khác	1.438.430	1.432.058	
	Tổng	21.612.000	18.008.425	

(Nguồn: CTCP Đầu tư Đèo Cả, Hợp đồng dự án số 26/HĐXD-DEOCA ký giữa Bộ GTVT với Công ty cổ phần đầu tư Đèo Cả ngày 08/11/2012 và các phụ lục hợp đồng liên quan)

+ Hiệu quả đầu tư dự án:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng mức đầu tư (bao gồm lãi vay)	Tỷ đồng	21.612
2	Hệ số chiết khấu	%	10,46%
3	NPV	Tỷ đồng	290,96
4	IRR	%	10,63%
5	Thời gian hoàn vốn	Năm	27 năm 5 tháng (tính từ 01/01/2018)

(Nguồn: Hợp đồng dự án số 26/HĐXD-DEOCA ký giữa Bộ GTVT với Công ty cổ phần đầu tư Đèo Cà ngày 08/11/2012 và các phụ lục hợp đồng liên quan)

- Vai trò của HHV tham gia dự án và lợi ích được hưởng:

+ HHV hiện là Nhà đầu tư trực tiếp vào Dự án (thông qua việc là cổ đông của CTCP Đầu tư Đèo Cà - doanh nghiệp dự án). Tính đến 30/06/2023, HHV đã trực tiếp góp vốn vào CTCP Đầu tư Đèo Cà 1.566 tỷ đồng, tương ứng với tỷ lệ sở hữu 72,09%. Dự kiến trong năm 2023, HHV sẽ tiếp tục tăng vốn góp tại doanh nghiệp dự án này theo phương án chào bán đã được ĐHQĐ của doanh nghiệp dự án thông qua.

+ Theo cam kết tại hợp đồng dự án số 26/HĐXD-DEOCA đã kí kết (Hợp đồng BOT), với vai trò là nhà đầu tư trực tiếp tham gia vào dự án, HHV được cam kết tỷ lệ lợi nhuận cố định hàng năm là 9,15% trên vốn chủ sở hữu tham gia. Cụ thể, tại Điều 56.1 của Hợp đồng BOT: “Lãi suất bảo toàn đối với phần vốn chủ sở hữu là 9,15%/năm theo phương án tài chính của hợp đồng này. Lãi suất bảo toàn đối với phần vốn chủ sở hữu không thay đổi trong suốt thời hạn thực hiện Hợp đồng dự án”. Trong trường hợp có các yếu tố ảnh hưởng đến nguồn thu của dự án khiến Công ty không thể thu hồi đủ vốn chủ như kế hoạch ban đầu, Công ty được hạn thời hạn thu phí. Quy định này được cụ thể hoá tại điều 53.3 của Hợp đồng BOT: “Thời hạn thu phí được điều chỉnh khi có các thay đổi về thiết kế, dự toán; thay đổi vốn BOT; do thay đổi giá vé, đối tượng chịu phí sử dụng đường bộ; thay đổi lãi suất, tỷ lệ trượt giá; thay đổi chi phí sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất vượt quá 15% so với hợp đồng, do doanh thu thu phí trạm BOT trong 3 năm liên tục tăng hoặc giảm quá 5% so với số liệu trong phương án tài chính...”

- Kế hoạch góp vốn của HHV tại CTCP Đầu tư Đèo Cà:

+ Theo Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐQT ngày 15/08/2023 về việc thông qua Phương án chi tiết chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của HĐQT của HHV, HHV dự kiến sẽ sử dụng 108.243.670.000 đồng trong số tiền thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu của HHV

để góp vốn vào CTCP Đầu tư Đèo Cả, tương đương việc HHV sẽ thực hiện quyền mua toàn bộ số phần CTCP Đầu tư Đèo Cả chào bán cho HHV.

2.1.2. Góp vốn vào CTCP BOT Bắc Giang Lạng Sơn - Dự án cao tốc Bắc Giang Lạng Sơn

Công ty dự kiến sử dụng một phần tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu để tăng phần vốn sở hữu tại Công ty cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - doanh nghiệp dự án đầu tư Dự án cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, cụ thể như sau:

- Thông tin về doanh nghiệp được góp vốn:
 - + Tên công ty : **Công ty cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn**
 - + Ngày thành lập : 11/09/2015
 - + Giấy chứng nhận ĐKDN số : 0106987957 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.Hà Nội cấp ngày 11/09/2015, thay đổi lần thứ 17 ngày 17/04/2023
 - + Vốn điều lệ : 1.597.847.400.000 đồng
 - + Địa chỉ : Tầng 16, Tháp văn phòng, Tòa nhà số 265 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
 - + Hoạt động kinh doanh chính : Doanh nghiệp dự án thực hiện Dự án thành phần 1 tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn đoạn km45+100 - Km108+500, kết hợp tăng cường mặt đường QL1 đoạn Km1+800 - Km106 + 500, tỉnh Bắc Giang và tỉnh Lạng Sơn
- Căn cứ pháp lý để tăng vốn góp tại CTCP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn:
 - + ĐHĐCĐ CTCP BOT Bắc Giang – Lạng Sơn đã ban hành Nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/04/2023 về kế hoạch chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu phục vụ nhu cầu sử dụng vốn của Công ty năm 2023.
 - + HĐQT CTCP BOT Bắc Giang – Lạng Sơn đã ban hành Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐQT ngày 14/06/2023 về việc thông qua phương án chào bán cổ phần tăng vốn, cụ thể như sau:
 - Hình thức tăng vốn: Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của các cổ đông
 - Tổng số cổ phần các cổ đông được quyền mua là 4.762.260 cổ phần, trong đó HHV được quyền mua 3.350.934 cổ phần
 - Thời gian hoàn thành chào bán cổ phần: 10/12/2023.
- Mục đích tăng vốn của CTCP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn:
 - + Tăng vốn điều lệ nhằm đáp ứng tiến độ thực hiện dự án, nhu cầu sử dụng vốn và phương án tài chính theo Quyết định số 1565a/QĐ-UBND ngày 29/09/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh Phương án tài chính của dự án Cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn,

phương án tài chính của Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn đoạn Km1+800-Km108+500, kết hợp tăng cường mặt đường QL1 đoạn Km1+800 – Km106+500, tỉnh Bắc Giang và tỉnh Lạng Sơn theo hình thức hợp đồng BOT, cụ thể như sau:

DVT: Triệu đồng

1	Tổng vốn vay + Vốn Chủ sở hữu	12.188.664
2	Vốn vay tín dụng	10.543.194
3	Vốn chủ sở hữu	1.645.470

(Nguồn: CTCP BOT Bắc Giang Lạng Sơn)

- + Vốn chủ sở hữu hiện tại của CTCP BOT Bắc Giang Lạng Sơn là 1.597.847.400.000 đồng. Do đó, số vốn chủ sở hữu cần tăng thêm là 47.622.600.000 đồng, tương ứng với tổng số cổ phần được quyền chào bán là 4.762.260 cổ phần. Dự kiến số tiền thu được từ đợt tăng vốn sẽ được CTCP BOT Bắc Giang – Lạng Sơn chi trả cho các mục đích sau:

DVT: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Tổng cộng
	Thanh toán công nợ cho nhà thầu, nhà cung cấp cho các gói thầu của dự án	
1	Hạng mục thi công xây lắp	41,89
2	Hạng mục GPMB	1,01
3	Hạng mục tư vấn + chi phí khác	4,72
	Tổng cộng	47,62

(Nguồn: Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang Lạng Sơn)

- Phương án khả thi và thông tin về Dự án:
 - + Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình tuyến cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn đoạn Km45+100 – Km108+500, kết hợp tăng cường mặt đường QL1 đoạn Km1+800 – Km106+500, tỉnh Bắc Giang và tỉnh Lạng Sơn theo hình thức hợp đồng BOT
 - + Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền: Ủy ban Nhân dân tỉnh Lạng Sơn
 - + Liên danh Nhà đầu tư: CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả - Công ty TNHH Xây dựng Mỹ Đà – Công ty TNHH Hoà Hiệp – CTCP Lizen (tên cũ: CTCP Licogil6)
 - + Doanh nghiệp dự án: CTCP BOT Bắc Giang – Lạng Sơn
 - + Cơ sở pháp lý để triển khai dự án: Hợp đồng dự án số 15/HĐ.BOT-BGTVT ngày 25/11/2016 ký kết giữa Bộ GTVT – Liên danh Nhà đầu tư và CTCP BOT Bắc Giang – Lạng Sơn; hợp đồng dự án số 01/HĐ.BOT-UBND ngày 26/05/2018 ký kết giữa UBND tỉnh Lạng Sơn – Liên danh Nhà đầu tư và CTCP BOT Bắc Giang – Lạng Sơn và các phụ lục hợp đồng, các quyết định liên quan.

- + Ý kiến của tổ chức chuyên môn độc lập về phương án khả thi đối với phần huy động vốn thực hiện dự án: Không áp dụng. Phương án tài chính của dự án là một phần của Hợp đồng số 01/HĐ.BOT-UBND ngày 26/05/2018 ký kết giữa UBND tỉnh Lạng Sơn – Liên danh Nhà đầu tư và CTCP BOT Bắc Giang – Lạng Sơn.
- + Tình hình triển khai dự án đến hiện tại:
 - ✓ Hợp phần Quốc lộ 1 đã thu phí từ tháng 06/2018;
 - ✓ Hợp phần cao tốc đã thu phí từ tháng 02/2020;
 - ✓ Dự án đang thực hiện công tác thanh quyết toán các hạng mục cuối cùng.
- + Tổng mức đầu tư dự án:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NTT vj:	TTT
1	Chi phí GPMB	1.594.013
2	Chi phí xây dựng và thiết bị	7.601.792
3	Chi phí QLDA + Tư vấn + Chi phí khác	386.052
4	Chi phí dự phòng	1.142.359
5	Lãi vay giai đoạn xây dựng	1.464.447
	Tổng	12.188.664

(Nguồn CTCP BOT Bắc Giang – Lạng Sơn)

- + Cơ cấu vốn và tình hình thu xếp vốn đối với dự án:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Giá trị theo tổng mức đầu tư	Giá trị đã giải ngân thực tế	Ghi chú
1	Vốn CSH	1.645.470	1.597.000	Tiếp tục tăng vốn chủ sở hữu trong năm 2023 theo PATC
2	Vốn vay tín dụng	10.543.194	9.229.000	Dự án đã được cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
	Tổng	12.188.664	10.826.000	

(Nguồn: CTCP BOT Bắc Giang – Lạng Sơn)

- + Hiệu quả đầu tư dự án:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng mức đầu tư (bao gồm lãi vay)	Triệu đồng	12.188.664
2	Hệ số chiết khấu	%	10,64%
3	NPV	Tỷ đồng	9,88
4	IRR	%	10,72%
5	Thời gian hoàn vốn	Năm	28 năm 7 tháng

(Nguồn: Quyết định số 1565a/QĐ-UBND ngày 29/09/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn v/v phê duyệt điều chỉnh Phương án tài chính của dự án Cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn)

- Vai trò của HHV tham gia dự án và lợi ích được hưởng:
 - + HHV hiện là Nhà đầu tư trực tiếp vào Dự án (thông qua việc là cổ đông của CTCP BOT Bắc Giang – Lạng Sơn - doanh nghiệp dự án). Theo BCTC riêng quý 3 năm 2023 tự lập của HHV, tính đến 30/06/2023, HHV đã trực tiếp góp vốn vào CTCP BOT Bắc Giang – Lạng Sơn 1.124 tỷ đồng, tương ứng với tỷ lệ sở hữu 70,36%. Dự kiến trong năm 2023, HHV sẽ tiếp tục tăng vốn góp tại doanh nghiệp dự án này theo phương án chào bán đã được ĐHCĐ của doanh nghiệp dự án thông qua.
 - + Theo cam kết tại hợp đồng dự án số 15/HĐ.BOT-BGTVT (Hợp đồng BOT) đã kí kết, với vai trò là nhà đầu tư trực tiếp tham gia vào dự án HHV được cam kết tỷ lệ lợi nhuận cố định hàng năm là 11,5% trên vốn chủ sở hữu tham gia. Cụ thể, tại Điều 50.7 của Hợp đồng BOT: *"Lợi nhuận của Nhà đầu tư tính từ khi công trình dự án hoàn thành, được bộ GTVT chấp thuận đưa vào khai thác. Lợi nhuận Nhà đầu tư được tính trên phần vốn chủ sở hữu chưa thu hồi của Nhà đầu tư nhân với tỷ suất lợi nhuận 11,5%/năm"*. Trong trường hợp có các yếu tố ảnh hưởng đến nguồn thu của dự án khiến Công ty không thể thu hồi đủ vốn chủ như kế hoạch ban đầu, Công ty được gia hạn thời hạn thu phí. Quy định này được cụ thể hoá tại Điều 46 của Hợp đồng: *"thời hạn thu phí được điều chỉnh khi có các thay đổi về tổng mức đầu tư, thay đổi chi phí quản lý, bảo trì vượt quá 10% so với hợp đồng, do thay đổi lưu lượng xe/thành phần dòng xe, các sự kiện bất khả kháng..."*
- Kế hoạch góp vốn của HHV tại CTCP BOT Bắc Giang – Lạng Sơn:
 - + Theo Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐQT ngày 15/08/2023 về việc thông qua Phương án chi tiết chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của HĐQT của HHV, HHV dự kiến sẽ sử dụng 33.509.340.000 đồng trong số tiền thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu của HHV để góp vốn vào CTCP BOT Bắc Giang – Lạng Sơn, tương đương việc HHV sẽ thực hiện quyền mua toàn bộ số phần CTCP BOT Bắc Giang – Lạng Sơn chào bán cho HHV.

2.2. Bổ sung vốn phục vụ cho các hoạt động của Công ty

2.2.1. Thanh toán khoản vay ngắn hạn tại các tổ chức tín dụng

Hiện Công ty đang có quan hệ tín dụng ngắn hạn với 03 tổ chức tín dụng, bao gồm: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank), Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank) và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank). Để đảm bảo nguồn vốn phục vụ hoạt động SXKD, Công ty thường duy trì mức vay nợ ngắn hạn tại các tổ chức tín dụng ở mức 160 đến 200 tỷ đồng (chưa tính số dư bảo lãnh), cụ thể số dư nợ ngắn hạn của Công ty tại các tổ chức tín dụng tại 31/12/2022, 31/03/2023 và 30/09/2023 lần lượt là: 170.317 triệu đồng, 166.019 triệu đồng và 205.333 triệu đồng.

Để giảm sự phụ thuộc vào vốn vay tín dụng, tiết giảm chi phí lãi vay để tăng hiệu quả hoạt động, Công ty dự kiến sử dụng 150.000.000.000 đồng tiền thu được từ đợt chào bán để thanh toán các khoản vay ngắn hạn với các Tổ chức tín dụng. Thời gian giải ngân là trong năm 2023-2024 theo thời gian đến hạn của từng khoản vay. Ngoài ra, trên cơ sở cân đối và sử dụng nguồn vốn huy động đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn của Công ty từng thời kỳ, Công ty có thể cân nhắc thanh toán trước hạn các khoản nợ vay theo thoả thuận giữa Công ty và Tổ chức tín dụng.

Dư nợ vay ngắn hạn của Công ty tại thời điểm 30/09/2023 như sau:

STT	Tổ chức tín dụng	Quan hệ với HHV và người có liên quan của HHV	Số hợp đồng	Hạn mức tín dụng được cấp	Mục đích sử dụng	Lãi suất	Kỳ hạn vay	Dư nợ tại thời điểm 30/09/2023
1	Vietinbank	Không	Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2023-HĐCVHM-TCXL/NHCT480-DII ngày 08/08/2023.	200 tỷ đồng	Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động thi công xây lắp Công trình	Theo từng Giấy nhận nợ	Không quá 09 tháng	134.205 triệu đồng

STT	Tổ chức tín dụng	Quan hệ với HHV và người có liên quan của HHV	Số hợp đồng	Hạn mức tín dụng được cấp	Mục đích sử dụng	Lãi suất	Kì hạn vay	Dư nợ tại thời điểm 30/09/2023
2			Hợp đồng cho vay hạn mức số 02/2023-HĐCVHM-VH/NHCT480-DII ngày 08/08/2023.	100 tỷ đồng	Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hầm đường bộ, trạm thu phí.	Theo từng Giấy nhận nợ	Không quá 03 tháng đối với hoạt động QLVH trạm thu phí. Không quá 06 tháng đối với các khoản nợ còn lại	
3	TPBank	Không	Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 164/2023/HĐTD/TLG ngày 28/07/2023.	1.000 tỷ đồng	Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động thi công xây lắp, vận hành/duy tu bảo dưỡng trạm thu phí, trung chuyển và sản xuất cơ khí	Theo từng Giấy nhận nợ	Không quá 10 tháng	68.455 triệu đồng
4	VPBank	Không	Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 11411932/HĐTD ngày 04/07/2023	450 tỷ đồng	Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh	Theo từng Giấy	Không quá 10 tháng	2.673 triệu đồng

STT	Tổ chức tín dụng	Quan hệ với HHV và người có liên quan của HHV	Số hợp đồng	Hạn mức tín dụng được cấp	Mục đích sử dụng	Lãi suất	Kì hạn vay	Dư nợ tại thời điểm 30/09/2023
					xây lắp, duy tu bảo dưỡng hầm, đường, vận hành các trạm thu phí	nhận nợ		
Tổng dư nợ								205.333 triệu đồng

(Phần văn bản này được cố ý để trống)

2.2.2. Mua sắm máy móc thiết bị

Cuối năm 2022, đầu năm 2023, Công ty đã trúng thầu thi công hàng loạt các dự án hạ tầng quy mô lớn như: Dự án Cao tốc Quảng Ngãi – Hoài Nhơn thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 với tổng mức đầu tư hơn 20.400 tỷ đồng (bao gồm các gói thầu XL1, XL 2 và XL3), Dự án nâng cấp, mở rộng đèo Prenn (tỉnh Lâm Đồng),... Đồng thời dự án Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo đang đi vào giai đoạn hoàn thiện thi công gấp rút để đưa vào khai thác vào năm 2024. Dự kiến HHV sẽ tiếp nhận công tác quản lý vận hành cho dự án này.

Để nâng cao năng lực thi công đáp ứng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và khối lượng công việc tăng cao trong giai đoạn tới, Tổng Giám đốc Công ty đã có Quyết định số 522/2023/QĐ-HHV ngày 11/08/2023 về việc thông qua mua sắm tài sản phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong đó phê duyệt danh mục máy móc, thiết bị dự kiến mua sắm giai đoạn 2023-2024 với tổng giá trị dự kiến là 331.348,5 tỷ đồng.

Công ty dự kiến sử dụng 331.622.860.000 đồng tiền thu được từ đợt chào bán để giải ngân cho kế hoạch mua sắm máy móc, thiết bị nói trên, cụ thể như sau:

Dự kiến kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải năm 2023 – 2024

TT	Tên dự án	ĐVT	Số lượng	Đơn giá dự kiến (đồng)	Giá trị dự kiến (đồng)
I	Máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ hoạt động quản lý vận hành				128.280.000.000
1	Xe chữa cháy	Chiếc	2	8.800.000.000	17.600.000.000
2	Xe cứu hộ	Chiếc	3	22.000.000.000	66.000.000.000
3	Xe cứu thương	Chiếc	2	1.255.000.000	2.510.000.000
4	Xe nâng sàn	Chiếc	2	4.400.000.000	8.800.000.000
5	Xe nâng gầu	Chiếc	2	2.500.000.000	5.000.000.000
6	Xe tưới nước	Chiếc	2	1.439.000.000	2.878.000.000
7	Xe ca 16 chỗ	Chiếc	4	1.100.000.000	4.400.000.000
8	Xe bán tải	Chiếc	3	864.000.000	2.592.000.000
9	Xe cầu tải	Chiếc	5	3.700.000.000	18.500.000.000
II	Máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ hoạt động thi công xây lắp				192.315.000.000
1	Máy ủi	Chiếc	8	4.900.000.000	39.200.000.000
2	Máy Đào	Chiếc	5	3.450.000.000	17.250.000.000
3	Máy lu	Chiếc	16	3.800.000.000	60.800.000.000
4	Máy san	Chiếc	6	4.500.000.000	27.000.000.000

TT	Tên dự án	ĐVT	Số lượng	Đơn giá dự kiến (đồng)	Giá trị dự kiến (đồng)
5	Xe ô tô ben	Chiếc	16	2.410.000.000	38.560.000.000
6	Xe tưới nước	Chiếc	3	1.439.000.000	4.317.000.000
7	Xe 7 chỗ	Chiếc	4	1.297.000.000	5.188.000.000
III	Máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động kinh doanh, dịch vụ khác				11.053.500.000
1	Xe tải 7,5t	Chiếc	5	610.700.000	3.053.500.000
2	Xe 29 chỗ	Chiếc	4	2.000.000.000	8.000.000.000
TỔNG CỘNG					331.648.500.000

2.2.3. Bổ sung vốn cho các hoạt động của Công ty

Trong bối cảnh kinh tế như hiện nay, việc huy động vốn từ tín dụng ngân hàng và/hoặc các nguồn vốn vay khác đang phải chịu lãi suất khá cao, giảm hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Ngoài ra, Công ty cũng đang tăng trưởng hoạt động thi công xây lắp với hàng loạt các dự án mới trúng thầu. Do đó, Công ty dự kiến sử dụng 200.000.000.000 đồng từ đợt phát hành tăng vốn lần này để bổ sung vốn thi công các gói thầu lớn đã ký kết và đang triển khai. Dự kiến Công ty sẽ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán để bổ sung nguồn vốn thực hiện các gói thầu thi công sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Gói thầu thi công	Chủ đầu tư/Bên giao thầu	Nguồn vốn thanh toán	Giá trị hợp đồng	Lấy kế giá trị thi công đến 30/06/2023	Giá trị còn phải thực hiện	Thời gian kết thúc hợp đồng
I	Dự án Quảng Ngãi – Hoài Nhơn			1.414.717	30.403	1.384.314	
1	Gói thầu XL1: TCXD đoạn Km0+000-Km30+000 thuộc dự án cao tốc Quảng Ngãi – Hoài Nhơn	Ban Quản lý Dự án 2	Vốn NSNN	461.133	30.403	430.730	Dự kiến tháng 10/2025
2	Gói thầu XL2: TCXD đoạn Km30+000-Km57+200 thuộc dự án cao tốc Quảng Ngãi – Hoài Nhơn	Ban Quản lý Dự án 2	Vốn NSNN	454.258	-	454.258	Dự kiến tháng 01/2026

STT	Gói thầu thi công	Chủ đầu tư/Bên giao thầu	Nguồn vốn thanh toán	Giá trị hợp đồng	Lũy kế giá trị thi công đến 30/06/2023	Giá trị còn phải thực hiện	Thời gian kết thúc hợp đồng
3	Gói thầu XL3: TCXD đoạn Km57+200-Km88+000 thuộc dự án cao tốc Quảng Ngãi - Hoài Nhơn	Ban Quản lý Dự án 2	Vốn NSNN	499.326	-	499.326	Dự kiến tháng 08/2026
II	Dự án đường ven biển Bình Định đoạn Cát Tiến Diêm Vân			649.638	195.964	453.674	
1	Gói thầu số 2: Cung cấp vật tư	CTCP Tập đoàn Đèo Cả	Vốn NSNN	384.250	111.286	272.964	Dự kiến tháng 12/2024
2	Gói thầu số 2: Giao khoán nhân công và thiết bị	CTCP Tập đoàn Đèo Cả	Vốn NSNN	265.388	84.678	180.710	Dự kiến tháng 12/2024
III	Dự án Cam Lâm - Vĩnh Hảo			515.590	319.192	196.398	
1	Gói thầu DC-XL3: Xây dựng đoạn tuyến từ Km103+000-Km111+000	CTCP Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	Vốn NSNN và vốn Nhà đầu tư của dự án huy động	121.249	100.418	20.831	Dự kiến 30/11/2023
2	Gói thầu DC-XL8: Xây dựng ½ hầm phía Bắc Núi Vung	CTCP Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	Vốn NSNN và vốn Nhà đầu tư của dự án huy động	99.645	53.406	46.239	Dự kiến tháng 4/2024
3	Gói thầu DC-XL9: Xây dựng ½ hầm phía Nam Núi Vung	CTCP Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	Vốn NSNN và vốn Nhà đầu tư của dự án huy động	115.287	77.907	37.380	Dự kiến tháng 4/2024
4	Gói thầu DC-XL12: TC lớp mặt đường BT	CTCP Tập đoàn Đèo Cả	Vốn NSNN và vốn Nhà	97.181	34.525	62.656	Dự kiến 30/11/2023

STT	Gói thầu thi công	Chủ đầu tư/Bên giao thầu	Nguồn vốn thanh toán	Giá trị hợp đồng	Lũy kế giá trị thi công đến 30/06/2023	Giá trị còn phải thực hiện	Thời gian kết thúc hợp đồng
	nhựa trên tuyến phần đoạn Km92+260-Km134+00 Dự án thành phần ĐTXD đoạn Cam Lâm - Vĩnh Hào		đầu tư của dự án huy động				
5	Gói thầu DC-XL14: TC lắp đặt hệ thống ATGT phần đoạn Km92+260-Km134+00 Dự án thành phần ĐTXD đoạn Cam Lâm - Vĩnh Hào	CTCP Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hào	Vốn NSNN và vốn Nhà đầu tư của dự án huy động	82.228	52.936	29.292	Dự kiến 30/11/2023
Tổng cộng				2.579.945	545.559	2.034.386	

Căn cứ thời gian còn lại để thực hiện các hợp đồng, trên cơ sở giả định vòng quay vốn lưu động với các hợp đồng là 03 vòng/năm (thời gian từ khi triển khai thi công đến khi được nghiệm thu, thanh toán khoảng 4 tháng), Công ty ước tính nhu cầu vốn lưu động cho các hợp đồng nói trên như sau:

STT	Gói thầu thi công	Giá trị còn phải thực hiện (triệu đồng)	Thời gian thực hiện hợp đồng còn lại (tháng)	Nhu cầu vốn 1 vòng quay (triệu đồng)	Thời gian thực hiện hợp đồng
I	Dự án Quảng Ngãi – Hoài Nhơn	1.384.314		172.707	
1	Gói thầu XL1: TCXD đoạn Km0+000-Km30+000 thuộc dự án cao tốc Quảng Ngãi – Hoài Nhơn	430.730	28	61.533	Dự kiến tháng 10/2025
2	Gói thầu XL2: TCXD đoạn Km30+000-Km57+200 thuộc dự án cao tốc Quảng Ngãi – Hoài Nhơn	454.258	31	58.614	Dự kiến tháng 1/2026

3	Gói thầu XL3: TCXD đoạn Km57+200-Km88+000 thuộc dự án cao tốc Quảng Ngãi – Hoài Nhơn	499.326	38	52.561	Dự kiến 27/8/2026
II	Dự án đường ven biển Bình Định đoạn Cát Tiến Diêm Văn	453.674		100.816	
1	Gói thầu số 2: Cung cấp vật tư	272.964	18	60.659	16/12/2024
2	Gói thầu số 2: Giao khoán nhân công và thiết bị	180.710	18	40.158	16/12/2024
III	Dự án Cam Lâm – Vĩnh Hào	196.398		123.671	
1	Gói thầu DC-XL3: Xây dựng đoạn tuyến từ Km103+000-Km111+000	20.831	5	16.665	Dự kiến 30/11/2023
2	Gói thầu DC-XL8: Xây dựng ½ hầm phía Bắc Núi Vung	46.239	10	18.496	Dự kiến tháng 4/2024
3	Gói thầu DC-XL9: Xây dựng ½ hầm phía Nam Núi Vung	37.380	10	14.952	Dự kiến tháng 4/2024
4	Gói thầu DC-XL12: TC lớp mặt đường BT nhựa trên tuyến phân đoạn Km92+260-Km134+00 Dự án thành phần ĐTXD đoạn Cam Lâm - Vĩnh Hào	62.656	5	50.125	Dự kiến 30/11/2023
5	Gói thầu DC-XL14: TC lắp đặt hệ thống ATGT phân đoạn Km92+260-Km134+00 Dự án thành phần ĐTXD đoạn Cam Lâm - Vĩnh Hào	29.292	5	23.434	Dự kiến 30/11/2023
Tổng cộng		2.034.386		397.195	

Theo đó, HHV dự kiến sẽ sử dụng 200.000.000.000 đồng tiền thu được từ đợt chào bán để bổ sung nguồn vốn thanh toán cho các chi phí hợp lý, hợp lệ liên quan đến việc thực hiện các hợp đồng thi công nêu trên bao gồm nhưng không giới hạn bởi: chi phí nguyên vật liệu, chi phí lương, nhân công, chi phí thuê nhà thầu phụ, thuê máy móc thiết bị, tạm ứng nhà thầu phụ/nhà cung cấp.... và các chi phí hợp lý hợp lệ khác. Thời gian sử dụng dự kiến là năm 2023 – 2024 theo tiến độ thi công của các gói thầu. Mặc dù số tiền dự kiến sử dụng này chỉ chiếm tỷ trọng khá nhỏ so với tài sản của Công ty nhưng sẽ giúp Công ty giảm áp lực phải huy động từ các nguồn vốn vay, tránh rủi ro về lãi suất và khả năng thanh toán, đồng thời giúp tăng dần tỷ trọng nguồn vốn dài hạn trong cấu trúc tổng nguồn vốn của Công ty.

Một số thông tin về các dự án được trình bày tại bảng trên (HHV tham gia thi công xây lắp):

❖ **Dự án Cao tốc Quảng Ngãi – Hoài Nhơn:**

- Tên dự án: Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi – Hoài Nhơn thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án 2. Mối quan hệ với HHV: không có.

- Cơ sở pháp lý để triển khai dự án: Quyết định số 906/QĐ-BGTVT ngày 13/7/2022 của Bộ GTVT về việc phê duyệt Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi – Hoài Nhơn thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025.
- Tình hình triển khai dự án đến hiện tại: Dự án đã khởi công từ tháng 01/2023, dự kiến hoàn thành năm 2026.
- Tổng mức đầu tư dự án: 20.469,69 triệu đồng
- Nguồn vốn: 100% vốn Ngân sách nhà nước.
- Vai trò của HHV và lợi ích được hưởng khi tham gia dự án: HHV là một trong các nhà thầu trong liên danh nhà thầu thi công được Bộ GTVT chỉ định thực hiện dự án. Việc tham gia vào dự án góp phần nâng cao doanh thu thi công xây lắp cho Công ty và bổ sung năng lực, kinh nghiệm thi công phục vụ cho quá trình phát triển trong thời gian tới.
- ❖ **Dự án đường ven biển Bình Định đoạn Cát Tiến – Diêm Vân:**
 - Tên dự án: Dự án đường ven biển tỉnh Bình Định đoạn Cát Tiến – Diêm Vân
 - Cơ quan nhà nước có thẩm quyền: UBND tỉnh Bình Định
 - Chủ đầu tư: Ban Quản lý Dự án Giao thông tỉnh Bình Định
 - Cơ sở pháp lý để triển khai dự án:
 - + Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 15/6/2021 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Bình Định phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Đường ven biển tỉnh Bình Định đoạn Cát Tiến – Diêm Vân
 - + Quyết định số 3728/QĐ-UBND ngày 08/09/2021 UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt BCNCKT đầu tư xây dựng Dự án: Đường ven biển tỉnh Bình Định đoạn Cát Tiến – Diêm Vân
 - + Quyết định số 139/QĐ-BQLGT ngày 21/1/2022 của Ban QLDA Giao thông tỉnh về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công – dự toán công trình Đường ven biển Bình Định đoạn Cát Tiến – Diêm Vân
 - Tình hình triển khai dự án đến hiện tại: Dự án đã bắt đầu khởi công từ tháng 04/2022 và dự kiến hoàn thành vào tháng 12/2024.
 - Tổng mức đầu tư dự án: 2.263,41 tỷ đồng
 - Nguồn vốn: 100% vốn Ngân sách Nhà nước.
 - Vai trò của HHV và lợi ích được hưởng khi tham gia dự án: HHV là nhà thầu được CTCP Tập đoàn Đèo Cả (Công ty mẹ của HHV và là nhà thầu chính của dự án) uỷ quyền thực hiện triển khai công tác thi công, quản lý thi công dự án. Việc tham gia vào dự án góp phần nâng cao doanh thu thi công xây lắp cho Công ty và bổ sung năng lực, kinh nghiệm thi công phục vụ cho quá trình phát triển trong thời gian tới.
- ❖ **Dự án Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hào:**
 - Tên dự án: Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lâm - Vĩnh Hào thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 – 2020
 - Cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Bộ Giao thông Vận tải
 - Liên danh Nhà đầu tư: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả - Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả - Công ty Cổ phần Tổng công ty Đầu tư Xây dựng 194;
 - Doanh nghiệp dự án: Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hào
 - Mọi quan hệ của Doanh nghiệp dự án với HHV: Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hào là người có liên quan của người nội bộ của HHV (ông Nguyễn Tấn Đông – Phó Chủ tịch HĐQT HHV là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Cao tốc Cam Lâm Vĩnh Hào, ông Võ Ngọc Trung – PTGD HHV là PTGD CTCP Cao tốc Cam Lâm Vĩnh Hào).
 - Cơ sở pháp lý để triển khai dự án: Hợp đồng BOT số 316/HĐ.BOT-BGTVT ký ngày 30/07/2021 giữa Bộ GTVT (Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền) – Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả - Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả - Công ty Cổ phần Tổng công ty Đầu tư Xây dựng 194 (Nhà đầu tư) và CTCP Cao Tốc Cam Lâm Vĩnh Hào (Doanh nghiệp dự án) và các phụ lục hợp đồng liên quan.

- Tình hình triển khai dự án đến hiện tại: Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lâm – Vĩnh Hảo khởi công từ ngày 30/11/2021, dự kiến đến 30/04/2024 sẽ hoàn thành và đi vào vận hành.
- Tổng mức đầu tư dự án: 8.925,48 tỷ đồng.
- Vai trò của HHV và lợi ích được hưởng khi tham gia dự án: HHV là nhà thầu thi công xây dựng dự án. Việc tham gia vào dự án góp phần nâng cao doanh thu thi công xây lắp cho Công ty và bổ sung năng lực, kinh nghiệm thi công phục vụ cho quá trình phát triển trong thời gian tới

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến là **823.375.870.000** đồng, sẽ được Công ty sử dụng cho các mục đích như dưới đây:

TT	Mục đích sử dụng vốn	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Thời gian sử dụng dự kiến
I.	Góp vốn đầu tư vào các doanh nghiệp dự án	17,22%	141.753.010.000	
1.1	Góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả	13,15%	108.243.670.000	2023 – 2024
1.2	Góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	4,07%	33.509.340.000	2023 - 2024
II.	Bổ sung vốn phục vụ cho các hoạt động của Công ty	82,78%	681.622.860.000	
2.1	Thanh toán khoản vay ngắn hạn tại các tổ chức tín dụng	18,22%	150.000.000.000	Trong năm 2023-2024 theo thời gian đáo hạn của từng khoản vay hoặc thanh toán trước hạn tùy nhu cầu và cân đối nguồn vốn tại từng thời điểm.
2.2	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	40,28%	331.622.860.000	2023 - 2024

TT	Mục đích sử dụng vốn	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Thời gian sử dụng dự kiến
2.3	Bổ sung nguồn vốn lưu động để phục vụ hoạt động SXKD của Công ty (bao gồm nhưng không giới hạn: thanh toán công nợ nhà thầu phụ, mua nguyên vật liệu, vật tư thiết bị, tạm ứng nhà thầu/nhà cung cấp, các chi phí khác phát sinh...)	24,29%	200.000.000.000	2023 - 2024
Tổng cộng		100%	823.375.870.000	

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả)

- Trường hợp số tiền thu về không đủ để sử dụng cho toàn bộ các mục đích nêu trên, Công ty sẽ ưu tiên việc sử dụng tiền thu được cho mục đích tại mục I trước, phần tiền còn lại (nếu có) sẽ được Công ty phân bổ cho (các) mục đích tại mục II tùy tình hình thực tế tại thời điểm sử dụng.
- Trong trường hợp không phân phối hết lượng cổ phiếu chào bán, Công ty sẽ xử lý theo các phương án sau:
 - + HĐQT chào bán số cổ phiếu không phân phối hết cho (các) nhà đầu tư với giá bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu, giá và các điều kiện cụ thể sẽ do HĐQT quyết định. Việc lựa chọn đối tượng được mua và phân phối cổ phiếu không chào bán hết đảm bảo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán và đảm bảo tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại HHV không vượt quá 49%.
 - + Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán. Vốn Điều lệ của Công ty sẽ được điều chỉnh theo số cổ phiếu phát hành thành công.
- Mục đích góp vốn vào công ty dự án:
 - + Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu là 70% nhu cầu vốn cho mục đích đầu tư vào công ty dự án, tương đương 12,05% tổng số cổ phiếu chào bán, cụ thể là 9.922.711 cổ phiếu. Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán (nếu có thiếu hụt) để thực hiện các dự án như sau:
 - HĐQT sẽ cân nhắc điều chỉnh phương án sử dụng vốn, cắt giảm vốn phân bổ cho các mục đích có thứ tự ưu tiên thấp để đảm bảo nguyên tắc không ảnh hưởng đến nguồn vốn cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
 - HĐQT sẽ tìm kiếm các nguồn tài trợ bổ sung thông qua hình thức huy động khác như vay các tổ chức tín dụng, bên liên quan, đối tượng khác.
 - + Thông tin về doanh nghiệp được góp vốn, mua lại: Trình bày tại Mục 2.1.1 và 2.1.2 Phần VIII của Bản cáo bạch này.
- Mục đích thanh toán các khoản nợ: Thông tin được trình bày tại Mục 2.2.1 Phần VIII của Bản cáo bạch này.
- Mục đích bổ sung vốn lưu động: Thông tin được trình bày tại Mục 2.2.3 Phần VIII của Bản cáo bạch này.

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN**1. Tổ chức tư vấn chào bán cổ phiếu****CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM (VCBS)**

Trụ sở chính: Tầng 6-7-8, Tòa nhà Thủ Đô, 72 Trần Hưng Đạo,
Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3936 6426 Fax: (024) 3936 0262

Website: vcbs.com.vn

♦ Ý kiến của Tổ chức tư vấn:

Trên cơ sở các thông tin mà Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam đã thu thập được về Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả và đợt chào bán cổ phiếu, với tư cách là Tổ chức tư vấn, Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam có một số nhận định như sau: Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả có những thế mạnh nhất định như hoạt động kinh doanh lâu năm có uy tín và thương hiệu trong ngành, đội ngũ Ban quản trị, cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm, có chuyên môn cao. Bên cạnh đó chiến lược đầu tư của Công ty trong việc tập trung vào hoạt động trong lĩnh vực xây lắp; duy tu bảo dưỡng hầm đường; cung cấp dịch vụ trung chuyên; vận hành trạm thu phí; kinh doanh bất động sản là phù hợp với nhu cầu và xu thế phát triển của đất nước, điều này sẽ tạo ra nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty và tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông. Tuy nhiên với tốc độ phát triển nhanh và các cơ hội đầu tư hiện có, trong khi nguồn vốn chủ sở hữu còn khá hạn hẹp sẽ gia tăng rủi ro cũng như hạn chế một số cơ hội phát triển của Công ty. Việc gia tăng nguồn vốn trong đợt phát hành này là một bước tiến rất cần thiết và phù hợp cho Công ty để mở rộng quy mô kinh doanh, nâng cao năng lực và vị thế trong ngành, thu hút và giữ nhân tài. Với tiềm năng sắp tới của Công ty và sự nỗ lực của ban điều hành, chúng tôi đánh giá đợt chào bán này có tính khả thi cao.

2. Tổ chức kiểm toán:**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM**

Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh,
Việt Nam

Điện thoại: (028) 3820 5944 Fax: (028) 8324 5250

Website: <http://aascs.com.vn/>

**XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH
CỦA NHÀ ĐẦU TƯ**

Không có

XII. PHỤ LỤC**1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp****2. Phụ lục II:**

- Nghị quyết số 04/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông Công ty v/v thông qua phương án chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu. Tờ trình số 10/2023/TTr-HĐQT ngày 01/04/2023 của HĐQT Công ty v/v thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
- Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐQT của HĐQT Công ty v/v thông qua Phương án chi tiết chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

3. Phụ lục III: Điều lệ công ty**4. Phụ lục IV: Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2021 – 2022 đã được kiểm toán, Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất 9 tháng kết thúc ngày 30/09/2023 do Công ty tự lập.****5. Phụ lục V: Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất được kiểm toán.****6. Phụ lục VI: Các tài liệu liên quan.**

Tp Đà Nẵng, ngày 06 tháng 11 năm 2025

**ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CÀ**

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Hồ Minh Hoàng

TỔNG GIÁM ĐỐC



A handwritten signature in blue ink, appearing to be "Nguyễn Quang Huy".

Nguyễn Quang Huy

KẾ TOÁN TRƯỞNG



A handwritten signature in blue ink, appearing to be "Nguyễn Văn Ân".

Nguyễn Văn Ân

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM



PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Việt Hưng



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0400101965

Đăng ký lần đầu: ngày 24 tháng 06 năm 2010

Đăng ký thay đổi lần thứ: 32, ngày 05 tháng 07 năm 2023

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG
GIAO THÔNG ĐÈO CÀ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DEO CA TRAFFIC
INFRASTRUCTURE INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DII

2. Địa chỉ trụ sở chính

Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hoà Hiệp Bắc, Quận
Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại: 0236.3730574

Email: info@hiv.com.vn

Fax:

Website: hiv.com.vn

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 3.293.503.510.000 đồng.

Bằng chữ: Ba nghìn hai trăm chín mươi ba tỷ năm trăm lẻ ba triệu năm
trăm mười nghìn đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 329.350.351

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN QUANG HUY

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 25/08/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024090006108

Ngày cấp: 03/06/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật
tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 88 Ngô Thế Vinh, Tổ 40., Phường Hoà Thuận Tây, Quận Hải
Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 88 Ngô Thế Vinh, Tổ 40., Phường Hoà Thuận Tây, Quận Hải Châu,
Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



Đoàn Việt Tiến

Số: 04/2023/NQ-ĐHĐCĐ

TP. Đà Nẵng, ngày 24 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định pháp luật liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả ("Điều lệ");
- Căn cứ Nghị quyết số 03/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thường niên Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả ("Công ty/HHV") về việc thông qua tăng vốn điều lệ để phục vụ hoạt động đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh của Công ty;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp thường niên số 01/2023/BB-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2023 của ĐHĐCĐ Công ty.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Tờ trình số 10/2023/TTr-HĐQT ngày 01/4/2023 của Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty, như sau:

1. Tên tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả
2. Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả
3. Mã chứng khoán: **HHV**
4. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
5. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
6. Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến tại thời điểm phát hành (*): **329.350.762 cổ phiếu** (Ba trăm hai mươi chín triệu, ba trăm năm mươi nghìn, bảy trăm sáu mươi hai cổ phiếu)
7. Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: **82.337.691 cổ phiếu** (Tám mươi hai triệu, ba trăm ba mươi bảy nghìn, sáu trăm chín mươi một cổ phiếu)

(*) Số lượng cổ phiếu đang lưu hành dự kiến sau khi Công ty hoàn thành phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức theo Tờ trình số 08/2023/TTr-HĐQT ngày 01/4/2023 của HĐQT về việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

Căn cứ vào nhu cầu vốn thực tế tại từng thời điểm, ĐHĐCĐ ủy quyền/giao cho HĐQT quyết định việc chào bán toàn bộ số cổ phiếu nêu trên trong một lần hoặc chia thành nhiều lần phát hành và đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành.

8. Tổng trị giá phát hành dự kiến theo mệnh giá tối đa: **823.376.910.000 đồng** (Tám trăm hai mươi ba tỷ, ba trăm bảy mươi sáu triệu, chín trăm mười nghìn đồng)
9. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành dự kiến) dự kiến tối đa: **25%**.
10. Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành thành công: **4.116.884.530.000 đồng** (Bốn nghìn một trăm mười sáu tỷ, tám trăm tám mươi tư triệu, năm trăm ba mươi nghìn đồng)
11. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu, bao gồm cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu.
12. Phương thức chào bán: Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.
13. Tỷ lệ thực hiện quyền dự kiến tối đa: 4:1 (cổ đông hiện hữu sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền, cứ 04 quyền sẽ được mua thêm 01 cổ phiếu mới).

Trong trường hợp số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa được chia thành nhiều lần phát hành căn cứ vào nhu cầu vốn thực tế, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tỷ lệ thực hiện quyền phù hợp với số lượng cổ phiếu chào bán trong từng lần phát hành.

14. Điều kiện hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.
15. Giá chào bán dự kiến: ĐHĐCĐ ủy quyền/giao cho HĐQT quyết định mức giá phát hành cho cổ đông hiện hữu phù hợp và không thấp hơn mệnh giá của cổ phiếu.
16. Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu: Cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho một hoặc nhiều cá nhân/tổ chức khác, bên nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng quyền cho bên thứ ba.
Các cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận quyền mua cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu mua thêm từ quyền mua này không bị hạn chế chuyển nhượng.
17. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 50 (năm mươi) cổ phiếu, khi đó cổ đông A sẽ nhận thêm tương ứng là 12,5 cổ phiếu. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, số lượng cổ phiếu của cổ đông Nguyễn Văn A được nhận sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 12 (mười hai) cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ 0,5 cổ phiếu ở hàng thập phân sẽ bị hủy.

18. Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu không chào bán hết theo dự kiến:
Trường hợp cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến do cổ đông hiện hữu và các nhà đầu tư không thực hiện quyền mua (nếu có), ĐHĐCĐ ủy quyền/giao cho HĐQT:

- Lựa chọn bán cho đối tượng khác với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Việc phân phối cổ phiếu không chào bán hết thực hiện đảm bảo quy định pháp luật;
- Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu khi được chào bán cho các đối tượng khác theo phương án này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng với thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo quy định pháp luật;
- Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được huỷ và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán.

19. Thời gian dự kiến thực hiện: Sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

20. Nguyên tắc xác định giá phát hành:

Công ty sử dụng kết hợp các phương pháp Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS) và Giá thị trường (P) của cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (mã chứng khoán: HHV) để làm cơ sở cho việc xác định giá chào bán cổ phiếu:

- a) Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu của Công ty theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2022 là 12.723 đồng/cổ phiếu
- b) Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu của Công ty theo Báo cáo tài chính Công ty mẹ đã kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2022 là 11.508 đồng/cổ phiếu
- c) Giá trị thị trường giao dịch bình quân của cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả 20 phiên gần nhất (từ ngày 22/02/2023 đến ngày 21/03/2023) là 13.132 đồng/cổ phiếu

Căn cứ giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu, giá giao dịch và thanh khoản của cổ phiếu HHV trên thị trường, ĐHĐCĐ uỷ quyền/giao cho HĐQT quyết định giá phát hành cho cổ đông hiện hữu đảm bảo thành công cho đợt chào bán.

21. Mức độ pha loãng cổ phiếu sau đợt phát hành

Việc phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sẽ có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm:

- Pha loãng Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS)
- Pha loãng Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS)
- Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết
- Pha loãng giá giao dịch cổ phiếu, cụ thể:

Tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu, giá của cổ phiếu Công ty sẽ được thị trường điều chỉnh kỹ thuật theo công thức sau:

$$\text{Giá thị trường (điều chỉnh)} = \frac{\text{PR}(t-1) + I_1 * \text{PR}}{1 + I_1}$$

Trong đó:

- a) $PR(t-1)$ là Giá giao dịch của cổ phiếu Công ty ngày trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền.
- b) PR là Giá phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu.
- c) I_1 là Tỷ lệ vốn tăng.
22. Tỷ lệ chào bán thành công dự kiến tối thiểu: Thực hiện theo quy định của pháp luật.
23. Mục đích chào bán và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu:

Toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được sử dụng để bổ sung nguồn vốn điều lệ phục vụ cho hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty.

Kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt chào bán dự kiến như sau:

STT	Kế hoạch sử dụng	Số tiền sử dụng dự kiến	Thời gian sử dụng dự kiến
1	Góp vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả - Chủ đầu tư dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm hầm Đèo Cả, Cổ Mã, Cù Mông, Hải Vân)	108.243.670.000 đồng	Năm 2023 - 2024
2	Góp vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Chủ đầu tư dự án cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn	33.509.340.000 đồng	
3	Bổ sung vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty (thực hiện các khoản đầu tư khác, thanh toán các khoản nợ vay, thanh toán các khoản công nợ dự kiến phải trả cho các nhà thầu phụ/nhà cung cấp, thanh toán tiền mua nguyên vật liệu, máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty...)	681.623.900.000 đồng	
	Tổng cộng	823.376.910.000 đồng	

Nguồn vốn phân bổ cho mỗi mục đích nêu trên có thể được thay đổi, điều chỉnh/luân chuyển linh động trong các hoạt động, mục đích sử dụng vốn của Công ty để phù hợp với tình hình tại thời điểm phát hành chào bán và sử dụng vốn tăng thêm thực tế. ĐHĐCĐ ủy quyền/giao cho HĐQT xây dựng Phương án sử dụng vốn chi tiết cho (từng) đợt chào bán (trong đó mỗi đợt chào bán có thể huy động vốn cho một/một vài hoặc toàn bộ các mục đích nêu trên), quyết định cụ thể việc phân bổ sử dụng số tiền thu được

từ đợt chào bán và/hoặc điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi Phương án sử dụng vốn chi tiết phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty tại thời điểm phát hành, thời điểm sử dụng vốn tăng thêm.

24. Đăng ký, lưu ký cổ phiếu tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ("VSD"): Cổ phiếu được chào bán thành công theo phương án phát hành sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD.
25. Đăng ký niêm yết bổ sung: Cổ phiếu phát hành thêm theo phương án chào bán sẽ được đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (nơi Công ty đăng ký niêm yết) vào thời điểm thích hợp theo lựa chọn của HĐQT và đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật về chứng khoán.
26. Công ty cam kết không thực hiện mua lại cổ phiếu của chính mình trong quá trình chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
27. Đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài: ĐHCĐ ủy quyền/giao cho HĐQT quyết định phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo đúng quy định của Điều lệ và pháp luật.

Điều 2. ĐHCĐ ủy quyền/giao cho HĐQT tổ chức thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc sau đây:

1. Quyết định việc chào bán toàn bộ số cổ phiếu của phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu trong một lần hoặc chia thành nhiều lần phát hành và đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành;
2. Quyết định giá phát hành cụ thể của toàn bộ số cổ phiếu nêu trên đảm bảo nguyên tắc theo quy định tại Phương án này;
3. Quyết định thời điểm cụ thể để thực hiện việc phát hành;
4. Quyết định tỷ lệ thực hiện chào bán cụ thể tại thời điểm phát hành;
5. Xây dựng và lựa chọn Phương án sử dụng vốn chi tiết phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty tại thời điểm phát hành; cân đối và điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn huy động được từ đợt phát hành phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành;
6. Thực hiện triển khai Phương án chào bán và toàn quyền sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án chào bán nêu trên theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;
7. Thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông cho việc phát hành, lên phương án xử lý cổ phiếu từ chối mua (nếu có);
8. Lựa chọn và quyết định chọn tổ chức/công ty chứng khoán đủ điều kiện theo quy định pháp luật để tư vấn cho Công ty trong (các) đợt phát hành;
9. Quyết định việc sử dụng bảo lãnh phát hành; lựa chọn và quyết định tổ chức/công ty chứng khoán đủ điều kiện theo quy định của pháp luật để bảo lãnh phát hành cho (các) đợt chào bán (nếu có);
10. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ, số cổ phần mới theo kết quả thực tế của việc phát hành tăng vốn điều lệ;

11. Triển khai và phê duyệt các hồ sơ cần thiết để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký thay đổi niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE);
12. Thực hiện thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh, thay đổi vốn điều lệ theo kết quả của đợt phát hành nêu trên với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
13. Triển khai thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để phát hành tăng vốn điều lệ theo phương án được ĐHĐCĐ Công ty thông qua, phù hợp với quy định của pháp luật;
14. Chỉ đạo, kiểm soát, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện các nội dung nêu trên;
15. Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT ủy quyền/giao cho Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện toàn bộ, một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, các Phòng/ban, bộ phận, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm triển khai và thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CBTT;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT; hồ sơ ĐH.



**Chủ tịch Hội đồng quản trị
Hồ Minh Hoàng**

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông
CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định chi tiết thi hành một số điều trong Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả ("Điều lệ");
- Căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu sử dụng vốn để mở rộng sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả ("Công ty"/"HHV").

Trên cơ sở đánh giá tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh thực tế của Công ty, nhằm mục đích nâng cao năng lực tài chính, cân đối nguồn vốn cho các hoạt động thường xuyên và hoạt động đầu tư các dự án hạ tầng giao thông của HHV, từ đó đem lại nguồn lợi nhuận ổn định, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, Hội đồng quản trị ("HDQT") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") Công ty xem xét thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ của HHV như sau:

A. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU THÊM CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

1. Tên tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả
2. Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả
3. Mã chứng khoán: HHV
4. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
5. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
6. Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến tại thời điểm phát hành (*): **329.350.762 cổ phiếu** (Ba trăm hai mươi chín triệu, ba trăm năm mươi nghìn, bảy trăm sáu mươi hai cổ phiếu)

(*): Số lượng cổ phiếu đang lưu hành dự kiến sau khi Công ty hoàn thành phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức theo Tờ trình số 08/2023/TTr-HĐQT ngày 01/4/2023 của HDQT về việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

7. Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: **82.337.691 cổ phiếu** (Tám mươi hai triệu, ba trăm ba mươi bảy nghìn, sáu trăm chín mươi một cổ phiếu)
Căn cứ vào nhu cầu vốn thực tế tại từng thời điểm, ĐHCĐ ủy quyền/giao cho HĐQT quyết định việc chào bán toàn bộ số cổ phiếu nêu trên trong một lần hoặc chia thành nhiều lần phát hành và đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành.
8. Tổng trị giá phát hành dự kiến theo mệnh giá tối đa: **823.376.910.000 đồng** (Tám trăm hai mươi ba tỷ, ba trăm bảy mươi sáu triệu, chín trăm mười nghìn đồng)
9. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành dự kiến) dự kiến tối đa: **25%**.
10. Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành thành công: **4.116.884.530.000 đồng** (Bốn nghìn một trăm mười sáu tỷ, tám trăm tám mươi tư triệu, năm trăm ba mươi nghìn đồng)
11. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu, bao gồm cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu.
12. Phương thức chào bán: Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.
13. Tỷ lệ thực hiện quyền dự kiến tối đa: 4:1 (cổ đông hiện hữu sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền, cứ 04 quyền sẽ được mua thêm 01 cổ phiếu mới).
Trong trường hợp số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa được chia thành nhiều lần phát hành căn cứ vào nhu cầu vốn thực tế, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tỷ lệ thực hiện quyền phù hợp với số lượng cổ phiếu chào bán trong từng lần phát hành.
14. Điều kiện hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.
15. Giá chào bán dự kiến: ĐHCĐ ủy quyền/giao cho HĐQT quyết định mức giá phát hành cho cổ đông hiện hữu phù hợp và không thấp hơn mệnh giá của cổ phiếu.
16. Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu: Cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho một hoặc nhiều cá nhân/tổ chức khác, bên nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng quyền cho bên thứ ba.
Các cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận quyền mua cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu mua thêm từ quyền mua này không bị hạn chế chuyển nhượng.
17. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.
Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 50 (năm mươi) cổ phiếu, khi đó cổ đông A sẽ nhận thêm tương ứng là 12,5 cổ phiếu. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, số lượng cổ phiếu của cổ đông Nguyễn Văn A được nhận sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 12 (mười hai) cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ 0,5 cổ phiếu ở hàng thập phân sẽ bị hủy.
18. Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu không chào bán hết theo dự kiến:

Trường hợp cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến do cổ đông hiện hữu và các nhà đầu tư không thực hiện quyền mua (nếu có), ĐHĐCĐ uỷ quyền/giao cho HĐQT:

- Lựa chọn bán cho đối tượng khác với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Việc phân phối cổ phiếu không chào bán hết thực hiện đảm bảo quy định pháp luật;
- Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu khi được chào bán cho các đối tượng khác theo phương án này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng với thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo quy định pháp luật;
- Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được huỷ và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán.

19. Thời gian dự kiến thực hiện: Sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

20. Nguyên tắc xác định giá phát hành:

Công ty sử dụng kết hợp các phương pháp Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS) và Giá thị trường (P) của cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (mã chứng khoán: HHV) để làm cơ sở cho việc xác định giá chào bán cổ phiếu:

- Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu của Công ty theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2022 là 12.723 đồng/cổ phiếu
- Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu của Công ty theo Báo cáo tài chính Công ty mẹ đã kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2022 là 11.508 đồng/cổ phiếu
- Giá trị thị trường giao dịch bình quân của cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả 20 phiên gần nhất (từ ngày 22/02/2023 đến ngày 21/03/2023) là 13.132 đồng/cổ phiếu

Căn cứ giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu, giá giao dịch và thanh khoản của cổ phiếu HHV trên thị trường, ĐHĐCĐ uỷ quyền/giao cho HĐQT quyết định giá phát hành cho cổ đông hiện hữu đảm bảo thành công cho đợt chào bán.

21. Mức độ pha loãng cổ phiếu sau đợt phát hành

Việc phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sẽ có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm:

- Pha loãng Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS)
- Pha loãng Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS)
- Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết
- Pha loãng giá giao dịch cổ phiếu, cụ thể:

Tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu, giá của cổ phiếu Công ty sẽ được thị trường điều chỉnh kỹ thuật theo công thức sau:

$$\text{Giá thị trường (điều chỉnh)} = \frac{\text{PR}(t-1) + I_1 * \text{PR}}{1 + I_1}$$

Trong đó:

- $PR(t-1)$ là Giá giao dịch của cổ phiếu Công ty ngày trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền.
 - PR là Giá phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu.
 - I_1 là Tỷ lệ vốn tăng.
22. Tỷ lệ chào bán thành công dự kiến tối thiểu: Thực hiện theo quy định của pháp luật.
23. Mục đích chào bán và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu:

Toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được sử dụng để bổ sung nguồn vốn điều lệ phục vụ cho hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty.

Kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt chào bán dự kiến như sau:

STT	Kế hoạch sử dụng	Số tiền sử dụng dự kiến	Thời gian sử dụng dự kiến
1	Góp vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả - Chủ đầu tư dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm hầm Đèo Cả, Cò Mã, Cù Mông, Hải Vân)	108.243.670.000 đồng	Năm 2023 - 2024
2	Góp vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Chủ đầu tư dự án cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn	33.509.340.000 đồng	
3	Bổ sung vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty (thực hiện các khoản đầu tư khác, thanh toán các khoản nợ vay, thanh toán các khoản công nợ dự kiến phải trả cho các nhà thầu phụ/nhà cung cấp, thanh toán tiền mua nguyên vật liệu, máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty...)	681.623.900.000 đồng	
	Tổng cộng	823.376.910.000 đồng	

Nguồn vốn phân bổ cho mỗi mục đích nêu trên có thể được thay đổi, điều chỉnh/luân chuyển linh động trong các hoạt động, mục đích sử dụng vốn của Công ty để phù hợp với tình hình tại thời điểm phát hành chào bán và sử dụng vốn tăng thêm thực tế. HĐQT ủy quyền/giao cho HĐQT xây dựng Phương án sử dụng vốn chi tiết cho (từng) đợt chào bán (trong đó mỗi đợt chào bán có thể huy động vốn cho một/một vài hoặc

toàn bộ các mục đích nêu trên), quyết định cụ thể việc phân bổ sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán và/hoặc điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi Phương án sử dụng vốn chi tiết phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty tại thời điểm phát hành, thời điểm sử dụng vốn tăng thêm.

24. Đăng ký, lưu ký cổ phiếu tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ("VSD"): Cổ phiếu được chào bán thành công theo phương án phát hành sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD.
25. Đăng ký niêm yết bổ sung: Cổ phiếu phát hành thêm theo phương án chào bán sẽ được đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (nơi Công ty đăng ký niêm yết) vào thời điểm thích hợp theo lựa chọn của HĐQT và đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật về chứng khoán.
26. Công ty cam kết không thực hiện mua lại cổ phiếu của chính mình trong quá trình chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
27. Đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài: ĐHCĐ ủy quyền/giao cho HĐQT quyết định phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo đúng quy định của Điều lệ và pháp luật.

B. GIAO VÀ ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT trình ĐHCĐ phê duyệt giao và ủy quyền cho HĐQT tổ chức thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc sau đây:

1. Quyết định việc chào bán toàn bộ số cổ phiếu của phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu trong một lần hoặc chia thành nhiều lần phát hành và đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành.
2. Quyết định giá phát hành cụ thể của toàn bộ số cổ phiếu nêu trên đảm bảo nguyên tắc theo quy định tại Phương án này.
3. Quyết định thời điểm cụ thể để thực hiện việc phát hành; quyết định tỷ lệ thực hiện chào bán cụ thể tại thời điểm phát hành.
4. Xây dựng và lựa chọn Phương án sử dụng vốn chi tiết phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty tại thời điểm phát hành; cân đối và điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn huy động được từ đợt phát hành phù hợp với tình hình thực tế;
5. Thực hiện triển khai Phương án phát hành và toàn quyền sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án phát hành nêu trên theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;
6. Thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông cho việc phát hành, lên phương án xử lý cổ phiếu từ chối mua (nếu có);
7. Lựa chọn và quyết định chọn tổ chức tư vấn phát hành/Công ty chứng khoán tư vấn cho Công ty trong (các) đợt phát hành;
8. Quyết định việc có hoặc không sử dụng bảo lãnh phát hành; lựa chọn và quyết định tổ chức/công ty chứng khoán bảo lãnh phát hành cho (các) đợt chào bán.
9. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ, cổ phần mới theo kết quả thực tế của việc phát hành tăng vốn điều lệ;

10. Triển khai và phê duyệt các hồ sơ cần thiết để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký thay đổi niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh;
11. Thực hiện thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh, thay đổi vốn điều lệ theo kết quả của đợt phát hành nêu trên với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
12. Triển khai thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để phát hành tăng vốn điều lệ theo phương án được ĐHĐCĐ Công ty thông qua, phù hợp với quy định của pháp luật;
13. Chỉ đạo, kiểm soát, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện các nội dung nêu trên;
14. Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT ủy quyền cho Tổng Giám Đốc để thực hiện toàn bộ, một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT.



Hồ Minh Hoàng

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua Phương án chi tiết chào bán thêm cổ phiếu
cho cổ đông hiện hữu

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các quy định pháp luật liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả ("Điều lệ");
- Căn cứ Nghị quyết số 04/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả ("Công ty"/"HHV"/"Công ty HHV" về việc thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;
- Căn cứ Biên bản họp số 16/2023/BB-HĐQT ngày 15/08/2023 của Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Phương án chi tiết chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết số 04/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2023 của ĐHĐCĐ Công ty HHV như sau:

1. Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả.
2. Mã chứng khoán: **HHV**.
3. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
4. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu.
5. Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành: **329.350.351 cổ phiếu** (Ba trăm hai mươi chín triệu, ba trăm năm mươi nghìn, ba trăm năm mươi một cổ phiếu).
6. Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm tối đa: **82.337.587 cổ phiếu** (Tám mươi hai triệu, ba trăm ba mươi bảy nghìn, năm trăm tám mươi bảy cổ phiếu).

Căn cứ vào nhu cầu vốn thực tế của Công ty tại thời điểm chào bán và nội dung ủy quyền của ĐHĐCĐ tại Nghị quyết số 04/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2023, HĐQT Công ty quyết định việc chào bán toàn bộ số cổ phiếu nêu trên được thực hiện trong một lần phát hành và đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành.

7. Tổng trị giá phát hành thêm dự kiến theo mệnh giá tối đa: **823.375.870.000 đồng** (Bằng chữ: Tám trăm hai mươi ba tỷ, ba trăm bảy mươi lăm triệu, tám trăm bảy mươi nghìn đồng).
8. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành) dự kiến: 25%.
9. Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành thành công: **4.116.879.380.000 đồng** (Bằng chữ: Bốn nghìn một trăm mười sáu tỷ, tám trăm bảy mươi chín triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng).
10. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu, bao gồm cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam ("VSDC") cấp theo quy định.
11. Thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu: HĐQT giao/ủy quyền cho Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty quyết định ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu nhưng không quá 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ khi có chấp thuận đăng ký chào bán thêm chứng khoán ra công chúng của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") và thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông, công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.
12. Phương thức chào bán: Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.
13. Tỷ lệ thực hiện quyền: 4:1 (Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu, cổ đông hiện hữu sở hữu 04 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền, cứ 01 quyền sẽ được mua thêm 01 cổ phiếu mới).
14. Giá chào bán: Căn cứ (i) Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu HHV theo Báo cáo tài chính hợp nhất sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2023 tự lập là 12.346 đồng/cổ phiếu, (ii) Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu HHV theo Báo cáo tài chính riêng sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2023 tự lập là 10.980 đồng/cổ phiếu và (iii) Bình quân giá đóng cửa của cổ phiếu HHV trong 20 phiên giao dịch liên tiếp gần nhất (từ ngày 17/07/2023 đến ngày 11/08/2023) là 16.000 đồng/cổ phiếu, đồng thời để tạo sự gắn bó với cổ đông hiện hữu của Công ty cũng như tăng tính hấp dẫn và khả năng thành công của đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, HĐQT quyết định giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty HHV là **10.000 đồng/1 cổ phiếu**.
15. Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu: Cổ đông sở hữu quyền mua cổ phiếu có thể chuyển nhượng quyền mua của mình cho một hoặc nhiều cá nhân/tổ chức khác, bên nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng cho bên thứ ba. Bên

chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền chuyển nhượng và thực hiện các nghĩa vụ theo quy định pháp luật liên quan đến việc chuyển nhượng quyền mua.

16. Điều kiện hạn chế chuyển nhượng:

- Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Cổ phiếu mà cổ đông và/hoặc người nhận chuyển nhượng quyền mua không đăng ký mua, không nộp tiền mua được HĐQT phân phối cho nhà đầu tư khác bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn tối thiểu 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

17. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 99 (chín mươi chín) cổ phiếu, khi đó cổ đông A sẽ nhận thêm tương ứng là 24,8 cổ phiếu. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, số lượng cổ phiếu của cổ đông Nguyễn Văn A được nhận sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 24 (hai mươi tư) cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ 0,8 cổ phiếu ở hàng thập phân sẽ bị hủy bỏ.

18. HĐQT cam kết thực hiện Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài chi tiết như sau:

- Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại HHV là 49% vốn điều lệ (Căn cứ theo Công văn số 4533/UBCK-PTTT ngày 13/08/2021 của UBCKNN về việc đã nhận được hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của HHV);
- Tính đến ngày 26/07/2023, tỷ lệ sở hữu của cổ đông nước ngoài tại HHV là 4,53%. Trong đợt chào bán này, cổ phiếu sẽ được chào bán cho các nhà đầu tư là cổ đông hiện hữu, do đó, nếu các cổ đông đều thực hiện quyền thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại HHV sẽ không thay đổi, đồng nghĩa với việc HHV vẫn đảm bảo đáp ứng yêu cầu về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại HHV như quy định tại Công văn số 4533/UBCK-PTTT ngày 13/08/2021 của UBCKNN nêu trên và các quy định của pháp luật;
- Đối với trường hợp chuyển nhượng quyền mua của cổ đông hiện hữu: Tại thời điểm chốt Danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, Công ty sẽ xác định được tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài và căn cứ theo tỷ lệ đó, Công ty sẽ phối hợp với VSD kiểm soát việc chuyển nhượng quyền mua của cổ đông hiện hữu cho nhà đầu tư nước ngoài (nếu có) để bảo đảm tỷ lệ sở hữu nước ngoài sau chuyển nhượng quyền không vượt quá 49% theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trường hợp xử lý số cổ phiếu chào bán không được cổ đông hoặc người nhận chuyển nhượng quyền mua đăng ký mua, nộp tiền mua, HĐQT sẽ quyết định việc bán số cổ phiếu này cho các đối tượng khác với điều kiện đảm bảo tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại HHV không vượt quá 49% theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

19. Phương án xử lý số cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua:



Trường hợp cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến do các nhà đầu tư được quyền mua không đăng ký mua, không nộp tiền mua (nếu có) sẽ được xử lý như sau:

- HĐQT chào bán số cổ phiếu không phân phối hết cho (các) nhà đầu tư với giá bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu, giá và các điều kiện cụ thể sẽ do HĐQT quyết định. Việc lựa chọn đối tượng được mua và phân phối cổ phiếu không chào bán hết đảm bảo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán và đảm bảo tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại HHV không vượt quá 49%.
 - Số cổ phiếu được phân phối trong trường hợp này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn tối thiểu 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
 - Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán. Vốn Điều lệ của Công ty sẽ được điều chỉnh theo số cổ phiếu phát hành thành công.
20. Thời gian thực hiện việc phát hành thêm cổ phiếu: Phương án phát hành cổ phiếu được thực hiện ngay sau khi Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán và đảm bảo việc phân phối chứng khoán được hoàn thành trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng có hiệu lực và thời gian gia hạn (nếu có).
21. Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu là 12,05% tổng số cổ phiếu chào bán (tương đương 9.922.711 cổ phiếu, tương ứng với 70% nhu cầu vốn sử dụng cho thực hiện dự án, chi tiết trình bày tại Mục 22.1).

Trong trường hợp số cổ phiếu các nhà đầu tư thực hiện quyền mua không đảm bảo thành công theo tỷ lệ tối thiểu trên, đợt chào bán sẽ bị hủy bỏ.

Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán (nếu có thiếu hụt) để thực hiện các dự án như sau:

- Cân nhắc điều chỉnh phương án sử dụng vốn để đảm bảo nguyên tắc không ảnh hưởng đến nguồn vốn cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Cân nhắc bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua hình thức huy động khác như vay các tổ chức tín dụng, bên liên quan, đối tượng khác.

22. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu như sau:

Số tiền thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho các cổ đông hiện hữu dự kiến là 823.375.870.000 đồng sẽ được phân bổ cho các hoạt động của Công ty bao gồm:

TT	Mục đích sử dụng vốn	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Thời gian sử dụng dự kiến
I.	Góp vốn đầu tư vào các doanh nghiệp dự án	17,22%	141.753.010.000	
1.1	Góp vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả	13,15%	108.243.670.000	2023 – 2024
1.2	Góp vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	4,07%	33.509.340.000	2023 - 2024
II.	Bổ sung vốn phục vụ cho các hoạt động của Công ty	82,78%	681.622.860.000	
2.1	Thanh toán khoản vay ngắn hạn tại các tổ chức tín dụng	18,22%	150.000.000.000	Trong năm 2023 - 2024 theo thời gian đáo hạn của từng khoản vay hoặc thanh toán trước hạn tùy nhu cầu và cân đối nguồn vốn tại từng thời điểm.
2.2	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	40,28%	331.622.860.000	2023 - 2024
2.3	Bổ sung nguồn vốn lưu động để phục vụ hoạt động SXKD của Công ty (bao gồm nhưng không giới hạn: thanh toán công nợ nhà thầu phụ, mua nguyên vật liệu, vật tư thiết bị, tạm ứng nhà thầu/nhà cung cấp, các chi phí khác phát sinh...)	24,29%	200.000.000.000	2023 - 2024
Tổng cộng		100%	823.375.870.000	

Căn cứ vào giá trị vốn huy động và thời gian hoàn thành phát hành cổ phiếu thực tế, HĐQT sẽ điều chỉnh giá trị vốn sử dụng cho mỗi mục đích sử dụng vốn (thứ tự ưu tiên theo thứ tự trình bày tại bảng trên) và thời gian sử dụng vốn phù hợp với nhu cầu thực tế tại thời điểm sử dụng, đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật và báo cáo các cơ quan có thẩm quyền theo quy định, đồng thời báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất về phương án điều chỉnh này.

23. HĐQT cam kết thực hiện đăng ký, lưu ký bổ sung toàn bộ cổ phiếu được chào bán thành công tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và thực hiện niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh sau khi kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán.
24. Công ty cam kết không thực hiện mua lại cổ phiếu của chính mình trong quá trình chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
25. HĐQT quyết định chọn Công ty TNHH Chứng khoán ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (VCBS) là tổ chức tư vấn phát hành cho Công ty trong đợt phát hành này.

Điều 2. Tùy vào các vấn đề, nội dung công việc phát sinh (nếu có) trong quá trình triển khai chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Phương án chi tiết quy định tại Điều 1 Nghị quyết này, HĐQT sẽ ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh các nội dung của Phương án theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty để đảm bảo đợt phát hành thành công.

Điều 3. HĐQT ủy quyền/giao cho Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức thực hiện các công việc cần thiết, ký phê duyệt các hồ sơ/văn kiện/tài liệu (cùng các sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có)) liên quan đến hồ sơ chào bán cổ phiếu để triển khai Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành và yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau đây:

- Thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông có quyền mua cổ phiếu và công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật;
- Triển khai thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để phát hành tăng vốn điều lệ theo phương án đã được ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty thông qua đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật;
- Chỉ đạo, kiểm soát, xử lý và/hoặc báo cáo HĐQT để xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện phương án chào bán nêu trên;
- Tổng hợp, báo cáo HĐQT kết quả triển khai thực hiện Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sau khi kết thúc đợt chào bán và hoàn thành các thủ tục theo thẩm quyền.
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ, số cổ phần mới theo kết quả thực tế của việc phát hành tăng vốn điều lệ;
- Triển khai thực hiện các hồ sơ cần thiết để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo đúng quy định;
- Thực hiện thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh, thay đổi vốn điều lệ theo kết quả của đợt phát hành nêu trên với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Văn phòng HĐQT, Ban Điều hành, các Ban chuyên môn Công ty chịu trách nhiệm triển khai và thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Hồ Minh Hoàng



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ
BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG VỐN
ĐIỀU LỆ TỪ 2.673.840.900.000 ĐỒNG LÊN 3.078.044.500.000 ĐỒNG
LIÊN QUAN ĐẾN SỰ KIỆN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

Tính đến ngày 20 tháng 03 năm 2023

(Đã được kiểm toán)

ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN:

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN & KIỂM TOÁN PHÍA
NAM**
THÀNH VIÊN CỦA TỔ CHỨC KIỂM TOÁN QUỐC TẾ MSI GLOBAL ALLIANCE

Địa chỉ: 29 Võ Thị sáu, phường ĐaKao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (028) 3820 5944 - 3820 5947

Fax: (028) 3820 5942

Email: info@aascs.com.vn

Website: www.aascs.com.vn

NỘI DUNG

	Trang
1 - Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	01 – 04
2 - Báo cáo kiểm toán độc lập	05 – 06
3 - Báo cáo tình hình sử dụng vốn	07 – 12
4 - Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn	13 – 18
5 - Phụ lục thuyết minh kèm theo	19 – 20

ĐƠN
C
TCH
CH
VÀ H
PH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, Việt Nam.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 2.673.840.900.000 đồng lên 3.078.044.500.000 đồng của Công ty tính đến ngày 20 tháng 03 năm 2023.

Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101965 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 24/06/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 30 ngày 20/12/2022.

Cổ phiếu của Công ty đã được chấp thuận niêm yết theo Quyết định số 717/QĐ-SGDHCM ngày 23 tháng 12 năm 2021 và chính thức giao dịch vào ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán HHV. Vào ngày 06/01/2023 số lượng chứng khoán niêm yết thay đổi là 307.804.450 cổ phiếu (Theo Quyết định số 10/QĐ-SGDHCM ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh về việc chấp thuận cho Công ty được thay đổi đăng ký niêm yết chứng khoán)

Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 31/12/2022 là: **3.078.044.500.000 đồng**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty: Sản xuất, thương mại, dịch vụ, xây lắp.

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ: Quản lý, khai thác, bảo trì hầm đường bộ Hải Vân, Hầm đường bộ Đèo cả, Cổ Mã, Hầm đường bộ Cù Mông, Hầm đường bộ Phước Tượng Phú Gia; quản lý, khai thác, duy tu bảo dưỡng các tuyến đường quốc lộ được giao; đảm bảo giao thông khi có thiên tai dịch họa xảy ra trên địa bàn được giao; dịch vụ thu phí cầu đường; vận tải hành khách đường bộ khác: kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, gồm: chuyên chở mô tô, xe máy, xe đạp cùng người điều khiển phương tiện đó và người đi bộ qua hầm đường bộ bằng phương tiện chuyên dùng, kinh doanh vận tải khách bằng xe buýt; xây dựng nhà các loại; vận tải hàng hóa bằng đường bộ; kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; sửa chữa các sản phẩm đúc sẵn; sửa chữa máy móc thiết bị; sửa chữa thiết bị điện; sửa chữa thiết bị khác; lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; lắp đặt hệ thống điện;

Xây dựng công trình công ích; phá dỡ; chuẩn bị mặt bằng; hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; hoàn thiện công trình xây dựng; cho thuê xe có động cơ; cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; bốc xếp hàng hóa; sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác; dịch vụ lưu trú ngắn ngày; hoạt động tư vấn quản lý; sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng; dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức du lịch; gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;

Trụ sở chính của Công ty tại: Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, Việt Nam.

Cấu trúc doanh nghiệp

Tên Công ty	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Vốn đầu tư (đồng)
Công ty con: 03 Công ty			
Công ty Cổ Phần BOT Bắc Giang Lạng Sơn	68,34%	68,34%	1.022.315.050.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả	72,09%	72,09%	1.566.373.980.000
Công ty Cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT	99,47%	99,47%	272.331.000.000
Công ty liên doanh, liên kết: 03 Công ty			
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam	21,95%	21,95%	13.500.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	47,21%	50,00%	122.000.000.000
Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang Lạng Sơn Hữu Nghị	31,60%	31,60%	134.000.000.000

Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí Nghiệp Thi Công Xây Lắp Công Trình	Đường dẫn hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng
Xí Nghiệp Sản Xuất Dịch Vụ Thương Mại Hải Vân	Đường dẫn hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng
Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Hầm Đường Bộ Hải Vân	Đường dẫn hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng
Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Hầm Đường Bộ Đèo Cả	Thôn Hảo Sơn, Xã Hòa Xuân Nam, Huyện Đông Hoà, Phú Yên.
Xí nghiệp Quản lý, vận hành hầm đường bộ Cù Mông	Thôn Long Thạch, Xã Xuân Lộc, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên
Xí nghiệp Quản lý, vận hành đường cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn	Km81+140, Tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, Xã Hồ Sơn, Huyện Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn
Xí nghiệp Quản lý, vận hành đường cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận	Áp Tân Phong, Xã Tân Hội, Thị Xã Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang
Văn phòng đại diện tại Hà Nội	Tầng 16, Toà nhà văn phòng số 265 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh	Số 32 Thạch Thị Thạch, phường Tân Định, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Các sự kiện sau ngày khoá sổ kế toán lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 2.673.840.900.000 đồng lên 3.078.044.500.000 đồng này: Không có sự kiện nào đòi hỏi phải công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên của Hội đồng Quản trị bao gồm:

		Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
Ông Hồ Minh Hoàng	Chủ tịch	08/08/2019	
Ông Nguyễn Tấn Đông	Phó Chủ tịch	08/08/2019	
Ông Trần Văn Thế	Phó Chủ tịch	05/04/2019	24/04/2022
Ông Nguyễn Hữu Hùng	Phó Chủ tịch	29/04/2022	
	Thành viên	24/04/2022	
Ông Võ Thụy Linh	Thành viên	21/07/2015	
Ông Trần Chung	Thành viên	17/06/2020	
Ông Nguyễn Quang Huy	Thành viên	01/11/2021	
Ông Hoàng Văn Hải	Thành viên độc lập	17/06/2020	
Ông Hà Huy Hùng	Thành viên độc lập	01/11/2021	24/04/2022
Ông Hồ Quang Lợi	Thành viên độc lập	24/04/2022	

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc bao gồm:

		Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
Ông Nguyễn Quang Huy	Tổng Giám đốc	21/12/2020	
Ông Võ Ngọc Trung	Phó Tổng Giám đốc	10/12/2020	
Ông Trần Văn Dũng	Phó Tổng Giám đốc	14/01/2021	
Bà Nguyễn Quỳnh Mai	Phó Tổng Giám đốc	30/03/2021	
Ông Lê Châu Thắng	Phó Tổng Giám đốc	14/02/2022	
Ông Trần Văn Chí	Phó TGD thường trực	14/02/2022	

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

		Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
Ông Nguyễn Minh Giang	Trưởng ban	16/04/2018	
Bà Cam Thị Minh Hải	Thành viên	17/06/2020	
Bà Phan Thị Mai	Thành viên	26/04/2021	

Đại diện theo pháp luật:

		Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
Ông Nguyễn Quang Huy	Tổng Giám đốc	21/12/2020	

Kế toán trưởng:

		Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Ân		17/06/2020	

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã được chỉ định thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 2.673.840.900.000 đồng lên 3.078.044.500.000 đồng này của Công ty đến ngày 20/03/2023.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CÀ

Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, Việt Nam.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 2.673.840.900.000 ĐỒNG LÊN 3.078.044.500.000 ĐỒNG CỦA CÔNG TY ĐẾN NGÀY 20/03/2023

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 2.673.840.900.000 đồng lên 3.078.044.500.000 đồng của Công ty đến ngày 20/03/2023 phản ánh trung thực, hợp lý tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 2.673.840.900.000 đồng lên 3.078.044.500 đồng của Công ty đến ngày 20/03/2023.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các hồ sơ tài liệu, sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 2.673.840.900.000 đồng lên 3.078.044.500.000 đồng này của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 2.673.840.900.000 đồng lên 3.078.044.500.000 đồng này tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 2.673.840.900.000 đồng lên 3.078.044.500.000 đồng này đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 2.673.840.900.000 đồng lên 3.078.044.500.000 đồng của Công ty tại thời điểm ngày 20/03/2023, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 do Bộ tài chính ban hành về hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 03 năm 2023

TM. Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Quang Huy
Tổng Giám đốc

5011
CÔNG
TNH
DI VỤ
CHÍNH
À KIỂM
PHIA
- T.P.

Số: 347./BCKT-TV/2023/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 2.673.840.900.000 đồng lên 3.078.044.500.000 đồng của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả ("Công ty") đến ngày 20 tháng 03 năm 2023 và các thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 2.673.840.900.000 đồng lên 3.078.044.500.000 đồng kèm theo được lập ngày 21/03/2023 được trình bày từ trang 07 đến trang 20 liên quan đến sự kiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 2.673.840.900.000 đồng lên 3.078.044.500.000 đồng của Công ty theo các chính sách kế toán như được trình bày tại *Thuyết minh số-3 - Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 2.673.840.900.000 đồng lên 3.078.044.500.000 đồng* áp dụng kèm theo và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 2.673.840.900.000 đồng lên 3.078.044.500.000 đồng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 2.673.840.900.000 đồng lên 3.078.044.500.000 đồng dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ về chuẩn mực và các qui định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 2.673.840.900.000 đồng lên 3.078.044.500.000 đồng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 2.673.840.900.000 đồng lên 3.078.044.500.000 đồng của Công ty. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 2.673.840.900.000 đồng lên 3.078.044.500.000 đồng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 2.673.840.900.000 đồng lên 3.078.044.500.000 đồng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên (tiếp theo)

Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 2.673.840.900.000 đồng lên 3.078.044.500.000 đồng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 2.673.840.900.000 đồng lên 3.078.044.500.000 đồng đến ngày 20 tháng 03 năm 2023 đã được lập, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chính sách kế toán như được trình bày tại *Thuyết minh số 3 - Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 2.673.840.900.000 đồng lên 3.078.044.500.000 đồng.*

Vấn đề khác

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, Chúng tôi lưu ý đến người đọc đến *Thuyết Minh 3.2- Mục đích Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 2.673.840.900.000 đồng lên 3.078.044.500.000 đồng đến ngày 20 tháng 03 năm 2023* liên quan đến sự kiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng và chỉ được sử dụng để đáp ứng cho mục đích của Công ty và nộp cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền. Vì thế, Báo cáo này có thể không phù hợp cho các mục đích khác hoặc phát hành cho bên thứ ba khác.

TP. HCM, ngày 30. tháng 3. năm 2023

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS)

**Phó Tổng Giám đốc
Đỗ Khắc Thanh**



Số GCN ĐKHN Kiểm toán
0064-2023-142-1

**Kiểm toán viên
Đặng Tùng Hưng**



Số GCN ĐKHN Kiểm toán
3611-2021-142-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, Việt Nam.

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG VỐN
ĐIỀU LỆ TỪ 2.673.840.900.000 ĐỒNG LÊN 3.078.044.500.000 ĐỒNG***(Tính đến ngày 20 tháng 03 năm 2023)***1. Thông tin chung về đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ**

Tên tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả
Địa chỉ trụ sở chính	Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
Điện thoại	023 63730574
Website	Hhv.com.vn
Tên cổ phiếu chào bán	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán	HHV
Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
Giá chào bán	10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán	267.384.090 cổ phiếu
Tổng số lượng vốn huy động dự kiến	2.673.840.900.000 đồng
Tỷ lệ thực hiện	1:1 (01 cổ phiếu hiện hữu được hưởng 01 quyền mua, 01 quyền mua được mua thêm 01 cổ phiếu mới).
Phương thức phát hành	Chào bán cho Cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua
Ngày bắt đầu chào bán	01/11/2022
Ngày kết thúc đợt chào bán	01/12/2022

2. Số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu chào bán thành công	40.420.360
Mệnh giá cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	10.000
Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	10.000
Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu (đồng)	404.203.600.000
Trong đó:	
<i>Tổng số tiền thu từ việc chào bán cổ phiếu</i>	<i>404.203.600.000</i>
<i>Tổng chi phí phát hành</i>	<i>(329.900.000)</i>
Tổng số tiền thu ròng từ đợt chào bán:	403.873.700.000
Trong đó:	
<i>Tăng Vốn góp của chủ sở hữu (đồng)</i>	<i>404.203.600.000</i>
<i>Giảm Thặng dư vốn cổ phần (đồng)</i>	<i>(329.900.000)</i>

3. Kế hoạch sử dụng vốn

Theo Nghị quyết số 09/2021/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty ngày 01 tháng 11 năm 2021 về việc thông qua phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu (chi tiết tại tờ trình số 16/2021/TTr-HĐQT ngày 28/10/2021 của HĐQT Công ty v.v Phương án chào bán cho cổ đông hiện hữu);

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, Việt Nam.

3. Kế hoạch sử dụng vốn (tiếp theo)

Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả về việc thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (chi tiết tại Báo cáo số 172/2022/BC-HHV ngày 28/03/2022 của Công ty v/v Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022);

Nghị quyết số 40/2022/NQ-HQĐQT ngày 20/06/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả về việc thông qua Phương án chi tiết chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

Số tiền huy động từ đợt chào bán dự kiến được sử dụng như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung sử dụng vốn	Phương thức đầu tư	Tỷ lệ/ Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán	Số tiền theo phương án sử dụng vốn	Thời gian sử dụng dự kiến
I	Góp vốn đầu tư vào các doanh nghiệp dự án để thực hiện dự án		7%	182.342.730.000	
1	Góp vốn vào Công ty CP BOT Bắc Giang Lạng Sơn – Dự án Cao tốc Bắc Giang Lạng Sơn	Góp vốn chủ trực tiếp vào doanh nghiệp dự án	4%	102.000.000.000	2022
2	Góp vốn vào Công ty CP Đầu tư Đèo Cả – Dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả	Góp vốn chủ trực tiếp vào doanh nghiệp dự án	3%	80.342.730.000	2022
II	Hợp tác kinh doanh		63%	1.670.000.000.000	
1	Hợp tác kinh doanh với CTCP Cao tốc Cam Lâm Vĩnh Hảo (Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lâm – Vĩnh Hảo thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2017 – 2020)	Hợp đồng hợp tác kinh doanh BCC	49%	1.300.000.000.000	2022-2024
2	Hợp tác kinh doanh với CTCP Tập đoàn Đèo Cả để tham gia Dự án đường cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận giai đoạn 1	Hợp tác kinh doanh BCC	14%	370.000.000.000	2022-2023

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, Việt Nam.

3. Kế hoạch sử dụng vốn (tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung sử dụng vốn	Phương thức đầu tư	Tỷ lệ/ Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán	Số tiền theo phương án sử dụng vốn	Thời gian sử dụng dự kiến
III	Đầu tư bất động sản		12%	329.416.000.000	
1	Nhận chuyển nhượng bất động sản tại Lạng Sơn theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất số CL 764808 và số CL 764807	Nhận chuyển nhượng bất động sản có sẵn để khai thác	2%	56.900.000.000	2022
2	Nhận chuyển nhượng bất động sản tại 44 Trần Hưng Đạo, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất số BA 912562	Nhận chuyển nhượng bất động sản có sẵn để khai thác	1%	19.016.000.000	2022
3	Nhận chuyển nhượng bất động sản tại 502 Xã Đàn, Tp. Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất số DC 999399	Nhận chuyển nhượng bất động sản có sẵn để khai thác	9%	253.500.000.000	2022
IV	Bổ sung vốn phục vụ cho các hoạt động của Công ty		18%	492.082.170.000	
1	Trả nợ Công ty CP Tập đoàn Đèo Cả		2,46%	65.760.220.447	2022
2	Trả nợ Công ty CP Đầu tư Hải Thạch BOT		5,29%	141.400.876.713	2022
3	Trả nợ Công ty CP Đầu tư Hạ tầng miền Bắc		3,93%	105.199.829.909	2022
4	Mua sắm máy móc thiết bị		2,23%	59.721.242.931	2022
5	Bổ sung nguồn vốn để thực hiện cho các gói thầu thi công xây lắp, cung cấp vật tư, thiết bị, nhân công cho các dự án Cao tốc – Cam Lâm Vĩnh Hảo, dự án Cao tốc Bắc Nam		4%	120.000.000.000	2022-2023
	Tổng cộng		100%	2.673.840.900.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, Việt Nam.

4. Báo cáo tình hình sử dụng vốn

Vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 2.673.840.900.000 đồng lên 3.078.044.500.000 đồng đã được sử dụng theo đúng phương án sử dụng vốn đã được công bố thông tin, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung sử dụng vốn	Số tiền theo phương án được thông qua	Số tiền thực tế đã sử dụng	Số vốn còn lại chưa sử dụng hết đến ngày 20/03/2023 (*)
I	Góp vốn đầu tư vào các doanh nghiệp dự án để thực hiện dự án (**)	182.342.730.000	182.342.730.000	-
1	Góp vốn vào Công ty CP BOT Bắc Giang Lạng Sơn – Dự án Cao tốc Bắc Giang Lạng Sơn (***)	102.000.000.000	102.000.000.000	-
2	Góp vốn vào Công ty CP Đầu tư Đèo Cả – Dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả (****)	80.342.730.000	80.342.730.000	-
II	Hợp tác kinh doanh	1.670.000.000.000	221.530.970.000	-
1	Hợp tác kinh doanh với CTCP Cao tốc Cam Lâm Vĩnh Hảo (Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lâm – Vĩnh Hảo thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2017 – 2020)	1.300.000.000.000	Không phân bổ nguồn vốn thu được từ đợt chào bán cho mục đích này	-
2	Hợp tác kinh doanh với CTCP Tập đoàn Đèo Cả để tham gia Dự án đường cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận giai đoạn 1 (*****)	370.000.000.000	221.530.970.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, Việt Nam.

4. Báo cáo tình hình sử dụng vốn (tiếp theo)

STT	Nội dung sử dụng vốn	Số tiền theo phương án được thông qua	Số tiền thực tế đã sử dụng	Số vốn còn lại chưa sử dụng hết đến ngày 20/03/2023 (*)
III	Bất động sản	329.416.000.000	Không phân bổ nguồn vốn thu được từ đợt chào bán cho mục đích này	-
IV	Bổ sung vốn phục vụ cho các hoạt động của Công ty	492.082.170.000	Không phân bổ nguồn vốn thu được từ đợt chào bán cho mục đích này	-
	Tổng cộng	2.673.840.900.000	403.873.700.000	-

Ghi chú:

(*) Do số tiền thực tế thu được nhỏ hơn số tiền dự kiến thu theo Phương án chào bán tại Nghị quyết số 40/2022/NQ-HĐQT ngày 20 tháng 06 năm 2022 về việc thông qua Phương án chi tiết chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, Công ty đã sử dụng nguồn vốn thu được cho các mục đích có thứ tự ưu tiên cao hơn và phù hợp với tình hình triển khai thực tế của các dự án. Tính đến thời điểm ngày 20/03/2023, Công ty đã sử dụng hết nguồn vốn thu được từ đợt chào bán.

(**) Theo phương án chào bán cho cổ đông hiện hữu đã được HĐQT Công ty thông qua, tổng số tiền dự kiến huy động là 2.673.840.900.000 đồng, trong đó số tiền huy động để thực hiện dự án là 182.342.730.000 đồng. Tính đến ngày 20/03/2023, Công ty đã sử dụng 182.342.730.000 đồng trong tổng số tiền ròng thu được từ phương án chào bán cho các mục đích thực hiện dự án theo đúng kế hoạch.

(***) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang Lạng Sơn với số tiền 102.000.000.000 đồng thực hiện căn cứ theo Nghị quyết 40/2022/NQ-HĐQT ngày 20/06/2022 của HHV v/v thông qua phương án chi tiết chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của HHV. Thời gian cho các cổ đông thanh toán cổ phần đăng ký mua tại Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang Lạng Sơn đến hết 30/03/2023, do đó tại thời điểm lập báo cáo, Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang Lạng Sơn chưa thực hiện các thủ tục thay đổi vốn điều lệ và Giấy phép Đăng ký kinh doanh.

(****) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả với số tiền 80.342.730.000 đồng thực hiện căn cứ theo Nghị quyết số 40/2022/NQ-HĐQT ngày 20/06/2022 của HHV v/v thông qua phương án chi tiết chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả đã hoàn tất thủ tục thay đổi vốn điều lệ và Giấy phép Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 23 ngày 30 tháng 12 năm 2022.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, Việt Nam.

4. Báo cáo tình hình sử dụng vốn (tiếp theo)

Ghi chú (tiếp theo):

(*****) Khoản đầu tư hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả với số tiền 221.530.970.000 đồng thực hiện căn cứ theo theo Nghị quyết HĐQT số 40/2022/NQ-HĐQT ngày 20/06/2022 của HHV v/v thông qua phương án chi tiết chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, Nghị quyết HĐQT số 19/2022/NQ-HĐQT ngày 29/04/2022 v/v thông qua Hợp đồng/giao dịch giữa HHV và bên có liên quan, Hợp đồng Hợp tác kinh doanh số 0605/2022/HĐHTKD/DCG-HHV ký ngày 06/02/2022 giữa HHV và CTCP Tập đoàn Đèo Cả.

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 03 năm 2022

Công ty Cổ phần Đầu Tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả



Nguyễn Quang Huy
Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Ân
Kế toán trưởng

Hoàng T. Minh Nguyệt
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, Việt Nam.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC
TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ
TỪ 2.673.840.900.000 ĐỒNG LÊN 3.078.044.500.000 ĐỒNG
(Tính đến ngày 20 tháng 03 năm 2023)**

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101965 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 24/06/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 30 ngày 20 tháng 12 năm 2022.

Cổ phiếu của Công ty đã được chấp thuận niêm yết theo Quyết định số 717/QĐ-SGDHCM ngày 23 tháng 12 năm 2021 và chính thức giao dịch ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán HHV, Vào ngày 06/01/2023 số lượng chứng khoán niêm yết thay đổi là 307.804.450 cổ phiếu (Theo quyết định số 10/QĐ-SGDHCM ngày 04 tháng 01 năm 2023 về việc chấp thuận cho Công ty được thay đổi đăng ký niêm yết chứng khoán)

Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 31/12/2022 là: **3.078.044.500.000 đồng**

1.2. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:

Sản xuất, thương mại, dịch vụ, xây lắp.

1.3. Ngành nghề kinh doanh của Công ty

Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ: Quản lý, khai thác, bảo trì hầm đường bộ Hải Vân, Hầm đường bộ Đèo cả, Cổ Mã, Hầm đường bộ Cù Mông, Hầm đường bộ Phước Tượng Phú Gia; quản lý, khai thác, duy tu bảo dưỡng các tuyến đường quốc lộ được giao; đảm bảo giao thông khi có thiên tai dịch họa xảy ra trên địa bàn được giao; dịch vụ thu phí cầu đường; vận tải hành khách đường bộ khác: kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, gồm: chuyên chở mô tô, xe máy, xe đạp cùng người điều khiển phương tiện đó và người đi bộ qua hầm đường bộ bằng phương tiện chuyên dùng, kinh doanh vận tải khách bằng xe buýt; xây dựng nhà các loại; vận tải hàng hóa bằng đường bộ; kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; sửa chữa các sản phẩm đúc sẵn; sửa chữa máy móc thiết bị; sửa chữa thiết bị điện; sửa chữa thiết bị khác; lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; lắp đặt hệ thống điện;

Xây dựng công trình công ích; phá dỡ; chuẩn bị mặt bằng; hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; hoàn thiện công trình xây dựng; cho thuê xe có động cơ; cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; bốc xếp hàng hóa; sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác; dịch vụ lưu trú ngắn ngày; hoạt động tư vấn quản lý; sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng; dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức du lịch; gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;

Trụ sở chính của Công ty tại: Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, Việt Nam.

5112
CÔNG TY
TINH
VỤ T
HỒN K
KIỂM T
PHIA N
T.P.N

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, Việt Nam.

1.4. Cấu trúc doanh nghiệp

Tên Công ty	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Vốn đầu tư (đồng)
Công ty con: 03 Công ty			
Công ty Cổ Phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	68,34%	68,34%	1.022.315.050.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả	72,09%	72,09%	1.566.373.980.000
Công ty Cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT	99,47%	99,47%	272.331.000.000
Công ty liên doanh, liên kết: 03 Công ty			
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam	21,95%	21,95%	13.500.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	47,21%	50,00%	122.000.000.000
Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị	31,60%	31,60%	134.000.000.000

Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí Nghiệp Thi Công Xây Lắp Công Trình	Đường dẫn hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng
Xí Nghiệp Sản Xuất Dịch Vụ Thương Mại Hải Vân	Đường dẫn hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng
Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Hầm Đường Bộ Hải Vân	Đường dẫn hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng
Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Hầm Đường Bộ Đèo Cả	Thôn Hảo Sơn, Xã Hòa Xuân Nam, Huyện Đông Hoá, Phú Yên.
Xí nghiệp Quản lý, vận hành hầm đường bộ Cù Mông	Thôn Long Thạch, Xã Xuân Lộc, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên
Xí nghiệp Quản lý, vận hành đường cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn	Km81+140, Tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, Xã Hồ Sơn, Huyện Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn
Xí nghiệp Quản lý, vận hành đường cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận	Áp Tân Phong, Xã Tân Hội, Thị Xã Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang
Văn phòng đại diện Hà Nội	Tầng 16, Tòa nhà văn phòng số 265 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
Văn phòng đại diện TP Hồ Chí Minh	Số 32 Thạch Thị Thanh, Phường Tân Định, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, Việt Nam.

2. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 2.673.840.900.000 đồng lên 3.078.044.500.000 đồng này được lập đến ngày 20 tháng 03 năm 2023.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (đồng).

3. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

3.1. Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 2.673.840.900.000 đồng lên 3.078.044.500.000 đồng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành kèm theo:

Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam;

Quyết định 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 về việc ban hành và công bố 04 Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);

Quyết định 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 về việc ban hành và công bố 06 Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);

Quyết định 234/2003/QĐ-BTC ngày 31/12/2003 về việc ban hành và công bố 06 Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);

Quyết định 12/2005/QĐ-BTC ngày 15/02/2005 về việc ban hành và công bố 06 Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4);

Quyết định 100/2005/QĐ-BTC ngày 28/12/2005 về việc ban hành và công bố 04 Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5);

Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 2.673.840.900.000 đồng lên 3.078.044.500.000 đồng của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam (đồng) phù hợp với mục đích lập báo cáo được trình bày tại Thuyết minh 3.2 và chính sách kế toán được trình bày tại Thuyết minh 3.3 của báo cáo này.

Công ty ghi nhận kết quả của đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ từ 2.673.840.900.000 đồng lên 3.078.044.500.000 đồng và việc sử dụng nguồn vốn này dựa trên các cơ sở sau:

- Căn cứ vào Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả;



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, Việt Nam.

3. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN (tiếp theo)

3.1. Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 2.673.840.900.000 đồng lên 3.078.044.500.000 đồng (tiếp theo)

- Căn cứ vào Nghị quyết số 09/2021/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty ngày 01 tháng 11 năm 2021 về việc thông qua phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu (chi tiết tại tờ trình số 16/2021/TTr-HĐQT ngày 28/10/2021 của HĐQT Công ty v.v Phương án chào bán cho cổ đông hiện hữu).
- Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả về việc thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (chi tiết tại báo cáo số 172/2022/BC-HHV ngày 28/03/2022 v/v Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022).
- Căn cứ vào Nghị quyết số 40/2022/NQ-HQĐQT ngày 20/06/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả về việc thông qua Phương án chi tiết chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
- Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra Công chúng số 315/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 05/10/2022.
- Căn cứ Thông báo chào bán cổ phiếu ra Công chúng số 665/2022/TB-HHV của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao Thông Đèo Cả ngày 06/10/2022.
- Căn cứ Nghị quyết số 50/2022/NQ-HĐQT ngày 06/10/2022 của HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao Thông Đèo Cả về việc ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách người sở hữu cổ phiếu HHV.
- Căn cứ Thông báo số 3080/TB-VSD ngày 10/10/2022 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam về ngày đăng ký cuối cùng và xác nhận danh sách người sở hữu chứng khoán để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả;
- Căn cứ Thông báo số 1852/TB-SGDHCM ngày 11/10/2022 của Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả;
- Căn cứ Công văn số 129/KHDNVN 480 ngày 09/12/2022 của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng v/v xác nhận số dư tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả kèm sao kê chi tiết giao dịch tài khoản phong toả.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, Việt Nam.

3. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN (tiếp theo)

3.1. Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 2.673.840.900.000 đồng lên 3.078.044.500.000 đồng (tiếp theo)

- Căn cứ vào Nghị quyết số 56/2022/NQ-HĐQT ngày 10/12/2022 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và hủy toàn bộ số cổ phiếu chưa phân phối hết của đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng năm 2022 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả.

- Căn cứ Báo cáo số 825/2022/BC-HHV ngày 10/12/2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả về báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng (theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 315/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/10/2022).

- Công văn số 8326/UBCK-QLCB ngày 16/12/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước v/v báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả. Trong đó, Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước xác nhận đã nhận được tài liệu báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty.

- Căn cứ vào thư xác nhận của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Đà Nẵng ngày 19/12/2022 về số dư tài khoản phong tỏa dùng để nhận tiền mua cổ phiếu của đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả mở tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng với số tài khoản phong tỏa 113002641826 tại ngày 16/12/2022.

3.2. Mục đích lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn

Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 2.673.840.900.000 đồng lên 3.078.044.500.000 đồng được lập để phản ánh biến động của Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 2.673.840.900.000 đồng lên 3.078.044.500.000 đồng đến ngày 20 tháng 03 năm 2023 liên quan đến sự kiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng. Báo cáo này được sử dụng để báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty tại cuộc họp thường niên và sử dụng để nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam và các cơ quan quản lý khác theo quy định Pháp luật. Báo cáo này có thể không phù hợp để sử dụng vào mục đích khác. Báo cáo kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 2.673.840.900.000 đồng lên 3.078.044.500.000 đồng của chúng tôi chỉ được sử dụng cho mục đích nội bộ của Công ty và nộp cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền nói trên và không được sử dụng cho các mục đích khác hoặc phát hành cho bên thứ ba khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ Hạ TẦNG GIAO THÔNG ĐÉO CÁ

Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, Việt Nam.

3. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN (tiếp theo)

3.2. Mục đích lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn (tiếp theo)

Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 2.673.840.900.000 đồng lên 3.078.044.500.000 đồng chỉ trình bày chỉ tiêu thuộc Báo cáo tình hình sử dụng vốn này tính đến ngày 20 tháng 03 năm 2023, không mở rộng ra cho toàn Báo cáo tài chính của Công ty.

3.3. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu phản ánh khoản vốn đã góp theo điều lệ của Công ty và được ghi nhận theo tổng mệnh giá cổ phiếu đã phát hành.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh phần chênh lệch (tăng hoặc giảm) khoản tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu cao hoặc thấp hơn mệnh giá phát hành (kể cả trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ), cũng như các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu hoặc bán cổ phiếu quỹ trừ các ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu phổ thông đã phát hành khi Công ty mua lại được phân loại là cổ phiếu quỹ trong phần vốn chủ sở hữu. Giá trị của cổ phiếu quỹ ghi giảm vốn chủ sở hữu bao gồm giá mua lại và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua cổ phiếu quỹ.

Khi cổ phiếu quỹ được bán ra (tái phát hành cổ phiếu quỹ), giá vốn của cổ phiếu quỹ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Khoản chênh lệch giữa giá bán cổ phiếu quỹ và giá vốn của cổ phiếu quỹ được ghi nhận vào tài khoản Thặng dư vốn cổ phần.


Đà Nẵng, ngày 21 tháng 03 năm 2023

Công ty Cổ phần Đầu Tư Hạ tầng Giao thông Đéo Cá



Nguyễn Quang Huy
Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Ân
Kế toán trưởng


Hoàng T. Minh Nguyệt
Người lập biểu

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ
TỪ 2.673.840.900.000 ĐỒNG LÊN 3.078.044.500.000 ĐỒNG LIÊN QUAN ĐẾN
SỰ KIỆN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

Tính đến ngày 20 tháng 03 năm 2023

1. Tổng hợp tình hình biến động vốn đầu tư của chủ sở hữu đến ngày 20/03/2023:

Đơn vị tính: đồng

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	VỐN GÓP TẠI NGÀY 01/01/2022		BIẾN ĐỘNG DO GÓP VỐN TRONG KỲ		BIẾN ĐỘNG GIẢM VỐN TRONG KỲ		VỐN GÓP TẠI NGÀY 20/03/2023	
		VỐN GÓP	SỐ CP	VỐN GÓP	SỐ CP	VỐN GÓP	SỐ CP	VỐN GÓP	SỐ CP
1	Vốn góp của chủ sở hữu	2.673.840.900.000	267.384.090	404.203.600.000	40.420.360	-	-	3.078.044.500.000	307.804.450
	Cổ phiếu phổ thông	2.673.840.900.000	267.384.090	404.203.600.000	40.420.360	-	-	3.078.044.500.000	307.804.450
2	Thặng dư vốn cổ phần	(208.000.000)	-	(329.900.000)		-	-	(537.900.000)	-
3	Cổ phiếu quỹ								
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	2.673.632.900.000	267.384.090	403.873.700.000	40.420.360	-	-	3.077.506.600.000	307.804.450

2. Tổng hợp tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán từ ngày kết thúc đợt chào bán đến ngày 20/03/2023:

1. Nguồn vốn huy động từ các cổ đông:	404.203.600.000 đồng
2. Số tiền ròng thu được	403.873.700.000 đồng
3. Số tiền đã giải ngân đến ngày 20/03/2023:	403.873.700.000 đồng
4. Nguồn vốn còn lại chưa giải ngân hết đến ngày 20/03/2023 (4) = (2) - (3):	0 đồng

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ
TỪ 2.673.840.900.000 ĐỒNG LÊN 3.078.044.500.000 ĐỒNG LIÊN QUAN ĐẾN
SỰ KIỆN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

Tính đến ngày 20 tháng 03 năm 2023

3. Chi tiết tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán từ ngày kết thúc đợt chào bán đến ngày 20/03/2023:

Đơn vị tính: đồng

STT	ĐỐI TƯỢNG	CHỨNG TỬ		DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN
		SỐ/NGÀY	NGÂN HÀNG		
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả	Số 006/CP/12 ngày 27/12/2022	Vietinbank	Góp vốn vào CTCP Đầu tư Đèo Cả - dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm hầm Đèo Cả, hầm Cổ Mã, hầm Cù Mông, hầm Hải Vân)	80.342.730.000
2	Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	Số 001/CP/12 ngày 22/12/2022	Vietinbank	Góp vốn vào CTCP BOT Bắc Giang Lạng Sơn - dự án Cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn	102.000.000.000
3	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	Số 002/CP/12 ngày 23/12/2022	Vietinbank	Hợp tác kinh doanh với CTCP Tập đoàn Đèo Cả để tham gia Dự án đường cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận giai đoạn 1	221.530.970.000
Tổng cộng					403.873.700.000



Đà Nẵng, ngày 21 tháng 03 năm 2023

Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

Nguyễn Quang Huy

Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Ân

Kế toán trưởng

Hoàng T. Minh Nguyệt

Người lập biểu

Số: 12/2023/UQ-VCBS-KSNB

Hà Nội, ngày 01 tháng 03 năm 2023

GIẤY ỦY QUYỀN

V/v ký văn bản của Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCPNTVN

1. NGƯỜI ỦY QUYỀN:

- Họ và tên: Ông **LÊ MẠNH HÙNG**
- CCCD số: 001077041473 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về TTXX cấp ngày 10/07/2021.
- Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

2. NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN:

- Họ và tên: Ông **TRẦN VIỆT HÙNG**
- CCCD số: 022083001596 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về TTXX cấp ngày 24/06/2021.
- Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

3. PHẠM VI ỦY QUYỀN:

⇒ Người được ủy quyền nêu tại Mục 2 trên đây là người đại diện Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS) thực hiện các công việc sau¹:

- 3.1. Tổ chức tìm kiếm, thoả thuận/đàm phán, quyết định và ký kết/tổ chức thực hiện các hợp đồng Tư vấn tài chính liên quan đến tư vấn thủ tục:

¹ Ghi chú: Các hợp đồng/thoả thuận trong Giấy ủy quyền này được hiểu bao gồm các phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng, thanh lý/chấm dứt hợp đồng và các tài liệu liên quan

- Dịch vụ tư vấn niêm yết (không bao gồm trường hợp tư vấn hồ sơ chào bán chứng khoán ra công chúng gắn liền với niêm yết)/ đăng ký giao dịch/ đăng ký lưu ký chứng khoán;
 - Dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp, Tư vấn chiến lược doanh nghiệp;
- 3.2. Tìm kiếm, thoả thuận/đàm phán, ký kết/tổ chức thực hiện các dịch vụ tư vấn tài chính khác mà VCBS được phép thực hiện, sau khi được Giám đốc Công ty phê duyệt, bao gồm :
- Tư vấn chào bán chứng khoán riêng lẻ, ra công chúng;
 - Dịch vụ Tư vấn tái cơ cấu, hợp nhất, sáp nhập, tổ chức lại, mua bán doanh nghiệp;
 - Dịch vụ tư vấn cổ phần hóa;
 - Dịch vụ đại lý phân phối chứng khoán, Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
- 3.3. Nghiệp vụ kinh doanh vốn:
- 3.3.1 Quyết định và ký kết các giao dịch/hợp đồng/văn bản, tài liệu, chứng từ thuộc/liên quan đến nghiệp vụ kinh doanh vốn của VCBS trong phạm vi thẩm quyền quyết định của Giám đốc Công ty, bao gồm:
- a) Các hợp đồng liên quan đến giao dịch Trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu Chính quyền địa phương (“TPCP”) có giá trị đến 200 tỉ đồng cụ thể:
 - Hợp đồng mua bán TPCP (giao dịch outright);
 - Hợp đồng mua bán lại TPCP (giao dịch repo);
 - Hồ sơ đấu thầu TPCP của Công ty.
 - b) Các hợp đồng, văn bản, tài liệu liên quan đến nghiệp vụ nguồn vốn (gửi vốn, vay vốn, điều vốn) của VCBS, cụ thể:
 - Hợp đồng tiền gửi;
 - Hợp đồng hạn mức tín dụng, hợp đồng vay vốn (tín dụng) và các giấy tờ liên quan đến việc vay vốn (Giấy nhận nợ, đề nghị vay vốn,...) có giá trị không vượt quá hạn mức quy định tại nghị quyết của Hội đồng thành viên;
 - Hợp đồng cầm cố và các giấy tờ liên quan (Đề nghị phong tỏa chứng khoán, đăng ký giao dịch bảo đảm, ...);

- Các hợp đồng vay với cá nhân, tổ chức trong trường hợp cá nhân, tổ chức có hoặc không có tài khoản chứng khoán tại VCBS và các giấy tờ liên quan (thông báo chào lãi suất,...);
 - c) Các hợp đồng mua trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam giữa VCBS và khách hàng có giá trị từ 05 (năm) tỷ đồng trở xuống.
- 3.3.2 Ký kết các hợp đồng, phụ lục hợp đồng và các chứng từ, văn bản tài liệu liên quan đối với các giao dịch mua bán Giấy tờ có giá (Trái phiếu doanh nghiệp, chứng chỉ tiền gửi, các loại giấy tờ có giá khác) theo phê duyệt của Giám đốc Công ty.
- 3.3.3 Ký kết các hợp đồng phái sinh lãi suất, mua bán ngoại tệ theo phê duyệt của Giám đốc Công ty.
- 3.4. Ký/xử lý các văn bản/tài liệu và thực hiện các thủ tục liên quan trực tiếp đến các công việc nêu trên với các Cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức có thẩm quyền và các bên liên quan.

4. THỜI HẠN ỦY QUYỀN:

- 4.1. Ông Trần Việt Hưng chỉ được đại diện cho VCBS thực hiện các công việc được ủy quyền tại Mục 3 nêu trên khi còn giữ chức vụ tại VCBS như quy định tại Giấy ủy quyền này;
- 4.2. Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi có văn bản thay thế/điều chỉnh/thu hồi và thay thế Giấy ủy quyền số 37/2021/UQ-VCBS-KSNB ngày 30/12/2021.

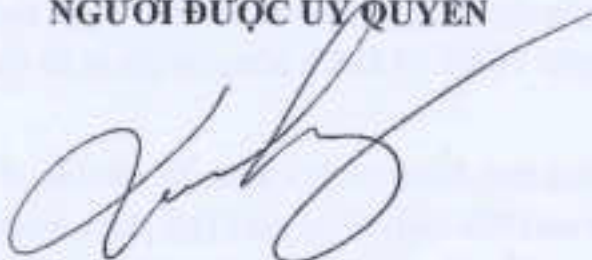
5. TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN:

- 5.1. Tuân thủ các quy định của VCBS và của pháp luật có liên quan khi thực hiện công việc được ủy quyền;
- 5.2. Báo cáo Giám đốc về quá trình thực hiện, kết quả và những vấn đề phát sinh liên quan đến công việc được ủy quyền.
- 5.3. Phù hợp với phân công công tác trong nội bộ và trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ tương ứng với từng cá nhân, Người được ủy quyền được ủy quyền lại bằng văn bản cho một hoặc một số người khác tại VCBS để thực hiện



một phần các công việc nêu tại Mục 3 nêu trên² đảm bảo đáp ứng Quy định về ủy quyền ký kết hợp đồng, giao dịch trong các lĩnh vực thương mại, dân sự tại VCBS.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN



TRẦN VIỆT HƯNG

NGƯỜI ỦY QUYỀN



LÊ MẠNH HÙNG

Nơi nhận:

- Ông Trần Việt Hưng (để thực hiện).
- Ban Giám đốc, các Phòng ban, Chi nhánh, Phòng giao dịch, VPĐD (để biết).
- Lưu: Văn thư, Phòng KSNB.

² Việc ủy quyền lại được điều chỉnh/thu hồi bởi Người được ủy quyền, ngay khi Giấy ủy quyền này được điều chỉnh/thu hồi. Người được ủy quyền báo cáo Giám đốc danh sách người nhận ủy quyền lại trước khi thực hiện ủy quyền lại và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về mọi vấn đề liên quan đến công việc khi thực hiện ủy quyền lại theo quy định tại Giấy ủy quyền này